ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



91

ĐOÀN KẾT ĐỂ CHIẾN THẮNG

Còn đó thời gian xanh sắc cỏ,
mùa thu đã chết tự bao giờ?
Ta về nhặt lá trên đường cũ,
tìm dấu chân xưa đã nhạt mờ!

Võ Văn Lê K25

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đa Hiệu

Chân thành cảm tạ:

Quý Giáo Sư,
Quý Chiến Hữu,
Quý Thân Hữu,
và Đại Gia Đình Võ Bị

đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 91.



Huynh Đệ Chi Binh - Thẩm Vân

ĐA HIỆU 91

■ *Chủ đề:*
Đoàn Kết Để Chiến Thắng

■ *Tổng phát hành:*
Hội Võ Bị Bắc California

■ *Phát hành:*
Ngày 19/09/2010

■ *Chủ nhiệm:*
CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9

■ *Chủ bút:*
CSVSQ Lê Đình Trí K29

■ *Trị sự kiêm thủ quỹ:*
CSVSQ Trương Thành Minh K28

■ *Hộp thư toà soạn:*
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. BOX 235
Mt. Eden, CA 94557
Tel: 510-303 7963

■ *Email*: dahieu09@gmail.com

■ *Website:* www.dahieu.com

■ *Hình bìa:* Sát Cánh Bên Nhau
trình bày: *Thẩm Vân*

● *trong số nầy*

Trong số nầy ...4
Văn thư ...6
Tôn Chỉ Đa Hiệu ...9
Lá thư chủ nhiệm ...10
Thông Báo Khóa 12 Cộng Hòa Họp Mặt ...14
Kết quả Giải Sáng Tác Đa Hiệu 90 ...15
Thư cảm tạ của CSVSQ Nguyễn Văn Ức K16 ...16
Người Võ Bị Trước Hiện Tình Đất Nước - *LQThi K3* ...20
Bản Trường Ca Thứ Bảy - *thơ Ngô Minh Hằng* ...24
Tiếng Vọng Miền Nam VN - *Đỗ Ngọc Nhận K3* ...28
Đoàn Kết - *Mai Văn Tấn K21* ...38
Thật Khó Nói! - *Nguyễn-Huy Hùng K1* ...44
Một Số Ý Kiến Về Đỗ Dzũng - *NQ. Đống K13* ...50
Cuộc Cách Mạng Dân Chủ Tại Ba Lan - *LT Hùng* ...55
Tung Cánh Chim Tìm Về Tổ Ấm - *Võ Ý K17* ...70
Đại Hội XVII - *Minh Nguyệt 17B* ...76
Lịch Sử & Ý Nghĩa Lễ Truy Điệu Truyền Thống
- *Nguyễn Phán K24* ...81
Nghi Thức Cử Hành Lễ Truy Điệu Truyền Thống
- *Trần Mộng Di K10* ...84
Tổng Hội Võ Bị Đà Lạt Tổ Chức Đêm Truy Điệu
Truyền Thống - *Thanh Phong/Viễn Đông* ...86
Cộng Đồng & Việc Chống Văn Công CS
- MX. *Phạm Văn Tiền* ...90
Đêm Thắp Nến - *thơ Lê Anh K27* ...97
Sư Đoàn 23 Bộ Binh & Địa Phương Quân Trên Chiến
Trường Quảng Đức 1973 - *Phạm Phong Dinh, TH* ...99
Vũ Khí Mềm Cho NQL 19/06 - *Võ Ý K17* ...126
Bạch Đằng Giang - *nhạc Lưu Hữu Phước* ...130
Memorial Tự Truyện - *Vũ Quý Khang K30* ...132
Cuối Đường - *Hồi ký Vương Mộng Long K20* ...137
Đầu Non Mây Trắng - *thơ Lê Phương Châu 21B* ...154
Mùa Thu Chết - *thơ Võ Văn Lê K25* ...155
Hoàng Hôn Trên Núi Tây - *Quế Hương* ...157

Hội Nghị Diên Hồng - *nhạc Lưu Hữu Phước* ...180
Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ Tung Bay Tại Chiến
Trường Afghanistan - *Võ Đức Tường Lân 28C*...182
Sáu Hành Động Cần Có Để Trở Thành
Nhà Lãnh Đạo Mẫu Mực - *Thẩm Vân* ...185
Nijmegen, Hòa Lan, Tháng 7 Có Gì Lạ Không Em??
- *Nguyễn Hữu Xương K26* ...191
Niên Trưởng! - *tùy bút Cư Nguyễn K29* ...204
Hỡi Cố Nhân - *thơ Nguyễn Đông Giang K19* ...213
Những Người Lính Không Già - *Vi Vân 20B* ...214
Vầng Trăng Thơ Ấu - *thơ Quế Hương* ...218
Nhớ Lắm... Những Mùa Thu - *Tường Thúy 20B* ...220
Mùa Thu Trở Lại - *tùy bút Thu Nga 18B* ...231
Dòng Sông Quê Hương... - *Vũ Hy Triệu K28* ...240
Trăng Quê Nhà - *thơ Vũ Hy Triệu K28* ...242
Tưởng Chừng Ca Dao - *thơ Vũ Hy Triệu K28* ...243
Tuyên Truyền và Sự Thật - *Hà Xuân Lộc K29* ...244
Trận Đánh Cuối Cùng TĐ4/TQLC - *TNToàn K16* ...254
Ai Mua Trăng...? - *thơ Cư Nguyễn K29* ...264
Giá Mà Anh Có Thêm Em - *thơ Lê Anh K27* ...266
Tình Ca Sơn Nữ - *thơ Nguyễn Minh Thanh K22* ...268
Tù Cộng Sản, Tù Cộng Hòa - *Phan Nhật Nam K18* ...270
Ngày Tháng Tư - *thơ Lê Phương Châu 21B* ...279
Ba Mươi Tám Năm... Chưa Trọn Một Vòng!
- *thơ Cư Nguyễn K29* ...280
Nối Những Bàn Tay - *thơ Lê Anh K27* ...282
Khóa Lê Lai "70 Tuổi Đời..." - *Tô Văn Cấp K19* ...283
Mùa Thu Ký Ức - *thơ Vi Vân 20B* ...291
Hành Quân Cửa Việt 1973 - *Phạm Văn Tiền K20* ...293
Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi ...302
Chuyện Tình - *thơ Phạm Kim Khôi K19* ...313
Hương Xưa - *thơ Mai Phương Thủy 15B* ...314
Dấu Ái Ngày Xưa - *thơ Mai Phương Thủy 15B* ...315
Tin vui - tin buồn ...317
Trả Lời Thư Tín - *Thẩm Vân* ...344
Lời Cuối ...346

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VÀ GIÁM SÁT
Điện thoại (760) 736-4485. E-mail: hdtvgs2010@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 01/HDTVGS/2010

Trích yếu: V/v Thành lập Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
Tham chiếu: - Nội Quy Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.
- Biên Bản Đại Hội Đồng XVII ngày 04 tháng 7 năm 2010.

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát thành lập Ban Thường Vụ /HĐTV-GS nhiệm kỳ 2010-2012 với các thành phần như sau:

1- **Cố Vấn Ban Thường Vụ:**
- Niên Trưởng Lâm Quang Thi K3, Cựu THT
- Niên Trưởng Lữ Lan K3
- Niên Trưởng Đỗ Ngọc Nhận K3, Cựu CT/HDTV
- Niên Trưởng Cao Chánh Cương K15, Cựu CT/HDTVGS
- Cựu SVSQ Nguyễn Nho K19, Cựu THT

2- **Ban Thường Vụ:**
- Chủ Tịch HĐTV-GS: Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên K16
- Phó Chủ Tịch: Cựu SVSQ Nguyễn Quang Trung K17
- Tổng Thư Ký: Cựu SVSQ Hà Xuân Lộc K29

Các Ủy Viên:
- Cựu SVSQ Trần Quang Duật K21
- Cựu SVSQ Vũ Công Dân K23
- Cựu SVSQ Nguyễn Phán K24
- Cựu SVSQ Nguyễn Duy Niên K27
- Cựu SVSQ Dương Thế Hồng K31.

Văn Thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

San Marcos, CA ngày 27 tháng 8 năm 2010
Chủ Tịch HĐTV-GS
Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên K16

<u>Đồng Kính Gửi :</u>
-NT Tổng Hội Trưởng THCSVSQ/TVBQGVN
"để kính tường"
- Ban Cố Vấn HĐTV-GS
"để kính tường"
- Thành viên HDTV-GS
"đ ể tri tường"
-Ban Thường Vụ HDTV-GS
"để thi hành"
- Các cơ quan truyền thông THCSVSQ/TVBQGVN
"để phổ biến"
- Lưu-Hồ sơ

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 3204 Santa Clara, CA 95051, USA
Điện thoại: 408-296-1971 Email: tonghoivobi@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 001/BCH/TH10-12

Trích yếu: V/v Bổ nhiệm thành phần BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012
Tham chiếu: - Nội quy TH/CSVSQ/TVBQGVN
- Biên Bản Đại Hội Đồng ngày 4 tháng 7 năm 2010

Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN quyết định bổ nhiệm các CSVSQ sau đây vào các chức vụ thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2010-2012:

Tổng Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ/K20 Lê Tấn Tài
Tổng Hội Phó Ngoại Vụ: CSVSQ/K20 Võ Nhẫn
Tổng Hội Phó Truyền Thông: CSVSQ/K20 Lê Trực
Tổng Hội Phó Đặc Trách TTNĐH: CSVSQ/K28 Nguyễn Thành Sang
Tổng Hội Phó Vùng Âu Châu: CSVSQ/K19 Nguyễn Vĩnh Giám
Tổng Hội Phó Vùng Úc Châu: CSVSQ/K16 Đinh Quốc Hùng
Tổng Hội Phó Vùng Canada: CSVSQ/K17 Phan Văn Ninh
Tổng Hội Phó Vùng Đông Hoa Kỳ: CSVSQ/K12 Lâm Duy Tiên
Tổng Hội Phó Vùng Trung Hoa Kỳ: CSVSQ/K25 Nguyễn Xuân Thắng
Tổng Hội Phó Vùng Tây Hoa Kỳ: CSVSQ/K19 Trần Vệ
Thủ Quỹ: CSVSQ/K30 Trần Trọng Lợi
Chủ Bút Đa Hiệu: CSVSQ/K29 Lê Đình Trí
Ủy Viên Điều Hợp Ủy Ban Nghiên Cứu Tổng Quát: CSVSQ/K12
Ủy Viên Xã Hội: CSVSQ/K25 Nguyễn Em
Ủy Viên Đặc Trách Website Tổng Hội: CSVSQ/K20 Lê Trực
Ủy Viên Trị Sự Đa Hiệu: CSVSQ/K28 Trương Thành Minh
Ủy Viên Điều Hợp Diễn Đàn Tổng Hội: CSVSQ/K29 Bùi Trúc Ruẫn
Tổng Thư Ký: CSVSQ/K30 Nguyễn Gia Thiếu
Văn thư này có hiệu lực từ ngày ký.

ĐỒNG KÍNH GỬI:
Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
"Để kính tường"
Tổng Đoàn TTNĐH, các Đoàn TTN/ĐH
"Để tri tường và yểm trợ"
Các Đoàn PNLV
"Để tri tường và yểm trợ"
Các cơ quan truyền thông TH/CSVSQ/TVBQGVN
"Để phổ biến"

Santa Clara, ngày 05 tháng 8 năm 2010
CSVSQ/K9 Nguyễn Văn Chấn
Tổng Hội Trưởng



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 3204 Santa Clara, CA 95051, USA
Điện thoại: 408-296-1971 Email: tonghoivobi@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 002/BCH/TH/10-12

Trích yếu: *V/v Bổ nhiệm thành phần BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012*
Tham chiếu: *- Nội Quy TH/CSVSQ/TVBQGVN*
- Biên Bản Đại Hội Đồng ngày 04 tháng 7 năm 2010
- Văn Thư 001/BCH/TH/10-12

Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định bổ nhiệm Cựu Sinh Viên Sĩ Quan dưới đây vào chức vụ Tổng Hội Phó Vùng thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2010-2012:

Tổng Hội Phó Đặc trách Vùng Đông Hoa Kỳ: CSVSQ/K24 Vũ Xuân Đức.

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Santa Clara, ngày 12 tháng 8 năm 2010
CSVSQ/K9 Nguyễn Văn Chấn
Tổng Hội Trưởng

ĐỒNG KÍNH GỞI:
- CSVSQ/24 Vũ Xuân Đức
"để thi hành"
- Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
"để kính tường"
- Các BCH Liên Hội, Hội
- Các Đoàn PNLV
- Tổng Đoàn TTNĐH
"để thông báo"
- Các cơ quan truyền thông TH/CSVSQ/TVBQGVN
"để phổ biến"

Tôn Chỉ Đa Hiệu

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

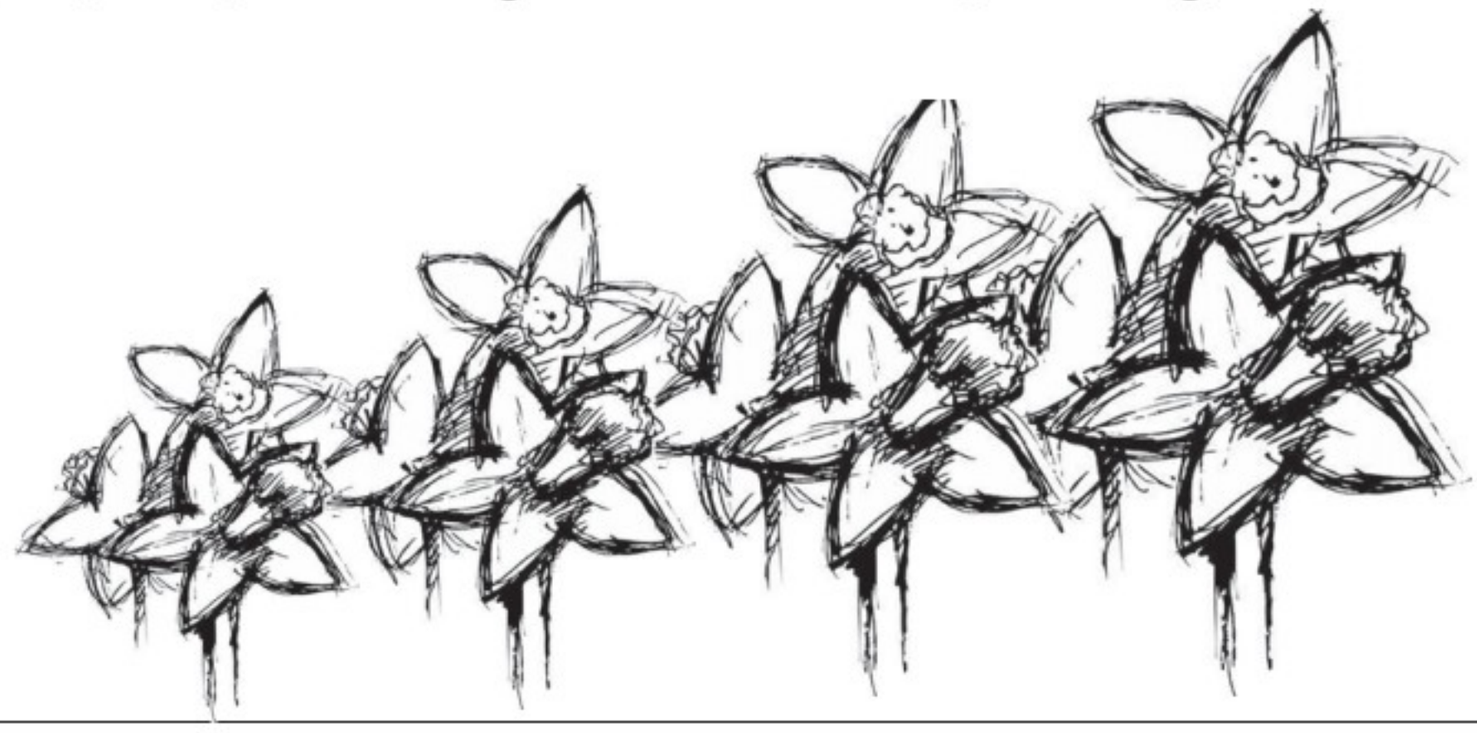
1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản trực tiếp hay gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Nội dung bài viết cho Đa Hiệu cần phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là CSVSQ), số điện thoại, địa chỉ email và địa chỉ cư ngụ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng, đính kèm (attached) theo email. Những bài viết không bỏ dấu và các bài gửi qua đường bưu điện sẽ không được chọn đăng.

4. Đa Hiệu có toàn quyền đăng hay không đăng những sáng tác độc giả gửi đến.

5. Đa Hiệu chỉ đăng tin mừng hay phân ưu do Liên Hội, Hội hay đại diện khóa gửi đến tòa soạn bằng email.



Lá Thư Chủ Nhiệm



CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9
Tổng Hội Trưởng

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý Niên Đệ,
Kính thưa quý vị Giáo Sư Văn Hóa Vụ,
Thưa quý chị Phụ Nữ Lâm Viên, quý Phu Nhân Võ Bị,
Các cháu TTNĐH,

Trước hết tôi xin gửi lời chào mừng nồng nhiệt đến toàn thể quý vị và chân thành cám ơn các niên trưởng, các niên đệ, các chị Phụ Nữ Lâm Viên, các phu nhân Võ Bị, các cháu TTNĐH đã yểm trợ tích cực cho các hoạt động của tập thể Võ Bị, trong đó có Đặc San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Nhân dịp nhận lãnh trách nhiệm mà Đại Hội 17 Cựu SVSQ/

TVBQGVN đã trao trong vai trò Chủ Nhiệm Đặc San Đa Hiệu, tôi ghi nhận sự đóng góp tích cực của anh Chủ Bút và toàn Ban Biên Tập nhiệm kỳ 2008-2010, của Ban Chấp Hành TH/CSVSQ/TVBQGVN đã nỗ lực nâng cao phẩm chất cho Đặc San Đa Hiệu, gây được niềm tin nơi độc giả trong cũng như ngoài Võ Bị. Là tiếng nói chính thức của Tổng Hội Cựu SVSQTVBQGVN, Đặc San Đa Hiệu trong giai đoạn tới sẽ cải tiến nhiều hơn nữa, từ nội dung đến hình thức để có thể góp phần đấu tranh tích cực và hiệu quả cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền tại quê nhà.

Thưa quí vị,

Tập thể Võ Bị là một tập thể duy nhất, được đào tạo cả về văn hóa lẫn lãnh đạo chỉ huy. Qua những năm tháng được tôi luyện nơi chiến trường, tập thể chúng ta đã có nhiều tướng lãnh tài ba, những sĩ quan các cấp ưu tú, những cán bộ quản trị xuất sắc. Mang theo đức tính cần cù, hiếu học ra hải ngoại, nhiều cựu sinh viên Võ Bị đã có thành tích vẻ vang trong học vấn và đạt được những học vị cao. Chúng ta hãnh diện có cả một kho tàng kinh nghiệm và khả năng quý báu về đủ mọi lãnh vực. Nhân dịp này, tôi kêu gọi tất cả các cựu SVSQ/TVBQGVN trên toàn thế giới hãy cùng nhau đoàn kết, loại bỏ những dị biệt, tị hiềm nếu có, để cùng nắm tay nhau xây dựng một tập thể Võ Bị vững mạnh trong tình tự truyền thống, tương kính huynh đệ. Cộng sản Việt Nam bằng mọi thủ đoạn, đang ra sức thi hành Nghị Quyết 36 nhằm lũng đoạn, phân hoá, gây chia rẽ khối Người Việt Quốc Gia tại hải ngoại. Chắc chắn, hàng ngũ của tập thể Võ Bị cũng là một trong những mục tiêu mà chúng nhắm đến. Hơn lúc nào hết, chúng ta cần nỗ lực củng cố và không ngừng xây dựng sự đoàn kết tập thể. Bằng những khối óc sáng suốt và thông minh, bằng những trái tim đầy nhân ái trong tình tự anh em và bằng những tấm lòng yêu mến thiết tha trường Mẹ, tôi hy vọng trong những số mới của Đặc San Đa Hiệu chúng ta sẽ có sự đóng góp tích cực hơn nữa của các niên trưởng và niên đệ với những bài tham

luận hay biên khảo giá trị, súc tích được các độc giả của Đa Hiệu hoan nghênh, hâm mộ. Những bài viết của chính chúng ta luôn là phương tiện sắc bén trong công cuộc đấu tranh bằng truyền thông, một trong những mục tiêu mà Ban Chấp Hành Tổng Hội chú trọng thực hiện song hành với các kế hoạch khác.

Tôi cũng xin mời gọi các chị trong các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên và các phu nhân Võ Bị trên toàn thế giới tham gia đóng góp cho Đặc San Đa Hiệu. Các chị là những người đã cùng các phu quân gánh vác mọi công việc trong gia đình, ngoài xã hội, trong thời chiến cũng như thời bình. Các chị chia sẻ niềm vui, hạnh phúc của gia đình cũng như chịu đựng gian khổ, hy sinh trong những tháng năm chinh chiến. Các chị thay chồng dưỡng dục con cái, lặn suối, trèo đèo, thăm nuôi các chàng trai Võ Bị lúc gặp cơn quốc nạn. Các chị cũng là những con người đa năng đa hiệu, chịu đựng và thích ứng với mọi hoàn cảnh. Các chị là những bông hoa của vườn hoa Võ Bị, nơi đâu có bàn tay các chị đóng góp, nơi đó có nhiều niềm vui hạnh phúc. Hy vọng trong các số Đa Hiệu tới đây được các chị đóng góp bài vở, các truyện ngắn, mô tả những nỗi buồn vui, trăn trở, đầy gian nan của những ngày sống dưới chế độ cộng sản sau 1975, những mẩu chuyện, về công việc phụ giúp chồng dạy dỗ con cái thành đạt nơi hải ngoại.

Đối với các cháu TTNĐH, tôi rất hy vọng về khả năng đóng góp của các cháu cho Đặc San Đa Hiệu, vì các cháu được hấp thụ một nền giáo dục tự do, đầy đủ và nhân bản. Các cháu có óc sáng tạo, thành công nơi học đường, cũng như đạt được các chức vụ cao ngoài xã hội. Các cháu là những nhân tài của đất nước và sẽ tiếp nối công việc của cha anh. Các cháu có thể viết những bài bằng Anh ngữ trao đổi những kinh nghiệm đã thành công trong học đường cũng như trong sự nghiệp.

Thưa Quý Niên Trưởng và Niên Đệ,

Trong số Đa Hiệu 91 này quý vị thấy thành phần BCH/

TH nhiệm kỳ 2010-2012 đã được phổ biến và tôi rất hãnh diện được cộng tác với tất cả các vị cựu SVSQ, bao gồm mọi lớp tuổi, kết hợp được rất nhiều tài năng và trải dài từ các khóa lớn đến các khóa nhỏ. Các cựu SVSQ này chứng tỏ tinh thần dấn thân cao độ, đã tham gia một cách sốt sắng và mau lẹ vào việc thành lập BCH/TH.

Sau cùng, tôi xin gửi lời cám ơn đến Đại Hội Đồng Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu lần thứ 17 họp tại Nam California, Hoa Kỳ, trong những ngày 3 và 4 tháng 7 năm 2010, đã tín nhiệm tôi trong chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tôi cám ơn tất cả các vị Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, các vị Đại Diện Khóa, các cá nhân đã gửi lời chúc mừng chân tình và khích lệ. Tôi rất mong được sự hỗ trợ và cộng tác của toàn thể quý vị.

Kính chào toàn thể quý vị.

Santa Clara, ngày 15 tháng 8 năm 2010
CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9
Tổng Hội Trưởng



Thông Báo
Khóa 12 Cộng Hòa Họp Mặt

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2010 tới đây, Khóa 12 Cộng Hòa TVBQGVN sẽ có buổi họp mặt tại Orange County, miền Nam California. Đây cũng là dịp kỷ niệm 55 năm ngày nhập học của các SVSQ Khóa 12.

Khóa 12 với 153 SVSQ trình diện trường từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 10 năm 1955 và khai giảng ngày 24/10/1955, hai ngày trước khi nền Đệ Nhất Cộng Hòa được tuyên cáo thành lập. Vì lý do đó Khóa 12 được đặt tên là Khóa Cộng Hòa vào ngày mãn khóa.

Kể từ khóa này, Trường Võ Bị Đà Lạt thay đổi toàn diện từ quân phục, hệ thống tự chỉ huy, nghi lễ, chương trình và tài liệu, thời gian huấn luyện cũng như quy chế...

Khi mãn khóa, có 147 SVSQ tốt nghiệp mang cấp thiếu úy, 2 người được học lại khóa sau và 4 người khác rời trường trước ngày mãn khóa vì các lý do khác nhau.

Tính đến cuối tháng 7 năm 2010, ban Đại Diện Khóa liên lạc được với hầu hết số 86 cựu SVSQ còn sống trong khóa. Có 61 cựu SVSQ đã qua đời vì chiến trận hoặc vì bệnh hoạn hay vì tuổi già trong thời gian đã qua.

Ban đại diện Khóa 12 đã gửi thơ mời dự họp đến tất cả các bạn cùng khóa. Nếu có bạn nào chưa nhận được, xin liên lạc với các bạn sau đây để biết thời gian và địa điểm họp:

- Lê Xuân Quang: ĐT (626) 404-3664
- Nguyễn Văn Tăng: ĐT (562) 256-0713
- Vũ Văn Cầm: ĐT (714) 543-3591

Thông Báo

Kết quả Giải Sáng Tác Đa Hiệu 90

Kính thưa quý GS, quý NT, đại gia đình Võ Bị, cùng toàn thể độc giả Đa Hiệu,

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được ít bài vở tham dự Giải Sáng Tác Đa Hiệu số 90. Để kết thúc giải, Ban Biên Tập Đa Hiệu xin hân hạnh công bố kết quả Giải Sáng Tác Đa Hiệu 90 như sau:

A. Giải sáng tác THƠ:

1- Giải Nhất:

- Tác phẩm: Westminter, Ngày Anh Về
Tác giả: CSVSQ Nguyễn Đông Giang K19
Phần thưởng 100 USD.

2- Hai Giải Nhì Đồng Hạng:

- Tác phẩm: Lời Của Biển
Tác giả: Lê Anh, K27
Phần thưởng: 50 USD.
- Tác phẩm: Bất Hạnh Không Ngờ
Tác giả: Nguyễn Đông Giang, K19
Phần thưởng: 50 USD

B. Giải sáng tác TRUYỆN NGẮN:

Không có bài tham dự.

C. Giải sáng tác HỒI KÝ:

1- Giải Nhất: Không có.

2- Giải Nhì:

- Tác phẩm: Ngược Giòng Thời Gian
Tác giả: Quế Hương, TH
Phần thưởng: 100 USD.

3- Giải Ba: Không có.

D. Giải sáng tác Nhạc:

Không có bài tham dự

Thay mặt BBT, chúng tôi xin có lời chúc mừng những tác giả đã đoạt giải. Xin quý vị hãy đón nhận giải như niềm vui trong cuộc sống và niềm khích lệ cho những sáng tác mới.

Thân ái kính chào đoàn kết và xây dựng.

Lê Đình Trí K29, chủ bút

Thư cảm tạ của CSVSQ Nguyễn Văn Ức K16 Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XVII/CSVSQ/TVBQGVN

Kính gửi Quý Niên Trưởng,
Quý Chị,
Quý Bạn,
và các cháu TTN/ĐH

Thay mặt BTC/ĐH XVII, tôi xin gửi lời cám ơn rất nồng hậu và chân thành đến toàn thể quý vị niên trưởng, quý vị quan khách, quý vị phu nhân, quý thân hữu, quý bạn và các cháu TTN/ĐH khắp nơi trên toàn thế giới, đã không quản ngại đường xá xa xôi, và những ngày nghỉ lễ quý báu, để đến tham dự Đại Hội. Sự thành công của Đại Hội phần lớn là do sự hiện diện đông đảo của quý vị, quý anh chị và các cháu. Những quý vị không đến tham dự được, cũng đã nhiệt tình yểm trợ cả về vật chất lẫn tinh thần, giúp anh em chúng tôi có đầy đủ phương tiện và lòng tự tin để hoàn thành công tác do tập thể giao phó, một cách tốt đẹp.

Ban Tổ Chức xin đặc biệt gửi lời cám ơn đến:

- CSVSQ Tổng Hội Trưởng Nguyễn Hàm K25 và BCH/TH, đã tích cực yểm trợ, và luôn sát cánh bên cạnh BTC/ĐH17 trong mọi phương diện.
- Tòa soạn Đa Hiệu đã trợ giúp việc ấn loát và phổ biến thiệp mời của BTC đến toàn thể CSVSQ tại Hải Ngoại.
- Tổng đoàn TTN/ĐH đã hoàn thành sắp xếp, viết tên, bỏ bao thơ, dán tem khoảng 3000 thiệp mời.

- Hội CSVSQ/TVBQGVN miền Bắc California, đã đóng góp ý kiến và kinh nghiệm trong việc tổ chức, cho mượn các dụng cụ của toán QQK và phòng họp. Đoàn PNLV trong những chiếc áo dài xanh mượt mà, hiện diện trong các buổi lễ và chương trình văn nghệ trong đêm dạ tiệc.

- Hội CSVSQ/TVBQGVN San Diego, đã không quản ngại đường xa, xung phong gia nhập vào toán QQK, luôn luôn có mặt trong các buổi tập dượt, và các buổi lễ chính.

- CSVSQ Hoàng Xuân Đạm và khóa 20, đã thiết kế và xây dựng một Đài Tử Sỹ tại khuôn viên Tượng Đài Chiến Sỹ Việt Mỹ thuộc thành phố Westminster, giúp cho buổi Lễ Truy Điệu Truyền Thống được thành công tốt đẹp, gây tiếng vang trong khắp các cộng đồng Việt Nam tại miền Nam California. Anh cùng các bạn đồng khóa cũng đã dựng một cổng Nam Quan rất huy hoàng trước cửa phòng dạ tiệc tại Mariott Hotel, nơi đã được làm phông cho cả ngàn tấm hình.

- Quý Phu nhân của các CSVSQ: Nguyễn Văn Ức K16, Nam Sinh Tín K17, Phạm Văn Thuận K18, Trần Tiễn San K19, Nguyễn Hồng Miên K19, Nguyễn Hữu Mạnh K20, Nguyễn Hữu Thọ K20, Ngô Duy Lượng K23, Nguyễn Hàm K25, Tsu A Cầu K29, Phùng Tít Chắng K29, Phan Văn Lộc K30, trong Ban Hợp Ca/Nam cali và Ban Tiếp Tân, với những chiếc áo màu thiên thanh điểm hoa trắng, đẹp rực rỡ, đã là những nét chấm phá rất tươi sáng trong suốt hai ngày Đại Hội, riêng chị Ngô Duy Lượng 23B còn phụ giúp điều khiển chương trình văn nghệ trong đêm dạ tiệc.

- CSVSQ Tsu A Cầu K29, Phó TB/Tổ chức kiêm điều hợp chương trình slide show cho đêm dạ tiệc, là một nhân vật mang nhiều trọng trách và bận rộn nhất trong Ban Tổ chức.

- CSVSQ Nguyễn Duy Diệm và Nguyễn Hoài Cát K17 tiểu ban Ẩm Thực.

- CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K19, phụ tá điều hành và tiểu ban Văn Nghệ .

- CSVSQ Trần Trí Quốc K27, Thủ Quỹ.

- CSVSQ Lê Phước Nhuận K28, Thư ký.

- CSVSQ khóa 19: Trần Vệ, Nguyễn Văn Triệu, Nguyễn Chí, Trương Khương thuộc tiểu ban Tiếp Tân và Trật Tự.

- CSVSQ Đổng Duy Hùng K21 và Nguyễn Thanh Thủy K26, tiểu ban Trang Trí.

- CSVSQ Đỗ Mạnh Trường K23, tiểu ban Nghi Lễ.

- CSVSQ Lê Trực K20, Lê Văn Thời K20, Hà Tham K25, Bùi Trúc Ruẫn K29, chị Võ Kỳ Phong K24 thuộc tiểu ban slide show. Riêng anh Nguyễn Văn Tạo và 2 con trai đã vất vả suốt 3 ngày Đại Hội phụ trách chương trình slide show và thu hình trong phòng hội và đêm dạ tiệc.

- CSVSQ Trần Mộng Di K10, Lục Sỹ Đức K16, chị Minh Nguyệt (phu nhân CSVSQ Nam Sinh Tín K17), CSVSQ Nguyễn Duy Niên K27 thuộc nhóm thực hiện CD Truy Điệu Truyền Thống. Riêng NT Trần Mộng Di K10 đã đóng góp rất nhiều cho việc chuẩn bị đêm truy điệu truyền thống.

- CSVSQ Nguyễn Văn Linh K25 và Bùi Trúc Ruẫn K29, phụ trách liên lạc Truyền Thông & Báo Chí.

- CSVSQ Đỗ Văn Hạnh K18 và phu nhân là chị Thu Nga từ Dallas, đã thu hình và phỏng vấn trong suốt 3 ngày Đại Hội, đưa các hình ảnh và sinh hoạt của ĐH/17 lên làn sóng đài truyền hình SBTN đi khắp Hoa Kỳ. Ngoài ra, chị Thu Nga còn phụ giúp điều khiển chương trình văn nghệ trong đêm dạ tiệc.

- CSVSQ Lê Tấn Tài K20 đã giúp thực hiện bảng tên rất mỹ thuật cho tất cả các thành viên trong BTC.

- CSVSQ Nguyễn Duy Niên K27 đã rất suất sắc trong vai trò xướng ngôn viên trong tất cả các buổi lễ, ngoài ra anh cũng là xướng ngôn viên cho chương trình văn nghệ.

- CSVSQ Nguyễn Phán K24 với bài giới thiệu về Lễ Truy Điệu Truyền Thống.

- Quý CSVSQ thuộc toán QQK: Nguyễn Văn Thiệt K18, Võ Kỳ Phong K24, Đặng Văn Thái K24, Nguyễn Văn Mạnh K25, Nguyễn Văn Minh K25, Nguyễn Phước Ái-Đỉnh K26, Đỗ Khắc Mai K27, Phòng Tít Chắng K29, Phạm Tấn Lộc K29, Nguyễn Thành Tài K29, Phan Văn Lộc K30, Nguyễn Văn Quảng K30 đã cố gắng tập dượt, trình diễn rất ngoạn

mục trong tất cả các buổi lễ.

- CSVSQ Trần Trung Hiếu K23 và Phạm Văn Tòng K31 đã rất sốt sắng thi hành các công tác được giao phó.

- Quý CSVSQ Đại Diện Khóa và các vị CSVSQ nhiệt tâm thuộc Hội Võ Bị Nam Cali đã tham dự các buổi họp, đóng góp ý kiến, yểm trợ tinh thần cũng như giúp BTC rất nhiều trong công tác chuẩn bị cho việc tổ chức Đại Hội.

Sau hết, với vai trò của Trưởng Ban Tổ Chức, tôi rất sung sướng và hãnh diện để phát biểu rằng, các chương trình ca hát trong đêm văn nghệ của buổi dạ tiệc thật là xuất sắc, tuy chỉ toàn là những nghệ sỹ cây nhà lá vườn nhưng đã làm cho khán giả vô cùng ngạc nhiên với những tràng vỗ tay tán thưởng tưởng như không bao giờ dứt. Xin tha thiết gửi lời cám ơn đến toàn thể anh chị em đã có những tiết mục đóng góp trong chương trình văn nghệ. Tôi tin chắc rằng những kỷ niệm đẹp này sẽ còn vương vấn mãi trong lòng mọi người.

Đến nay thì mọi việc cũng đã qua, quý vị đã về đến nhà bình an, anh em chúng tôi cũng quên đi những nỗi mệt nhọc.

Lễ hội tưng bừng, niềm vui hội ngộ, điều khen tiếng chê, nay đã trở thành nỗi nhớ. Những kỷ niệm đó đều đã được ghi lại trên hàng trăm bức hình và trong DVD Đại Hội 17. BTC chúng tôi sẽ thông báo ngay sau khi cuốn DVD thực hiện xong.

Mặc dù Đại Hội thành công, nhưng Ban Tổ Chức cũng không tránh khỏi có nhiều lỗi lầm và khuyết điểm, kính mong quý vị lượng tình tha thứ cho. Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị kỳ thứ XVII xin chân thành cảm tạ.

Kính chúc quý vị và gia đình luôn được bình an, hạnh phúc.

Hẹn gặp lại trong kỳ Đại Hội kỳ thứ XVIII.

Trân trọng,
CSVSQ Nguyễn Văn Ức K16
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XVII

■ *Xã Luận*

Người Võ Bị Trước Hiện Tình Đất Nước

■ *Lâm Quang Thi K3*

Đại Hội Võ Bị 17 vừa qua ở Nam California đã thành công tốt đẹp và đã được các cơ quan truyền thông phổ biến rộng rãi trong các cộng đồng Việt Nam trên thế giới. Chúng ta có thể hãnh diện mà nhận thấy rằng tập thể Võ Bị, với một truyền thống hào hùng, một tinh thần phục vụ và kỷ luật cao độ và một tổ chức quy củ, đã tạo được uy tín và cảm tình của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại (CĐVNHN).

Vì chủ đề Đại Hội VB 17 là "Vì Tự Do, Dân Chủ" cho nên chúng ta, theo truyền thống tham mưu quân đội, thử sơ lược duyệt qua tình hình địch, tình hình bạn, và những yếu tố ảnh hưởng đến việc thi hành nhiệm vụ - trong trường hợp này, đó là những diễn biến chánh trị quốc tế - để, theo từ ngữ quân đội, tìm những "thế hành động" có thể giúp chúng ta đạt những mục tiêu đã được đề ra.

VC hiện nay đang trên bờ vực thẳm vì chúng phải đương đầu với những bế tắc không lối thoát trên phương diện kinh tế và chánh trị.

Về phương diện kinh tế, VC rêu rao chúng áp dụng một nền "kinh tế thị trường với đặc tính xã hội chủ nghĩa," nhưng



ảnh album K29

theo các kinh tế gia ngoại quốc thì kinh tế VC là một loại kinh tế "con ông cháu cha" (crony-ism economy), một nền kinh tế trong đó 5% dân số gồm con cháu các cán bộ cao cấp đảng và nhà nước, đang thu đoạt 70% tài sản quốc gia. Tình trạng này đã gây một cái hố càng ngày càng gia tăng giữa lợi tức của thành phần đảng viên cao cấp và gia đình giai cấp công nhân và nông dân khốn khổ. Các phân tách gia chánh trị ngoại quốc tiên đoán rằng tình trạng tham nhũng và bất công này sẽ đưa đến những cuộc biến động xã hội mà hậu quả khó có thể tiên đoán được.

Về phương tiện chánh trị, sự việc VC tiếp tục nhượng đất, lãnh hải, và gần đây nhượng cả miền Cao Nguyên cho Trung Cộng khai thác bauxite và cho thuê dài hạn các khu rừng ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hóa, Kontum và Bình Dương đã gây công phẫn cho người dân, nhứt là thành phần trẻ và giới sinh viên. Một số tướng lãnh của chúng, kể cả Võ Nguyên Giáp, cũng đã công khai phản đối những hành động bán nước nói trên.

Trong lúc VC đang đứng trên bờ vực thẳm thì CĐVNHN đã đạt được những thành quả kinh tế và chánh trị đáng kể. Về mặt kinh tế thì theo các kinh tế gia ngoại quốc, 3 triệu người dân Việt Nam ở hải ngoại có một tổng lợi tức (per capita income) gần tương đương với tổng số lợi tức của 85 triệu người VN ở quốc nội. Trên phương diện chánh trị thì các nước định cư đã công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng của lý tưởng tự do của cộng đồng VN tỵ nạn CS.

Một số thành phần hậu duệ đã và đang nắm giữ những chức vụ dân cử tại cấp địa phương và tiểu bang. Riêng tại

Mỹ, một luật sư người Mỹ gốc Việt đã đắc cử chức dân biểu tại Quốc Hội Hoa Kỳ, và tại Đức Quốc một thanh niên VN đã được đề cử vào chức vụ tổng trưởng y tế liên bang. Về điểm này, thiết tưởng chúng ta nên khuyến khích và giúp đỡ những hậu duệ Võ Bị có khả năng mạnh dạn đứng ra tranh cử các chức vụ dân cử địa phương, tiểu bang và liên bang, vì tiếng nói một nhà lập pháp người Mỹ gốc Việt tại Quốc Hội Hoa Kỳ sẽ có một sức mạnh lớn hơn cả một sư đoàn trong thời chiến.

Mặc khác, theo các phân tích gia chánh trị thì CS chỉ có thể tồn tại chừng nào chúng còn kiểm soát được ba yếu tố sau đây: 1) sự di chuyển, 2) thực phẩm và 3) tư tưởng. Hiện nay người dân được di chuyển tương đối tự do và chế độ hộ khẩu đã không còn được áp dụng. Thành trì cuối cùng của chế độ CS - kiểm soát tư tưởng – đang bị những phát minh vượt bực trong lãnh vực tin học (information technology) phá tung, tương tự như làn sóng tự do đã phá vỡ bức tường Bá Linh trước đây.

Trong khi đó thì những diễn biến chánh trị gần đây cho thấy người Mỹ đã tỏ ra cứng rắn đối với sự bành trướng thế lực của Trung Cộng tại Biển Đông. Sự kiện Hoa Kỳ tổ chức thao dượt hải quân với Nam Hàn trong tháng vừa qua (tiếp theo việc Bắc Hàn đánh chìm một chiến hạm của Nam Hàn) đã chứng minh điều này. Gần đây, sự di chuyển của chiếc mẫu hạm George Washington - với 70 phi cơ, 5,000 lính thủy và phi công, và 1,8 triệu kí lô bom đạn – 200 dặm ngoài khơi Đà Nẵng, ở gần vùng các đảo đang tranh chấp với Trung Cộng, và việc chiến hạm John McCain ghé thăm Đà Nẵng vào đầu tháng Tám 2010 vừa qua đã chứng tỏ quyết tâm của Hoa Kỳ trong việc bảo vệ sự tự do lưu thông trên hải trình huyết mạch Biển Đông.

Cũng trong chiều hướng đó, rõ ràng là Hoa Kỳ có ý đồ sử dụng Việt Nam như một con cờ trên bàn cờ quốc tế mới. Tuy nhiên, đồng thời với mối liên hệ mới Mỹ-Việt, Hoa Kỳ cũng gia tăng ép buộc Hà Nội phải thực thi những cải tổ chánh trị và dân chủ cần thiết. Nhân dịp thăm viếng

Việt Nam vừa qua, Ngoại Trưởng Hillary Clinton, chẳng hạn, đã kêu gọi Cộng Sản Việt Nam phải tôn trọng những quyền căn bản của người dân, nhất là quyền tự do phát biểu ý kiến. Điều này cũng dễ hiểu vì người Mỹ cũng thừa biết rằng, về lâu về dài, chỉ có một nước Việt Nam thật sự tự do, được sự yểm trợ tích cực của người dân và sự hỗ trợ của cộng đồng các quốc gia tự do trên thế giới, mới có khả năng đương đầu có hiệu quả với ý đồ bành trướng của Trung Cộng.

Trong Đệ II Thế Chiến, sau khi bị thất bại tại Phi Luật Tân, Tướng Douglas MacArthur đã tuyên bố một câu bất hủ: "I shall return!" (Tôi sẽ trở lại!) Chúng ta cũng đã thua một trận đánh và chúng ta cũng sẽ trở lại, nhưng chúng ta sẽ trở lại không phải với súng đạn và quân đội, mà chúng ta sẽ trở lại bằng cách sử dụng những vũ khí phi quân sự không kém phần quan trọng. Nói tóm lại, nếu chúng ta tiếp tục kiên trì khai thác quyền lực kinh tế và chánh trị ngày càng gia tăng của Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại để gây áp lực có lợi cho công cuộc tranh đấu của chúng ta; nếu chúng ta tiếp tục sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để khuyến khích và giúp đỡ người dân trong nước đứng lên đòi quyền sống của mình, và kêu gọi quân đội và công an Việt Cộng dứt khoát đứng về phía nhân dân; nếu chúng ta tiếp tục khuyến khích và giúp đỡ thế hệ hậu duệ mạnh dạn tham gia vào guồng máy chánh trị của các nước tạm dung để tiếng nói chúng ta ngày càng được lắng nghe, thì tôi tin chắc rằng cuộc chiến tranh Việt Nam thứ hai, cuộc chiến tranh để giành lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Quê Hương Việt Nam, nhứt định chúng ta sẽ thắng.

Lâm Quang Thi K3



Bản Trường Ca Thứ Bảy

■ *Ngô Minh Hằng*

(Gởi người anh em bên kia giới tuyến)

Gió thu lạnh, từng lá vàng run rẩy
Cây trơ cành buồn bã hứng trời sương
Tôi viết tiếp bản trường ca thứ bảy
Chút lòng người vong quốc gởi quê hương!
Một quê hương bên kia bờ đại hải
Nửa địa cầu vời vợi cánh chim bay
Quê tôi đấy, dân đau thương quằn quại
Tôi xa quê, lòng nhớ quá, đêm ngày!
Xưa, đẹp lắm, từng bờ sông, ngọn núi
Giặc tràn về tất cả trắng màu tang
Hăm mấy năm tôi chờ cơn gió nổi
Tôi đợi Kinh Kha phất ngọn cờ vàng!

Anh hỏi chúng tôi sao yêu đất nước
Lại âm thầm rời bỏ để ra đi
Và chị hỏi vì sao yêu tổ quốc
Cần bàn tay xây dựng lại không về???
Tôi thẳng thắn trả lời anh và chị
Giận cũng đành. Tôi nói thật lòng tôi
Nếu còn đó, một độc tài đảng trị
Tôi có về, về tranh đấu mà thôi!
Quê hương đấy nhưng tôi không ở được
Cũng không về đóng góp bởi vì sao?
Bởi Bác Đảng quá tham tàn, bạo ngược
Hút máu dân đen, xiết họng đồng bào!
Hai chúng ta ở hai bờ giới tuyến
Hai con đường, lý tưởng nghịch chiều nhau
Tôi yêu tự do, công bình, chính thiện
Chế độ do dân lựa chọn, dân bầu
Đường anh chị rắc gieo mầm oan nghiệt
Nào giáo điều, nào lừa mị, gian tham
Nào khủng bố, nào tù lao, tiêu diệt
Nên căm hờn đầy dẫy Bắc Trung Nam!
Tôi nói thế nếu anh không vui lắm
Thì xin nhìn đất nước một lần xem
Có phải dân lành đói ăn, rách mặc
Chẳng tự do, không một chút nhân quyền?
Dòng Bến Hải, Đảng chia đôi vĩ tuyến
Rồi Đảng xua quân xâm lược miền Nam
Có phải Đảng ném thương binh xuống biển
Đoạn tôn danh người ..."mất tích"...vinh quang?
Có phải Đảng đã trả thù ác độc
Dân miền Nam sau khi cướp miền Nam
Nhãn "cải tạo", mác "khoan hồng, học tập"
Thực chất giết người quỷ quyệt, dã man?
Có phải Đảng chặt cây rừng, trộm gỗ
Để lụt hàng năm nước nổi, dân chìm?
Cứu trợ gởi về, tiền kia Đảng giữ
Hiện vật nhập kho dân đói, đứng nhìn?

Có phải đất dân Đảng thu, Đảng lấy
Dân biểu tình đòi, Đảng trả lại chưa?
Có phải khắp nơi lòng dân chán ngấy
Những oán hờn cao chất ngất đơn thưa?
Có phải Đảng bán dân làm nô lệ
Hết hạn rồi chẳng nhận họ về không?
Nước người trả. Đảng làm ngơ, mặc kệ
Chỉ dân đen là thân phận khốn cùng!
Có phải trẻ thơ bao em thất học
Đêm vỉa hè, ngày bới rác tìm cơm
Trường lớp thiếu nhưng hotel vẫn mọc
Dân không nhà nhưng Đảng lắm sân golf?
Có phải Đảng bôi đen dòng lịch sử
Dạy trẻ thơ thù hận, dối gian không?
Trăm năm trồng người, người thành công cụ
Luồn cúi Nga Tàu, khinh rẻ tổ tông
Có phải thiếu niên đốt đời xuân trẻ
Để tương lai không là thoáng phân vân?
Em gái mười hai môi tô, mắt vẽ
Ai thắp đèn hồng mời mọc thiêu thân?
Có phải Đảng, đỉnh cao ngồi chễm chệ
Trên ngai vàng, lòng chẳng xót thương dân
Kiểu bạo chúa, reo cười trên máu lệ
Trên bạc vàng, trên quyền lực, phi nhân?
Đảng và dân rõ ràng hai giai cấp
Đảng sang giàu, dân nghèo đói,đau thương
Đảng thống trị và người dân bị trị
Đảng tàn hung, dân khốn cực trăm đường!
Lệ đã thấm. Mầm xanh từ lòng đất
Đã nẩy chồi, đang lớn giữa quê hương
Dân Việt Nam với tinh thần bất khuất
Sẽ vùng lên mà rửa mối căm hờn
Anh thừa biết những lời tôi nói: ĐÚNG
Nên lo buồn mà chẳng dám nghe thôi
Đừng sợ nữa. Hãy nhìn vào sự thật
Để thương thân và thương đến giống nòi

Thế giới ngoài kia từng ngày biến chuyển
Những Bắc Hàn, Đông Đức, những Nam Tư
Khối Cộng Sản đang đi vào cõi chết
Vì lòng người bừng tỉnh giấc hoang mơ...
Thì hỡi chị, hỡi anh và hỡi bạn
Cùng chúng tôi, ta bước lại từ đầu
Hãy thành thật cho tình không đơn bạc
Muốn vườn tươi, phải diệt những loài sâu!
Muốn đất nước kịp người trong hội mới
Muốn ta không mai một chính đời ta
Muốn dân tộc tương lai không mù tối
Muốn ấm no hạnh phúc tới muôn nhà
Thì ta phải đập tan đời áp bức
Phá gông xiềng đòi dân chủ, tự do
Một thể chế chính quyền dân tạo dựng
Phải không anh? dân Việt vẫn mong chờ???
Tôi đang nói với anh lời chí thiết
Bằng con tim, bằng chân thật, tình người
Anh chẳng muốn nghe như tôi vẫn biết
Trong lòng anh, nguồn thác đã ngầm khơi...
Dòng thác đó lớn dần, lan rộng mãi
Trong trái tim người tiến bộ các anh
Thành những dòng sông hướng về đại hải
Cùng với muôn lòng, đốt lửa đấu tranh!
Ngày anh về, quê hương vui biết mấy
Cả ba miền vàng rực bóng cờ xưa
Anh đọc lại bản trường ca thứ bảy
Nhìn anh, tôi cười. Mắt biếc. Xinh chưa???

■

Tiếng Vọng Miền Nam Việt Nam:

Xã Hội Chủ Nghĩa Đã Chết Nhưng Chưa Chôn Việt Nam Cộng Hòa Đã Chôn Nhưng Chưa Chết

■ *Đỗ Ngọc Nhận K3*

Trong bài viết ***"CHÍNH ĐỀ VIỆT NAM: Một viên ngọc quý trong kho tàng tư tưởng, một đóng góp lớn về soi sáng vấn đề phát triển ",*** tác giả giáo sư Tôn Thất Thiện cho rằng cuốn sách quý giá này của nền Đệ Nhất Cộng Hoà là một chứng minh hùng hồn chính thể Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) mặc dầu bị bức tử chôn vùi, nhưng vẫn sống trong lòng dân tộc. Ông viết: "*...Và để nói rõ lên một điều rất đúng đã được dân chúng Miền Nam truyền miệng rộng rãi vào khoảng năm 2007:* ***trong khi Xã Hội Chủ Nghĩa đã chết nhưng chưa chôn thì Việt Nam Cộng Hoà đã chôn, nhưng chưa chết.*** *Tác phẩm Chính Đề Việt Nam đã không bị quên lãng. Nó xuất hiện lại, và sự xuất hiện ấy là một nhắc nhở rằng Chế Độ Việt Nam Cộng Hoà, qua thời gian đã bị chôn vùi, nhưng vẫn chưa chết. Ngày nay nó lại tỏ ra vẫn còn sống mạnh và được hãnh diện thấy những cống hiến lớn của nó cho xứ sở được càng ngày càng nhiều người ghi nhận và thẳng thắn công nhận."* (hết trích dẫn)

Lời truyền miệng dân gian trên do giáo sư Tôn Thất

Thiện ghi lại không phải là những sáo ngữ xuất phát từ cảm tính nuối tiếc một chế độ chính trị, nhưng thực chất là hệ quả tư tưởng xuất phát từ thực tế lịch sử cận đại. Ta hãy đơn cử một số dữ kiện điển hình:

1. CUỘC CHIẾN QUỐC - CỘNG

Chống ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ là một yếu tố vô cùng quan trọng trong sinh hoạt chính trị của Việt Nam. Trong suốt một ngàn năm kể từ ngày Ngô Quyền dành được độc lập năm 939 từ tay đế quốc Trung Hoa, cha ông chúng ta đã phải liên tục đương đầu với họa xâm lăng từ phương Bắc: hai lần do nhà Tống, ba lần do nhà Nguyên, một lần do nhà Minh, một lần do nhà Thanh, và gần đây nhất do Đặng Tiểu Bình, Trung Cộng. Thời kỳ Việt Nam bị Pháp đô hộ (1862-1945), những tổ chức kháng chiến quốc gia nổi lên khắp nơi, ngay cả trước khi đảng cộng sản nhập cuộc. Sự khát vọng nền độc lập cho xứ sở đã ăn sâu vào huyết quản của mỗi người con dân Việt. Bởi vậy, năm 1946, núp dưới chiêu bài đánh đuổi thực dân Pháp để dành độc lập, Việt Minh đã được sự ủng hộ nhiệt tình của toàn dân trong giai đoạn đầu cuộc chiến. Nhưng kể từ năm 1952, qua những đợt đấu tố cải cách ruộng đất kinh hoàng ngập máu và nước mắt do Việt Minh và cố vấn Trung Cộng thực hiện, chúng đã lộ nguyên hình là tập đoàn vô sản chuyên chính, tàn bạo, sắt máu, phi dân tộc, tay sai của cộng sản quốc tế. Bởi vậy khi bản Hiệp Định Genève 1954 ra đời, mặc dầu bộ máy tuyên truyền Việt Minh huyênh hoang giành công đánh thắng thực dân Pháp, người dân miền Bắc thay vì ở lại làng xóm quê cha đất tổ để hưởng nền độc lập mà mình hằng khát vọng, đã lũ lượt di cư vào miền Nam "quốc gia" lánh



Một cảnh đấu tố địa chủ ban đêm ngập máu và nước mắt ở miền Bắc sau năm 1952

nạn. Làn sóng đi tìm tự do đã bộc phát với quy mô cực lớn. Số người lên đến khoảng một triệu gồm đủ mọi thành phần xã hội: trí thức, tư sản, tiểu tư sản, tu sĩ, thương gia, nông dân, công nhân, công chức, học sinh, sinh viên, công giáo, phật giáo..., từ thành thị tới thôn quê, từ vùng núi non hiểm trở đến vùng đồng bằng phì nhiêu bát ngát. Đây chính là cuộc bỏ phiếu bằng chân can trường của nhân dân miền Bắc chống lại xã hội chủ nghĩa trong cuộc chiến giữa phía quốc gia và phía cộng sản.

Đã có rất nhiều tài liệu viết về cuộc chiến giữa người quốc gia và cộng sản, nhưng có lẽ bài viết: NHÂN NGÀY QUỐC HẬN 30 THÁNG 4: 65 NĂM NHÌN LẠI của tác giả Lê Thành Nhân, được coi là tài liệu độc đáo hơn cả. Ông viết:

"Nhân Ngày Quốc Hận năm nay, đa số đều chỉ "nhìn lại 35 năm" thôi. Mặc dù tôi không phải là một sử gia hay môt chính trị gia, tôi cho là không đúng vì đã bỏ sót một giai đoạn lịch sử quan trọng chứa đựng những hi sinh to lớn của những chiến sĩ quốc gia đấu tranh chống lại các thế lực quốc tế để giành lại độc lập cho dân tộc trong và sau đệ nhị thế chiến. Tôi chỉ là một "thất phu" đã tận mắt chứng kiến cuộc nổi trôi của vận nước qua 7 chế độ ở Việt Nam từ 1945 đến 1975. Chính mắt tôi đã bao lần nhìn thấy cảnh quê hương bị tàn phá, đồng bào bị đàn áp, khủng bố, tù đày, giết hại. Chính tôi cũng đã từng trải qua 10 năm trong ngục tù CS. Tôi muốn ghi lại dưới đây cho những ai không được trực tiếp chứng kiến như tôi.

...Hãy nói rõ thêm về chữ "quốc-gia". Chữ "quốc-gia" không được nhiều người hiểu rõ, nhứt là các thế hệ trẻ. Lịch sử của chữ đó bắt nguồn từ chữ "Etat du Vietnam" = Quốc gia Việt Nam, mà nước Pháp nhìn nhận độc lập sau đệ nhị thế chiến. Những người chống lại Việt Minh và cộng sản quốc tế của HCM đều theo về phía chánh phủ Quốc gia. Sau tháng 12, 1946 thì "chánh phủ VN Dân Chủ Cộng Hòa" của HCM bị đánh chạy về biên giới Việt-Trung. Cuộc chiến Quốc-Cộng khởi đầu từ đó và kéo dài đến ngày hôm nay.

Ý nghĩa chính trị của từ ngữ "người quốc gia" là "người theo chủ nghĩa dân tộc", vì chữ nationalism hay nationalist là do chữ gốc nation=dân-tộc mà ra, đối lập với "người theo chủ nghĩa quốc tế cộng sản" (internationalism). Người theo "chủ nghĩa dân tộc" hay "người quốc gia" thì đặt quyền lợi của dân tộc mình và quốc gia mình lên trên hết. Còn người theo cộng sản quốc tế thì sẵn sàng hi sinh quyền lợi tổ quốc mình để phục vụ quyền lợi của các đảng cộng sản quốc-tế như Trung Cộng, Liên Xô. Người quốc gia không thể bán rẻ Đất Nước mình cho ngoại bang. Hiểm họa Việt Cộng bán rẻ quyền lợi Đất Nước cho Nga Cộng và Tàu Cộng không cần phải đợi đến ngày hôm nay mới biết được, mà đã bắt đầu từ ngày HCM gia nhập đảng CS ở Pháp (1920). Vậy, câu chuyện HCM có công giành độc lập cho đất nước (như đảng CSVN tuyền truyền) chỉ là một huyền thoại để lừa bịp mọi người mà thôi. Cái gọi là "tư tưởng HCM" mà đảng CSVN đang đề cao để thay thế chủ nghĩa Marxist và Leninist bị nhân loại vứt vào sọt rác của lịch sử, thực chất là loại tư tưởng vọng ngoại, bán nước, phản dân tộc. Việc đảng CSVN đã dâng đất, dâng biển Việt Nam cho Trung Cộng ngày nay đã là một thực tế không còn chối cải gì được nữa. Hàng chục ngàn đảng viên thực tâm yêu nước từng bị HCM lừa gạt đã xé thẻ đảng sau khi nhận biết sự thật nầy. Hiện tượng nầy mỗi ngày càng lan rộng sẽ đưa đảng CSVN đến chỗ tan rã. ***"Đảng CSVN có thể lừa gạt một người, hai người,... một ngàn người, chớ không thể lừa gạt tất cả mọi người. Đảng CSVN có thể lừa gạt một lần, hai lần.. một ngàn lần, chứ không thể lừa gạt người ta mãi mãi"*** *(dựa theo một danh ngôn của TT Lincoln) (hết trích dẫn).*

*Nguyễn Văn Trần, tác giả bài viết "**Năm nay 30-04**" trong mục thời sự "Tạp chí điện tử Dân chủ và Phát triển" cũng đưa ra nhận định: "Hồ Chí Minh hoàn toàn không có tư tưởng, chỉ "có công" đem chủ nghĩa Mác-Lê về áp dụng ở Việt Nam nhằm đưa Việt Nam biến thành một bộ phận của quốc tế cộng sản. Hồ Chí Minh luôn luôn cúc cung tận tụy phục vụ Đệ III quốc tế. Lúc ký thỏa hiệp 6/3 đón tiếp thực*

dân Pháp trở lại, Hồ Chí Minh giải thích với cán bộ thân tín "Thà bị lệ thuộc 5, 10 năm nữa còn hơn là độc lập trong tay các đảng phái quốc gia". Mục tiêu của Hồ Chí Minh trước sau không phải là dành lại cho nhân dân quyền tự quyết, quyền bầu cử, quyền chọn lựa người lãnh đạo, quyền có luật pháp của mình và nếp sống của mình. Mục tiêu của ông ta là cưỡng bức nhân dân phải chấp nhận chế độ toàn trị kiểu Staline và Mao Trạch Đông do ông ta chọn lựa, với tất cả đặc điểm của nó: Những cuộc hành quyết không qua xét xử, trại tập trung, sự chà đạp nhân phẩm và áp dụng mọi cách trả thù bẩn thỉu trong "cải tạo", bỏ dân chúng chết đói và đảng viên cầm quyền các cấp tự do tham nhũng vô tội vạ.

Khi phát động chiến tranh giải phóng, Hồ Chí Minh khơi dậy những khát vọng tự nhiên của con người: Khát vọng tự do, thịnh vượng, tiến bộ, độc lập dân tộc để rồi hướng tất cả ý nguyện ấy của toàn dân vào những mục tiêu hoàn toàn trái ngược để chỉ nhằm phục vụ cho đường lối cộng sản Đệ III quốc tế mà thôi. Dân tộc Việt Nam đã bị ông ta lợi dụng thâm độc. Khi quần chúng nhận ra được sự lừa đảo thì đã quá muộn. Họ đã bị cầm tù. Chính quyền độc tài toàn trị đã được thiết lập và nhà tù đã khóa chặt cửa. Thế là Hồ Chí Minh đã thành công biển thủ những tình cảm cao quý, những sự dấn thân và hi sinh của toàn dân trong kháng chiến cho mục tiêu riêng của ông ta" (DC & PT- Thời sự 2010). (hết trích dẫn)

Ngày nay, chính sách hà khắc độc tài toàn trị của cộng sản Việt Nam (CSVN) và cuộc sống khốn cùng của tuyệt đại đa số nhân dân sau biến cố 30/04/1975, đã càng ngày càng làm sáng tỏ thêm **chính nghĩa quốc gia dân tộc** của chính thể VNCH. Lịch sử cận đại ghi nhận thời kỳ miền Nam Việt Nam (MNVN) dưới chế độ VNCH tuy ngắn ngủi chỉ có 21 năm (1954-1975), nhưng đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm: *"Nền hành chánh và quânlực VNCH được thế giới xếp vào bực nhứt Đông Nam Á. Cảnh Sát Quốc Gia của VNCH dẹp biểu tình tinh nhuệ hơn bất cứ nước nào khác. Dù đang chịu đựng chiến tranh, kinh tế VNCH chỉ đứng sau nước Nhật. Trước ngày CSBV đem 12 sư đoàn vào bức tử*

miền Nam, không có bất cứ dấu hiệu nào khiến cho miền Nam phải thất trận, ngoại trừ sự bội ước của chánh khách Hoa Kỳ từ khước cung cấp súng đạn cho Quân Lực VNCH như đã cam kết" (Lê Thành Nhân: NHÂN NGÀY 30 THÁNG 4: 65 NĂM NHÌN LẠI). Nhưng quan trọng hơn hết là nhân dân MNVN dưới chính thể VNCH đã thực sự được hưởng cuộc sống trong tự do, ấm no và hạnh phúc. Sự hy sinh của trên 200,000 chiến sĩ quân dân cán chính VNCH cho cuộc chiến Quốc-Cộng đã không uổng phí.

Những phân tách trích dẫn trên cũng như quá trình phát triển xã hội Việt Nam trên nửa thế kỷ qua, chứng tỏ giải pháp cộng sản đã hoàn toàn thất bại. CSVN đang đưa dân tộc đến hố diệt vong. "Xã Hội Chủ Nghĩa" đã thực sự "*chết*" trong lòng dân tộc.



Đặng Tiểu Bình qua nét vẽ của Magixl

2. NGUY CƠ NÔ LỆ TRUNG CỘNG

Lịch sử bang giao giữa Trung Hoa và Việt Nam cho thấy, Trung Hoa dầu của các triều đại nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà Thanh, hay sau này Trung Cộng của Mao Trạch Đông hay Đặng Tiểu Bình, lúc nào cũng là mối đe dọa về chủ quyền cho dân tộc Việt Nam. Đối với mối đe doạ này, vai trò của MNVN trong công cuộc chống ngoại xâm cực kỳ quan trọng, ta hãy theo rõi những phân tách sau đây của tác giả Tùng Phong (Ngô Đình Nhu) cách đây trên nửa thế kỷ trong cuốn sách CHÍNH ĐỀ VIỆT NAM:

"Các nhà lãnh đạo miền Bắc, khi tự đặt mình vào sự chi phối của Trung Cộng, đã đặt chúng ta trước một viễn ảnh nô lệ kinh khủng. Hành động của họ, nếu có hiệu quả, chẳng những sẽ tiêu diệt mọi cơ hội phát triển của chúng ta, mà còn đe doạ đến sự tồn tại của dân tộc.

Sở dĩ, tới ngày nay, sự thống trị của Trung Cộng đối với Việt Nam chưa thành hình, là vì hoàn cảnh chính trị thế giới

chưa cho phép, và sự tồn tại của miền Nam dưới ảnh hưởng của Tây phương là một trở lực vừa chính trị vừa quân sự cho sự thống trị đó. Giả sử mà Nam Việt bị Bắc Việt thôn tính, thì sự Trung Cộng thôn ính Việt Nam chỉ là một vấn đề thời gian.

Trong hoàn cảnh hiện tại, sự tồn tại của miền Nam vừa là một bảo đảm cho Dân-Tộc thoát khỏi ách thống trị của Trung Cộng, vừa là một bảo đảm cho cơ hội phát triển của chúng ta, và vừa là một lối thoát cho các nhà lãnh đạo cộng sản Bắc-Việt, khi họ ý thức nguy cơ họ đang tạo cho dân tộc. Nhưng ngày nào họ vẫn tiếp tục thực hiện ý định xâm chiếm miền Nam, thì họ vẫn còn chịu sự chi phối của chính sách chiến tranh xâm lăng của Trung Cộng, thay vì chính sách sống chung hoà bình của Nga Sô.

Vì vậy cho nên, sự mất còn của miền Nam ngày nay, lại trở thành một sự kiện quyết định sự mất còn trong tương lai của dân tộc. Do đó, tất cả nỗ lực của chúng ta trong giai đoạn này phải dồn vào sự bảo vệ tự do và độc lập, và sự phát triển cho miền Nam để duy trì lối thoát cho miền Bắc và cứu dân tộc khỏi ách thống trị một lần nữa." (CHÍNH ĐỀ VIỆT NAM, tr 391-392)

Không phải là những người cộng sản yêu nước không biết được dã tâm của Trung-Cộng đối với Việt Nam. Tác giả cuốn hồi ký "CON ĐƯỜNG SỐ 4, CON ĐƯỜNG LỬA", cựu Trung Tá Đặng Văn Việt, một trong 3 trung đoàn trưởng đầu tiên của Quân Đội Nhân Dân CSVN cuối thập niên 1940 đã từng viết:

"Năm 1948 khi tôi làm trung đoàn trưởng trung đoàn 28 Lạng Sơn, tôi hay được tiếp xúc với một người khách bên nước bạn, người đó có cái tên nôm na Ké Lộc. Về sau tôi mới biết rõ đây chính là Tư Lệnh khu Tả Giang-Long Châu của Trung Quốc, tên thật là Lục Hoa." (tr 95)

"Chính từ mối quan hệ ưu ái, thương người như thể thương thân , nhường cơm sẻ áo của bộ đội và nhân dân các tỉnh biên giới, mà sau này ở phía bên kia, một số người đã lợi dụng giả dạng người tỵ nạn cách mạng văn hóa chạy sang ta xin cứu vớt, nhưng thực ra là để nằm vùng, dò la, gây cơ sở, tuyên

truyền cho chủ nghĩa bá quyền Đại Hán, thực thụ là những tên gián điệp lót ổ, phối hợp với lũ xâm lược ngày 17 tháng 2 năm 1979." (tr 96) (hết trích dẫn).

Nhưng thực bất hạnh cho dân tộc, lãnh đạo cộng sản Bắc Việt đã ngoan cố đeo đuổi tham vọng thôn tính MNVN dưới chiêu bài "giải phóng" thống nhất đất nước. Do sự kiện đảng cộng sản Việt Nam lệ thuộc vào đảng cộng sản Trung Cộng, cho nên thắng lợi mà CSVN đạt được cũng đồng thời đưa dân tộc đến gần hơn thảm hoạ rơi vào vòng nô lệ Trung Cộng như tác giả Tùng Phong trong CHÍNH ĐỀ VIỆT NAM đã tiên đoán. Lịch sử đã chứng minh, tham vọng thôn tính Việt Nam là một chính sách liên tục của bất cứ thể chế chính trị nào tại Trung Hoa.

3. VAI TRÒ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

Sau khi MNVN bị cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm, hằng năm cứ vào dịp 30 tháng 4, nhà cầm quyền CSVN thường tưng bừng tổ chức ngày kỷ niệm "**Giải Phóng**" MNVN mà họ rêu rao là "chiến thắng vĩ đại ngày 30/04/1975". Nhưng đối với khoảng ba triệu người Việt tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại, thì ngày 30/04/1975 được coi là ngày "**Quốc Hận**", dấu mốc của thảm họa CSVN đưa dân tộc vào vòng nô lệ của một chủ nghĩa chủ trương hy sinh quyền lợi quốc gia dân tộc để phục vụ cho quyền lợi quốc tế núp sau Nga Sô và Trung Cộng. Nhân nói đến ngày "**Quốc Hận**" 30 tháng 4, ta không thể không đề cập đến sự kiện người Việt ồ ạt bỏ nước ra đi hải ngoại lánh nạn cộng sản sau biến cố VNCH bị CSVN bức tử. Gần đây, một số văn nghệ sĩ ở Việt Nam đã cho đăng tải trên mạng Internet những bài viết kêu gọi mọi người hãy có một cái nhìn mới về biến cố lịch sử này để tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc hòa giải dân tộc (?), nổi bật là bài "*Tùy Bút Tháng Tư*" của nhà văn Vũ Ngọc Tiến được phổ biến rộng rãi trên mạng. Trả lời phỏng vấn của Duy Ái đài VOA ngày thứ Sáu 30/04/2010 tại Washington DC., nhà thơ Trần Trung Đạo, một blogger ở Mỹ (www.trantrungdao.com) có nhiều bài bình luận về văn học và chính trị Việt Nam được nhiều người ưa thích,

đã phát biểu ý kiến như sau:

"**VOA** *(Duy Ái): Trong hai tuần qua, nhiều độc giả của các trang blog không do nhà nước kiểm soát đã xôn xao bàn tán về bài viết "Tùy Bút Tháng Tư" của nhà văn Vũ Ngọc Tiến, cũng như mới đây bài viết của nhà văn Nguyễn Trọng Tạo "Đừng Thêm Những Tháng Tư". Xin anh cho biết ý kiến của anh về hai bài viết này?*

Trần Trung Đạo: *Trong lúc tôn trọng sự khác biệt về cách giải thích nguyên nhân của cuộc chiến Việt Nam, tôi thông cảm những trăn trở của nhà văn Vũ Ngọc Tiến trong bài viết mới đây Tùy Bút Tháng Tư "Trong số 3,2 triệu người Việt định cư ở hải ngoại hiện nay, số ra đi trước ngày 30/4/1975, kể cả số di cư từ thời thuộc Pháp chỉ khoảng 1 triệu, số còn lại hơn 2 triệu người chủ yếu rời bỏ đất nước từ nửa cuối thập niên 70 và cả thập niên 80 của thế kỷ trước. Thế hệ chúng tôi "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, sao những người được chúng tôi giải phóng lại ào ào bỏ nước mà đi đông đến vậy?"*

Tôi nghĩ câu hỏi này nhà văn đặt ra cho giới lãnh đạo đảng chứ không phải cho độc giả của ông. Tuy nhiên, với tư cách là một trong số hơn hai triệu người ra đi sau 1975, tôi nghĩ, lý do cũng rất là đơn giản. Họ ra đi sau 1975 là vì tự do. Nếu Liên Hiệp Quốc và các quốc gia Đông Nam Á không đóng cửa các trại tỵ nạn đầu thập niên 90 thì không chỉ 2 triệu mà có thể 4 triệu, 6 triệu hay nhiều hơn nữa đã bỏ xứ ra đi.

Quê hương Việt Nam sau 1975 là quê hương để nhớ, để thương nhưng không phải để sống". (hết trích dẫn)

Lúc ban đầu đối với đồng bào vượt biên lánh nạn cộng sản đi tìm tự do, CSVN lên án hết sức nặng nề hỗn xược, cho rằng đó là những bọn *"liếm gót giầy đế quốc, những cặn bã của xã hội, bọn nguỵ quân nguỵ quyền phản động v.v..."* Nhưng rồi theo thời gian, sự thành công của khối người tỵ nạn "nguỵ quân nguỵ quyền phản động" tại quốc ngoại về các mặt học vấn, kinh tế, chính trị và ngoại giao dần dần trở thành mối đe doạ chế độ nhưng đồng thời cũng là kho tàng béo bở ngoại tệ, cho nên CSVN quay hướng 180 độ dở

trò ve vãn chiêu dụ. Bởi vậy, ngày 23/03/2003, Bộ chính trị đảng CSVN cho ra đời Nghị Quyết 36/NQ-TW (NQ36) quy định đường lối đấu tranh nhằm khống chế khối 3 triệu người Việt đang sinh sống tại nước ngoài.

Sự ra đời của Nghị Quyết 36 CSVN chính là một bằng chứng cụ thể về vai trò quan trọng của cộng đồng người Việt hải ngoại. Nó cũng để lộ sự sợ hãi của nhà cầm quyền CSVN đối với bóng ma VNCH mà họ đã chôn vùi.

Kết Luận

Cũng giống như trường hợp khối di cư tỵ nạn cộng sản 1954 trở thành chủ lực giúp cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm thành lập nền đệ nhất cộng hoà tại MNVN, cản trở tham vọng thống trị của Trung-Cộng qua tay sai cộng sản Bắc-Việt, thì nay, sự hình thành cộng đồng 3 triệu người Việt hải ngoại sau biến cố 30/04/1975, cũng giữ vai trò vô cùng quan yếu đối với sự tồn vong của dân tộc. Với tiềm lực dồi dào về chất xám, tiền bạc và thế chính trị ngoại giao, cộng đồng người Việt hải ngoại được coi như "hậu phương lớn" giữ vai trò hỗ trợ phong trào quốc nội đấu tranh cho tự do, dân chủ ngày đang lớn mạnh. Có tự do, dân chủ mới tạo được tình đoàn kết trong và ngoài nước, và chỉ có đoàn kết dân tộc, Việt Nam mới có khả năng cứu nguy dân tộc thoát khỏi ách nô lệ Trung Cộng một lần nữa. Chúng ta hãy làm sống lại tinh thần quốc gia dân tộc mà cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã khơi động cách nay trên nửa thế kỷ tại miền Nam Việt Nam.

Ngày Lễ Độc Lập Hoa Kỳ, 4 tháng 7 năm 2010

Đỗ Ngọc Nhận K3

Đoàn Kết

■ *CSVSQ Mai Văn Tấn K21*

Từ xa xưa, mọi người ai cũng đã biết hoặc học qua hai chữ đoàn kết và hiểu rõ đoàn kết gây nên sức mạnh *"Đoàn kết thì sống chia rẽ thì chết"*. Tôi còn nhớ trong quốc văn giáo khoa thư lớp đồng ấu một bài học đoàn kết, người cha gọi các con và đưa từng chiếc đũa cho các con bảo bẻ tửng chiếc một, và chúng đã bẻ rất dễ dàng. Nhưng đưa cả bó đũa thì không một đứa con nào bẻ gãy được. Người cha giải thích cho các con hợp quần gây sức mạnh để các con thấu hiểu được hai chữ đoàn kết là quan trọng và điều kiện để sinh tồn.

Nhìn lại lịch sử đời nhà Trần, đoàn kết dân tộc qua Hội Nghị Diên Hồng đã tạo nên sức mạnh vô địch phá tan đoàn quân xâm lăng hung bạo của nhà Nguyên bảo vệ giang san tổ quốc. Tôi nghĩ người VN ai ai cũng biết, nhưng thực hiện hai chữ "Đoàn Kết" không phải dễ, cần phải tự hỏi là thực hiện được chưa, được đến mức độ nào... và thực hiện ra sao.... Rõ ràng muốn đoàn kết để thực hiện một mục tiêu phải có sự hướng dẫn, lý luận để mọi người hiểu biết và nhận thức cần phải thực hiện cho bằng được với bất cứ giá nào. Khi một tập thể nhận thức được mới tận dụng mọi nỗ lực để thực hiện tạo nên sức mạnh vô song đưa đến thành công.

Người hoặc tập thể hướng dẫn, lý luận tạo sự tin tưởng của mọi người để thực hiện mục đích lợi ích chung là sự lãnh đạo. Trong dòng lịch sử dân tộc, anh hùng Lý Thường

Kiệt đã truyền hịch cho mọi tướng sĩ thấu triệt "Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư" tạo nên sức mạnh đánh thắng giặc ngoại xâm nhà Tống.

Thời Hán Sở tranh hùng trong lịch sử nhà Hán, Hạng Võ biểu diễn sức mạnh vô địch thu phục tám ngàn anh hùng làm nên nghiệp bá.

Nhìn lại lịch sử cận đại, CSVN đã tận dụng ý thức chống Pháp, đánh Mỹ cứu nước giành được sự ủng hộ toàn dân lúc ban đầu. Song song chiêu bài chống Pháp, đánh Mỹ thêm sự nói dối và bạo lực đi kèm, cho đến khi mọi người thấy rõ bản chất lừa đảo thì không còn con đường trở lại. Đến khi chiếm miền Nam thì lá bài đã lật tẩy, bao bất công, thối nát, hại dân, bán nước...

Những sự việc xảy ra cho thấy sự lý luận, chiêu bài, ý thức để hướng dẫn mọi người tạo nên lòng tin, tiến đến đoàn kết cùng nhau thực thi một cứu cánh vô cùng quan trọng. Bởi thế phải cần một số người lý luận, biện chứng hầu biến tập thể thành đồng nhất đoàn kết san bằng mọi trở ngại để đi đến cứu cánh. Nói rộng hơn, một dân tộc nếu mọi người thấu triệt đường lối hành động, cùng nhau đoàn kết cũng trở thành sức mạnh mãnh liệt đánh tan mọi âm mưu xâm lược của một nước mạnh và lớn hơn. Đó cũng là con đường duy nhất cho những nước đang phát triển chống lại âm mưu xâm lược và bảo toàn lãnh thổ của dân tộc chống chủ nghĩa bành trướng của các cường quốc.

Đoàn kết thực hiện một giai đoạn gian nguy, hiểm họa cho dân tộc đất nước, một giai đoạn sống còn của đất nước. Bởi thế đừng nhìn một dân tộc sinh hoạt bình thường để nhận xét sự đoàn kết, đó quả thật thiếu sự khách quan. Nhìn đất nước Hoa Kỳ qua cuộc sống thường nhật, ta nhận thấy cuộc sống quá thực tế, thiếu hẳn tình người, sống ích kỷ chủ nghĩa cá nhân tuyệt đối. Nhưng không phải như vậy. Qua vụ khủng bố 911, mặc dầu là hợp chủng quốc nhưng mọi người ý thức, nhận trách nhiệm đoàn kết ủng hộ chính phủ, cộng tác với chính quyền tìm mọi cách ngăn chận tấn công khủng bố. Ai cũng nhận thấy sau khủng bố, Hoa Kỳ

đã thay đổi thái độ, mọi nơi mọi người xiết chặt tay tạo nên phong trào chống lại khủng bố. Mọi người thấy được khủng bố ảnh hưởng đến cuộc sống êm đềm, hạnh phúc, phá hoại tài sản đất nước họ đang sinh sống. Vì vậy họ chống lại âm mưu khủng bố đem lại cuộc sống thanh bình cho chính họ.

Nhìn lại dân tộc VN, một số hơn ba triệu đang sống khắp thế giới, bao đoàn thể chống cộng... ta nhìn có thể đánh giá là thiếu đoàn kết, nhưng đó là hệ quả đương nhiên ảnh hưởng phong trào tự do và đang sống trên những đất nước tự do. Không vì những đả phá, chống đối nhau, tư tưởng đối chọi nhau đôi khi đi đến bất hòa trong giai đoạn nào đó để đánh giá thiếu đòan kết. Những đoàn thể cùng chung một mục tiêu vì Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam, chỉ có khác đường lối hành động thì dễ thuyết phục trở thành một khối khi cấn thiết. Ta nhìn thấy chứng minh rõ rệt khi CSVN xuất hiện ở đâu thì các hội đoàn đoàn kết xuất hiện với cờ vàng để biểu dương lực lượng thành một khí thế mãnh liệt. Bởi thế, nhiều ý kiến của những người có tâm huyết thường kêu gọi đoàn kết, họ lên án những cuộc cãi nhau, đả phá nhau đôi khi mạt sát nhau là mất đoàn kết. Nhiều đoàn thể là biểu hiện sự tự do vì chúng ta đang sống tự do và đã từng đánh đổi hai chữ tự do bằng chính mạng sống của mình. Đó là một hình thức biểu hiện sự tự do không phải mất đoàn kết. Một lúc nào đó cần thiết có sự lãnh đạo để hướng dẫn ý thức tranh đấu thì tất cả sẽ đồng thuận quyết tâm cùng nhau tiến đến mục tiêu vì lợi ích chung của dân tộc. Đó cũng là hình thức áp dụng đoàn kết, đoàn kết tự nhiên không bao giờ có. Đánh giá đoàn kết khi một sự kiện xảy ra trọng đại, một mất một còn, nếu không có đoàn kết sẽ đi đến mất nước, không đoàn kết không còn chọn lựa một con đường nào khác để cứu nước qua giai đoạn khốn cùng. Khi đó sức mạnh dân tộc mới thể hiện một cách tuyệt đối.

Bởi thế, đoàn kết khi nào cần một cách thiết thực, nếu không đoàn kết cơ hội mất nước trước mắt, mọi người sẽ ý thức thực hiện. Trong quá khứ một ngàn năm đô hộ bởi giặc Tàu, một trăm năm đô hộ bởi giặc Tây, nếu thiếu đoàn

kết thì ông cha chúng ta đã không thể giữ nước. Bổn phận chúng ta phải làm sao cho mọi người ý thức được cái cảnh sơn hà nguy biến, cần sự kết đoàn để chống ngoại xâm. Đối với chủ nghĩa bành trướng của Bắc Kinh, mọi người bị che đậy bởi tập đoàn CSVN làm tay sai cho CS Tàu. Các tin tức liên quan đến Trung Cộng xâm lược nước ta bị cấm đoán, nhân dân không được thấu hiểu. Thậm chí một số người hiểu biết lên tiếng phản đối, biểu tình bị chánh quyền CSVN trù dập, bỏ tù.... Mọi người dân VN chưa hiểu rõ sự thật, chưa biết hoàn cảnh mất nước gần kề làm sao đoàn kết chống ngoại xâm? Khi mọi người thấu hiểu thảm họa mất nước, đương nhiên họ sẽ có phản ứng mạnh mẽ, một mất một còn để bảo vệ đất nước không hề tiếc rẻ sinh mạng lẫn của cải. Ai ai cũng hiểu mất nước thì mất tất cả. Câu "giặc đến nhà đàn bà phải đánh" người VN không ai không biết.



Hội Nghị Diên Hồng

Đối với Trung Cộng, theo chiều dài lịch sử của ta, là một nước láng giềng vĩ đại, luôn có mộng thôn tính nước VN ta khi có dịp thuận lợi. Đô hộ nước ta hơn ngàn năm, nhưng với tinh thần bất khuất của tiền nhân, cùng với dân tộc đoàn kết phá tan mọi âm mưu của họ. Kinh nghiệm cho ta thấy rằng, dầu một nước mạnh đến đâu, nhưng với tinh thần đoàn kết cả một dân tộc, quyết chiến, trước hoặc sau ta cũng phá tan âm mưu thôn tính của họ dầu phải trả giá như thế nào. Đó cũng là con đường duy nhất cho các nước nhỏ và đang phát triển phải đối đầu một cường quốc với khoa học kỹ thuật tối tân và lớn hơn.

Từ bài học nầy, lúc quân Nguyên xâm chiếm nước ta khí thế dũng mãnh, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã tuyên bố "bỏ thù nhà trả nợ nước" kết hợp quan quân lãnh

đạo toàn dân quân đã phá tan quân Nguyên giữ vững bờ cõi. Tôi đã trải qua kinh nghiệm khi nhân dân chống lại và bất hợp tác. Vì vụ dẹp bàn thờ ở Huế và Đà Nẵng nhân vụ VC đội lốt Phật tử chống lại chính quyền quốc gia trong biến động miền Trung. Thế nên sau cuộc hành quân khu vực Thừa Thiên, lúc về nghỉ và đóng quân ở Huế, nhân dân chống bất hợp tác, mượn một con dao cũng từ chối. Lúc đó cảm thấy quân đội thật khó sống khi nhân dân không ủng hộ. Bởi thế nhân dân đoàn kết thành một sức mạnh vô biên, làm chùng bước các đoàn quân xâm lược dầu họ đông và vũ khí tối tân đến cở nào. Sức mạnh vô song đó gọi là sức mạnh của dân tộc.

Thời điểm nầy, cuộc chiến với Trung Cộng xảy ra, ta cũng có ưu điểm hơn ba triệu nhân dân VN hải ngoại sẽ là tai mắt khắp thế giới ủng hộ nhân dân trong nước. Đánh đổ tuyên truyền xuyên tạc qua các đài hướng dẫn dư luận sai lầm có hại cho cuộc chiến của nhân dân ta như cuộc chiến chống cộng đã qua. Cấp thời đả phá tin tức sai lệch đúng lúc, giành lấy sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Như trước đây, lúc tin tức người VN được định cư tại Mỹ, nhà báo Shana Alexander của tờ báo Newsweek đã mạt sát dân tộc ta như là một dân tộc thời thượng cổ làm sao sống ở một nước văn minh như Mỹ(?) Điều khôi hài sau hơn 30 năm, một nhà bình luận bảo thủ nổi tiếng của Mỹ George Will đã viết bài báo vinh danh người VN sau khi khoa học gia Dương Nguyệt Ánh đã thành công chế tạo bom áp nhiệt (Thermobaric) cho chiến trường A Phú Hãn. Từ cô bé lang thang lê lếch tỵ nạn CSVN mà Shane Alexander cho là một dân tộc không biết sử dụng một cái máy giặt. Tiếc thay cô ta không còn sống để nhìn sự xuyên tạc, khinh rẻ của cô trở nên lố bịch một cách đáng thương hại.

Hơn ba triệu người sống rải rác trên khắp thế giới là lực lượng đáng kể về nhân lực cũng như tài lực cho cuộc chiến bảo vệ chủ quyền và giành độc lập của nhân dân ta. Chính mỗi cá nhân cố gắng dùng mọi phương tiện thông tin hiện nay để cho mọi người nhìn được mặt thật của bọn CSVN là

bán nước, làm đất nước suy tàn, tạo nên bao cảnh lầm than cho dân Việt. Chứng minh sự bán nước nhượng biển cho Trung Cộng sao cho mọi người dân trong nước thấu hiểu và tin tưởng. Đến tình trạng mọi người hiểu rõ và cảm thấy chán ghét chế độ CSVN thì họ dĩ nhiên biết làm một điều gì đó để thay thế hầu mọi người đoàn kết giữ nước. Đọc qua lịch sử của dân tộc, chắc chắn điều nầy sẽ xảy ra, nếu không thì đến ngày hôm nay không còn nước VN trên bản đồ thế giới. Hơn tám chục triệu người một lòng cùng nhau nắm tay giữ gìn bờ cõi, chống lại âm mưu bất cứ nước nào có ý xâm lược, chắc chắn cuộc chiến đó chúng ta sẽ thắng.

Qua chuyển biến lịch sử, từ lúc các cường quốc với chế độ thuộc địa như Anh, Pháp, Tây Ban Nha... đến sau với chế độ cực của các cường quốc như Liên Bang Sô Viết, Hoa Kỳ để ổn định tình hình thế giới, đối với những nước đang phát triển, tinh thần đoàn kết dân tộc là vũ khí, sức mạnh hữu hiệu nhất để giữ gìn và bảo vệ độc lập đất nước. Nhìn đất nước Do Thái, với tinh thần đoàn kết dân tộc, chịu áp lực của khối Ả Rập và Palestine, chiến tranh hơn nửa thế kỷ vẫn hùng mạnh và phát triển đất nước mức độ đáng nể.

Nhìn đất nước VN hơn 35 năm không chiến tranh, phát triển đất nước thành một nước nghèo đói nhất thế giới, tệ nạn xã hội, bất công, tham nhũng chúng ta không khỏi cảm thấy tủi nhục. Vì CSVN không tạo nên đoàn kết dân tộc, chính phủ không vì dân và do dân nên không được sự ủng hộ của toàn dân. Muốn phát triển đất nước không có cách nào khác phải loại trừ chế độ CS thay thế vào một chế độ vì dân và do dân để kết hợp sức mạnh dân tộc phát triển đất nước quang phục lại quê hương. Người VN ai ai cũng mong muốn ngày mai tươi sáng sẽ xảy ra. Nếu quân đội CSVN đúng là quân đội nhân dân theo tên đặt của CSVN, đương nhiên sẽ đi tiên phong cùng với nhân dân lật đổ chính quyền CSVN đang làm tay sai cho CS Tàu, để trả lại cho một chính quyền do dân và vì dân mới mong kết hợp sức mạnh của dân tộc VN để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và độc lập cho đất nước. ■

Thật Khó Nói!!!

■ *Nguyễn-Huy Hùng K1*

Suốt từ sau Thế Giới Đại Chiến 2 cho đến nay, dân tộc Việt Nam đã phải đắm chìm trong tai ách trực tiếp cũng như gián tiếp của cuộc chiến tranh chấp quyền lực làm bá chủ giữa hai thế lực cộng sản chuyên chính do Liên Xô - Nga, lãnh đạo và tư bản tự do của tây phương chủ trương mà đứng đầu là Hoa Kỳ.

Chiến tranh lạnh giữa hai khối kéo dài mãi đến cuối thập niên 1980 sang đầu thập niên 1990 mới chấm dứt bởi sự tan rã của khối Liên Xô - Nga và Đông Âu theo cộng sản, sau thời gian dài Hoa Kỳ thực hiện sách lược PHÁ THẾ CHÂN VẠC.

Sau khi phá sụp đổ cái nôi Liên Xô, để tiếp tục kế hoạch loại trừ nốt thế lực cộng sản được coi là mạnh thứ hai sau Liên Xô - Nga là Trung Cộng còn lại trên thế giới, Hoa Kỳ đã thay đổi sách lược "sống chung hoà bình" với Trung Cộng, do đó miền Nam Việt Nam không còn là vùng đệm chiến lược be bờ tuyến đầu ngăn cản làn sóng xâm lăng của cộng sản tại vùng Đông Nam Á nữa, nên đã bị hy sinh làm quà cho Trung Cộng, chứ thực ra Việt Cộng chẳng có khả năng tài cán gì mà khoe khoang là thống nhất được đất

nước bằng vũ lực "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào".

Các đồng minh tây phương của Hoa Kỳ đồng thuận không phản đối, vì họ nghĩ rằng, sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, theo chính sách mới "sống chung hoà bình" của Hoa Kỳ, họ sẽ có cơ hội an toàn nhào vô cả lục địa Trung Hoa lẫn bán đảo Đông Dương (Việt, Miên, Lào) để kinh doanh trong việc tái thiết sau chiến tranh, khai thác nguồn tài nguyên chưa được khai thác, và thuê mướn khối nhân công rẻ mạt để kiếm lợi nhuận cao và dễ dàng. Lại còn được tiếng nhân nghiã là trợ giúp cho những quốc gia nghèo nàn lạc hậu phát triển hoà nhập vào cuộc sống văn minh của xã hội công nghiệp tiền tiến.

Đặc biệt, từ sau ngày Hoa Kỳ bỏ cấm vận nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghiã Việt Nam, các nước tư bản đã đem vốn vào đầu tư và góp biết bao nhiêu là tiền và tặng phẩm để cứu trợ xã hội xoá đói giảm nghèo. Nhưng tiếc thay, cho đến hôm nay, hơn 30 năm đất nước không còn chiến tranh, Việt Nam dưới quyền cai trị chuyên chính độc tài của độc đảng Việt Cộng, đời sống của đại đa số quần chúng không được cải tiến, tình trạng dân sinh xã hội ngày một tồi tệ hơn, người dân nay trở thành nô lệ của tập đoàn chuyên chính tư bản đỏ mới cấu kết với tư bản ngoại quốc bóc lột sức lao động của nhân dân Việt Nam, còn tàn tệ gấp trăm ngàn lần hơn cả các thời phong kiến thực dân cai trị trước kia. Chỉ có bè lũ đảng viên Việt Cộng cùng con cháu của chúng nay trở thành tập đoàn tư bản đỏ, và những kẻ theo đóm ăn tàn là sống sung túc phè phỡn hơn cả những ông hoàng bà chúa thời phong kiến thực dân thôi.

Do đó, trong hiện tại, không chỉ riêng gì người Việt Nam ở trong và ngoài nước Việt Nam, mà cả toàn nhân loại yêu chuộng tự do dân chủ, tôn trọng nhân quyền đều thấy rằng việc làm cho bạo quyền Việt Cộng chấm dứt tệ độc tài độc đảng, chuyên chính, độc quyền cai trị đất nước Việt Nam hiện nay là khẩn thiết để cứu cho quảng đại quần chúng Việt Nam ở trong nước thoát khỏi cảnh khốn cùng đã phải chịu đựng từ hơn nửa thế kỷ qua.

Nhưng không ai muốn dùng bạo lực để thực hiện việc lật đổ bạo quyền Việt Cộng vì nó sẽ gây ra tang thương hao tổn thêm xương máu của dân tộc Việt Nam. Và đặc biệt là bản chất của những người không cộng sản luôn luôn biết chọn tinh thần nhân đạo làm gốc trong mọi hành động chính nghiã của mình, nên cuộc chiến chống cộng hiện nay đang được thực hiện theo hai xu hướng CƯỠNG, NHU khác nhau.

1- Nhóm chủ trương CƯỠNG, thì muốn làm cho bạo quyền Việt Cộng tàn lụi nhanh bằng các phương thức áp lực kinh tế, cúp nguồn tài trợ ngoại tệ, không tiếp tay làm công tác thiện nguyện cứu đói giảm nghèo thay cho bạo quyền, để quảng đại quần chúng chịu khổ đến cực độ sẽ phải tự phát vùng lên lật đổ bạo quyền để tự cứu mình. Lúc đó hải ngoại sẽ yểm trợ hết mình cho quảng đại quần chúng xây dựng chính quyền dân chủ pháp trị và phục hưng kinh tế xã hội...

Và những người chủ trương theo phương thức CƯỠNG thì cho rằng, theo phương thức NHU là vô tình tiếp tay cho Việt Cộng có hoàn cảnh thuận lợi tồn tại, củng cố bạo quyền ngày một mạnh hơn để tiếp tục đàn áp nhân dân. Nhất là các việc làm nhân đạo dù là thiện nguyện hay do bị Việt Cộng lôi cuốn, cũng sẽ là bằng chứng hiển nhiên giúp cho Việt Cộng cơ hội lợi dụng để tuyên truyền xảo trá với quần chúng và thế giới, là chúng được thế giới và chính những người Việt xưa nay gọi là tỵ nạn cộng sản ủng hộ vì họ đã nhận thấy rằng chúng có chính nghiã. Vì thế, nhân dân không có lý do gì kết án chúng là độc tài chuyên chính vô nhân đạo mà vùng lên lật đổ chúng cả. Nếu ai phản kháng chúng dù là ôn hoà bất bạo động, cũng sẽ bị kết tội phá hoại trật tự và nền an ninh quốc gia, tay sai các thế lực thù địch âm mưu lật đổ chính quyền...

2- Nhóm chủ trương NHU, thì muốn theo phương thức Hoa Kỳ và các nước tư bản khác là "hoà hợp hoà giải" bắt tay cộng tác với bạo quyền Việt Cộng để được xâm nhập hợp pháp, rồi từ từ làm cho bạo quyền Việt Cộng bị cải biến dần dần theo phương thức "diễn biến hoà bình".

Trước sau gì rồi dân chúng cũng sẽ được hưởng các quyền căn bản của con người như mong muốn.

Nhưng tiếc rằng, nhóm NHU này quên không quan tâm đến một khiá cạnh rất cốt cán là, đối với các nước tư bản thì cuộc cải tiến nới rộng dân chủ dần dần có thành tựu hay không, hoặc không bao giờ hoàn thành cũng chẳng sao, vì mục đích của các nước tư bản là lợi dụng hoà hợp hoà giải để khai thác làm ăn buôn bán kiếm lợi nhuận tối đa cho quyền lợi đất nước của họ, còn nhân dân Việt Nam có được đối xử tử tế hay không đâu có liên can gì đến dân chúng nước họ mà họ cần.

Ngoài ra, Việt Cộng cũng đã lợi dụng và suy diễn ngay cái nhóm mỹ từ *"diễn biến hoà bình"* để kết thành tội danh "cấu kết với các thế lực thù địch gây rối trật tự xã hội và âm mưu lật đổ chính quyền Xã hội Chủ nghiã", để trấn áp những người đấu tranh cho dân chủ, tự do, nhân quyền ở trong nước, những người dân oan đi khiếu kiện đòi chính quyền hoàn trả cho họ những đất đai tài sản đã bị các chính quyền và cán bộ địa phương ỷ quyền thế tước đoạt của họ, và những người lao động trong các xí nghiệp đình công đòi hỏi phải được trả công xứng đáng cho họ, vì các lãnh tụ đảng đang làm chủ các xí nghiệp cấu kết với tư bản nước ngoài bóc lột sức lao động của họ với mức tiền thù lao rẻ mạt...



Hơn 10,000 công nhân đình công tại Biên Hòa sáng ngày 5/4/2010. Photo courtesy DR/RFI

Khi bị những người trong nhóm chủ trương CƯƠNG chỉ trích, thì nhóm chủ trương NHU tự bảo vệ mình bằng luận điệu cho rằng theo phương thức CƯƠNG tức là không thực hiện những lời khuyên nhân bản của dòng giống Tiên Rồng là: *"Nhiễu điều phủ lấy giá gương, người chung nòi giống*

hãy thương nhau cùng" hoặc *"Một miếng khi đói bằng một gói khi no"* hoặc *"lá lành đùm lá rách"*..., như thế thì cũng tàn bạo vô nhân đạo như Việt Cộng vậy...

Thật đáng tiếc là khi lý luận gượng ép như vậy, nhóm chủ trương NHU đã không tự nhận biết được là họ quá ngây thơ đang bị Việt Cộng tuyên truyền khai thác lòng nhân của họ mà không hay, hoặc họ cũng biết đấy nhưng vẫn làm, vì thèm muốn được tiếp đón linh đình trước bàn dân thiên hạ nghèo khổ ở trong nước, và nhận được những lời khen tâng bốc là yêu nước thương dân của Việt Cộng ban cho, hoặc sẽ được lên thiên đàng hay về cõi niết bàn như các nhà tu hành thân Việt Cộng khuyên bảo thúc đẩy...

Qua phân tích trên, chúng ta thấy rằng hiện trạng các đoàn thể nơi hải ngoại tiếp tay cho đồng bào Việt Nam ở trong nước đấu tranh giành lại các quyền căn bản của con người, đang bị đặt trước hoàn cảnh THẬT KHÓ NÓI.

Cả hai phe CƯƠNG và NHU đều có những lý lẽ riêng để chứng minh cho phương thức hành động của mình là hơn, nên thường xẩy ra những cuộc tranh chấp thật là vô ích, gây chia rẽ trầm trọng. Điều này chỉ có ngư ông Việt Cộng là thủ lợi, và nhân dân Việt Nam tiếp tục chịu thiệt thòi trong kiếp sống đọa đầy khổ nhục mà thôi.

Theo thiển kiến, cả hai phe cùng có chung một mục đích là làm sao cho dân tộc Việt Nam thoát được ách cai trị bạo tàn của tập đoàn tư bản đỏ là bọn mafia Việt Cộng, để toàn dân tộc Việt Nam có được cuộc sống bình đẳng ấm no hạnh phúc với các quyền căn bản của con người được tôn trọng và bảo vệ. Điều căn bản khác nhau là phương thức hành động và khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành ước mong của toàn dân tộc Việt Nam nhanh hay chậm mà thôi.

Do đó, cả hai chiêu CƯƠNG, NHU đều cần thiết, và cần được song hành thực hiện. Và chúng ta ai cũng đồng ý rằng mọi cuộc thay đổi chính trị và xã hội không thể xảy ra trong một sớm một chiều. Dân chúng Nga đã phải chịu đựng và âm thầm tranh đấu hơn 70 năm mới lật đổ được bạo quyền Xô Viết bạo tàn do Lênin sáng lập, để có được một chính

thể tự do nhân bản, chính quyền pháp trị như hiện nay.

Vậy, chúng ta hãy tùy theo khả năng và sở trường của mỗi nhóm thực hiện cho toàn hảo đến nơi đến chốn những kế hoạch chương trình đường lối hành động của mình, thì sớm muộn gì những ước mơ chung của toàn dân tộc Việt Nam cũng sẽ đạt thành viên mãn. Đừng bỏ phí thì giờ tranh luận nữa, mà quên đi những việc chính yếu đang cần làm trong hiện tại và tương lai.

Và đặc biệt là nhóm CƯƠNG, ngoài đường lối hoạt động chính của mình, phải quan tâm đến chiến thuật "tương kế tựu kế", tìm cách âm thầm cài người của mình hoạt động chung với nhóm NHU để lợi dụng cơ hội ra vào Việt Nam dễ dàng, mà cài nhân và hỗ trợ cho các nhóm đấu tranh ở trong nước có đủ phương tiện và thời cơ thuận lợi hơn để hành động được hiệu quả nhanh chóng như mong muốn.

Cầu xin Trời, Phật, Thượng Đế, và anh linh các anh hùng liệt nữ dòng giống Tiên Rồng Việt Nam phù trợ cho tất cả chúng ta luôn sức khoẻ, sáng suốt, sát cánh bên nhau tiếp tục hỗ trợ đắc lực hơn nữa cho đồng bào Việt Nam ở trong nước, đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chống bạo quyền Việt Cộng giành lại được các quyền tự do, dân chủ, nhân quyền và cuộc sống bình đẳng ấm no hạnh phúc, như chúng ta và thân quyến đang được hưởng trên các đất nước tự do này.

Và nhớ một điều, đừng bao giờ có hậu ý hoạt động để kiếm danh kiếm lợi cho cá nhân và phe nhóm trong hiện tại và tương lai.

Mong lắm thay.

NGUYỄN-HUY HÙNG K1

Cựu Đại Tá Quân lực Việt Nam Cộng hoà, Phụ tá Tổng Cục trưởng Chiến tranh Chính trị Kiêm Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến.

Cựu Tù nhân chính trị 13 năm lao động khổ sai trong các trại tập trung của bạo quyền Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghiã Việt Nam sau 30/4/1975.

Một Số Ý Kiến Về Đỗ Dzũng, Ký Giả Báo Người Việt, Qua Trả Lời Phỏng Vấn Của Đài BBC Về Việc "Lý Tống Xịt Hơi Cay Vào Đàm Vĩnh Hưng Ngày 18 Tháng 7, 2010"

■ *Nguyễn Quốc Đống, K13*

Ngày 18 tháng 7, 2010 vừa qua, tại thành phố San Jose, Bắc California, đã xảy ra một sự kiện khiến đồng bào người Việt tỵ nạn Cộng Sản khắp nơi đều quan tâm. Ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng (ĐVH) của Việt Nam Cộng Sản đã tổ chức một buổi trình diễn văn nghệ tại Santa Clara Convention Center vào lúc 7 giờ chiều. Anh Lý Tống đã cải trang thành một phụ nữ để đến gần ĐVH, và nhân lúc tặng hoa cho tên ca sĩ này đã xịt hơi cay (pepper spray) vào mặt hắn. Anh đã bị an ninh tại rạp hát bắt đi. Sau đó ĐVH đã họp báo, tuyên bố vẫn sẽ tiếp tục các buổi trình diễn của hắn tại Anaheim, Nam California, ngày 24 tháng 7, 2010 và tại Úc Châu vào ngày 8 tháng 8, 2010. ĐVH tuyên bố hắn chỉ hát tình ca để "phục vụ đồng bào Việt ở hải ngoại", đồng thời kết án "việc làm của Lý Tống là một hành động khủng bố, thiếu văn hóa...."

Cũng trong tháng 7, 2010, ký giả Đỗ Dzũng (ĐD) của báo Người Việt, Nam California, trong bài trả lời phỏng

vấn của Nguyễn Hoàng đài BBC về sự kiện "xịt hơi cay" nói trên, đã kết án nặng nề Lý Tống, cho hành động này là "dùng bạo lực, là phi văn hóa Mỹ, là không thể chấp nhận được..." ĐD đã tự ý nói thay cho "các cộng đồng người Việt", bảo là "đa số cộng đồng người Việt ngay cả cộng đồng chống Cộng cũng không chấp nhận việc làm này của ông Lý Tống". ĐD cũng biện hộ cho các công ty tổ chức các buổi trình diễn của ĐVH như sau: "...họ vẫn kiếm tiền và cũng đóng thuế lại cho nước Mỹ".

Tôi có một số ý kiến về việc này như sau:

1- ĐVH không phải là một ca sĩ chỉ ca hát thuần túy. Hắn là thành viên trong Ủy Ban của Hội Liên Hiệp Thanh Niên Thành Phố HCM, một cơ quan ngoại vi của đảng Cộng Sản Việt Nam. Kể từ năm 2005, tên này đã nhiều lần trình diễn tại nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ. Kể từ năm 2009, với sự tiếp tay của nhiều bầu sô có thành tích giúp cho các ca sĩ từ Việt Nam CS sang trình diễn tại hải ngoại, ĐVH đã mở rộng hoạt động của hắn tại những nơi có đông đồng bào Việt cư ngụ. Tháng 11, 2009 hắn đã tổ chức Đại Nhạc Hội "Tạ Ơn Người" nhân dịp Lễ Tạ Ơn tại Mỹ và đã bị đồng bào ở Texas phản đối mạnh mẽ. Tên bầu sô của hắn còn thách thức cộng đồng bằng cách khởi đơn kiện những người tổ chức biểu tình phản đối buổi trình diễn của hắn. Nhiều tổ chức cộng đồng và cá nhân đang phải đối phó với vụ kiện do đồng bọn của chúng đang tiến hành tại Texas. Sau vụ "xịt hơi cay" tại San Jose, ĐVH đã cho tổ chức họp báo. Một ca sĩ bình thường, không phải là viên chức chính phủ, không phải là nhân vật nổi tiếng, thì họp báo vì lý do gì? Hắn có đủ tư cách để đứng ra họp báo hay không? Các hành động của ĐVH cho chúng ta thấy hắn chỉ lợi dụng việc trình diễn ca nhạc để chia rẽ hàng ngũ những người Việt chống Cộng. ĐVH và những kẻ tiếp tay cho hắn đang làm những việc có lợi cho CS: xóa mờ lằn ranh Quốc-Cộng, cho đồng bào thấy quen dần với việc tiếp xúc với "sản phẩm văn hóa của VC", tập cho đồng bào nghĩ rằng "việc biểu tình chống một buổi biểu diễn văn nghệ của một ca sĩ

trong nước là quá khích, là dùng một lưỡi cưa để giết một con gà...” Công việc mà ĐVH và đồng bọn của chúng đang làm rất nguy hiểm, đúng với tinh thần của Nghị Quyết 36 do CSVN đã vạch ra và cố thi hành trong nhiều năm nay.



Dân chúng biểu tình chống văn công CS trước Santa Clara Convention Center, San Jose - Ảnh Dư Văn Nê

2- Việc “xịt hơi cay” của anh Lý Tống đêm 18 tháng 7, 2010 là một hành động can đảm. Hành động này cần thiết để thức tỉnh tất cả chúng ta cần phải bảo vệ mảnh đất tự do cuối cùng của chúng ta, những người Việt tỵ nạn CS đã phải đổ mồ hôi, nước mắt và máu của chính mình để được hưởng hai chữ tự do. Chúng ta nghĩ sao khi người của chế độ CS ngang nhiên xâm nhập vào đất sống của chúng ta, không chút kiêng dè, dọa dẫm, kiện cáo chúng ta và khiến cho chúng ta cảm thấy không còn sống bình yên được nữa? Việc này cũng tương tự như việc Trần Trường treo biểu tượng CS: hình HCM và cờ đỏ sao vàng trong tiệm cho thuê video của hắn tại Little Saigon, Nam California năm 1999. Hành động này của Trần Trường và hành động hiện tại của ĐVH tại Hoa Kỳ, tại Úc châu... là những hành động “khiêu khích cộng đồng” mà luật pháp Mỹ không cho phép. Việc làm của Lý Tống chính là một hành động để tự vệ của đồng bào tỵ nạn CS chống lại sự xâm nhập có hệ thống của CSVN, những kẻ đang nắm trong tay rất nhiều quyền lực, tiền bạc và có rất nhiều tay sai. Những kẻ kết án hành vi này của Lý Tống trong hoàn cảnh hiện nay đã làm một công việc có lợi cho CSVN và làm phương hại đến việc đoàn kết chống cộng của các tổ chức cộng đồng và đoàn thể những người Việt tỵ nạn CS.

3- Đỗ Dzũng, ký giả báo Người Việt tại Nam California,

khi trả lời phỏng vấn của đài BBC ngày 20 tháng 7, 2010 đã chứng tỏ sự thiếu khả năng của mình trong vai trò một ký giả. Ông ta không làm công việc của một ký giả là "phản ánh trung thực sự kiện xảy ra, hướng dẫn quần chúng mà lại dùng ý kiến chủ quan của mình gán cho người khác". Đây là một hành động "đánh lừa quần chúng" (misleading). Ông ta không làm việc của một ký giả "phải thông tin với mọi sự dè dặt, và dành quyền phán xét cho thính giả, độc giả mà lại dùng thành kiến của mình để mong ảnh hưởng đến quần chúng". Việc làm này của ĐD không có lợi cho tập thể người Việt chống Cộng mà có lợi cho CS, kẻ thù của chúng ta, vậy thì ĐD đang đứng trên quan điểm, lập trường của ai: lập trường của khối người Việt tỵ nạn CS hay lập trường của những kẻ thân Cộng? Hành động phản bội lại người Việt Tỵ Nạn CS của ĐD. đã bị dư luận khắp nơi trong cộng đồng lên án trong thời gian qua.

4- Qua hành động nói trên của Đỗ Dzũng, tôi nhận thấy Đỗ Dzũng không có lương tâm, trách nhiệm của một nhà báo chân chính, không có đủ khả năng nhận định và phán đoán đúng những sự kiện xảy ra trong cộng đồng những người Việt Tỵ Nạn CS tại Hoa Kỳ cũng như tại các nơi khác trong thế giới tự do. Nhân vật này không xứng đáng để đảm nhiệm vai trò một ký giả làm công tác truyền thông trong cộng đồng những người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại hải ngoại.

5- Chúng ta, những nạn nhân của chế độ Cộng Sản đã phải bỏ nước ra đi tìm tự do cho bản thân và các thế hệ con cháu mai sau, có trách nhiệm phải bảo vệ vùng đất tự do cuối cùng này. Dù sức lực không còn như xưa, chúng ta cũng phải gắng hết sức mình để chính chúng ta, các chiến hữu và đồng hương được tiếp tục sống một đời sống an bình nơi vùng đất tạm dung trong thế giới tự do, để không khí trong cộng đồng nơi chúng ta đang sinh sống không bị nhiễm độc bởi sự tuyên truyền của CS và tay sai, để giới trẻ trong cộng đồng không bị ru ngủ bởi chiến dịch tuyên vận thâm độc của CS. Nếu chính chúng ta không thức tỉnh trước và làm gương cho các thế hệ con cháu, ai sẽ làm công

việc này dùm chúng ta? Tất cả chúng ta, mỗi người góp một bàn tay vào công cuộc bảo vệ cộng đồng, làm tất cả những gì mình có thể làm được, dù chỉ là một công việc nhỏ nhoi; kết quả sẽ không phụ lòng mọi người. Chúng ta hãy phát huy "tinh thần của chiến sĩ Lý Tống", cương quyết không để CS và tay sai khuấy động đời sống yên bình của chúng ta, lấy đi những đồng tiền khó nhọc kiếm bằng mồ hôi của chúng ta, và ngang nhiên khiêu khích chúng ta ngay tại các vùng đất của người tỵ nạn CS. Chúng ta sẽ tiếp tục chống lại các kế hoạch "văn hóa vận" của chúng bằng nhiều hình thức: biểu tình để bày tỏ sự phẫn nộ của quần chúng, cho chúng biết là chúng ta không hòa giải và chấp nhận chúng dù được mua chuộc hay bị đe dọa. Chúng ta có thể liên lạc với các vị dân cử tại địa phương bày tỏ sự quan tâm của chúng ta trước các hành động khiêu khích cộng đồng của bọn văn công Việt Cộng và các bầu sô tiếp tay cho chúng. Chúng ta cũng có thể tố cáo với các cơ quan thuế vụ các hoạt động trình diễn của các ca sĩ từ Việt Nam Cộng Sản sang, các bầu sô tổ chức các hoạt động "văn nghệ trá hình" này để xem chúng có thực sự "đóng thuế lại cho nước Mỹ" như ký giả ĐD tuyên bố trên đài BBC hay không? Làm gì và làm như thế nào tùy thuộc vào sự suy nghĩ của mỗi chúng ta và sáng kiến của mỗi người.

Tôi hy vọng rằng qua sự việc "Đàm Vĩnh Hưng bị anh Lý Tống xịt hơi cay vào mặt" và lời tuyên bố vô ý thức của ký giả Đỗ Dzũng báo Người Việt tại Nam California, khối người Việt tỵ nạn Cộng Sản chúng ta đã học được một bài học quý giá. Chúng ta cần tỉnh thức trước hiểm họa Cộng Sản đang tấn công cộng đồng người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại và cần đoàn kết một cách sáng suốt để bảo vệ đời sống yên bình của chúng ta, và để tiếp tục con đường tranh đấu cho lý tưởng dân chủ hóa nước nhà.

Nguyễn Quốc Đống
1 tháng 8, 2010

Cuộc Cách Mạng Dân Chủ Tại Ba Lan

■ *Lý Thái Hùng*

Công Đoàn Đoàn Kết Ra Đời

Cuộc đình công chống tăng giá thịt của công nhân tại thành phố Chelm đã tác động mạnh mẽ lên công nhân ở thành phố Gdansk, nằm ở ven biển Baltic. Ngày 14/8/1980, lấy lý do chống đối việc ban quản trị sa thải một nữ công nhân phụ trách điều khiển giàn cần trục tự động, công nhân xưởng đóng tàu Lênin tại Gdansk đã tiến chiếm công trường, thực hiện đình công. Ngày 16/8/1980, công nhân thành lập Ủy ban đình công (MKS: Miedzyzakladowy Komitet Strajkowy/Inter-Factory Strike Committee) để bảo vệ quyền lợi công nhân. Ngày 18/8/1980, Ủy ban đình công đưa ra 21 yêu sách đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Ba Lan phải đáp ứng như công nhận quyền đình công, thừa nhận quyền lập nghiệp đoàn, quyền tự do hội họp... Ngày 22/8/1980, chính quyền Gierek phải cử một số cán bộ đến thảo luận về những yêu sách của Ủy ban đình công ở Gdansk.

Sau mấy ngày thảo luận và tranh cãi về nhiều vấn đề, cuối cùng, đại diện chính quyền Gierek đã ký một thỏa ước với Lech Walesa, đại diện Ủy ban, vào ngày 1/9/1980, đồng ý thực thi 21 yêu sách của Ủy ban như chấp nhận quyền tự do

lập nghiệp đoàn, tự do nhóm họp và tự do đình công... Ngày 4/9/1980, Ủy ban đình công (MKS) cải tên thành Công Đoàn Đoàn Kết



Đại diện chính quyền Ba Lan (trái) cùng với ông Lech Walesa (phải) ký thỏa ước thi hành 21 yêu sách của ủy ban đình công.

(Solidarnosc), bầu Lech Walesa làm Chủ tịch, văn phòng đặt trong xưởng đóng tàu Lênin ở thành phố Gdansk.

Sự ra đời của Công Đoàn Đoàn Kết đã thu hút đông đảo công nhân, trí thức và quần chúng Ba Lan tham gia. Nó không chỉ là một nghiệp đoàn độc lập ngoài chính quyền mà còn là một phong trào công nhân đòi tự do dân chủ. Khi đó, Đức Hồng Y gốc Ba Lan vừa trở thành Đức Giáo Hoàng John Paul II (1978), vị chủ chăn của Giáo Hội Công Giáo La Mã, đã ủng hộ Công Đoàn Đoàn Kết một cách công khai, khiến cho giới công nhân, quần chúng nhiệt liệt tin tưởng vào thế đấu tranh chính nghĩa của Công Đoàn Đoàn Kết. Nhờ vậy mà trong giai đoạn đầu của thập niên 80, số thành viên tham gia Công Đoàn lên đến gần 1/3 dân số Ba Lan, trở thành một lực lượng chính trị đáng kể.

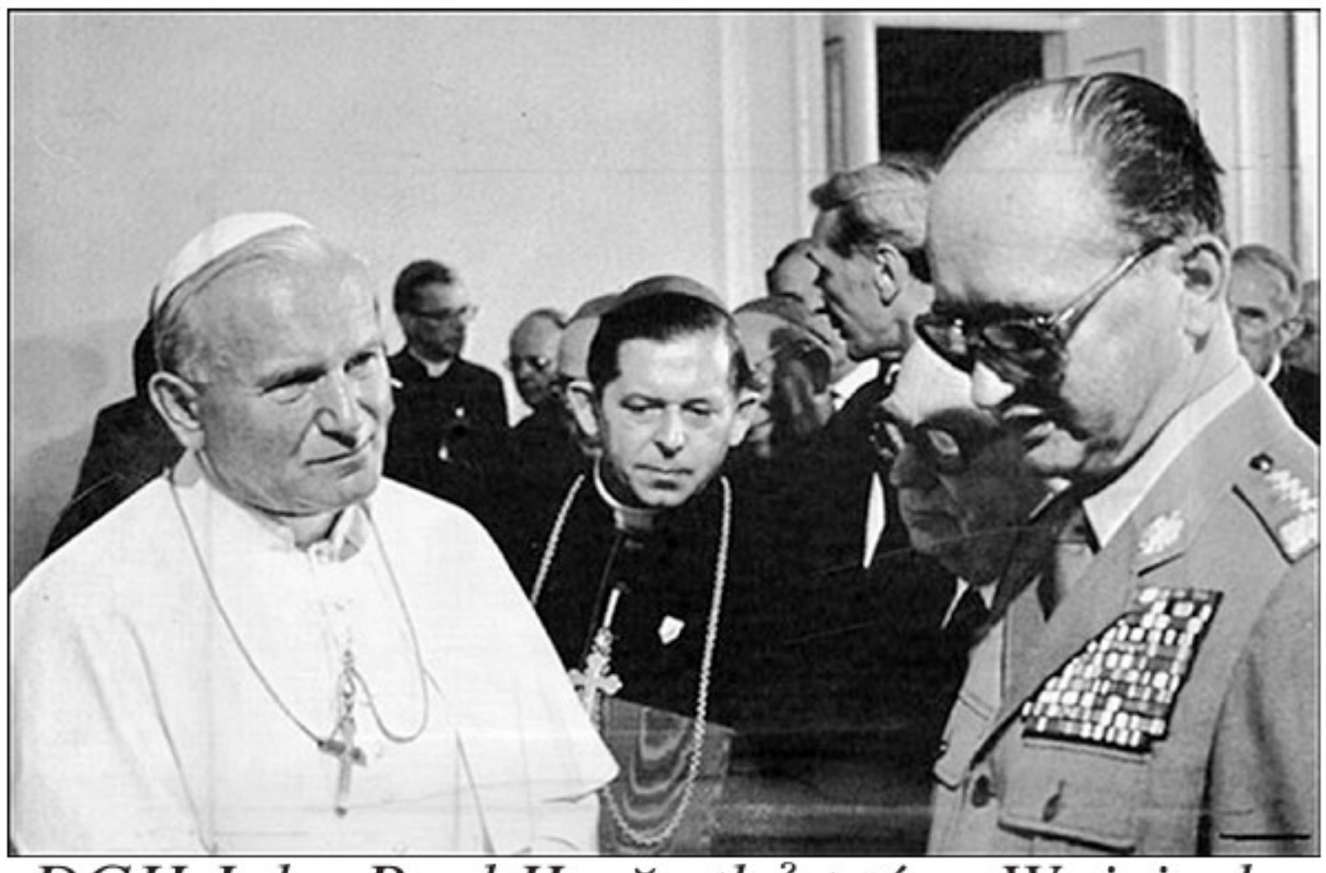
Công Đoàn Đoàn Kết Bị Đàn Áp

Ngày 14/9/1980, Trung ương đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan (PUWP) buộc Edward Gierek từ chức chức vụ Thủ tướng, và đề cử Kania lên thay thế. Nhưng Thủ tướng Kania cũng không ổn định được tình hình, nên đến tháng 2 năm 1981, Trung ương đảng đề cử Wojciech Jaruzelski, thuộc phe giáo điều lên làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng. Sau khi lên cầm quyền, Jaruzelski đã lập ra và tự làm chủ tịch Hội đồng Quân sự Cứu quốc gồm 20

tướng lãnh (cơ chế này không quy định trong hiến pháp), với mục đích ngăn ngừa đảo chánh và ổn định tình hình. Ngày 13/12/1981, Jaruzelski ban hành lệnh thiết quân luật trên toàn quốc, đồng thời đóng cửa biên giới, cấm phát hành sách báo, cấm mọi cuộc đình công, biểu tình, và cấm dân chúng rời nhà ban đêm.

Thủ tướng Wojciech Jaruzelski không những ra lệnh đóng cửa các trụ sở của Công Đoàn; bắt giam Lech Walesa cùng bộ tham mưu của ông lúc đó là những nhân vật tên tuổi như Adam Michnik, Luật sư Tadeusz Mazowieckj, Sử gia Bronislaw Geremek... mà còn quản thúc cựu Thủ tướng Edward Girerek và những cán bộ đảng viên có liên hệ đến việc chấp nhận 21 yêu sách của Công Đoàn Đoàn Kết vào năm 1980. Ngày 9/10/1982, chính quyền Jaruzelski đặt Công Đoàn Đoàn Kết ra ngoài vòng pháp luật. Trong khi đó, để phản đối lệnh thiết quân luật và việc đàn áp Công Đoàn Đoàn Kết của chính quyền Jaruzelski, Tổng thống Reagan đã cho triệu hồi đại sứ Hoa Kỳ tại Ba Lan về nước, và công bố lệnh cấm vận kinh tế Ba Lan vào ngày 24/12/1981. Sau đó, Hoa Kỳ lên tiếng kêu gọi Nhật Bản và các nước Tây phương quyết định tương tự như Hoa Kỳ để bảo vệ Công Đoàn Đoàn Kết. Ngày 2/9/1982, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia của Hoa Kỳ đã đề ra chính sách mới về Đông Âu, với mục tiêu giúp cho các nước này tiếp cận với Tây Âu để tách khỏi sự chi phối của Liên Xô. Do những áp lực của các quốc gia Tây Phương và của tòa thánh Vatican, Thủ tướng Wojciech Jaruzelski đã phải chấm dứt lệnh thiết quân luật vào tháng 12 năm 1982 và ra lệnh phóng thích Walesa cùng thành phần lãnh đạo Công Đoàn Đoàn Kết. Vì hạ tầng cơ sở bị tê liệt do sự khủng bố của cơ quan mật vụ Ba Lan, hoạt động của Công Đoàn Đoàn Kết từ đó trở nên suy yếu. Mặc dù uy tín cá nhân của Walesa gia tăng và được Hàn Lâm Viện Thụy Điển trao Giải Nobel Hòa Bình năm 1983, nhưng ông đã không lấy lại được khí thế cho Công Đoàn, khiến hơn một nửa thành viên ngưng hoạt động hoặc xa lánh Công Đoàn vào những năm kế tiếp.

Đình Công Đưa Đến Sự Sụp Đổ Nội Các Mesnel



ĐGH John Paul II gặp thủ tướng Wojciech Jaruzelski ngày 17/6/83 trong chuyến về thăm quê hương

Trong khi Công Đoàn Đoàn Kết bị tê liệt, nội tình của đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan (PUWP) cũng rối rắm vì sự xung đột giữa hai phe giáo điều và cải cách trong đảng. Phe cải cách thắng thế và ép buộc Jaruzelski từ chức thủ tướng. Trung ương Đảng Công Nhân Thống Nhất đề cử Mesnel lên thay thế. Nội các Mesnel đưa ra một số chương trình cải cách, nhưng lại dùng thủ đoạn bắt Quốc Hội Ba Lan thông qua đạo luật "Quyền Tối Khẩn" cho nội các, vào ngày 11/5/1988, mục tiêu là để giúp cho Mesnel có thể đưa ra những pháp lệnh phù hợp trong khuôn khổ cải cách có lợi cho đảng cầm quyền. Nhận thấy âm mưu của đảng cầm quyền không muốn tiến hành các chương trình cải cách mà ngược lại sẽ tung ra những pháp lệnh nhằm trì hoãn các biện pháp cải cách chính trị, Lech Walesa kêu gọi Công Đoàn Đoàn Kết thực hiện một cuộc đình công quy mô trên toàn quốc kéo dài từ tháng 4 qua đến tháng 8 năm 1988. Nội các Mesnel dùng "Quyền Tối Khẩn" để ngăn chận cuộc đình công, nhưng thất bại. Trước tình trạng sinh hoạt xã hội bị tê liệt do cuộc đình công của Công Đoàn gây ra, phe cải cách một lần nữa áp lực trung ương đảng phải trực tiếp đối thoại với Công Đoàn Đoàn Kết để giải tỏa cuộc đình công toàn quốc này. Do đó, trong Hội Nghị lần thứ 7 Ban Chấp Hành Trung Ương đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan nhóm họp vào ngày 13/6/1988, Tổng Bí Thư Wojciech Jaruzelski, tuy không công nhận Công Đoàn Đoàn Kết là một tổ chức hợp pháp,

nhưng tuyên bố chấp nhận tham dự Hội Nghị Bàn Tròn với đại diện Công Đoàn, để giải quyết các yêu sách.

Ngày 26/8/1988, Bộ Trưởng Nội Vụ Czeslaw Kiszczak tuyên bố là nếu Công Đoàn chấp hành luật pháp và hiến pháp của Cộng Hòa Nhân Dân Ba Lan, thì chính quyền sẵn sàng thỏa mãn các yêu sách của Công Đoàn mà không cần một điều kiện nào. Ngày hôm sau, Walesa công bố bản tuyên cáo đồng ý những đề nghị của chính quyền. Ngày 31/8/1988, Walesa gặp gỡ Bộ Trưởng Nội Vụ Czeslaw Kiszczak, sau đó kêu gọi công nhân toàn quốc ngưng cuộc đình công. Trước khi đó, đảng Công Nhân Thống Nhất (PUWP) cấp tốc tổ chức Hội Nghị Trung Ương đảng kỳ 8 sớm hơn dự trù, từ ngày 27 đến 28/8/1988, để đối phó với tình hình. Trong hội nghị này, trung ương đảng chính thức quyết định tiến hành cải cách kinh tế và chính trị, đồng thời biểu quyết chấp thuận việc đối thoại với Công Đoàn Đoàn Kết. Như vậy, mặc dù buộc Quốc Hội thông qua để có đạo luật "Quyền Tối Khẩn", nội các Mesnel đã không chận đứng được các cuộc đình công của Công Đoàn và cũng không thực hiện được cuộc cải cách theo ý của đảng cầm quyền, nên cuối cùng Quốc Hội đã biểu quyết bất tín nhiệm nội các khiến Thủ Tướng Mesnel phải từ chức.



Hàng trăm ngàn người biểu tình hàng ngày làm tê liệt các sinh hoạt trong xã hội.

Hội Nghị Bàn Tròn

Mặc dù đã đồng ý tham dự Hội Nghị Bàn Tròn với Công Đoàn, chính quyền cộng sản Ba Lan vẫn tìm cách trì hoãn, đưa ra một số điều kiện để giới hạn mục tiêu của hội nghị. Đầu tiên, phía chính quyền đặt điều kiện là Công Đoàn phải tôn trọng hiến pháp, luật pháp hiện hành, và chỉ bàn về sự hợp pháp của Công Đoàn mà thôi. Phía Công Đoàn Đoàn Kết thì dựa vào điều tuyên bố của chính quyền trước đó, rằng Hội Nghị không có điều kiện nào ràng buộc về chủ đề họp cũng như người tham gia, nên tẩy chay cuộc họp. Ngày 3/11/1988, Bộ Trưởng Nội Vụ Kiszczak xin hội đàm với Walesa để khai thông vấn đề. Phía Công Đoàn Đoàn Kết đã đưa ra một số điều kiện tiên quyết để tham dự Hội Nghị:

1) Thừa nhận sự hợp pháp của Công Đoàn;

2) Phục hồi chức vụ và công việc của những người đã tham gia đình công;

3) Cho những người đã liên hệ trong hai cuộc đấu tranh năm 1968 và 1970 tham dự hội nghị;

4) Thu hồi lệnh giải tán xưởng đóng tàu Lênin.

Những đòi hỏi của Công Đoàn Đoàn Kết đã khiến cho đảng cầm quyền lúng túng. Mãi cho đến ngày 18/1/1989, Đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan mới triệu tập được Hội nghị lần thứ 10 của trung ương đảng để thảo luận về các điều kiện kể trên của Công Đoàn. Cuối cùng, Hội Nghị phải nhượng bộ, đồng ý bốn yêu sách của Công Đoàn và đưa ra hai quyết định quan trọng: thứ nhất là chấp nhận sinh hoạt chính trị đa thành phần (chưa công nhận đa đảng); thứ hai là chấp nhận nghiệp đoàn đa thành phần. Ngày 22/1/1989, Công Đoàn Đoàn Kết đưa ra lời tuyên bố biểu lộ sự quan tâm về quyết định của đảng cầm quyền và chấp nhận tham gia Hội Nghị Bàn Tròn. Hội Nghị Bàn Tròn bắt đầu từ ngày 6/2/1989 kéo dài đến ngày 5/4/1989. Ngày đầu và ngày cuối có diễn văn khai mạc và bế mạc của cả hai phía. Hội Nghị chia làm ba tiểu ban gồm:

Tiểu Ban I, thảo luận về các chương trình cải cách kinh tế

và những chính sách xã hội;

Tiểu Ban II, thảo luận về chính sách nghiệp đoàn, lao động;

Tiểu Ban III, thảo luận về cải cách chính trị.



Hội nghị bàn tròn giữa chính quyền Ba Lan và Công Đoàn Đoàn Kết từ ngày 6/2 đến 5/4/1989.

Công Đoàn Đoàn Kết Đại Thắng Trong Cuộc Bầu Cử Quốc Hội

Căn cứ trên những thỏa thuận trong Hội Nghị Bàn Tròn giữa chính quyền và Công Đoàn Đoàn Kết, cuộc bầu cử Quốc Hội đã được quy dịnh hai lần vào ngày 4 và 18/6/1989 (nếu trong lần bầu đầu tiên mà ứng viên cao phiếu nhất không đạt trên quá bán thì sẽ phải bầu lại lần thứ nhì giữa 2 ứng viên được số phiếu cao nhất). Kết quả của lần bầu cử đầu tiên vào ngày 4/6/1989, Công Đoàn Đoàn Kết đã thắng vẻ vang, vượt ra ngoài dự liệu của mọi người.

Tại Hạ Viện, trong số 161 ghế dành cho những ứng viên tự do, thì ngay trong vòng đầu, người của Công Đoàn Đoàn Kết thắng 100%, tức chiếm 161 ghế. Nếu số ghế chia cho những ứng cử viên không đảng phái được quy định nhiều hơn, hay để cho dân tự do tuyển chọn, thì có lẽ số ghế của Công Đoàn Đoàn Kết còn cao hơn nữa. Ngược lại, trong số những ứng viên của đảng cầm quyền trên toàn quốc có 35 người, thì 33 người không đủ túc số quá bán, như Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski, Bộ trưởng Nội vụ Czeslaw Kiszczak, Ủy viên Bộ chính trị Jozef Czyrek. Lúc đầu chính quyền không dự định tổ chức cuộc bầu cử toàn quốc lần thứ hai vào ngày 18/6/1989, vì nghĩ là phe chính quyền sẽ toàn thắng. Nhưng trước kết quả này, chính quyền Cộng sản đã phải cấp tốc tổ chức bầu cử lần thứ hai.

Sau hai lần bầu cử, kết quả số ghế giữa các đảng như



Dân chúng Ba Lan đi bỏ phiếu cho các ứng viên Công Đoàn Đoàn Kết ngày 4/6/89

sau: Đảng Cộng Nhân Thống Nhất Ba Lan (đảng đang cầm quyền) được 173 ghế (chiếm 38%); Công Đoàn Đoàn Kết được 161 ghế (chiếm 35%); Đảng Nông Dân Thống Nhất (ngoại vi của đảng cầm quyền) được 76 ghế (chiếm 17%); đảng Dân Chủ (ngoại vi của đảng cầm quyền) được 27 ghế (chiếm 6%), Liên Minh các tổ chức Thiên Chúa Giáo được 23 ghế (chiếm 5%). Tại Thượng Viện, Công Đoàn Đoàn Kết toàn thắng vì trong 100 ghế ở Thượng Viện, Công Đoàn chiếm 99 ghế, 1 ghế còn lại thuộc về 1 nhân vật không liên hệ đảng phái. Mặc dù Công Đoàn Đoàn Kết chiếm nhiều ghế nhất trong hai viện, nhưng ở Hạ Viện, số ghế của đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan cộng chung với các đảng ngoại vi (đảng Nhân Dân Thống Nhất, đảng Dân Chủ) vẫn chiếm ưu thế (276 ghế) nên đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan có nhiều thuận lợi hơn trong việc tuyển chọn Tổng thống (nhiệm kỳ đầu do Quốc Hội bầu) và Thủ tướng.

Sau những dàn xếp nội bộ giữa các đảng phái, ngày 19/7/1989, toàn thể lưỡng viện Quốc Hội đã bầu Wojciech Jaruzelski làm Tổng Thống với tư cách không đảng phái. Ngày 2/8/1989, Hạ Viện đã bỏ phiếu đồng ý việc tổng từ chức của nội các Rakowski. Sau đó, Quốc Hội biểu quyết vai trò Thủ Tướng của Czeslaw Kiszczak do tân Tổng Thống Wojciech Jaruzelski chỉ định. Việc chỉ định cựu Bộ Tưởng Nội Vụ Kiszczak làm Thủ tướng đã bị một số dân biểu trong đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan cùng với sự hỗ trợ

của một phần dân biểu trong Công Đoàn Đoàn Kết chống đối. Trong khi dân biểu của hai đảng ngoại vi của đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan là đảng Dân Chủ và đảng Nông Dân Thống Nhất lại ủng hộ Czeslaw Kiszczak, nên việc tuyển chọn Kiszczak làm thủ tướng tuy gặp trở ngại lúc đầu, nhưng cuối cùng cũng được Hạ Viện biểu quyết thông qua. Tuy nhiên việc thành lập nội các của tân Thủ Tướng Czeslaw Kiszczak vô cùng khó khăn, vì nếu phe Công Đoàn Đoàn Kết không tham gia thì nội các của Thủ tướng Kiszczak sớm muộn gì cũng bị lật đổ.

Trước tình thế gay go này, ngày 7/8/1989, Lech Walesa đề nghị ba đảng gồm: Công Đoàn Đoàn Kết, đảng Dân Chủ và đảng Nông Dân Thống Nhất ra lập nội các. Đảng Nông Dân Thống Nhất và đảng Dân Chủ vốn đang bất mãn về việc thành lập chính quyền liên hiệp với đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan, nên muốn ngả về giải pháp của Walesa. Trước tình hình hỗn loạn đó, ngày 16/8/1989, Czeslaw Kiszczak tuyên bố từ bỏ ý định ra làm thủ tướng. Ngày 24/8/1989, Hạ Viện Ba Lan bỏ phiếu tín nhiệm Luật Sư Tadeusz Mazowieckj làm thủ tướng. Ông Tadeusz Mazowieckj nguyên là thành phần Công giáo Trí thức Dấn thân, đã từng hoạt động nhiều năm bên cạnh Giáo Hội Công Giáo Ba Lan với tư cách là một ký giả. Năm 1980, khi Công Đoàn Đoàn Kết thành lập, Taduez Mazowieckj tham gia, làm chủ bút tờ báo Solidarnosc của Công Đoàn. Sau khi nhậm chức thủ tướng, Tadeusz Mazowieckj đã tiến hành việc thành lập chính phủ liên hiệp nhiều thành phần, nhưng cũng bị nhiều áp lực nặng nề từ phía Liên Xô.

Sự Bế Tắc Của Nội Các Tadeusz Mazowieckj

Nội các Mazowieckj thừa hưởng một gia tài đổ nát, nợ ngoại trái ngập đầu, đạo đức xã hội băng hoại trầm trọng nên các chính sách dù có thực tế đến đâu, mà trì lực của di sản cộng sản quá lớn, khiến cho các chương trình cải cách không tiến hành được như ý muốn. Hơn nữa, nội các Thủ Tướng Mazowieckj là một chính quyền liên hiệp, mặc dù

ông cố gắng tiến hành các chính sách cải tổ, nhưng một số bộ do phe cựu cộng sản nắm giữ, luôn cố tình gây trở ngại để làm mất uy tín phe Công Đoàn Đoàn Kết. Một điểm quan trọng khác là tuy Công Đoàn Đoàn Kết nắm giữ những vị trí then chốt ở cơ chế chính quyền trung ương, nhưng trong thực tế khi tiến hành các dự án cải tổ ở địa phương, phần lớn nhân sự thừa hành đều là cán bộ cũ của đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan. Những người này không thể bị thay thế mà phải được lưu dụng vì hai nguyên do:

- Sa thải quá nhiều sẽ tạo xáo trộn xã hội;
- Chưa có người đủ kinh nghiệm ở địa phương để thay thế.

Nắm được yếu điểm này của chính quyền Công Đoàn Đoàn Kết, các cán bộ cộng sản cố tình làm sai hoặc không giải quyết nhiều sự việc, vì thế sự bất mãn của quần chúng càng gia tăng. Nhưng khó khăn của nội các Mazowieckj không chỉ có thế. Những dấu hiệu rạn nứt trong nội bộ Công Đoàn Đoàn Kết đã thấy xuất hiện giữa thành phần trí thức của Công Đoàn (tập trung quanh tờ báo Gazeta của Công Đoàn) với các hạ tầng cơ sở Công Đoàn, qua những chính sách ưu tiên ban hành của chính quyền Mazowieckj. Phe trí thức đòi hỏi chính quyền phải ưu tiên cải tổ chính trị, điều chỉnh hệ thống kiểm soát và quy chế truyền thông. Trong khi hạ tầng cơ sở của Công Đoàn thì coi việc giải quyết vấn đề thực phẩm, lương bổng là ưu tiên hàng đầu của công nhân. Khi Công Đoàn Đoàn Kết ra thành lập chính quyền liên hiệp, một số nước tây phương hứa sẽ viện trợ để nhanh chóng phục hồi nền kinh tế lụn bại của Ba Lan. Nhưng ngoài những lời cố vấn về kỹ thuật để gây dựng cơ cấu kinh tế thị trường, các nước tây phương hầu như không tháo khoán toàn bộ những ngân khoản đã hứa. Trong khi đó, những khó khăn bắt đầu xuất hiện từ hàng ngũ công nhân, khi thấy là "người của họ" đã không những không ổn định được vật giá, mà còn có chiều hướng áp dụng chính sách thắt lưng buộc bụng, không cho tăng lương. Từ những khó khăn này, nội bộ Công Đoàn chia làm hai phe, đứng đầu bởi Walesa và Mazowieckj, đối nghịch nhau về phương cách

giải quyết vấn nạn Ba Lan. Sự đối nghịch này gia tăng mỗi ngày một lớn, tạo ra sự tranh chấp công khai giữa Walesa và Mazowieckj trên mặt báo chí và nhất là trong cuộc tranh cử tổng thống tổ chức vào ngày 18/10 và 18/11/1990.

Trong tình thế đó, đa số quần chúng mong muốn Walesa ra lãnh đạo Ba Lan, vì với uy tín sẵn có, Walesa có thể tạo một gạch nối rất tốt giữa chính quyền với quần chúng, để vận động mọi giới tham gia đóng góp vào công cuộc phục hưng Ba Lan. Ngày 12/5/1990, giới trí thức và một số thành phần lãnh đạo Công Đoàn ở địa phương ủng hộ Lech Walesa lập ra tổ chức Liên Minh Trung Ương (Centre Alliance) để vận động phiếu cho Walesa ra tranh cử tổng thống. Trong khi đó, ngày 16/7/1990, những người ủng hộ Mazowieckj thành lập tổ chức Phong Trào Công Dân Dân Chủ Hành Động (Citizens' Movement Democratic Action). Lúc đầu cả hai nhóm biết tự chế, tạo những liên hệ với nhau, vì cùng chung một gốc là Công Đoàn. Nhưng về sau, cả hai đã đưa ra một số lập trường và quan điểm chính trị khác biệt, khiến cho nội bộ Công Đoàn Đoàn Kết phân rã trầm trọng. Xu hướng của nhóm Liên Minh Trung Ương (phe ủng hộ Walesa) thiên về cánh hữu, theo chủ nghĩa dân túy (populist), tôn trọng truyền thống dân tộc và ngả về khuynh hướng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo. Trong khi nhóm Phong Trào Công Dân Dân Chủ Hành Động (phe ủng hộ Mazowieckj) thì theo chủ nghĩa tự do, tiến bộ, thiên về cánh tả. Mặc dù khuynh hướng chính trị có khác nhau, nhưng chủ đề chính mà hai nhóm đưa ra trong cuộc bầu cử tổng thống vẫn là đề tài kinh tế.

Lech Walesa được bầu làm Tổng Thống

Cuộc bầu cử Tổng thống Ba Lan được tổ chức hai lần, lần I vào ngày 18/10 và lần II vào ngày 18/11/1990, với ba đối thủ, hai người trong Công Đoàn Đoàn Kết là Lech Walesa và Tadeusz Mazowieckj, người thứ ba là một thương gia Gia Nã Đại, gốc Ba Lan, kinh doanh tại Peru, tên là Stanislaw Tyminskj. Sự xuất hiện của nhân vật Stanislaw

Tyminskj đã làm cho hai phe trong Công Đoàn bối rối, còn quần chúng thì vừa ngạc nhiên, vừa chờ đợi "phép lạ" làm giàu của Tyminskj. Khi Tyminski nộp đơn tranh cử, cử tri Ba Lan chỉ thoáng biết rằng ông ta đã rời Ba Lan bằng chiếu khán du lịch năm 1969, đến Gia Nã Đại học ngành kỹ thuật điện toán, năm 1975 thành lập hãng Transduction sản xuất các hệ thống điện toán cho công xưởng và nhà máy điện lực, trở thành triệu phú tại Toronto. Năm 1982, Tyminskj sang Peru thành lập hãng truyền hình và cưới vợ tại đây, ông đã nhiều lần về Ba Lan du lịch qua ngả Libya trong thập niên 80.

Kết quả cuộc bầu cử vòng đầu vào ngày 18/10/1990, Lech Walesa đứng thứ nhất nhưng chỉ chiếm được 40% phiếu cử tri, thương gia Stanislaw Tyminskj đã vượt hơn Tadeusz Mazowieckj đứng hàng thứ hai với 23% phiếu, còn Mazowieckj thua cuộc, đứng hàng thứ ba với 20% phiếu. Mặc dù trên tổng thể, Tyminskj thua phiếu Walesa, nhưng ở một số địa phương, Tyminskj đã có số phiếu cao hơn cả Walesa, nhất là vùng công nhân hầm mỏ tại Katowice. Điều này cho thấy là tuy Tyminskj không được cử tri biết đến nhiều nhưng khẩu hiệu tranh cử "làm giàu dân Ba Lan" đáp ứng được sự chờ đợi và mong muốn giàu có nhanh của quần chúng. Trong khi đó, những lời hứa hẹn khá sôi nổi nhưng có vẻ thiếu giải pháp của Lech Walesa lúc tranh cử cũng đã là một yếu tố khiến Walesa không chiếm được đa số phiếu như mong đợi.


Lech Walesa, những ngày còn đấu tranh

Tình trạng này đã đặt cho nội bộ Công Đoàn Đoàn Kết một nhu cầu sinh tử là phải đoàn kết một khối, dồn phiếu cho Walesa nếu không muốn thất bại trong lần bầu cử vòng

hai giữa Lech Walesa và Tyminskj vào ngày 18/11/1990. Kết quả là Lech Walesa chiếm được 75% phiếu, Tyminskj chiếm được 25% phiếu. Lech Walesa đã chính thức trở thành Tổng thống dân cử đầu tiên của nước Ba Lan tự do vào ngày 22/12/1990 (có nhiệm kỳ 5 năm).

Sau khi nhận chức Tổng thống, Lech Walesa chỉ định nhà kinh tế Jan Krzysztof Bielecki thay thế Luật sư Tadeusz Mazowieckj trong trách nhiệm Thủ tướng trong cuộc họp Quốc Hội vào đầu năm 1991. Tuy nhiên nội các này cũng không giải quyết tình hình được sáng sủa hơn. Mặc dù bên Công Đoàn Đoàn Kết cố gắng đẩy mạnh cải cách kinh tế, nhưng tình hình vẫn bị trì trệ bởi 65% ghế của đảng viên cộng sản Ba Lan tại Hạ Viện. Tổng thống Walesa nóng lòng yêu cầu Quốc Hội cho Hành Pháp thêm quyền. Ngày 27/10/1991, Ba Lan tổ chức cuộc tổng tuyển cử tự do đầu tiên sau Đệ Nhị Thế Chiến. Vì có quá nhiều đảng phái ra tranh cử nên mặc dù phe Công Đoàn Liên Đới xuất hiện với hai tập hợp chính trị mới là Liên Minh Trung Ương (ủng hộ Walesa) và Phong Trào Công Dân Dân Chủ Hành Động do cựu Thủ Tướng Tadeusz Mazowieckj lãnh đạo có số phiếu cao nhất so với đảng Liên Minh Dân Chủ Tả Khuynh (hậu thân của đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan), nhưng không có đảng nào chiếm quá 13% tổng số phiếu cử tri trên toàn quốc. Cuộc bầu cử này đã mở ra giai đoạn hỗn loạn về đảng phái trong chính trường Ba Lan.

Phe Cựu Cộng Sản Chiếm Ưu Thế Trong Quốc Hội

Ngày 13/9/1993, Ba Lan tổ chức cuộc tổng tuyển cử tự do lần thứ hai, theo luật tuyển cử mới được soạn thảo trong thời nội các của Thủ tướng Hanna Suchocka. Theo luật mới này, mỗi đảng muốn ra tranh cử phải có trên 5% phiếu cử tri thì mới hợp lệ. Luật này đã loại được những chính đảng nhỏ trong số 29 đảng phái trước đây trong Quốc Hội và chỉ còn lại 6 chính đảng lớn. Trong cuộc bầu cử này, đảng Liên Minh Dân Chủ Tả Khuynh (cựu cộng sản) thắng thế đứng hàng thứ nhất chiếm 20,4% phiếu cử tri toàn quốc với 171

ghế; Đảng Nông Dân chiếm 15,4% phiếu với 132 ghế trở thành đảng đứng thứ hai; hai nhóm Liên Minh Trung Ương và Phong Trào Công Dân Dân Chủ Hành Động của Công Đoàn Đoàn Kết chỉ chiếm được 12% phiếu cử tri, tụt xuống hàng thứ ba và thứ tư.

Tổng số dân biểu của hai nhóm tả khuynh cựu cộng sản gồm Liên Minh Dân Chủ Tả Khuynh và đảng Nông Dân Ba Lan chiếm hơn 2/3 ghế trong Hạ viện. Hai nhóm này đã liên hiệp thành lập chính quyền tả khuynh đầu tiên sau cuộc chính biến ở Ba Lan vào năm 1989. Waldemar Pawlar, chủ tịch đảng Nông Dân Ba Lan được đề cử làm Thủ tướng. Tuy theo khuynh hướng tả phái, Thủ tướng Waldemar Pawlar chủ trương tiếp tục thi hành các chính sách cải tổ do Công Đoàn Đoàn Kết đưa ra trước đó. Cho đến tháng 10 năm 1994, nội các Pawlar đã đẩy lùi được nạn lạm phát xuống còn 30%, so với các năm trước lên đến ba con số. Sản lượng công nghiệp tăng 13%, xuất cảng tăng 20% so với năm 1993. Tuy nhiên tình trạng thất nghiệp vẫn lan rộng lên đến 15%, và thay đổi theo từng khu vực. Theo thống kê vào tháng 11 năm 1994, nạn thất nghiệp ở thủ đô Warsaw là 7,7%; thành phố Poznan là 8,3% và thành phố Kosharin lên đến 28,3%.

Sau khi phe cựu Cộng sản chiếm ưu thế trong Quốc Hội, tiềm lực chính trị của phía Công Đoàn Đoàn Kết bắt đầu suy giảm, ảnh hưởng đến cuộc vận động tái ứng cử vào chức vụ Tổng thống của ông Lech Walesa. Từ đầu năm 1995, những chủ trương cải cách kinh tế của Liên Minh Dân Chủ Tả Khuynh (cựu cộng sản) từng ảnh hưởng mạnh ở khu vực nông thôn như duy trì nền kinh tế theo khuynh hướng thị trường giống như Công Đoàn, mở rộng chế độ bảo hiểm xã hội, thận trọng trong việc giải tư xí nghiệp quốc doanh... nay bắt đầu nhận được sự ủng hộ của thành phần trí thức đô thị. Trong khi đó, Tổng thống Walesa chủ trương đẩy nhanh vấn đề giải tư, kêu gọi quần chúng thắt lưng buộc bụng, nên đã tạo ra làn sóng bất mãn trong dân chúng.

Cuộc bầu cử Tổng thống Ba Lan lần thứ 3 sau biến cố

năm 1988, đã diễn ra vào ngày 5/11/1995 với 11 ứng cử viên, nhưng đối thủ quan trọng nhất của Lech Walesa là Aleksander Kwasniewski, đương kim Chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Tả Phái. Kết quả cuộc bầu cử là không có ai chiếm được tỷ lệ quá bán, nhưng điều bất ngờ cho Tổng thống Walesa là ông chỉ được 33,3% số phiếu, về hạng nhì, trong khi ông Aleksander Kwasniewski về nhất chiếm 34,8%, và người về thứ ba là ông Jack Kron, nguyên cố vấn Công Đoàn chiếm 8,7% phiếu. Do đó, Ba Lan đã phải tổ chức bầu lại đợt hai vào ngày 20/11/1995, với sự tranh phiếu của hai ứng viên Walesa và Kwasniewski. Kết quả Kwasniewski về nhất chiếm 51,72% còn Tổng thống Walesa chỉ được 48,27% phiếu, mặc dù đã được ứng cử viên về ba là Jack Kron tuyên bố vận động dồn phiếu cho Walesa.

Kết quả cuộc bầu cử cho thấy phần lớn dân chúng Ba Lan muốn được thấy Ba Lan sớm thay đổi và kinh tế phục hồi. Nhưng suốt trong mấy tháng vận động, Tổng thống Walesa và bộ tham mưu của ông chỉ đề cập nhiều về quá khứ thảm họa cộng sản, kêu gọi mọi người cảnh giác không cho cộng sản trở lại cầm quyền, nhưng lại không cho thấy một viễn ảnh gì sáng sủa hơn. Trong khi đó, Kwasniewski, chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Tả Phái, 41 tuổi, đã đưa ra lời hứa là tiếp tục duy trì thể chế chính trị dân chủ mà Công Đoàn Đoàn Kết đã gây dựng, nhưng sẽ cật lực làm cho nền kinh tế sớm phục hồi.

Chú thích:

- Bài được trích một phần trong chương II: Cuộc Cách Mạng Dân Chủ Tại Ba Lan, tập sách "Đông Âu tại Việt Nam," của tác giả Lý Thái Hùng.

- Đa Hiệu minh hoạ.

■

Tung Cánh Chim Tìm Về Tổ Âm (*)

■ *Võ Ý K17*

Dẫn Nhập

Từ Đệ Nhất Cộng hòa, vào năm 1963, chính phủ phát động Phong Trào Chiêu Tập Kháng Chiến Lầm Đường, trực thuộc Bộ Công Dân Vụ.

Sang Đệ Nhị Cộng hòa, Bộ Công Dân Vụ đổi thành Bộ Dân Vận Chiêu Hồi (*).

Mục đích của Bộ nầy là tìm mọi cách kêu gọi cán binh Việt cộng ra hồi chánh để hợp tác với chính phủ hoặc trở về với gia đình để làm ăn sinh sống trong chính thể tự do của miền Nam.

Phương tiện để thực hiện chương trình nầy bao gồm phát thanh, rải truyền đơn bằng phi cơ hoặc nhồi truyền đơn trong đạn pháo để bắn vào vị trí trú ẩn của VC, thành lập các đội võ trang tuyên truyền để giúp thực hiện chương trình chiêu hồi.



Tem kỷ niệm 200,000 cán binh VC về hồi chánh

Ngoài ra, chính phủ còn tìm cách thả dù xuống mật khu VC các radio nhỏ, hễ turn ON là bắt được ngay chương trình phát thanh chiêu hồi, giúp người nghe hiểu rõ chính sách của chính phủ, khuyến khích họ

mạnh dạn chọn con đường hồi chánh.

Phù Hiệu Chiêu Hồi
Trở Về Chính Nghĩa



The Chieu Hoi Symbol

Bài hát Ngày Về của Hoàng Giác (*) (tác giả ở ngoài Bắc) được chọn làm nhạc nền cho các chương trình phát thanh chiêu hồi. Lời và nhạc của Ngày Về thật mượt mà và lai láng tình cảm, dễ xúc động lòng người...

"Tung cánh chim tìm về tổ ấm, nơi sống bao ngày giờ đằm thắm/ Nhớ phút chia ly ngại ngùng bước chân đi/ lưu luyến bao ngày xanh/ Tha thiết mong tìm về bạn cũ/ Như bóng chim mịt mùng bạt gió/ Vắng tiếng chim xanh ngày vui hót trong mây/ Mờ khuất xa xôi nghìn phương..." (*)

Các tờ truyền đơn có nội dung đánh động vào tâm tư người cán binh cộng sản, tạo cơ hội cho họ suy nghĩ về thân phận của họ phải làm nô lệ cho chủ nghĩa cộng sản không tưởng, bỏ cha già mẹ yếu vợ trẻ con thơ, từ đó giúp họ lấy lại tự chủ, từ bỏ chủ nghĩa tam vô để trở về với chính nghĩa quốc gia.

Mỗi tờ truyền là một "giấy thông hành" có in hình lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và cờ của các Đồng Minh đang chiến đấu bảo vệ miền Nam bên cạnh QLVNCH, qua đó người hồi chánh chỉ cần giơ cao giấy thông hành cho các đơn vị QLVNCH hay Đồng Minh thì sẽ được tiếp đón ân cần. (*)

Vấn Đề Du Sinh

Tính từ năm 1963 đến 1973, sau 10 năm phát động chiến dịch chiêu hồi, đã có đến hai trăm ngàn cán binh VC trở về với chính nghĩa quốc gia (*), loại ra khỏi vòng chiến hai trăm ngàn cây súng, tiết kiệm xương máu cho cả ngàn chiến sĩ cộng hòa, là một chiến dịch đáng được suy ngẫm trong hoàn cảnh lưu lạc ngày nay.

Chính sách chiêu hồi đã từng được áp dụng trong chiến tranh du kích tại Mã Lai và Phi Luật Tân. Chiến dịch chiêu

hồi là một hình thức chiến tranh tâm lý đã được Trung Hoa Dân Quốc liệt kê là một trong Lục Đại Chiến.

Trước 1975, chính sách Chiêu Hồi được xếp vào loại quốc sách, do một Bộ phụ trách và quân lực hổ trợ. Đối tượng của chính sách là cán binh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, VNCH không còn trên pháp lý, chính sách chiêu hồi chỉ còn rơi rớt trong tâm tưởng của những chiến sĩ còn một chút quan hoài đến tiền đồ tổ quốc.

Đối tượng của chiến dịch chiêu hồi hiện nay là tất cả cán bộ cộng sản nói chung và các "du khách, du sinh" và các "văn công" lưu diễn tại các nước tự do nói riêng.

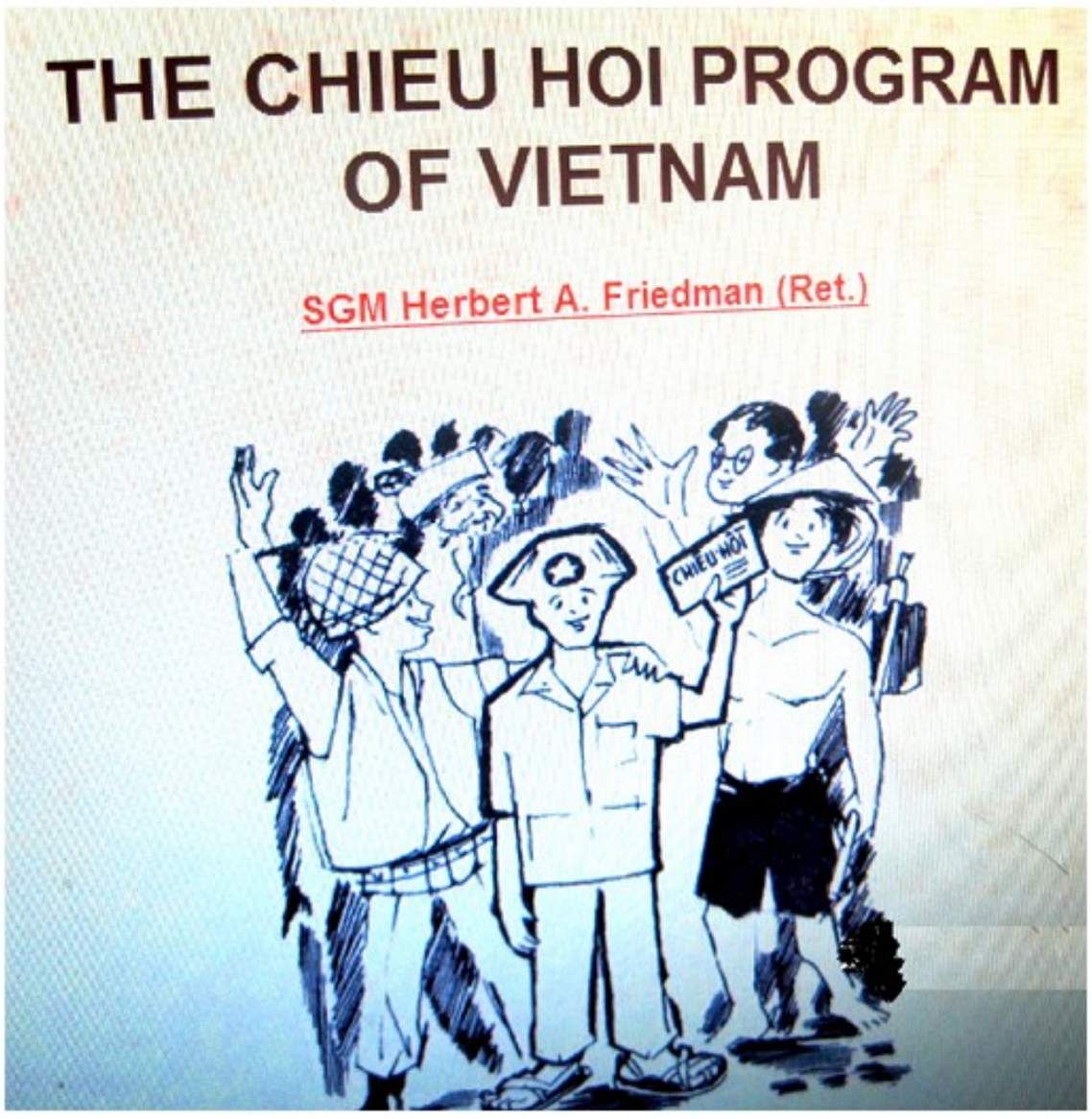
Trước 1975, nhà văn Xuân Vũ, ca sĩ Đoàn Chính... đã hồi chánh và được trọng dụng. (*)

Sau 1975, cũng có nhiều văn công của VN cộng sản đi lưu diễn ngoại quốc và đã xin tị nạn chính trị như nữ ca sĩ cung đình Thu Vân hiện định cư ở Dallas, nam ca sĩ nhân dân Kiều Hưng hiện ở Đức, vân vân...

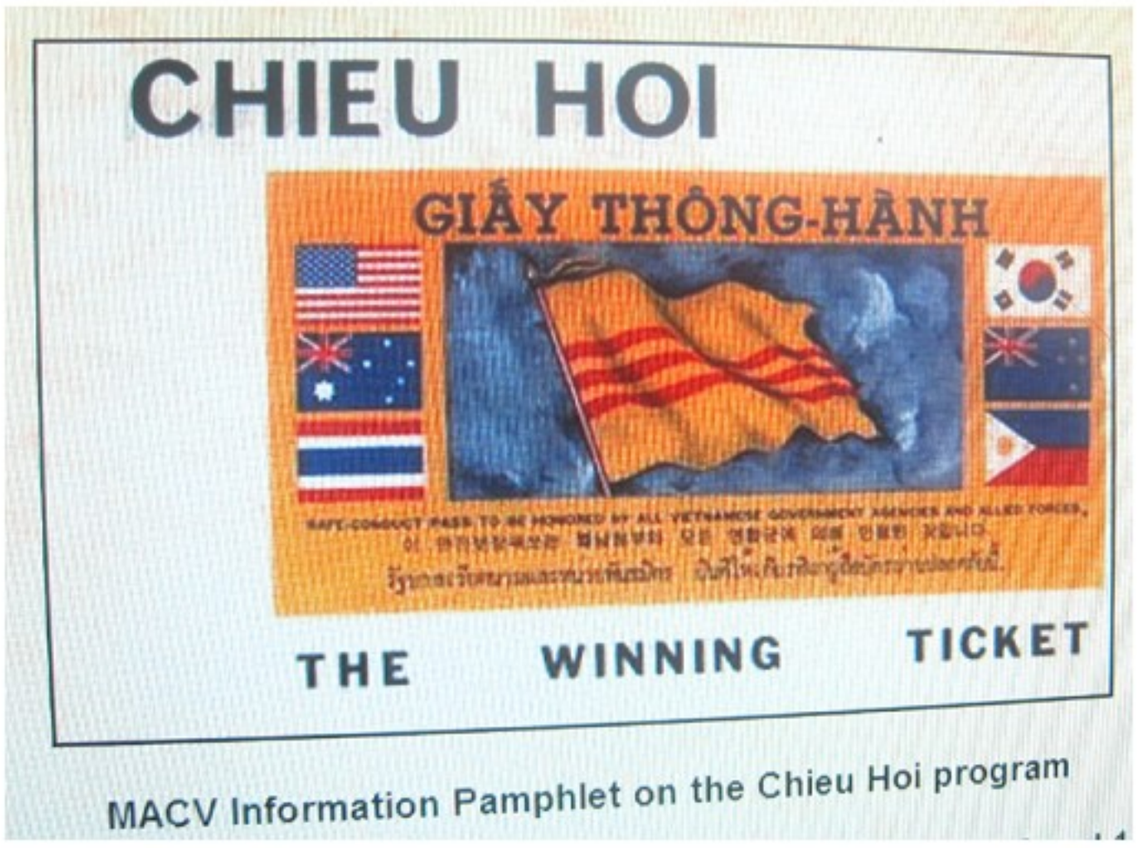
Nhân đây, chúng tôi muốn đề cập đến 10 ngàn du học sinh Việt Nam đang có mặt tại Hoa kỳ theo nhiều chương trình khác nhau (1). Trong 10 ngàn người đó, số du học sinh con cháu của các cán bộ cộng sản không phải là ít và họ có thể ít nhiều gây khó khăn tại các trường họ theo học, như lập hội, yêu sách nhà trường treo cờ cộng sản, tuyên truyền đánh bóng chế độ xã hội chủ nghĩa v.v....

Đã đến lúc các hội đoàn người Việt hải ngoại nên ngồi lại để bàn tính một kế sách khả dĩ có thể "làm

Đại đoàn kết Dân tộc



quen" với số du sinh nầy hơn là lạnh nhạt, tẩy chay hay đả đảo họ khiến mất đi cơ hội làm sáng tỏ chánh nghĩa của người Việt quốc gia.



Thông Hành Chiêu Hồi

Một trong những kế sách đó có nên chăng là khai thác và áp dụng chính sách chiêu hồi, tung cánh chim tìm về tổ ấm trong hoàn cảnh lưu lạc hiện nay?

Dù biết rằng, hầu hết du học sinh đều muốn ở lại Mỹ sau khi ra trường (1), nhưng cung cách của người Việt tị nạn là làm sao biểu hiện được tính lịch sự và thông cảm để dễ bề cảm hóa các du học sinh nầy trở thành "đồng hương tị nạn" như chúng ta, cùng chung với chúng ta khát vọng Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Viêt Nam.

Ngày nay, trong cộng đồng người Việt hải ngoại, không một tổ chức nào, không một hội đoàn nào có đủ nhân lực và tài lực để phát động chiến dịch chiêu hồi. Nhưng ít ra, mỗi một người Việt tị nạn cũng nên chứng tỏ là công dân của chế độ miền Nam nhân bản và quảng đại, "lấy đại nghĩa thắng hung tàn" (Nguyễn Trãi).

Trong một buổi họp mặt bạn học thời trung học, một cựu học sinh bày tỏ quan điểm: ông luật sư Lê ABC, chủ tịch hiệp hội XYZ, về Việt Nam cưới vợ, thì vợ ông không được phép cầm cờ vàng ba sọc đỏ để đi biểu tình!

Cực đoan không phải là thượng sách trong mục tiêu chống cộng.

Chính quan niệm "cực đoan" kiểu nầy có thể sẽ đánh mất cơ hội lôi kéo những người muốn đào thoát chế độ độc tài, vì họ cảm thấy thiếu một tấm lòng rộng mở ở phía cộng đồng tị nạn chúng ta chăng?

Vào những năm cuối của thế kỷ 20, rất nhiều đoàn văn

nghệ cộng sản đi trình diễn ở các đại học Mỹ, trong đó có Đại Học Washington ở Saint Louis, bang Missouri. Đồng hương Saint Louis vả Chicago phối hợp biểu tình chống đoàn Múa Rối Nước Thăng Long tại đại học nầy. Một mặt đoàn biểu tình phân phối truyền đơn vạch rõ cho người dân bản xứ biết tính chất truyên truyền của đoàn Múa Rối Nước vốn do cán bộ cộng sản chỉ huy, mặt khác đoàn biểu tình phóng loa mời gọi các nghệ sĩ hãy mạnh dạn đào thoát và người Việt tị nạn sẵn sàng giúp đở mọi mặt...

Dù không ai đào thoát trong dịp nầy, nhưng ít ra đoàn biểu tình đưa ra cây sào để người muốn đào tị yên lòng.

Cây sào là hình ảnh của chính sách chiêu hồi của thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa.

Kết Luận

Mùa hè 2005, có 6 sinh viên Việt Nam trong hàng ngàn sinh viên bản xứ và ngoại quốc tốt nghiệp kỹ sư tại Đại Học Rolla, cách phía tây thành phố Saint Louis khoảng 2 tiếng lái xe. Đại Học Rolla là một đại học nổi tiếng của tiểu bang Missouri chuyên khoa về điện. (2) Sáu tân khoa nầy rủ nhau choàng khăn quàng màu cờ vàng ba sọc đỏ trong ngày lãnh văn bằng tốt nghiệp. Năm tân khoa là con em của các cựu tù nhân chính trị định cư tại thành phố Saint Louis và vùng phụ cận, do Nancy Hạnh Nguyễn, thứ nữ của một HO khởi xướng. Tân khoa thứ sáu là du học sinh từ Việt Nam.

Cộng đồng người Việt tại Saint Louis rất sung sướng và tự hào về việc làm đầy óc sáng tạo của các tân khoa nầy. Qua việc choàng khăn màu cờ thiêng liêng của tổ quốc trong lễ tốt nghiệp, các em đã thông cảm và chia sẻ sâu đậm ước vọng thiết tha của các bậc phụ mẫu trong kiếp tị nạn đối với tương lai con cháu cũng như đối với tiền đồ của Tổ Quốc.

Các em là niềm hãnh diện không những đối với gia đình mà cho cả cộng đồng. Năm em đó có thể không hề biết chính sách chiêu hồi của VNCH trước kia. Qua việc làm



Nancy Hạnh Nguyễn, thứ 3 từ bên phải,
khởi xướng băng choàng cổ màu cờ vàng ba sọc đỏ

trên, các em quả là những cán bộ chiêu hồi xuất sắc.

Liệu những Hội đoàn Quốc gia và những chiến sĩ tự do có rút ra được điều gì hay ho qua câu chuyện kỳ diệu của các kỹ sư tốt nghiệp tại Đại học Rolla mùa hè 2005?

Võ Ý

Corona, Mùa hè 2010

Ghi chú:

(*) http://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%C3%AAu_h%E1%BB%93i

(*) http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=64083&z=124

(1) http://phanchautrinhdanang.com/ "Giáo Dục Và Tự Do" (Một du học sinh) & "Sinh Viên Du Học Tại Mỹ" (Người Việt) (Trang nhà MTPCT số tháng 6 & 7/2010)

(2) Mùa Hè 2005 Rực Rỡ, võ ý, Hướng Về Đất Mẹ (Saint Louis, Xuân Bính Tuất 2006)

Đại Hội XVII

■ *Minh Nguyệt 17B*

Đại Hội XVII CSVSQ/TVBQGVN tổ chức ngày 2-3-4 tháng 7 gần sắp tới rồi. Chỉ còn có mấy tháng nữa thôi. Giống như những lần trước, tôi lại phải tìm một đề tài hay để đóng góp vào chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn.

Nhìn chủ đề *"Vì Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam"*, tôi vội đi lục tủ sách, xem có kiếm ra được cuốn băng cassette cũ có bài hát nào hợp vớI chủ đề này không. Tôi lui cui, mở từng hộp nhỏ đựng cassette, đọc những danh sách của từng cuốn băng. Sau khi đã kiếm khoảng trên 100 cuốn băng, cuối cùng tôi đã tìm ra một cuốn có hình bìa là Ca Nhạc Sĩ Nguyệt Ánh đang ngồi gảy đàn guitar.

Tôi vội mở ra xem. A, tôi nhớ ra rồi, cuốn băng này tôi đã mua năm 1982 và đã cất giữ từ lâu lắm rồi, tính ra đã gần 30 năm. Cuốn băng này đã ra đời trong thời kỳ Hát Cho Quê Hương Lao Tù (HCQHLT). Trong buổi tổ chức HCQHLT, Nguyệt Ánh đã trình bày một bản nhạc rất hay tên là "Những Người Trai Nước Việt." Tôi mở ngay danh sách ra để tìm xem có bản nhạc này không và "Những Người Trai Nước Việt" đã có ở trên danh sách. Tôi liền bỏ băng nhạc vào máy để nghe lại, trong khi đó tôi tự hỏi



Ban Hợp Ca Võ Bị Nam Cali với ca khúc
Những Người Trai Nước Việt tại Đại Hội 17

không biết ca sĩ Nguyệt Ánh có còn nhớ đến bản nhạc của thời xa xưa đó không. Tôi vừa nghe nhạc vừa chép lại lời ca và hát theo Nguyệt Ánh, vì dự định sẽ học thuộc lòng bản nhạc này để ghi danh đóng góp một tiết mục với Đại Hội.

Những Người Trai Nước Việt

Thơ: Nguyễn Lương
Nhạc: Nguyệt Ánh

Hãy đứng lên, những người trai nước Việt,
Đứng thẳng người lên, đừng lặng nhìn nhau.
Cùng anh em, khắp bốn bể năm châu,
Đang thắp đuốc, soi đường đi thẳng tới.
Hãy vung tay bứt tung vòng giây xích,
Bôi vết nhơ trang sử Việt hùng anh,
Ta vẫn luôn mang lời nguyền sắt son,
Diệt quân thù, ta xây lại cơ đồ.
Hãy đứng lên, hiên ngang đi tới,
Trước quân thù, nào sợ hy sinh,
Đứng lên đi, thế giới nghiêng mình,
Làm cuộc sống anh hùng nước Nam.
Hãy đứng lên, những người trai dũng cảm,
Ta bỏ niềm riêng, lo trả thù chung,

Thời ta ra, gánh vác chuyện non sông,
Cho xứng đáng, con rồng tiên anh dũng.
Máu Văn Lang réo sôi hờn vong quốc,
Đêm Chí Linh nuôi giấc mộng phục hưng,
Mây bốn phương mang lời gọi đứng lên,
Làm sức mạnh lung lay thành bạo quyền.
Hãy đứng lên, hiên ngang đi tới,
Xác treo thành, trả nợ giang san,
Tiến lên đi, quyết chết không hàng,
Liều thân sống giữ gìn nước Nam.

Khoảng hai tháng trước ngày Đại Hội, tôi đến điểm hẹn để ngâm thơ thực hiện CD Truy Điệu Truyền Thống cùng với CSVSQ Nguyễn Duy Niên K27. Lần này tôi đã có dịp gặp anh Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Văn Ức K16, và anh Tổng Hội Trưởng Nguyễn Hàm K25 và một vài các anh chị trong gia đình Võ Bị cũng đến để tham dự. Trong lúc ngồi chờ đợi thâu âm, tôi có dịp trình bày ý định muốn đóng góp bản nhạc *"Những Người Trai Nước Việt."* Thể theo lời yêu cầu, tôi đã hát ngay cho anh Nguyễn Hàm và phu nhân của anh Nguyễn Văn Ức nghe thử. Vì thấy bản nhạc rất thích hợp vớI chủ đề, nên anh Nguyễn Hàm đã đồng ý đề nghị đưa vào chương trình văn nghệ của ngày Đại Hội.

Lúc ban đầu, tôi dự định sẽ hát và nhờ ông xã là CSVSQ Nam Sinh Tín K17 hát phụ phần điệp khúc mà thôi. Nhưng sau khi tiếp xúc với Hội Võ Bị Miền Nam Cali, tôi rất hãnh diện được các anh và các phu nhân trong HVB Nam Cali sẵn sàng tiếp ứng đồng ca phần điệp khúc cho tăng phần mạnh mẽ.

Sau nhiều lần tập dượt, Ban Hợp Ca Nam Cali đã thành hình với các CSVSQ và phu nhân Nguyễn Văn Ức K16, Nam Sinh Tín K17, Nguyễn Hoài Cát K17, Phạm Văn Thuận K18, Nguyễn Hồng Miên K19, Trần Tiễn San K19, Nguyễn Hữu Mạnh K20, Nguyễn Hữu Thọ K20, Ngô Duy Lượng K23, Nguyễn Hàm K25, Phòng Tít Chắng K29, Tsu A Cầu K29, và Phan Văn Lộc K30, với những bài hát chọn lọc như *Bạch Đằng Giang, Có Những Người Anh, Những*

Người Trai Nước Việt v.v.... Chúng tôi họp mặt một hai lần hàng tuần và tập luyện rất công phu suốt thời gian trước ngày Đại Hội. Ngày qua ngày, các anh chị NT và NĐ đã có rất nhiều ý kiến xây dựng và đóng góp. Mọi người tuy rất mệt vì đường trường xa xôi thời giờ eo hẹp, nhưng trong tinh thần Võ Bị và văn nghệ, ai cũng tươi cười tập luyện ăn uống vui vẻ. Những hình ảnh và đối thoại thật tếu và đầy kỷ niệm trong video đã nói lên những giây phút đáng ghi nhớ của ban Ban Hợp Ca Nam Cali. Ngày Đại Hội 4 tháng 7 tại Mariott Hotel, các phu nhân HVB Nam Cali vẫn còn rủ nhau sắp hàng ngoài hành lang để tập lại vì còn sợ những động tác chưa được đều.

Riêng tôi, còn phải tập giơ tay cho đều với các phu nhân K17 ngay tại phòng dạ tiệc vì có thay đổi vào trước giờ trình diễn. Khi hát đồng ca bài "Trả Ta Sông Núi", các phu nhân K17 đã sắp đội hình thành Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Suốt ba ngày 2, 3 và 4, tháng 7, các phu nhân trong Ban Hợp Ca Nam Cali đã mặc đồng phục áo dài màu xanh để



Ban Hợp Ca khóa 17 chụp hình lưu niệm với Bà Mai Anh, phu nhân cố TT Nguyễn Văn Thiệu tại Đại Hội 17

làm ban tiếp tân cho Đại Hội Kỳ XVII.

Trong ngày Đại Hội, những tiết mục đóng góp của tất cả

31 khoá CSVSQ/TVBQGVN đều rất đặc sắc. Mặc dù cây nhà lá vườn, nhưng các anh CSVSQ và phu nhân đã thể hiện được tinh thần gia đình Võ Bị và tình đồng đội, cùng nhau chịu đựng vượt qua mọi khó khăn. Các phu nhân CSVSQ tuy là những người đứng tuổi, nhưng vẫn còn yểu điệu thanh tân với những bộ đồng phục thướt tha, những y phục lộng lẫy thích hợp với màn trình diễn. Các chị đã nở những nụ cười tươi thắm với những vòng tay êm dịu, cất tiếng hát để ca ngợi những anh chiến sĩ cộng hòa. Nhìn các chị lúc đó như đang sống với kỷ niệm xa vời của thời son trẻ.

Mặc dù tóc điểm muối tiêu, nhưng trong những bộ quân phục đủ kiểu, các CSVSQ/TVBQGVN vẫn luôn là người anh hùng uy nghi, dõng dạc, oai phong. Trên sân khấu, với giọng hát truyền cảm từ cõi lòng và con tim, các anh đã diễn tả thật trọn vẹn những cảm xúc và tâm tình của một người lính đi chiến đấu xa nhà. Tôi nhận xét rằng một người nghệ sĩ chuyên nghiệp, nếu không có kinh nghiệm bể dâu đau buồn của thời chinh chiến, thì làm sao có thể thông suốt mà diễn tả nổi sự rung cảm sống thực của những người chiến sĩ và em gái hậu phương.

Trên 30 năm thấm thoát trôi qua, nhạc phẩm *"Những Người Trai Nước Việt"* của Nguyệt Ánh ngày hôm nay đã gợi lại hình ảnh của vở kịch *"Ngọn Cờ Quyết Tử"* mà tôi đã thụ vai cô Hương diễn vào năm 1978 cùng với những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà.

Chúng ta không thể đầu hàng,
Chúng ta phải chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng.

Đại Hội XVII CSVSQ/TVBQGVN đã thành công mỹ mãn. Có rất nhiều những nguồn tin khen ngợi gửi đến từ khắp nơi.

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

07/20/2010

Lịch Sử & Ý Nghĩa Lễ Truy Điệu Truyền Thống Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

■ *Nguyễn Phán K24*

Thưa quý quan khách,

Hằng năm, khi những cành anh đào bắt đầu kết nụ, đơm bông, và hoa mimosa vàng cả khung trời Đà Lạt, đó cũng là lúc Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thường tổ chức lễ tốt nghiệp cho sinh viên sĩ quan năm cuối. Lễ tốt nghiệp gồm có hai nghi thức được cử hành trọng thể, đó là Lễ Mãn Khóa và Lễ Truy Điệu Truyền Thống. Lễ Truy Điệu Truyền Thống được cử hành vào đêm hôm trước của ngày Lễ Mãn Khóa. Nếu buổi Lễ Mãn Khóa đậm nét tươi vui, lòng người như nở hoa, đất trời như mở hội, hào khí ngất trời... thì trái lại, Lễ Truy Điệu Truyền Thống thật trầm buồn và sâu lắng, dạt dào cảm xúc; không chỉ đối với trung đoàn sinh viên sĩ quan mà ngay cả trong lòng những quan khách, đặc biệt với thân nhân của các sinh viên sĩ quan sắp mãn khóa.

Thưa quý vị,

Nếu Lễ Mãn Khóa là một dấu chỉ cho thấy những sinh viên sĩ quan đã luyện xong cung kiếm để ngày mai xuống núi, quyết đem tài trai góp phần bảo vệ tổ quốc, gìn giữ biên cương, thỏa chí giấc mơ tang bồng hồ thỉ của những chàng trai trong thời quốc biến, thì Lễ Truy Điệu là những

khoảnh khắc mà các sinh viên sĩ quan cùng nhau tưởng nhớ đến những đàn anh đã hy sinh vì đại nghĩa. Khoảnh khắc để quan khách, đặc biệt thân nhân của các anh hùng tử sĩ, nhớ về những người con yêu đã đền xong nợ nước.

Chính vì ý nghĩa và buổi lễ được tổ chức rất đặc biệt như đã trình bày mà Lễ Truy Điệu Truyền Thống được coi là một nét rất tiêu biểu của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tốt nghiệp, xa trường dù bao nhiêu năm tháng, nhưng hình ảnh và cảm xúc của buổi Lễ Truy Điệu Truyền Thống vẫn còn trong tâm khảm của những cựu sinh viên sĩ quan.

Lễ Truy Điệu Truyền Thống thường được chủ toạ bởi Thủ Tướng, có khi là Tổng Trưởng Quốc Phòng, hay Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng. Ở trường cũ, buổi lễ được tổ chức tại vũ đình trường Quang Trung. Kể từ khóa 16 về sau tại trường mới trên đồi 1515, thì cả hai buổi lễ đều được tổ chức thật trang trọng tại vũ đình trường Lê Lợi, trước Đài Tử Sĩ.

Tham dự buổi lễ là toàn thể sinh viên sĩ quan các khóa, giáo sư văn hóa vụ, sĩ quan quân sự vụ, nhân viên cơ hữu của trường, ngoài ra có những quan khách, và thân nhân của sinh viên sĩ quan sắp mãn khóa. Khi màn đêm buông xuống, sau khi chỉ huy trưởng của trường giới thiệu vị chủ toạ xong thì buổi lễ được tiến hành. Mở đầu, vị chủ toạ châm ngọn lửa thiêng và đặt vòng hoa tại Đài Tử Sĩ, tiếp theo sau là đại diện các khóa đã ra trường cùng tiến lên, đặt vòng hoa để tưởng nhớ những đàn anh, những bạn cùng khóa đã hy sinh.

Khi các nghi thức tiến hành xong, bài văn truy điệu được các sinh viên sĩ quan trong ban truy điệu đọc lên như một văn tế, cùng lúc đó ánh đèn phụt tắt, cả vũ đình trường như chìm vào bóng tối, chỉ còn thấy ánh đuốc lung linh khi mờ, khi tỏ tại Đài Tử Sĩ. Trong giọng trầm buồn với sự phụ hoạ chất giọng của ba miền Nam Trung Bắc; tiêu biểu cho những đứa con từ khắp ba miền đất nước đã hội tụ về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Hoà lẫn vào chất giọng trầm buồn đó là tiếng gió ngàn thổi về, xạc xào trên

đồi thông, trước đài tử sĩ, tưởng chừng như hương linh của các đàn anh đã vị quốc vong thân cũng đang hiện diện và chứng giám cho lòng thành của đàn em hậu tiến. Chấm dứt Lễ Truy Điệu là Lễ Đặt Quân Kỳ Rũ tại Đài Tử Sĩ.

Hôm nay đây, trong cơn quốc nạn, trong cảnh lưu vong nơi xứ người, và trước Đại Hội lần thứ 17 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, chúng tôi, những cựu sinh viên sĩ quan tổ chức Lễ Truy Điệu Truyền Thống của Trường Mẹ để tưởng nhớ đến những cựu sinh viên sĩ quan đã vị quốc vong thân, đã bỏ mình trong ngục tù cộng sản hay trên đường tìm tự do, hoặc đã nằm xuống nơi xứ người ôm theo giấc mơ ngày phục quốc; giấc mơ ngày trở lại cố hương, giấc mơ về thăm lại Trường Mẹ! Xin anh linh liệt vị hãy về đây chứng dám lòng thành của chúng tôi và xin phù trợ, hun đúc tâm can chúng tôi trong niềm tin về ngày mai đất nước không còn bạo quyền cộng sản để Trường Mẹ lại hồi sinh và hằng năm tại vũ đình trường Lê Lợi sẽ vang vọng lại bài văn Truy Điệu Truyền Thống và lễ hội ra trường của đám đàn em hậu tiến...

Nguyễn Phán K24

(Tại buổi lễ Truy Điệu Đại Hội 17, bài này đã được rút ngắn cho phù hợp với thời lượng trước khi cử hành.)



Lễ Truy Điệu Đại Hội 17 tại Nam Cali

Nghi Thức Cử Hành
Lễ Truy Điệu Truyền Thống
TVBQGVN

Diễn tiến:

- Ba hồi chiêng trống

- Đàn bài nhạc Hồn Tử Sĩ

- Tiếng sáo

- Lần lượt 3 giọng Bắc, Trung, Nam:

Chiến Sĩ Trận Vong

- Tiếng sáo nhẹ. Giọng đọc:

Lúc bấy giờ, trên cánh đồng Chiêm, Bắc Việt,
Bên con rạch nhỏ Đồng Nai,
Trong đám rừng sâu Trung Việt,
Phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ.
Sự nghiệp đang công đeo đuổi,
Thôi đành gián đoạn giữa đường.
Chí tang bồng hằng mong thực hiện
Thôi cũng đành ôm hận ngàn thu.

- Tiếng sáo ngâm thơ:

Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến,
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y.

- Tiếng sáo nhẹ. Giọng đọc:

Đành rằng chốn trần gian nào ai mong sống mãi,
Nhưng lúc quốc thù chưa gột rửa
Chí làm trai chưa toại mộng hải hồ
Thì hận tuyền đài ngăn được làm sao giòng huyết lệ...
Lại còn người thân kẻ thuộc,

Ơn cù lao, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ
Bao tình cảm sao nở dứt cho đành.
Nhưng! Non nước Việt vẫn thắm tươi cùng thảo mộc,
Giòng Lạc Hồng còn tồn tại với thời gian.
Bởi đâu, nhờ đâu!
- Tiếng sáo ngâm thơ:
Thân chiến sĩ vững xây nền thế hệ,
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam.
- Tiếng gió thổi mạnh, sáo nhẹ. Giọng đọc:
Đêm nay gió lạnh trên đồi thông đang nổi dậy,
Ánh lửa hồng đang mờ tỏ từng hồi.
- Ba giọng cùng một lúc:
Chiến Sĩ Trận Vong.
- Giọng đọc:
Hãy trở về chứng giám,
Ngày mai đây một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường,
Nối chí tiền nhân làm tổ quốc non sông thêm tỏ rạng.
- Ba giọng cùng đọc (không tiếng sáo):
Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng,
Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.
- Tiếng sáo. Giọng đọc:
Nhưng rồi cũng có lúc
Chí tuy còn mong tiến bước
Nhưng sức không kham nổi đoạn đường.
Chúng tôi cần được dắt dìu.
- Tiếng gió, sáo, ba giọng cùng đọc:
Chiến Sĩ Trận Vong.
- Giọng đọc:
Có linh thiêng hãy chỉ lối đưa đường,
Hãy nung nấu tâm can chúng tôi với ngọn lửa thiêng truyền thống.

- Ba giọng cùng đọc (không tiếng sáo):
Hãy chứng giám lời cầu xin của đàn em hậu thế.
- Ba hồi chiêng trống. Chấm dứt.

Trần Mộng Di K10 biên soạn

Tổng Hội Võ Bị Đà Lạt
Tổ Chức Đêm Truy Điệu Truyền Thống

■ *Thanh Phong/Viễn Đông*

Trung Tướng Lâm Quang Thi: "Người SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia không hề cầu an lạc."

WESTMINSTER

Hàng trăm cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thuộc đủ mọi cấp bậc, kể cả cấp tướng, từ khắp nơi trên thế giới đã về Nam California tham dự Đại Hội Kỳ Thứ XVII. Trước khi khai mạc đại hội vào sáng thứ Bảy, 3/7/2010 tại hội trường thành phố Westminster, các cựu sĩ quan trường Võ Bị đã tập trung tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ vào lúc 8giờ tối thứ Sáu, ngày 2/7/2010 để cử hành Lễ Truy Điệu Truyền Thống.

Buổi lễ truy điệu đặt dưới sự chủ tọa của Trung Tướng Lâm Quang Thi, nguyên Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị từ năm 1968 đến 1972. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của hai cựu Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm và Lữ Lan. CSVSQ Trần Vệ chỉ huy buổi lễ chào cờ, và CSVSQ Nguyễn Duy Niên phụ trách điều hợp toàn buổi lễ.

Đúng 8g20', CSVSQ Nguyễn Hàm, Tổng Hội Trưởng Võ



Bị hướng dẫn Trung Tướng Lâm Quang Thi duyệt hàng quân danh dự. Sau đó là lễ rước Quốc, Quân Kỳ vào vị trí hành lễ. Toán rước Quốc Quân Kỳ gồm các CSVSQ mặc quân phục tiểu lễ mùa hè; hàng đầu mang súng và kiếm chỉ huy. Theo lệnh của CSVSQ Trần Vệ, những chàng trai SVSQ ngày nào nay vẫn nhịp bước quân hành, oai phong, hùng dũng như cách nhay gần 40 năm rước lá cờ tổ quốc và hiệu kỳ Trường Võ Bị Quốc Gia. Ba vị trung tướng được mời tiến đến trước Quốc, Quân kỳ để cử hành lễ chào cờ. Trong lúc đó các CSVSQ đứng thành hai hàng dọc, một bên với quân phục tiểu lễ, một bên với màu áo của các quân binh chủng, tất cả giơ tay chào kính một cách trang nghiêm.

Tiếp theo, ba vị cựu trung tướng đến đặt vòng hoa tưởng niệm tại lễ đài, hai bên có hai cựu SVSQ chào kính.

Sau khi đặt vòng hoa tưởng niệm, Lễ Truy Điệu bắt đầu với tiếng kèn chiêu hồn tử sĩ và tiếng âm thanh rì rào từ chiếc máy phóng thanh vọng lại cùng những lời dẫn giải của CSVSQ Nguyễn Duy Niên khiến các cựu SVSQ như được sống lại Đêm Truy Điệu Truyền Thống tại chính Trường Mẹ ngày nào:

"Hàng năm khi những cành anh đào bắt đầu kết nụ, đơm bông, và hoa Mimosa vàng cả khung trời Đà Lạt, đó cũng là lúc trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thường tổ chức lễ tốt nghiệp cho sinh viên sĩ quan năm cuối. Lễ tốt nghiệp gồm có hai nghi thức được cử hành trọng thể, đó là Lễ Mãn Khóa và Lễ Truy Điệu Truyền Thống. Nếu buổi lễ mãn khóa đậm nét tươi vui, lòng người như nở hoa, đất trời như mở hội, hào khí ngất trời, thì trái lại, Lễ Truy Điệu Truyền



Thống thật trầm buồn và sâu lắng, dạt dào cảm xúc, không chỉ đối với Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan mà ngay cả trong lòng những quan khách, đặc biệt với thân nhân các sinh viên sĩ quan sắp mãn khóa.... Lễ Truy Điệu Truyền Thống được cử hành vào đêm hôm trước của buổi lễ mãn khóa, thường do Thủ Tướng, có khi là Tổng Trưởng Quốc Phóng hay Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng chủ toạ..."

CSVSQ Nguyễn Duy Niên cũng đề cập đến mục đích của buổi Lễ Truy Điệu Truyền Thống là để các cựu SVSQ tưởng nhớ đến những người cựu SVSQ đã vị quốc vong thân, đã bỏ mình trong ngục tù cộng sản hay trên đường tìm tự do, hoặc đã nằm xuống nơi xứ người, ôm theo giấc mơ ngày phục quốc, giấc mơ ngày trở lại cố hương, giấc mơ về thăm lại Trường Mẹ.

Sau cùng, ông thành khẩn cầu xin: "Xin an linh liệt vị hãy về đây chứng giám lòng thành của chúng tôi, và xin phù trợ hun đúc tâm can chúng tôi, trong niềm tin về ngày mai đất nước không còn bạo quyền cộng sản để Trường Mẹ lại hồi sinh và hằng năm tại vũ đình trường Lê Lợi sẽ vang vọng lại bài văn truy điệu truyền thống và lễ hội ra trường của đám đàn em hậu tiến."

Tiếp đến là nghi thức đặt "Quân Kỳ Rũ". Người anh cả của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi, đã tiến lên lễ đài cùng với CSVSQ Tổng Hội Trưởng Võ Bị đặt quân kỳ rũ trên giá cờ. Và cuối cùng, mọi người nghiêm chỉnh tiễn Quốc Kỳ và bế mạc.

Sau buổi lễ, phóng viên Viễn Đông phỏng vấn cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi, xin ông cho biết cảm nghĩ về buổi lễ này. Vị cựu chỉ huy trưởng trường Võ Bị trả lời:

"Tôi rất xúc động và cảm phục tinh thần của các anh em trong Tổng Hội đã tổ chức Đêm Truy Điệu Truyền Thống rất trang nghiêm, cảm động."

Sau đó, cựu trung tướng cũng kể lại cho chúng tôi nghe hai câu chuyện của hai SVSQ, một thuộc khóa 22B và một thuộc khóa 24. Thiếu Úy Nguyễn Đức Phóng, thủ khoa khoá 22B, khi ra trường được gửi qua Mỹ học tiếp nhưng anh đã từ chối và xin qua đơn vị Thiết Giáp, người sĩ quan trẻ này đã hy sinh ngay lần xuất trận đầu tiên. Còn thiếu úy khóa 24 cũng từ chối một đơn vị không tác chiến để tình nguyện ra tiền tuyến. Cựu Tướng Lâm Quang Thi nói với Viễn Đông: "Tôi kể cho anh nghe hai trường hợp trên để thấy rằng người SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia không hề cầu an lạc. Họ là những sĩ quan can trường, quả cảm và hết lòng bảo vệ tổ quốc. Hôm nay trong lúc truy điệu, tôi nhớ đến họ và còn bao nhiêu anh em khác nữa. Tổ quốc không quên họ và chúng tôi cũng không bao giờ quên họ."

Sau Lễ Truy Điệu Truyền Thống, các cựu SVSQ còn lưu luyến ở lại chụp hình kỷ niệm và ngày hôm sau đến tham dự buổi hội thảo cũng như Đại Hội diễn ra tại Marriott Hotel vào tối Chủ Nhật 4/7/2010.

(Bài đăng trên Nhật Báo Viễn Đông số 4343 ra ngày Chủ Nhật 4 tháng 7, 2010)



Cộng Đồng & Việc Chống Văn Công Cộng Sản

■ *Mũ xanh Phạm Văn Tiền*

Bất cứ cuộc đấu tranh nào cũng có nhiều cam go thử thách, những rủi ro mất mát từ vật chất đến tinh thần và luôn cả tính mạng của con người. Bởi thế nên những nhà đấu tranh phải chịu nhiều thua thiệt bị bắt bớ giam cầm, tù tôi và tử hình. Đó là hình phạt mà chế độ cầm quyền triệt để áp dụng với những thành phần đối lập không chấp nhận đường lối thống trị của một chế độ bạo quyền.

Riêng với chế độ độc tài cộng sản Việt Nam thì chúng dã man hơn. Nếu ai đã từng là nạn nhân của cộng sản thì không bao giờ quên hình ảnh trong nhà tù dưới mọi hình thức từ "tập trung cải tạo đến trại biệt giam." Thế mà chính những nạn nhân nầy khi thoát khỏi bàn tay cai trị của chúng, được hưởng một đời sống tự do và có được tất cả quyền căn bản của con người thì lại dễ quên, thậm chí tiếp tay với kẻ thù để chà đạp lên cái quyền thiêng liêng ấy. Ở đây chúng ta muốn nói tới những kẻ đan tâm làm tay sai cho giặc. Chúng là những phần tử quậy phá, nối giáo cho kẻ thù, đủ mọi thành phần trong cộng đồng tị nạn, bị cộng sản mê hoặc hay vì quyền lợi riêng tư, ăn phải bùa mê thuốc lú, bất chấp phải trái đạo lý làm người. Nên nhớ rằng cộng sản chẳng bao giờ tin ai kể cả gia đình vợ con, cha mẹ ông bà và ngay cả đồng chí khi cần phải hy sinh vì sự sống còn của đảng, thì chúng sẵn sàng thủ tiêu một cách tàn nhẫn, không thương tiếc. Lịch sử dân tộc hơn nhiều thập niên qua đã đủ minh chứng những điều quái ác tệ hại nầy.

Trong cộng đồng người Việt Nam tỵ nạn khắp mọi nơi tại hải ngoại xuất hiện không ít những loại người vô lương tâm, mau quên quá khứ tủi nhục của mình, cúi đầu làm tay sai cộng sản. Bọn họ chỉ là những loại người không còn tim óc, chẳng biết gì đến tình nghĩa đồng bào, sẵn sàng thi hành bất cứ điều gì ngay cả chà đạp lên quyền sống tối thiểu của cả dân tộc đang bị đọa đày trong nước. Bọn họ là những loại người vô liêm sỉ nhan nhản khắp nơi, sống chỉ biết có tiền. Chính bọn nầy là thủ phạm gây ra nhiều vụ rắc rối làm xáo trộn đời sống rất bình yên của tập thể người Việt tỵ nạn khắp mọi nơi, kể từ khi nghị quyết 36 cộng sản chào đời. Từ Mỹ đến Úc qua các nước Châu Âu, người cộng sản muốn chúng ta hãy quên đi quá khứ hận thù, muốn chúng ta hãy hòa nhập vào tình tự dân tộc để cùng bắt tay xây dựng đất nước - một đất nước được lãnh đạo bởi đám cầm quyền bất lương, tham nhũng thối nát, chà đạp nhân phẩm con người, bán đất, buôn dân. Một đất nước dầu đã cai trị hơn ba thập niên qua, vẫn còn là thứ chót bẹt trên bản đồ thế giới. Bắt bớ giam cầm các nhà trí thức, các bậc tu hành, sinh viên học sinh, chỉ vì họ đã khẳng khái lên tiếng phản đối chính sách cai trị ngu dân của một thể chế độc tài. Chiến dịch văn hóa vận được chúng ưu tiên hàng đầu để kêu gọi tình tự dân tộc từ những người mà trước đây bị coi như là kẻ thù, rác rưới, ma cô đĩ điếm. Bằng các chương trình ca hát duyên dáng ru ngủ đã được cộng sản sử dụng như là một vũ khí sắc bén để xâm nhập hầu khống chế các tổ chức cộng đồng. Chúng rất lưu manh, đầy đủ mưu mô thủ đoạn, mặc dầu bị phản đối tẩy chay, trốn tránh vào ra cửa hậu, nhưng chúng vẫn tiếp tục theo đuổi để củng cố sự sống còn của đảng dù phải tốn hao quá nhiều tiền bạc công sức.

Đặc biệt tại thành phố Dallas trong nhiều năm qua, đồng hương tỵ nạn rất vất vả trong việc chống lại chiến dịch tuyên vận cộng sản nầy. Đặc biệt là sự tiếp tay thật trắng trợn của cái gọi là "Hiệp hội báo chí truyền thông" tại địa phương, cùng bọn tay sai nằm vùng. Từ Vùng Trời Bình Yên, Tiếng

Cười Dallas, Trải Thảm Đỏ, và mới đây nhất là Đại Nhạc Hội Thanksgiving 2009, mà hệ lụy của nó vẫn còn kéo dài cho đến nay là vụ kiện ăn vạ cộng đồng "14 triệu đồng". Chuyện ca hát giải trí là chuyện bình thường cần phát triển ở bất cứ xã hội văn minh nào, trừ đó là chế độ cộng sản. Tại Việt Nam, cộng sản đã tàn nhẫn bịt miệng người dân, đã bỏ tù các nhà đấu tranh dân chủ, đã lên án những tác phẩm đầy chính nghĩa của chúng ta, chúng cấm trình diễn những bản nhạc mà chúng cho là "vàng" của chúng ta, thì tại sao chúng ta lại cổ vũ, hỗ trợ cho những chương trình ca hát duyên dáng của chúng tại hải ngoại nầy?

Chắc có người sẽ đặt câu hỏi rằng chuyện ca hát ai thích thì thì mua vé mà đi, không thích thì thôi chuyện gì mà phải chống, chúng ta đang ở xứ sở tự do mà? Câu trả lời không đơn giản như vậy. Anh có quyền hành xử quyền tự do của mình, nhưng tuyệt đối không được gây phương hại tổn thương đến người khác dù đó là về mặt tinh thần. Ai trong chúng ta cũng có người thân kẻ thuộc bị cộng sản sát hại tù đày. Ai trong chúng ta cũng có một thời chạy giặc bỏ của chạy lấy thân. Ai trong chúng ta cũng đã qua một thời lửa đạn, tù tội gông cùm.

Chỉ riêng tháng 7 năm 2010, cộng sản Việt Nam đã mở chiến dịch "tổng tấn công" các cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn khắp nơi về "văn hóa vận". Từ San Jose qua Atlanta, rồi đến miền Nam California, sang Úc. Lần nầy mạnh mẽ quyết liệt hơn với sự ra mặt công khai của các nhân viên tòa Tổng Lãnh Sự cộng sản, chúng tưởng là đã bắt thời cơ nên thử sức để thăm dò phản ứng của quần chúng ngay tại các trung tâm thủ đô tị nạn.

Mặc dầu bị hàng trăm tổ chức đoàn thể chống cộng các nơi phản đối, nhưng bọn chúng vẫn nhất quyết tổ chức thông qua bọn tay sai nằm vùng, bất kể số người xem và số vé bán được, không cần đến lời lỗ chỉ cốt đạt được mục đích tuyên truyền!

Chuyện người hùng Lý Tống xịt hơi cay vào mắt văn công Đàm Vĩnh Hưng tại thành phố San Jose là một việc làm đầy

mưu lược đúng thời điểm. Ông ta vẫn tiếp tục chứng tỏ lập trường quốc gia vững chắc của người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Lý Tống lúc nào cũng là một chiến sĩ luôn xung phong và đứng mũi chịu sào trong việc giải thể chế độ cộng sản. Cuộc đời ông là một chuỗi những ngày tháng dài tù tội, tuyệt thực gông xiềng chỉ vì không bao giờ chấp nhận sự cai trị bạo tàn của loài quỷ đỏ. Chúng ta mãi mãi vinh danh và xin nghiêng mình kính phục những hành động dũng cảm của ông.



Biểu tình chống văn công CS Đàm Vĩnh Hưng tại San Jose, ngày 18/07/2010

Một việc làm tuy với tính cách cá nhân, nhưng vô cùng có ý nghĩa cho công cuộc đấu tranh chung. Giá trị của nó chắc rằng sẽ to lớn vĩ đại hơn hàng trăm cuộc biểu tình. Hy vọng đây là hồi chuông cảnh cáo cho một thế lực gian ác và các đồng bọn tay sai. Đã đến lúc chúng phải sáng mắt ra bởi sức mạnh của tập thể cộng đồng.

Với một lập luận vô cùng vững chắc khi trả lời phóng viên các cơ quan truyền thông sở tại, Lý Tống đã xác nhận rõ ràng chúng ta, những người Việt tỵ nạn cộng sản, không bao giờ tấn cống ai, chuyện ông làm là một hành động tự vệ cho mình cũng như đồng bào Việt Nam tỵ nạn trước làn sóng đỏ xâm nhập của chủ thuyết cộng sản toàn cầu. Thứ nữa, ông muốn tố cáo trước luật pháp Hoa Kỳ khi những văn công cộng sản qua đây ca hát trốn thuế bằng những visa du lịch trá hình.

Ông cũng đã nhờ luật sư đâm đơn kiện tên văn công Đàm Vĩnh Hưng, ủy viên đoàn thanh niên cộng sản, cùng các nhà tổ chức về hành động gian lận thuế má. Một mũi tên phóng đi chắc chắn rồi đây sẽ giết chết nhiều con nhạn. Chuyện tuyên truyền văn công dưới hình thức ca hát, chắc

chắn rằng rồi đây sẽ từ từ tàn rụi dần không còn ai thích che mặt đi xem và không còn nơi nào có thể bình yên cho hoạt động của các bầu sô.

Đối với truyền thông người bản xứ, hành động Lý Tống một lần nữa đã làm cho họ chú ý tới cuộc đấu tranh chống cộng của chúng ta. Đây cũng là cơ hội để tố cáo âm mưu gây xáo trộn cộng đồng người Mỹ gốc Việt của một thế lực gian ác. Hành động có thể nguy hiểm đến sự an nguy cho chính cá nhân ngay cả tù tội, nhưng chuyện ấy đối với ông chắc không quan trọng bằng sự giữ vững chính nghĩa quốc gia nơi đất nước tạm dung nầy. Cộng đồng và tập thể người Việt Nam tỵ nạn cộng sản đã và sẽ luôn sẵn sàng hỗ trợ việc làm cao cả của ông dù bất cứ tình huống nào. Đây là điều khẳng định và chắc chắn. Tất cả xin cám ơn và ghi nhớ những công lao vô cùng to tát của ông.

Bên cạnh những thông tin trung thực được giới truyền thông Việt ngữ có lập trường quốc gia vững chắc đều đồng tình với việc làm của Lý tống như là một ngọn lửa phụt sáng lên trong đêm trường u tối. Rất nhiều nhà bình luận nổi tiếng hoan hô và cho đó là ngòi nổ đúng lúc có hiệu quả nhất để ngăn chặn kịp thời sự xâm nhập quá lộ liễu thông qua nghị quyết 36 của đảng cộng sản.

Nhưng bên cạnh đó, buồn thay có những tờ báo đời, báo hại, nhà báo nói láo ăn tiền. Một Đỗ Dzũng ký giả báo Người Việt xuyên tạc cho rằng đây là hành động "phi văn hóa" khi trả lời với phóng viên đài BBC; một Mai Loan trên tờ Sài Gòn Nhỏ thì cho rằng Lý Tống sau khi rời khỏi nhà tù, còn tìm cách khai thác hình ảnh "chơi nổi" của mình không khác gì một tài tử đang cố sức níu kéo một hình ảnh rất ăn tiền, đó là bộ quần áo giả gái, đi kèm với nhiều người ủng hộ, trong đó có cả những ông luật sư biện hộ. Càng tệ hại và bôi bác hơn với giọng lưỡi của người đàn bà có quá nhiều tai tiếng về phương thức chống cộng sau khi đã chê bai châm biếm bài viết có tựa "Nữ anh hùng ó đâm", bà Đào Nương, tên tác giả, đã kết luận trong bài viết dài lê thê của mình: "Nữ anh hùng Ó Đâm chờ ra tòa." *Bàn*

dân thiên hạ phân nữa vỗ tay hoan hô nữ anh hùng Ó đâm, phân nữa chép miệng than cho vận nước thời mạt vận. Chỉ ra tay đánh duy nhất có một thằng thợ hớt tóc mà lại phải vận động cả bàn dân thiên hạ xuất chưởng với nhiều thành công lực, đổ tiền đổ bạc rút ra từ kho "oeo phe" để gom góp cho một bầy bắng nhắngvới mục đích: Gọt đầu một thằng thợ hớt tóc!

Lại còn gian ác và tệ hại hơn với một lập luận bênh vực kẻ thù trắng trợn: *"Riêng tư cách và hành động của ông Lý Tống bao nhiêu năm qua cho chúng ta thấy trạng thái tâm thần của anh hùng nầy như thế nào rồi. Lâu lâu, 'anh hùng' lại gây ồn ào, xáo trộn mà không tạo được một uy tín gì cho các công cuộc chống cộng của người Việt hải ngoại trong mắt nhìn của thế giới.. Đó chỉ là sáng kiến của anh hùng tâm thần. Những tiếng cổ võ hoan hô hành động nầy dễ khiến cho người dự kiến có cảm tưởng đó là màn trình diễn của một đám Sơn Đông mãi võ hơn là là một cộng đồng chống cộng..."*

Thử hỏi trong công cuộc đấu tranh giải thể chế độ cộng sản từ trước tới nay tại hải ngoại nầy, ai có thể làm được những gì mà Lý Tống đã làm? Càng bơi móc xuyên tạc tự mình càng thêm xấu hổ, chẳng ai đồng tình với mình. Không ai dại gì xông pha vào chốn hiểm nguy nếu không vì động cơ thúc đẩy bằng một tấm lòng yêu nước. Không phải một lần mà rất nhiều lần lắm rồi, ông Lý Tống vẫn sống còn, vẫn dũng mãnh kiên quyết theo đuổi lý tưởng giải thể chế độ cộng sản toàn cầu.

Chúng ta không buồn vì những sự bạc đãi của kẻ thù, nhưng chúng ta thật sự nản lòng vì những người bạn trong hàng ngũ chúng ta đã "đón gió trở cờ" và không dễ dàng tha thứ cho những kẻ phản bội, tiếp tay với giặc đâm sau lưng chúng ta. Đừng lợi dụng phương tiện truyền thông để bắt tay với loài quỷ dữ. Đừng núp dưới chiêu bài chống cộng để đi đêm với Việt cộng, đừng dùng cánh tay phải đưa lên "đả đảo cộng sản" để rồi chùi tay trái dưới gầm bàn để nhận tiền Việt cộng. Đừng tưởng không ai biết chuyện

chúng ta làm, nhưng sự thật muôn đời vẫn là sự thật, vì dưới ánh sáng mặt trời mọi việc rồi ra sẽ được phơi bày.

Vụ kiện thưa cộng đồng Dallas và quận hạt Tarrant về chuyện biểu tình chống văn công cộng sản vẫn tiếp tục tiến hành. Các luật sư của cả hai bên đang tiếp tục thụ lý hồ sơ để chờ ngày tòa án xét xử. Một ủy ban yểm trợ pháp lý đã được thành lập kịp thời để có đủ tài chánh chống lại vụ kiện phi lý nầy. Rất nhiều tấm lòng cao quý của đồng hương từ khắp nơi tới tấp gởi về. Xin cám ơn những nhà mạnh thường quân, những vị cao niên, những em bé, những người eo hẹp về tài chánh đã cảm thông những vất vả, hy sinh của những con người thiện nguyện đứng mũi chịu sào cần được yểm trợ trong những lúc dầu sôi lửa bỏng như thế nầy. Với tất cả phần đóng góp dù khiêm tốn nhỏ nhoi so với một án phí quá lớn, nhưng là những cơn gió cần thiết để trở thành trận bão lớn giật sập một thể chế độc tài. Có lẽ tất cả mọi người Việt quốc gia không ai muốn nhìn thấy cộng đồng người Việt quốc gia bị tan rã và sẽ không còn ai còn đủ tinh thần đứng ra giữ gìn chính nghĩa tỵ nạn của mình. Một lần nữa, xin cám ơn anh hùng Lý Tống đã làm một hành động đầy mưu trí đảm lược rất đúng lúc thật có lợi trong vụ kiện nầy.

Bọn thưa kiện và các thành phần tay sai, đang run sợ trước ánh sáng công lý mỗi ngày một sáng tỏ của các tổ chức cộng đồng. Mặc dầu với nhiều thủ đoạn lưu manh gian xảo luôn rình rập đánh phá, tung hỏa mù trên các diễn đàn Internet được phổ biến khắp nơi, ngay cả việc đánh phá và phao tin đồn thất thiệt để cản trở trong việc gây quỹ pháp lý cho vụ kiện nầy, nhưng chính nghĩa đã được sáng ngời. Cộng đồng Dallas và quận hạt Tarrant đang đứng trước tuyến đầu lửa đạn, không thể bị thua trong cuộc chiến đấu một mất một còn nầy. Những buổi ca nhạc để yểm trợ vẫn tiếp tục và vẫn được sự hỗ trợ thật nhiệt tình của đồng hương trong những ngày cuối tháng tám nầy, tại thành phố Arlington và Houston Texas. Chắc chắn rằng rồi ra chính nghĩa sẽ thắng.

Mũ xanh Phạm Văn Tiền

Đêm Thắp Nến

■ *Lê Anh K27*

Này anh bạn lang thang xứ lạ
Từng làm người thầm lặng lâu ngày
Hãy cùng tôi đêm nay
Thêm tay tiếp lửa
Lửa Nhân quyền, Tự do, Dân chủ
Vì đêm nay không ngủ
Nối vòng tay cho lớn chân mây
Dù ngày mới theo từng nỗi khó
Hãy đến ngồi đây
Chung cuộc đêm này

Đêm nay sương lạnh
Buốt lòng viễn xứ
Ngồi gần nhau hơn
Thắp lửa nhân quần
Tim bừng sôi những bến bờ cũ

Đôi bờ ngàn dặm
Tình không biên giới
Tin về nhau vọng nẻo từ xa
Một người nằm xuống
Một vì sao sa
Đêm dù chưa qua
Tình dân dậy ý
Ai người nghe chăng?

Anh có nghe chăng?
Này anh bộ đội
Đừng bắn vào dân
Đang cần quyền sống



Đừng bắn vào dân
Họ là người thân

Này chú công an
Đừng cùm người dân
Đang giành quyền sống
Đừng bắt người dân
Họ là tha nhân

Dẫu tù giam, xiềng xích
Hay xe tăng nghiền nát thây người
Những xác người hóa kiếp
Những mảng đời thăng hoa
Nhưng dù đêm chưa qua
Ngày đang chờ sáng
Anh có nghe chăng?
Tiếng dân xao động xuống đường
Họ đòi quyền sống
Họ đòi yêu thương.

■ *Hồi ký chiến trường*

Sư Đoàn 23 Bộ Binh & Địa Phương Quân Trên Chiến Trường Quảng Đức 1973

■ *Phạm Phong Dinh, TH*

(Viết để ngợi ca những chiến sĩ Đại Bàng Cao Nguyên và Địa Phương Quân-Nghĩa Quân)

Quảng Đức là một tỉnh miền núi nằm ở vị trí mà đường biên giới Việt – Miên bắt đầu bẻ cong về hướng Tây và ở cuối rặng Trường Sơn, chỗ những dốc núi dựng đứng đã dần dần bắt đầu đổ thoai thoãi xuống khu vực châu thổ sông Đồng Nai. Tuy là một tỉnh nằm ở một vị trí hết sức hẻo lánh, Quảng Đức ngoài nguồn tài nguyên gỗ thiên nhiên rất dồi dào có giá trị thương mại lớn, nhưng nó lại có một tầm vóc quan trọng và sinh tử cho cả Việt Nam Cộng Hòa và quân cộng sản xâm nhập, vì nó nằm trên những con đường huyết mạch chuyển vận người và tiếp liệu quân sự của hai phía. Sau khi cộng sản đã khống chế được con đường bộ từ Phước Long về Sài Gòn, thì trục lộ duy nhất còn lại từ cao nguyên dẫn về hướng Nam chỉ còn



trông cậy vào Quốc Lộ 14 từ Ban Mê Thuột và từ Quảng Đức. Đối với phía cộng sản, thì nhánh Quốc Lộ 14 kéo dài từ Quảng Đức nối liền với tỉnh Mondol Kiri của Kampuchea là con đường cực quan trọng để chúng đổ người và chiến cụ vào nội địa Việt Nam. Muốn tiến thật sâu xuống phía đồng bằng Quân Khu III, bắt buộc cộng sản phải đi theo một hành lang mà có một khoảng đường dài chừng 20 cây số chạy song song với Quốc Lộ 14. Vì vậy, Quảng Đức và Quốc Lộ 14 là những điểm chiến lược mà dù sớm hay muộn, một cuộc giao tranh phải nổ lớn giữa hai bên để giành quyền kiểm soát.

Vì các đơn vị của Quân Đoàn II kiểm soát chặt chẽ phần đất hướng Tây và hướng Nam tỉnh Ban Mê Thuột, nên con đường mòn Hồ Chí Minh buộc phải ngoằn ngoèo kéo dài một đoạn hình vòng cung lớn bẻ quặt vào tỉnh Mondol Kiri của Kamphuchea, rồi mới dám lấn vào tỉnh Quảng Đức ở chỗ ngã ba đường nằm sát biên giới gọi là Tuy Đức. Từ Tuy Đức, nếu cộng quân muốn xuôi theo đường 14 để đổ vào Quân Khu III, thì chúng bắt buộc phải đi ngang hai vị trí đóng quân của ta là Đồn Bu Prang và Bu Bong do Địa Phương Quân trấn giữ. Đoạn đường này dài chừng 20 cây số. Như vậy, để có thể tái phát động chiến tranh, xâm nhập Quân Khu III và uy hiếp Sài Gòn, Hà Nội nhất định phải đánh Bu Prang và Bu Bong. Chỉ nửa năm sau ngày hai bên ký Hiệp Định Ngừng Bắn Paris ngày 27/1/1973, Hà Nội đã cho khởi diễn chiến dịch Quảng Đức, là chiến dịch lớn nhất trong năm 1973 của chúng sau trận Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi cuối tháng 1/1973.

Phản ứng của Địa Phương Quân Quảng Đức

Trong những ngày tháng 7/1973, những cuộc giao tranh

lẻ tẻ giữa các đơn vị Địa Phương Quân Quảng Đức và cộng quân đã cho thấy những dấu hiệu âm ỉ của một mặt trận lớn kể từ sau Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Đại Tá Nguyễn Hậu Thiện, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Quảng Đức đã tổ chức những cuộc hành quân thám sát liên tiểu đoàn Địa Phương Quân lục soát đến tận đường ranh giới Việt – Miên, chung quanh khu vực đồn biên phòng Bu Prang cũ nằm dựa bên con lộ 309 hoang phế. Đồn Bu Prang mới ở thời điểm năm 1973 đã được bố trí phía dưới ngã ba Tuy Đức và nằm án ngữ ngay trên trục Quốc Lộ 14 dẫn về qua

Trước những dấu hiệu lạ thường đó, Đại Tá Thiện khẩn xin Quân Đoàn II gửi quân tăng viện. Quân Đoàn II đáp ứng bằng cách gửi một Tiểu Đoàn ĐPQ của Tiểu Khu Đắc Lắc, là tỉnh giáp giới với Quảng Đức, tỉnh lỵ là Ban Mê Thuột. Nhưng đến tháng 9/1973, thì Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn điều động tiểu đoàn Đắc Lắc trở về và gửi hai tiểu đoàn ĐPQ từ Khánh Hòa lên. Như vậy, dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Thiện có tất cả bốn Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, ông cẩn thận bố trí tất cả lực lượng này vào hai Đồn Bu Prang và Bu Bong, mỗi tiểu đoàn được tăng cường một pháo đội Pháo Binh 105 ly. Về phía Gia Nghĩa và những điểm trọng yếu còn lại trong tỉnh Quảng Đức, Đại Tá Thiện có thể an tâm với sự bảo vệ hùng hậu của Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân, trong đó có Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân và người Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng trẻ tuổi Vương Mộng Long, mà sẽ cùng đánh văng tất cả các thành phần cộng quân nào đụng đến vị trí của họ.

Song song với những cuộc bố trí quân của QLVNCH ở Quảng Đức, phía cộng sản cũng gấp rút thành lập một lực lượng đặc biệt gọi là Đơn Vị 95, tập trung quân số tương đương một sư đoàn được hợp thành từ Trung Đoàn Bộ 205, Trung Đoàn 429 Đặc Công, Tiểu Đoàn 46 Trinh Sát và Tiểu Đoàn 20 Chiến Xa. Hỏa lực yểm trợ rất hùng hậu với Trung Đoàn 208 Pháo Binh, đơn vị Phòng Không tăng cường thêm loại đại bác 23mm và hỏa tiễn tầm nhiệt SA7. Tại sao đối phó với bốn tiểu đoàn Địa Phương Quân

mà bọn tướng tá Hà Nội phải điều động đến một sư đoàn? Có hai lý do để giải thích. Thứ nhất, cộng sản dường như đã không có thì giờ hoặc đã đốt giai đoạn trinh sát hiện trường, tập quán chiến thuật mà chúng luôn luôn vẫn làm. Tấn công đối phương mà chưa nắm vững địch tình, thì chỉ có cách là đánh liều và dùng số đông để đè số ít. Thứ hai, từ sau thảm bại nhục nhã trong năm 1972, Hà Nội không còn dám coi thường hiệu năng chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nữa, nên hễ đánh là chúng phải dùng chiến xa và quân số thật vượt trội, rồi bổ sung thêm nhiều súng phun lửa để quyết đánh gục quân Nam.



Bắt đầu vào khoảng thượng tuần tháng 5/1973, cộng sản đã bất chấp Hiệp Định Ba Lê ký kết ngày 27/1/1973, chúng đã đưa một tiểu đoàn từ Phước Long ồ ạt kéo đến tấn công Bu Bong và Bu Prang. Mục đích là cầm chân lực lượng diện địa Quảng Đức để cho các đơn vị công binh của cộng quân có thể làm một con đường vận chuyển từ Phước Long qua tỉnh Mondol Kiri của Kampuchea và ngược lên Đắc Lắc, Kontum, song song với Quốc Lộ 14 phía bên trái từ Quân Khu III đi lên. Tuy nhiên công trình này bị gián đoạn liên tục vì Đại Tá Nguyễn Hậu Thiện đã điều động Địa Phương Quân và Pháo Binh tấn công mãnh liệt vào những vị trí đóng quân của địch, công binh địch không hoạt động được. Vì tôn trọng Hiệp Định Ba Lê, chiến sĩ Địa Phương Quân đã không truy kích bọn chúng. Lợi dụng tình thế đó, như những con chuột ẩn trốn khi động và thò mặt khi yên tĩnh, nhiều toán cộng thường xuất hiện cướp phá, giật mìn và pháo kích bừa bãi vào các khu dân cư gây thương vong cho đồng bào ta không ít. Một đơn vị

cộng quân bất ngờ đột nhập chiếm được Nhà Thờ Đồn Trà làm bộ chỉ huy công trường và dự trữ thực phẩm cho đám quân làm đường. Trong những trận giao tranh, chiến sĩ Địa Phương Quân đã tịch thu rất nhiều gạo, cá khô, mắm và muối. Song song với công tác làm đường, giặc cộng còn chiếm một buôn Thượng để thành lập quận. Theo nguồn tin tình báo thì chúng đã đặt tên là quận Kiến Trực. Thật buồn cười, quận thì có mà dân thì không. Đa số dân sống trong vùng này là người Thượng, khi quân cộng đến, đồng bào Thượng kéo nhau chạy ra vùng quốc gia để tìm kiếm sự bảo vệ và tìm cách mưu sinh. Anh Ca Don kể lại:

Gia đình anh sống ở đây từ lâu với nghề trồng rẫy, nhưng khi Việt Cộng đến chúng bắt tất cả đồng bào Thượng trong buôn phải đi làm dân công cho chúng. Ăn uống thì phải tự túc nên đã làm cho dân chúng rất khốn đốn và đói khổ trong vòng nhiều tháng. Khi không được vừa lòng thì bọn lính cộng đánh đập dân Thượng rất tàn nhẫn. Vì thế anh Ca Don đã tìm mọi cách để trốn thoát ra khỏi quận "Kiến Trực" của chúng. Anh Ca Don còn cho biết, mặc dù đường rừng núi đối với anh quá quen thuộc, anh có thể đi bất cứ ngày đêm lúc nào cũng được, nhưng bọn Việt Cộng canh chừng rất nghiêm nhặt nên rất khó trốn đi. Một trường hợp may mắn cho người dân ở đây khi vào một đêm, Việt Cộng kéo quân tấn công Đồi 943 bị các chiến sĩ Địa Phương Quân đập cho một trận kinh hồn, làm chúng ôm đầu kéo nhau chạy về "quận" Kiến Trực. Pháo Binh của quân ta rót theo, dội xuống "quận" vài trăm trái đạn làm cho mọi thứ trong đó tung hê đảo lộn cả lên. Nhân lúc hỗn loạn ấy, anh Ca Don và một số đồng bào Thượng đã chạy thoát được.

Lưới tình báo của Tiểu Khu Quảng Đức cũng phát giác được âm mưu của giặc cộng định đánh chiếm những căn cứ thuộc phạm vi tiền đồn Bu Prang để bắt dân Kinh lẫn Thượng về làm dân "quận" Kiến Trực. Để thực hiện điều đó, một trung đoàn cộng sản Bắc Việt di chuyển từ Lộc Ninh, tỉnh Bình Long, lên bao vây Bu Prang. Để ứng phó, Đại Tá Thiện điều động một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân

lên tăng cường mặt trận. Đích thân Đại Tá Thiện đến quan sát và chỉnh đốn sự bố phòng của quân ta. Mặt trận Bu Prang bắt đầu sôi động khi hàng trăm quả đạn 82 ly dội lửa xuống Căn Cứ Bạch Phong nằm trên ngọn đồi có độ cao 960 mét, buộc đơn vị trấn giữ triệt thoái. Đại Tá Thiện lệnh cho Tiểu Đoàn 258 và 259 Địa Phương Quân vào chiến trường, tổ chức tấn công tái chiếm Đồi 960. Chiến trường vùng biên giới những ngày ấy đột nhiên trời đổ mưa và sương mù dầy đặc, gây rất nhiều khó khăn cho những phi vụ không yểm. Đại Tá Thiện bay chỉ huy trên một chiếc UH 1 vừa hạ cánh xuống bộ chỉ huy thì đã bị cối 82 ly đón chào ầm ĩ. Người Hạ Sĩ Quan đứng dưới đất ra thủ hiệu chỗ bãi đáp trúng miễng pháo bị thương rất nặng. Trung Tá Sơn, Tiểu Khu Phó kiêm chỉ huy cuộc hành quân điều động Tiểu Đoàn 258 ĐPQ của Đại Úy Đề đánh lên đồi từ hướng Tây Bắc, cùng với Tiểu Đoàn 259 ĐPQ của Thiếu Tá Long tấn công mặt Bắc. Các cánh quân của Đại Úy Đề vừa vào đến chân núi thì nhiều trăm trái đạn pháo từ trong những khu rừng thâm u và cao điểm dội xuống, đồng thời đại liên địch từ trên đồi quạt xuống ác liệt chận lại.

Đồi 960 là một ngọn đồi trọc có xạ trường rất trống trãi, công sự thiết lập trên căn cứ đã bị quân giặc chiếm lấy tử thủ với hỏa lực rất mạnh, nên quân ta đã bị sựng lại phía dưới chưa thể tiến lên được. Một phóng viên chiến trường được anh Nguyễn Trước, sĩ quan báo chí tiểu khu, hướng dẫn cùng bò lên đến chỗ Đại Úy Đề:

- Chúng đánh dữ quá làm sao lên được Đại Úy?

Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng kề tai người phóng viên:

- Lát nữa anh sẽ thấy!

Khoảng năm phút sau, Pháo Binh của quân ta bắn rất chính xác đã làm những khẩu đại liên trên đồi im thin thít. Pháo Binh dọn đường tới đâu quân ta "nhích" theo tới đó. Một sự phối hợp nhịp nhàng mà quân giặc trên đồi không bao giờ có thể tưởng tượng nổi. Pháo Binh phá xong một công sự của cộng quân, thì chiến sĩ Địa Phương nhào vô chiếm lấy. Cứ thế quân ta lấn dần lên đồi. Người phóng

viên chiến trường của tờ báo lính Chiến Sĩ Cộng Hòa từ Sài Gòn lên khâm phục sát đất cái chiến thuật "Pháo Và Lấn" chưa từng thấy trong binh pháp quân trường. Chẳng những thế mà Đại Úy Đề còn tiết kiệm thật nhiều xương máu con cái. Cứ đủng đỉnh chờ Pháo Binh dọn bãi làm thịt chốt cộng, quân ta ôm súng và lựu đạn nhào lên thanh toán đẹp mắt. Trong khi đó các đơn vị của Thiếu Tá Long cũng đã giải tỏa nhanh chóng áp lực của địch vây hãm một trung đội của ta từ mấy ngày trước. Đến 11g45 ngày 30/9/1973 các cánh quân Địa Phương Quân Quảng Đức đã tràn ngập Đồi Bạch Phong. Quân ta reo hò cắm Cờ Vàng Việt Nam trên đỉnh căn cứ. Năm cán binh cộng sản còn ẩn trốn gần đó nghe thấy tiếng loa gọi hàng của toán Võ Trang Tuyên Truyền thuộc Ty Chiêu Hồi đã đưa tay xin hồi chánh. Các anh được tiếp đón nồng hậu trong tình anh em ruột thịt và được đưa về Sài Gòn lập lại cuộc đời mới. Nhưng đây chỉ mới là khúc dạo đầu của mặt trận Quảng Đức. Những ngày đỏ lửa vẫn còn đang là những đốm than âm ỉ chờ thời điểm bùng lên thành cơn bão.

Bước sang tháng 10/1973, nguồn tin kỹ thuật của những toán Viễn Thám gửi về báo động các thành phần của Trung Đoàn 208 Pháo Binh Bắc Việt đã đặt súng gần Tuy Đức, Bu Prang, Bu Bong và Kiến Đức với những khẩu đại bác 122 ly và 85 ly, súng cối 120 ly. Để bảo đảm mức chính xác, Trung Đoàn 208 Pháo Binh BV đã được cấp phát bản đồ tỉ lệ 1:50.000 được in tại Hà Nội. Đến giữa tháng 10/1973 thì Trung Đoàn 205 Bộ Binh và Trung Đoàn 429 Đặc Công Bắc Việt đã áp sát đến gần Buprang. Một cuộc diễn tập tác xạ đã được Trung Đoàn Pháo 208 thực hiện trong năm ngày liền, những loại đạn pháo giặc đã dội lên các vị trí của Địa Phương Quân Việt Nam. Để yểm trợ cho mặt trận Quảng Đức sắp nổ lớn, Trung Đoàn 271 Bắc Việt và Tiểu Đoàn 46 Trinh Sát di chuyển đến Dakson. Trận liệt của cộng quân đã hoàn thành trong ngày 30/10/1973. Các cánh quân của Đơn Vị 95 sẵn sàng chờ lệnh khai hỏa để tấn công quân ta.

Đại Tá Nguyễn Hậu Thiện, Tỉnh Trưởng Quảng Đức, đã rút ra được những kinh nghiệm từ sau những ngày địch dội pháo, nên ông đã điều động tất cả bốn Tiểu Đoàn Địa Phương Quân hành quân ra khỏi hai Căn Cứ Bu Prang và Bu Bong, di chuyển tối đa để tránh pháo, đồng thời càn quét địch đến tận khu vực Tuy Đức. Đại Tá Thiện chỉ lưu lại hai căn cứ này một đại đội ĐPQ, một Trung Đội Công Binh và hai pháo đội 105 ly. Lực lượng Địa Phương Quân chỉ được trang bị nhẹ, vũ khí yếu kém, quân số thiếu hụt mà sắp phải đương đầu với một lực lượng cấp sư đoàn của địch. Người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa luôn luôn gánh trên đôi vai còm cõi sức nặng chiến tranh vượt quá mức chịu đựng của mình. Sức nặng ấy không phải chỉ ngày một ngày hai, mà nó là một định mệnh nghiệt ngã chất chồng lên lưng người lính của chúng ta ngày này sang ngày khác, kéo dài triền miên đến năm thứ hai mươi. Thật quá đỗi kỳ diệu, người lính Việt Nam Cộng Hòa vẫn đứng vững trên đôi chân gầy guộc của mình. Không than van, không nề hà chuyện máu xương, không kêu ca đòi hỏi cái gì hết. Từ tận cùng thâm tâm, các anh hiểu rằng, nếu các anh khuỵu xuống, thì đất nước này trong đó có gia đình các anh sẽ đổ ngã theo luôn với các anh. Nên dù cho thế nào, người lính của chúng ta cũng phải cắn răng đứng thẳng người lên. Và đánh. Mà đánh là phải thắng cho dù bọn cộng nô ấy người đông, vũ khí mạnh đến đâu đi nữa. Các anh sẽ chứng minh chân lý đó ngay trên chiến trường Quảng Đức này.

Phóng viên chiến trường Sao Bắc Đẩu có mặt vài ngày sau trận đánh thử sức giữa Trung Đoàn 53 Bộ Binh của Sư Đoàn 23 Bộ Binh với các thành phần của Đơn Vị 95 trong bài phóng sự Quảng Đức, Trận Đánh Lớn Nhất Sau Ngày Ngừng Bắn 27/1/1973, đã diễn tả thiên anh hùng ca của người lính chúng ta như sau.

"Tôi đến Quảng Đức với một số hoài nghi nặng tính chất ưu tư. Ngay từ những ngày đầu của Hiệp Định Ba Lê, theo quan niệm riêng của tôi, Hiệp Định Ba Lê không những chỉ là một mớ giấy lộn không có hiệu năng đáp ứng khát

vọng hòa bình chính đáng của dân tộc chúng ta, mà ngược lại nó còn là một diễn biến chính trị mang hậu quả nuôi dưỡng chiến tranh. Hiệp Định Ba Lê được ký vào đúng cái lúc mà cuộc Tổng Tấn Công 1972 của Bắc Việt đã đứt hơi sau khi đạt đến tột điểm. Nếu chiến tranh không ngừng đứng ở đó thì số phận của đạo quân viễn chinh tí hon gồm 300.000 người đã an bài một cách dứt khoát, và người dân hiền lành miền Nam, sau những năm khói lửa cuồng nộ sẽ có được một bảo đảm thanh bình tối thiểu trong một thời gian năm, mười năm. Thời gian cần thiết để quân đội Bắc Việt phục hồi tiềm lực.

Nhưng dù sao thì Hiệp Định Ba Lê cũng đã được ký kết và đang được thi hành (nếu người ta có thể coi những hành động chiến tranh hiện nay của Bắc Việt là một lối thi hành hòa ước). Những điều khiến tôi cảm thấy lo ngại cũng là những hậu quả khác của Hiệp Định Ba Lê. Tôi loay hoay băn khoăn với những câu hỏi:

- Sau nhiều năm trời quen chiến đấu với sự yểm trợ thừa thãi của hỏa lực không quân quá hùng mạnh của Hoa Kỳ, liệu binh sĩ chúng ta có duy trì được phong độ và hiệu năng chiến đấu khi những tấm thảm bom B52 không còn nữa không?

- Quân Bắc Việt sau mười tháng được dưỡng quân, được tái trang bị, liệu có tìm cách ồ ạt đè bẹp chúng ta bằng một hỏa lực pháo binh trên chân và những đơn vị cơ giới mạnh mẽ như chúng ta đã thấy trong năm 1972 không?

Cùng với hai dấu hỏi lo âu này, tôi còn ngại cái hậu quả tinh thần của Hiệp Định Ba Lê đối với chiến sĩ của chúng ta. Tâm trạng "không muốn chết vào giờ thứ 25 của cuộc chiến" không phải là điều bí mật đối với bất cứ ai. Điều này thiết tưởng cũng dễ hiểu. Ngay khi đặt chân đến Bộ Tư Lệnh Nhẹ của Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn II & Quân Khu II, tôi đã trình bày với Thiếu Tướng rằng trong loạt phóng sự chiến trường lần này tôi muốn tìm kiếm đáp án cho các âu lo vừa nêu trên. Thiếu Tướng Toàn bảo tôi:

- Trước hết tôi không muốn tạo ảnh hưởng nào với những điều anh sẽ tự nhận xét ngay tại mặt trận. Anh cứ ra đó, cứ tìm hiểu. Khi từ mặt trận trở về, chúng ta sẽ thảo luận thêm về những ngờ vực mà anh đã nêu lên.

Tôi vác ba lô ra xe và hai tiếng đồng hồ sau tôi có mặt bên cạnh đơn vị có nhiệm vụ tái chiếm hai tiền đồn Bu Prang và Bu Bong đã lọt vào tay địch quân trong cuộc tấn công ngày 4/11 vừa qua.

Chân dung Người Lính Sư Đoàn 23 Bộ Binh



Trung Tá Võ Ân, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 Bộ Binh, trông giống một giáo sư hơn là một đơn vị trưởng tác chiến. Cả bộ chiến phục bụi bậm, bẩn thỉu, cả khẩu súng lục Colt 12 đeo lủng lẳng bên hông cũng không giúp anh có vẻ ngoài oai hùng của người lính chiến. Nhưng tất cả những thứ đó chỉ là bề ngoài. Sức chịu đựng bền bĩ và ý chí sắt thép của anh Ân được truyền tụng theo chiều hướng huyền thoại hóa trong trung đoàn.

Ân tiếp tôi ngay tại vị trí chiến đấu của Tiểu Đoàn 2/53. Khuôn mặt trẻ trung, nhưng dầy dạn vẻ phong trần, nụ cười chân tình như chỉ những người lính chiến mới biết cười như vậy. Ân bảo tôi:

- Anh đến chậm mất hai ngày.

- Hai ngày sớm hơn đã xảy ra chuyện gì?

- Pháo. Địch pháo như mưa, pháo dội vào các đơn vị chúng tôi. Sau pháo, chúng xung phong.

Tại Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn II, tôi đã được Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn cho biết về diễn tiến của trận đánh kéo dài suốt một ngày trời này. Địch quân dùng hỏa lực vô cùng hùng hậu để hy vọng đàn áp sức chiến đấu của chiến sĩ ta. Sau pháo, chúng xua T54 lên trước và cuối cùng mới là bộ binh. Trận đánh được kể lại với nhiều chi tiết hơn ngay tại chỗ.

Đại Úy Lai, người Tiểu Đoàn Trưởng của đơn vị xung trận kết luận:

- So với chiến trường những năm trước đây thì ưu thế hỏa lực có phần muốn đổi ngược. Cộng quân sử dụng hỏa lực mạnh hơn chúng ta rất nhiều.

- Không Quân không yểm trợ hữu hiệu cho các anh sao?

- Không may cho chúng tôi là ngày hôm đó ông trời ở về phía cộng quân!

- Anh muốn nói là thời tiết xấu?

- Phải nói là quá xấu mới đúng.

- Trước hỏa lực pháo binh của địch, thái độ của binh sĩ chúng ta như thế nào?

- Họ đã được trui rèn trong trận tử thủ Kontum năm ngoái. Nhờ những kinh nghiệm đó nên số tổn thất về pháo có thể nói là không có gì.

- Còn đối với chiến xa của địch thì sao?

- Những chiếc T54 cồng kềnh, đắt giá của cộng quân giờ này chỉ còn giá trị trình diễn. Vũ khí chống chiến xa kiến hiệu đến mức chiến xa đang trở thành gánh nặng cho những đơn vị được tăng cường bằng thiết giáp. Điều này là một sự thật có giá trị cho cả đôi bên.

Tôi được giới thiệu với những người anh hùng của đơn vị. Trung Úy Thịnh, người Đại Đội Trưởng của đơn vị vừa bắn hạ chiếc T54 hai hôm trước có một khuôn mặt dễ làm mệt các thiếu nữ hậu phương. Anh xác nhận với tôi:

- Yếu tố quan trọng nhất của chiến trường hiện nay là giá trị tác chiến của người lính bộ binh. Và rất may là người lính bộ binh chính quy Bắc Việt chỉ có khả năng tác chiến bằng một phần nhỏ của những người du kích trước kia.

- Anh nhận định như thế nào về giá trị chiến đấu của người lính bộ binh của quân đội chúng ta?

Thịnh cười tinh quái:

- Chẳng lẽ tôi lại tự mình đi nói tốt về đơn vị mình.

- Nghĩa là anh hài lòng về phong độ của binh sĩ trong đại đội qua trận đánh vừa rồi.

Không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi, Thịnh giải thích:

- Nguyên cả Trung Đoàn 205 có pháo và chiến xa yểm trợ đã tấn công chúng tôi. Sau một ngày kịch chiến, chúng tôi còn ở lại trên chiến trường trong khi địch đoạn chiến với một tiểu đoàn bị loại, Trung Đoàn Trưởng bị thương, hai chiến xa bị bắn cháy. Dĩ nhiên là chúng tôi có nhận hỏa lực yểm trợ của không quân và pháo binh, nhưng sức mạnh chính trong trận vẫn là bộ binh.

Tôi quay sang quan sát những binh sĩ quanh chúng tôi. Họ đang bận rộn với việc chuyển vận chiến lợi phẩm ra xe để đưa về hậu cứ. Trung Tá Ân nói thêm cho tôi hiểu:

- Trong ngày 15/11/1973, khi việc tiếp tế đạn đã trở thành khá khó khăn vì trận đánh đang sôi động, binh sĩ chúng ta đã sử dụng AK và B40, B41 chiến lợi phẩm để đánh với địch.

Đại Úy Lai xác nhận:

- Chính nhờ sáng kiến mà chúng tôi có đủ đạn cho đến lúc được tiếp tế. Binh sĩ phần đông đã quen với vũ khí cộng sản nên chiến thuật "gậy ông đập lưng ông" không gặp khó khăn nào cả.

Nhổ chốt

Việc làm cam go nhất của toán quân lãnh nhiệm vụ giải phóng Bu Bong, Bu Prang là nhổ đi những cái chốt mà cộng quân thiết lập dọc theo đường 14 để ngăn chận quân ta. Có nhiều yếu tố khiến chúng ta thấy rõ rằng Bắc Việt không có ý định đẩy cuộc tấn công của họ đến Gia Nghĩa, tỉnh lỵ của Quảng Đức. Trước nhứt, họ chỉ sử dụng có một Công Trường 9 tăng cường. Lực lượng này nếu hoạt động đơn độc chắc chắn không có khả năng tiến xa đến như vậy được. Ngoài Công Trường 9, chúng ta vẫn chưa ghi nhận được một chỉ dấu nào chứng tỏ sự có mặt của những đơn vị khác.

Yếu tố thứ nhì khiến người ta nghĩ rằng cộng quân chỉ giới hạn cuộc tấn công của họ vào khoảng 20 cây số trên đường 14 chính là mục đích của cuộc tấn công này. Quốc Lộ 14 nằm song song với con đường tiếp vận quan trọng của cộng sản trong một đoạn khá dài, và vì vậy Bu Bong, Bu Prang đương nhiên trở thành những trở ngại lớn cho mọi cuộc vận chuyển quan trọng từ Bắc Việt vào chiến trường

miền Nam. Tấn công Bu Bong, Bu Prang, mục đích của Hà Nội là mở cho được quãng đường bị nghẽn để binh lính và chiến cụ của họ có thể được đưa vào Lộc Ninh. Yếu tố cuối cùng là sau khi chiếm được đoạn đường này, cộng quân tổ chức ngay thành thế thủ với hệ thống chốt dầy đặc hai bên đường. Đã được theo chân Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Sư Đoàn 21 Bộ Binh trong những trận đánh nhổ chốt trên đường 13 năm 1972, tôi hiểu rõ những khó khăn của các chiến sĩ Sư Đoàn 23 Bộ Binh trong nhiệm vụ hiện tại. Những khó khăn này lại càng tăng gia nhiều hơn với sự giảm sút hỏa lực yểm trợ so với hỏa lực năm ngoái.

Sau khi nghe tôi nói lên những lo ngại của mình, Trung Tá Võ Ân, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 gật gù:

- Dĩ nhiên là chúng tôi gặp khó khăn nhiều hơn. Nhưng dù có khó khăn cũng phải làm. Sự yểm trợ của Không Lực Hoa Kỳ chỉ có trong một thời gian, chứ nhiệm vụ giữ nước của quân đội chúng ta thì miên viễn.

- Anh nhổ chốt bằng cách nào?

- Tôi tránh đánh trực diện. Tấn công thẳng vào những cái chốt được tổ chức kiên cố và có hỏa lực pháo binh yểm trợ rất mạnh là việc làm khó tránh được tổn thất nặng. Anh em chúng tôi bọc lòn ra sau những chốt của cộng quân rồi tổ chức phục kích đánh vào những đoàn anh nuôi có nhiệm vụ tiếp tế cho chốt.

Anh binh nhất Bắc Việt Phạm Khắc Hoành, người tù binh mà Trung Đoàn 53 vừa bắt được ngày hôm trước cũng xác nhận:

- Đa số chúng tôi cũng rất sợ những cuộc phục kích này. Ngay cả sau lưng chúng tôi khá xa, chúng tôi cũng vẫn rơi vào những ổ phục kích của quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Anh tù binh này kể cho tôi nghe rằng có lần một chiếc Molotova kéo pháo của Bắc Việt đã bị hủy cả xe lẫn pháo trong một cuộc phục kích cách tuyến đầu gần chục cây số. Tôi hỏi Trung Tá Ân:

- Người lính bộ binh của trung đoàn anh có khả năng làm cái việc mà từ trước đến nay vẫn là công tác đặc biệt của

anh em Biệt Cách Nhảy Dù.

- Biết làm sao hơn được. Nhu cầu của chiến trường đòi hỏi cấp bách, chúng tôi phải tìm cách đáp ứng.

Nghe phương pháp nhổ chốt của Trung Đoàn 53, nghe những cuộc phục kích tổ chức mười cây số sau lưng địch, tôi chợt nghĩ đến chuyện một hãng thông tấn ngoại quốc đã phê bình trận đánh Quảng Đức, cho rằng chiến sĩ ta chỉ trông cậy vào không quân chứ không chịu đánh bộ. Tôi tha thiết mong mỏi những người bạn đồng nghiệp ngoại quốc này hãy trở lại Quảng Đức, hãy theo sát một đơn vị bộ binh để có dịp suy ngẫm về những lời phê phán vội vã của họ. Riêng phần tôi, tôi sẵn sàng tình nguyện làm người hướng dẫn không công cho họ. Quân đội của chúng ta đã thiệt thòi trên chiến trường, lại còn phải chịu đựng thêm những thiệt thòi trên một công luận thiếu chính xác nữa, thì quả là điều đáng phàn nàn.

Những người lính hào hoa trên không phận Bu Prang

Một hãng thông tấn ngoại quốc cho rằng tại chiến trường Bu Prang người lính bộ binh Việt Nam chỉ... ngồi chờ không quân. Chúng tôi chứng minh rằng nhận xét này hoàn toàn trái ngược với những diễn biến đang xảy ra tại mặt trận. Người lính bộ binh Việt Nam đã vận dụng nhiều sáng kiến, nhiều gan dạ để lấp bằng vào khoảng trống do sự thiếu vắng của một hỏa lực không quân hùng hậu. Tuy nhiên điều này không hề có nghĩa là Không Quân Việt Nam đã vắng mặt trên không phận Bu Prang. Mỗi lần điều kiện thời tiết cho phép, những người lính của quân chủng hào hoa này luôn luôn cất cánh với những bạn đồng đội dưới đất trong nhiệm vụ giữ nước.

Để bài phóng sự này phản ảnh được trung thực bộ mặt của chiến trường Bu Prang, thiết tưởng không thể không nói đến những người phi công gan dạ



của Sư Đoàn 2 và Sư Đoàn 6 Không Quân. Tôi tìm đến gặp họ và cuộc phỏng vấn bắt đầu ngay. Người phi công đầu tiên trả lời tôi là Đại Úy Dương Thiệu Chí, một trong những người lái phản lực khu trục cơ nổi tiếng của Sư Đoàn 2 Không Quân.

- Xin anh cho biết cảm tưởng của anh trong những phi vụ vừa thực hiện trên không phận Bu Prang gần đây.

- Đa số anh em phi công chúng tôi đều coi vùng hành quân này như một ổ kiến lửa. Chúng tôi vừa xuất hiện, phòng không địch đã bắn lên dầy đặc. Đúng là một lưới lửa. Đủ hết, từ những khẩu 12 ly 7, 37 ly đến hỏa tiễn SA 7.

- Các anh bị tổn thất đến mức nào?

- Người bay chung một phi tuần với tôi vừa bị bắn rơi hôm trước đây. Đó là anh Thiếu Úy Trần Trung Tỷ.

Đại Úy Chí kể lại cho tôi nghe phi vụ ngày hôm đó. Anh và Thiếu Úy Trần Trung Tỷ thuộc Phi Đoàn Khu Trục 534 Kim Ngưu đang định ngồi vào bàn ăn trưa, thì lệnh cất cánh đưa đến. Vùng hoạt động là không phận Bu Prang và mục tiêu là những khẩu súng cối đang câu vào căn cứ bạn. Đối với hai phi công trẻ trung này thì nhiệm vụ nhận được hơi có tính chất "cơm bữa". Dù vậy cả hai vẫn bỏ cơm trưa chậm lại để đáp lời kêu gọi của những người bạn đồng đội đang ăn pháo tại một tiền đồn biên cương.

Hai chiếc A37 gầm thét rời phi đạo và chỉ mười lăm phút sau đã có mặt trên không phận chiến trường. Tại đây, một phi cơ quan sát đang lượn quanh chờ đợi. Một trái khói được đánh xuống chỉ dấu mục tiêu. Thiếu Úy Tỷ trong chiếc phản lực số một của phi tuần lẹ làng nghiêng cánh chúi mũi xuống mục tiêu. Trước kính tàu, một lưới lửa được đột ngột dựng lên dầy đặc. Đại Úy Chí trong chiếc khu trục phản lực thứ nhì đã lao thật nhanh xuống vị trí đặt súng. Với hy vọng nhờ Thiếu Úy Tỷ đã chia bớt sự chú ý của địch, anh có thể đến gần và đặt một quả bom vào mục tiêu hầu khóa họng những khẩu phòng không. Nhưng cũng như Tỷ trong một phút trước, Chí chỉ nhìn thấy trước mặt mình một bức tường lửa dầy đặc.

Hai chiếc khu trục phản lực cơ lấy cao độ, lượn quanh một vòng để trở lại mục tiêu. Lần này, đã nhận định được vị trí của địch, Chí và Tỷ đổi hướng tiến sát. Hai quả bom rời thân tàu và nổ tung. Cơ phận của những khẩu phòng không bị hất lên cao, những viên đạn cũng nổ theo làn sóng nổ của bom. Tiếng người quan sát viên vang lên trong ống nghe cho biết là trúng đích. Hai sĩ quan phi công can trường gọn gàng đưa khu trục trở lại. Nhưng mặc dù bị hai quả bom, hỏa lực phòng không của địch cũng vẫn còn ở mức độ ác liệt. Và cuối cùng chiếc A37 của Tỷ bị trúng đạn phòng không lần thứ ba khi trở lại mục tiêu.

Trong chiếc phi cơ thứ nhì, Chí đã nghe rõ việc người bạn đồng hành lâm nạn. Anh vội vã kéo tàu quẹo gắt trở lại mục tiêu và ngay phía Bắc của những cột khói còn bốc lên từ vùng oanh tạc. Chí nhìn rõ chiếc dù của Tỷ đang lơ lửng treo giữa không gian. Công việc đầu tiên của Chí là anh xà thấp ngay xuống dùng đại liên dọn dẹp bãi đáp cho người bạn thiếu may mắn. Một phút sau, Tỷ gọi lên yếu ớt, là anh đã xuống đất và bị thương. Đại Úy Chí nghe tiếng Thiếu Úy Tỷ mỗi phút một yếu dần đi. Những vết phỏng làm anh ngất lịm từng hồi. Bên tai anh, tiếng người bạn đồng hành ôn tồn vọng đến:

- Tỷ, mày phải cố gắng giữ tỉnh táo. Chỉ có mày mới hướng dẫn được Lạc Long đến chỗ mày nằm. Mày nghe tao không?

Giọng Tỷ thều thào hỏi lại:

- Lạc Long hiện giờ nó ở đâu?

- Nó sắp đến. Mày cố gắng để tao liên lạc với nó.

Chí quay sang gọi chiếc trực thăng và hối thúc phi công tăng tốc độ. Anh nghe trả lời:

- Hối thúc gì nữa cha nội. Trăm mốt rồi. Chổng mông rồi. Lẹ nữa là không đến nơi à!

Tranh mồi với thần chết

Tiếng cánh trực thăng chém gió bắt đầu nghe văng vẳng. Cuộc chạy đua giữa thần chết và tình đồng đội càng thêm gay go trong những phút cuối cùng. Đại diện của tử thần,

những người lính Bắc Việt với những họng AK lăm lăm trong tay càng cố gắng hơn trong cuộc leo đồi tìm giết phi công lâm nạn. Trong lúc đó thì Lạc Long, chiếc trực thăng "nghĩa hiệp chổng mông" vẫn chúi mũi, cắm cổ bay đến với tốc độ 110 gút /giờ. Người quan sát trên L19 bắt đầu dặn dò:

- Cao xạ của địch khá mạnh đó. Nên xuống cao độ zê rô cho an toàn.

- Hiểu rồi, anh bảo kẻ đắm tàu ném trái khói đi. Chúng tôi đã bắt đầu nhìn rõ vùng hoạt động.

Đại Úy giục bạn:

- Ném trái khói đi Tỷ, Lạc Long đã bắt đầu nhìn thấy giường anh nằm rồi đó.

Trong lúc này mọi đặc lệnh truyền tin đều được tạm gác bỏ, Chí gọi thẳng tên người phi công lâm nạn, với hy vọng rằng âm thanh quen thuộc này còn tác dụng được trên trực giác của người bạn đồng đội đang hôn mê dưới đất. Anh lập lại nhiều lần lời thúc giục nhưng bên dưới Tỷ vẫn không làm theo. Điều này có nghĩa là Tỷ đã không còn ý thức được những gì xảy ra quanh mình nữa. Dấu hỏi này làm Chí nghe đau lòng. Anh đã làm tất cả những gì có thể để người bạn cùng bay trong một phi tuần không phải làm mồi cho tử thần. Giờ đây, mọi yếu tố cấp cứu đã hội đủ, ta lại không thể giúp xác định vị trí cho trực thăng đáp cấp cứu. Điều này rất cần, vì dưới hỏa lực của địch, những người phi công trực thăng dù có liều mình đáp xuống cứu bạn, nhưng chắc chắn cũng không thể ở lâu trên đồi mà không bị pháo của địch. Thấy không gọi được Tỷ, Chí đành gọi người bạn lái L19:

- Anh cứ bắn trái khói vào ngọn đồi Tỷ nhảy dù xuống. Có thể khi đáp, anh em bên Lạc Long đã nhìn thấy nó.

Chiếc L19 không làm theo lời Chí. Anh đang nhìn thấy tiểu đội đầu tiên của toán quân tìm giết người phi công lâm nạn đang lên gần tới đỉnh đồi. Anh quan sát viên mô tả địa điểm cho Chí rồi bảo:

- Anh sử dụng quả bom chót của anh đi đã. Cần ngăn

chận bọn này trước khi tôi đánh dấu bãi đáp cho Lạc Long.

Chí xà xuống đánh quả bom cuối cùng vào tiểu đội địch. Quan sát viên nhìn thấy những vũ khí cá nhân tung lên cao. Có người bị sức nổ ném lăn trở xuống triền đồi. Một quả khói từ chiếc L19 được bắn vào vị trí của chiếc dù vừa rơi 30 phút trước, đánh dấu nơi trực thăng cần đáp để làm nhiệm vụ cấp cứu. Cột khói vừa bốc cao được chục thước, thì từ mặt đất người ta lại thấy thêm một cột khói thứ nhì. Chí hét lên trong máy truyền tin:

- Thằng Tỷ còn sống. Lạc Long đáp ngay cột khói thứ nhì, trái khói của nó đó.

Rồi theo đuôi ngay chiếc trực thăng cấp cứu, Chí xà sát mặt đất để chế ngự mọi mưu toan bắn vào trực thăng. Nửa phút sau, hai quân nhân từ trực thăng nhảy ra đã ôm được Thiếu Úy phi công Trần Trung Tỷ đưa trở vào lòng tàu. Chiếc trực thăng anh hùng cất lên thật nhanh, để rồi với sự hộ tống của chiếc A37 và L19 họ trực chỉ phi trường mẹ. Cuộc chạy đua với tử thần ngã ngũ. Thần chết đã mất mồi, đã thất bại trước tình đồng đội thắm thiết của năm người phi công trên ba chiếc máy bay.

Người tù binh khả ái

Tôi gọi anh ta bằng "em" ngay từ phút đầu và anh cũng xưng với tôi như vậy. Người đối thoại với tôi là Binh I Phạm Khắc Hoành, 22 tuổi, thuộc Tiểu Đoàn 3 của Trung Đoàn 205 Bắc Việt. Anh sinh trưởng tại xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và đã học đến năm thứ 4 đại học sư phạm khi bị bắt thi hành nghĩa vụ quân sự ngày 15/9/1972.

Câu chuyện giữa chúng tôi, hai người lính của hai lực lượng quân sự đối nghịch, rất cởi mở. Tôi hỏi nhỏ:

- Vết thương có nặng lắm không?

- Em bị nát hết một chân. Từ mấy ngày nay nhờ bác sĩ săn sóc em mới thấy tỉnh táo đôi chút.

- Em bị thương trong trường hợp nào?

- Chúng em tấn công vào vị trí của Tiểu Đoàn 2/53. Trung đội em tiến đúng vào một bãi mìn claymore của mấy anh. Quanh em, không một ai còn sống cả.

- Lực lượng tấn công, ngoài tiểu đoàn em còn có những đơn vị nào khác nữa?

- Không kể các đơn vị pháo ở xa bắn tới, nguyên Trung Đoàn 205 với ba tiểu đoàn tham dự cuộc tấn công.

Tôi hơi ngạc nhiên vì lực lượng chúng ta hứng chịu cuộc tấn công này chỉ có một tiểu đoàn bộ binh. Trong khi đó thì lực lượng tấn công lên đến một trung đoàn tăng cường. Vậy mà họ lại bị thảm bại sau gần hai ngày quần thảo? Anh Hoành giải thích:

- Nói là trung đoàn nhưng thật ra quân số của chúng em đã bị tổn thất nhiều mà lại không bổ sung kịp. Hôm tấn công, đại đội em chỉ còn hơn ba chục.

- Đơn vị em mới được gửi ra tuyến mà sao đã bị tổn thất trước đó?

- Các anh tổ chức nhiều cuộc phục kích ở sau trận tuyến. Đơn vị nào của chúng em cũng vấp phải những cuộc phục kích này.



- Công Trường 9 phát xuất từ đâu để tiến đánh Bu Prang?

- Từ Lộc Tấn.

Lộc Tấn là một làng cũ của nhân công đồn điền cao su Lộc Ninh nằm cách thị trấn Lộc Ninh khoảng 4 cây số về hướng Bắc. Nghe Hoành nói đến địa danh này, tôi tò mò hỏi về tình trạng dân chúng đang phải sống tại đây với cộng sản. Hoành trả lời tôi:

- Chúng em không biết gì nhiều vì cán bộ chỉ huy cấm binh sĩ không cho giao thiệp với dân địa phương.

Tôi hỏi sang chuyện khác:

- Em bị trúng thương bao lâu mới được săn sóc?

- Hai ngày. Đáng lẽ em được săn sóc sớm hơn, nhưng vì nghe lời tuyên truyền của cán bộ chỉ huy nên khi thấy các anh ra nhặt chiến lợi phẩm, thu dọn chiến trường, em nằm giả chết không dám lên tiếng rên la.

- Họ tuyên truyền như thế nào?

- Họ nói rằng khi bắt được tù binh, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đem chặt đầu ngay!

- Em có tin điều đó không?

- Trước kia em tin. Chính vì tin mà em cắn răng chịu đau không dám kêu sợ các anh biết em còn sống. Sau đau quá chịu không nỗi, em mới gọi cầu cứu.

- Anh có thể giúp em điều gì không?

- Nhờ anh thử nhắn tin trên báo hộ cho người chị ruột của em hiện đang sống tại Sài Gòn biết rằng em vẫn còn sống.

- Em cho biết tên người chị. Anh sẽ cố gắng tìm kiếm và báo tin hộ em.

- Chị em tên là Phạm Thị Lệ Ngọc, làm nghề bán thuốc Tây tại Sài Gòn. Người anh rễ của em tên là Trần Tiêu, đi dạy học.

Chúng tôi hy vọng những giòng chữ này sẽ đến tay bà Lệ Ngọc để bà tìm thăm người em ruột hiện đang được điều trị tại bệnh viện Tiểu Khu Quảng Đức.

Ý nghĩa trận đánh đường 14

Trận đánh đường 14 mang mục đích gì? Địch quân muốn nương theo con đường này để tiến vào Quảng Đức? Hay chúng muốn cắt đứt mọi liên lạc giữa tỉnh này với bên ngoài? Sau khi đã quan sát hàng loạt chốt của địch quân đóng giữ những đoạn đường đã đánh chiếm được, đã thăm hỏi những nhân chứng của trận đánh cam go này, chúng tôi xin được trình bày một số nhận xét riêng. Cả những nhận xét này và những đề nghị đi kèm sau đó đều chỉ đặt trong quan niệm và trách nhiệm cá nhân của người phóng viên.

Trước hết, chúng tôi thấy rất rõ rằng mục tiêu cuối cùng của địch quân không phải là Quảng Đức. Địa điểm này ở phía sâu trong lãnh thổ chúng ta để địch quân có thể hy vọng đánh chiếm trong mưu đồ lấn đất. Địch quân cũng không chủ tâm cắt đứt những liên lạc đường bộ giữa Quảng Đức và bên ngoài. Nếu hiện Quảng Đức bị tạm thời cô lập thì chẳng qua đó chỉ là một trong những hậu quả của cuộc tấn công nhắm vào mục đích khác. Mong muốn chính của

Hà Nội là được tự do sử dụng đoạn đường khoảng 20 cây số của Quốc Lộ 14. Lý do khiến chúng tấn công hai tiền đồn Bu Prang và Bu Bong cũng chỉ vì hai đồn đó nằm trên và khống chế đoạn đường huyết mạch này. Trong những tháng gần đây Đoàn Vận Tải 559 đã đưa rất nhiều binh lính và chiến cụ từ Bắc vào Nam. Những chuẩn bị để tái phát chiến tranh đó rầm rộ đến mức con đường vận tải nằm trong lãnh thổ Kampuchea không còn đủ cho chúng sử dụng nữa. Hàng ngàn tấn chiến cụ được đổ vào những tỉnh phía Bắc Quân Khu III bằng những đoàn Motolova và đêm đêm những chiến sĩ ở An Lộc đã nghe được tiếng động cơ của T54 di chuyển khá gần.

Trả lời một câu hỏi của chúng tôi về nguy cơ tái phát chiến tranh, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Khu II đã nói:

- Nếu không có những diễn biến chính trị mới để ngăn chặn thì quả là khó lòng tránh được việc chiến tranh tái phát.

Việc Hà Nội nuôi dưỡng manh tâm cho phát động lại cuộc chiến tranh xâm lược là điều đã rõ như ban ngày. Và việc mà chúng cần làm để tái gây hấn là dự trữ thật nhiều quân dụng, lương thực. Chính nhu cầu đó đã khiến chúng phải vận dụng Công Trường 9, đơn vị khỏe nhất của Quân Khu Miền Đông để đánh và mở cho bằng được đoạn đường Bu Prang–Dakson, là trong những huyết quản chính có khả năng nuôi dưỡng bộ máy chiến tranh của cộng sản. Các chiến sĩ Quân Khu II khi bóp nghẹt được huyết quản này, là đã làm cho chiến tranh chậm phát động. Những tiếng súng của họ là những hành động bảo vệ hòa bình. Những người chiến sĩ Việt Nam đã gục ngã trên đường 14 trong tháng vừa qua phải được tôn xưng như những vị anh hùng bảo vệ hòa bình.

Chúng ta đã tạm bít được một mạch máu nuôi dưỡng chiến tranh. Điều này thật đáng mừng, nhưng vẫn chưa đủ. Đường 14 mới chỉ là một trong những trục tiếp vận Nam – Bắc. Nhu cầu của chúng ta là phải chận đứng tất cả những chiếc T54, những khẩu đại bác 130 ly, những khẩu B40,

B41, những khẩu AK47.... Miền Nam thanh bình không muốn và không cần những thứ giết người đó. Nhưng chặn đứng bằng cách nào?

Chúng tôi nghĩ rằng phương thức chiến đấu nghèo nàn của anh em chiến sĩ Trung Đoàn 53 chính là câu trả lời hữu hiệu nhứt cho dấu hỏi quan trọng này".

Cuộc Ác Chiến Tại Kiến Đức

Mặc dù đã bị quân Sư Đoàn 23 Bộ Binh của ta đánh cho thiệt hại rất nặng, Đơn Vị 95 mà thành phần nòng cốt là Sư Đoàn 9 Bắc Việt vẫn đẩy Trung Đoàn 205 què quặt tiến xuống phía Nam đánh vào quận Kiến Đức. Kiến Đức nằm ở giao điểm của Quốc Lộ 14 và Tỉnh Lộ 344. Tại đây Tỉnh Lộ 344 dẫn vào thành phố Gia Nghĩa, tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Đức; trong khi đó QL14 tiếp tục đi xuống lãnh thổ tỉnh Phước Long và thành phố tỉnh lỵ Phước Long. Từ Phước Long Quốc Lộ 14 còn chạy dài xuống đến thành phố Tây Ninh và chấm dứt ở đó.

Trước đó mấy ngày cũng chính Trung Đoàn 205 này đã chạm súng dữ dội với quân Trung Đoàn 53 Bộ Binh của Trung Tá Võ Ân. Lực lượng Địa Phương Quân trấn giữ trong hai căn cứ Bu Bong và Bu Prang mặc dù chiến đấu rất dũng cảm, nhưng quân số cấp đại đội của quân ta không thể ngăn nổi một lực lượng hùng hậu gồm Trung Đoàn Bộ 205, Trung Đoàn 429 Đặc Công cùng hai chi đoàn chiến xa và thiết xa của giặc. Các chiến sĩ Địa Phương Quân chống trả quá mãnh liệt đến nỗi Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 205 của cộng quân bị thương nặng phải di tản ra khỏi chiến trường.

Bu Bong bị lọt vào tay giặc, nhưng Thiếu Tướng Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn II, nhất định phải lấy lại cho bằng được. Ông đã phản ứng nhanh bằng cách cho chuyển vận ngay lập tức Trung Đoàn 53 Bộ Binh đang trấn giữ mặt Tây Kontum theo hướng Ban Mê Thuột đổ xuống. Trong lúc quân ta đang gấp rút tiến xuống để giải tỏa Bu Bong, thì Trung Đoàn 271 Bắc Việt cũng gấp rút tấn công Daksong. Đồn biên phòng Daksong nằm chắn trên ngã ba tiếp giáp của Quốc Lộ 14 dẫn về Tuy Đức và chấm dứt ở gần lằn

ranh biên giới Việt – Miên. Cũng ở Daksong, QL14 giao tiếp với Liên Tỉnh Lộ 8B dẫn về tỉnh lỵ Gia Nghĩa của tỉnh Quảng Đức. Chiếm được Daksong thì Trung Đoàn 271 cộng quân sẽ cắt đứt được trục tiếp vận từ Quảng Đức lên Ban Mê Thuột và cô lập thành phố này. Chuẩn Tướng Lê Trung Tường, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Bin,h liền tung Trung Đoàn 44 Bộ Binh đánh vào Daksong để chận bước tiến của Trung Đoàn 271. Còn nhớ Trung Đoàn 44 trong thời Mùa Hè Đỏ Lửa của năm 1972 đã làm nỗ lực chính chận đánh Sư Đoàn 320 Điện Biên Bắc Việt và Sư Đoàn 2 Thép ngay tại ngoại ô Kontum, góp phần đem chiến thắng sớm nhất trong ba mặt trận nóng cháy An Lộc, Kontum và Trị Thiên, giúp Sư Đoàn 23 Bộ Binh đoạt giải Xuất Sắc Nhất của năm 1972. Giờ đây chiến sĩ Trung Đoàn 44 Bộ Binh sẽ giữ cứng ngắc mặt trận Daksong để người anh em Trung Đoàn 53 rảnh tay chận địch trên QL14 và tiếp đón Trung Đoàn 205 Bắc Việt đang hùng hổ kéo xuống từ Bu Prang và Bu Bong.



Chẳng mấy chốc mà Trung Đoàn 205 địch đã có thể nếm được mùi súng đạn nhà nghề của chiến sĩ bộ binh sau nhiều tháng quần thảo với các lực lượng diện địa Quảng Đức. Ngày 14/11/1973, Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 205 BV cùng một chi đội chiến xa T 54 giao tranh với Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 53 Bộ Binh của quân ta. Những chiếc chiến xa T54 cồng kềnh của thời hậu Thế Chiến Thứ Hai dùng làm con ngáo ộp hù dọa quân ta sau cơn thảm bại mùa hè 1972 đã trở thành những con cua đồ chơi, chỉ có tác dụng làm con vật bị săn lùng của những toán diệt tăng bằng súng phóng hỏa tiễn M 72, mệnh danh là "Bà Già Giết Giặc". Đó là chưa kể loại súng bốn nòng XM 202 với chất phospho bám cháy nhiệt

độ cao, đã là những vũ khí của tử thần giáng lên chiến xa giặc. Cuộc ác chiến đầu tiên đã diễn ra quyết liệt. Tiểu Đoàn 2/53 giữ vững vị trí, quân ta bắn cháy dễ dàng hai T54 và xung phong lên quá dữ đến nỗi 9 súng cộng đồng nặng bị giặc hốt hoảng chạy trốn bỏ lại và 100 sinh Bắc tử tại Quảng Đức. Cuộc tái chiến ngày hôm sau đã làm cho Tiểu Đoàn 3/205 BV bị kiệt quệ, chỉ còn có 100 cán binh, buộc chúng phải rút lui.

Trung Đoàn 205 vẫn cố gắng đẩy hai Tiểu Đoàn 2 và 3 tiến xuống Kiến Đức, trong khi Tiểu Đoàn 1 của nó vẫn còn đánh nhau long trời với Trung Đoàn 44 Bộ Binh tại mặt trận Daksong. Bộ Tư Lệnh Công Trường 9 cộng quân cố sống cố chết mở cho được con đường tiếp vận sinh tử của chúng, nên với giá nào chúng cũng phải buộc cán binh xông vào biển lửa, dù có thiêu cháy đến người cuối cùng. Trung Đoàn 53 và Trung Tá Võ Ân sẽ phải cực nhọc đánh nhau với những cái xác người điên khùng không chút nhân tính này. Trong ngày 23/11/1973, chiến sĩ Trung Đoàn 53 Bộ Binh lượm được nhiều tờ truyền đơn trong khu vực Kiến Đức do Tư Lệnh Mặt Trận Giải Phóng Trần Văn Trà ký, trong đó kêu gọi quân ta ngừng giải tỏa Bu Bong, Bu Prang và Daksong. Trà cũng huênh hoang sẽ chiếm Gia Nghĩa và hăm dọa sẽ dùng xe tăng nghiền nát các đơn vị của Sư Đoàn 23 Bộ Binh tại mặt trận Quảng Đức. Trà vẫn còn chưa chịu chấp nhận cuộc bại trận nhục nhã của mùa hè 1972 và vẫn nuôi ảo tưởng dùng xe tăng để giải quyết chiến trường.

Để trả lời cho những hù dọa này, Thiếu Tướng Toàn cho Trung Đoàn 45 Bộ Binh và Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân xuất trận. Như vậy Thiếu Tướng Toàn đã cho Tướng Trà thấy rõ quyết tâm của ông: Tướng Trà phải rút khỏi Quảng Đức hoặc là sẽ ăn đạn của Quân Đoàn II. Cái tát nẩy lửa thứ nhất dành cho Tướng Trà là chiến thắng Daksong của Trung Đoàn 44 Bộ Binh có sự tăng cường của một Tiểu Đoàn Mũ Nâu. Trung Đoàn 271 Bắc Việt hối hả rút chạy về hướng xã Đức An, chỉ để lại một số chốt chận cầm chân

quân ta. Giải quyết được cái gai Daksong, Liên Đoàn 21 Mũ Nâu nhận lệnh tiến quân trên Liên Tỉnh Lộ 8B và phải đánh thông con đường này vào Gia Nghĩa.

Tại mặt trận Kiến Đức, Công Trường 9 cộng quân quyết đánh, ngày 4/12/1973 chúng điều Trung Đoàn 205, Trung Đoàn 429 Đặc Công có chiến xa yểm trợ và Trung Đoàn 208 Pháo Binh mở một cuộc tấn công cường kích vào Trung Đoàn 53 Bộ Binh. Mọi thứ hỏa lực sát thương và công phá hầm hố công sự của Trung Đoàn 53 đều được giặc hào phóng dội xuống. Quân ta chống cự cũng dữ dằn không kém. Nhưng giữa lúc chiến trường ngửa nghiêng bom đạn đó, bỗng người anh cả Trung Đoàn 53 bị trúng đạn giặc và buộc phải di tản về hậu cứ, vị Trung Đoàn Phó dẫn dắt trung đoàn lùi về lập tuyến kháng cự tại một điểm cách phi trường Nhơn Cơ sáu cây số. Cuộc giao tranh khốc liệt này, một bên quyết giữ, một bên cố chiếm lấy con đường giao thông đã đem con số thiệt hại của hai bên lên rất cao. Trung Đoàn 53 Bộ Binh cam chịu 40 chiến sĩ tử trận, 40 chiến thương và 80 mất tích. Trung Đoàn 205 nhận được 100 cán binh tươi rói mới từ miền Bắc vào. Tình hình Quảng Đức nghiêm trọng, Thiếu Tướng Toàn bay vào Sài Gòn báo cáo với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tổng Thống Thiệu đã trấn an Tướng Toàn, rằng ông đừng quá lo chuyện tạm thời mất một số cứ điểm. Điều quan trọng hơn cả là Quân Đoàn II hãy đánh cho quân cộng càng chịu thiệt hại nặng càng tốt. Như vậy chúng ta thấy rằng chiến lược của Tổng Thống Thiệu ngay từ năm 1973, ông đã nung nấu trong lòng tư tưởng không cần giữ đất, chỉ cần bảo toàn lực lượng và phản công diệt địch. Chiến lược đó đã lên đến đỉnh cao nhất trong những ngày giữa tháng 3/1975 khi ông quyết định rút bỏ Quân Khu II rồi Quân Khu I để co cụm về phòng thủ Quân Khu III và Quân Khu IV.

Với quan niệm chiến lược mới đó, Thiếu Tướng Toàn lệnh cho Chuẩn Tướng Tường thiết lập Bộ Tư Lệnh Hành

Quân Sư Đoàn 23 Bộ Binh tại tỉnh lỵ Gia Nghĩa và cấp tốc điều động Trung Đoàn 45 Bộ Binh vào chiến trường. Ngày 10/12/1973, sáu chiếc vận tải cơ C130 đã dũng cảm hạ cánh xuống phi trường Nhơn Cơ dưới những cơn pháo kích ì đùng của pháo binh địch. Nhiều toán tiền sát giặc đã bắn hỏa tiễn B40 vào phi đạo. Cũng trong thời gian đó, Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân của Trung Tá Lê Quí Dậu đã quét dọn sạch sẽ những chốt cộng trên Liên Tỉnh Lộ 8B phía Nam Daksong. Quân Mũ Nâu chấp nhận thiệt hại cao để mở cho bằng được con đường Gia Nghĩa lên Daksong, mà nó sẽ tiến vào lãnh thổ tỉnh Darlac và thành phố Ban Mê Thuột. Sau một tuần điều dưỡng, Trung Tá Võ Ân trở lại nắm quyền chỉ huy Trung Đoàn 53 và xin vẫn được tiến đánh tái chiếm Kiến Đức. Nhưng Chuẩn Tướng Tường quyết định dùng lực lượng khỏe là Trung Đoàn 45 Bộ Binh đánh vào. Đại Đội 23 Trinh Sát của Sư Đoàn cũng được tung vào chiến trường.

Với thành phần gồm những chiến binh mệnh danh là những "anh hùng bạt mạng", Đại Đội 23 Trinh Sát cùng với quân Trung Đoàn 45 xung phong cường kích xông thẳng vào phòng tuyến của giặc. Khi cần tấn công, thì quân ta cũng dữ dằn không kém quân địch, và còn hơn thế. Sự dũng mãnh đó thật sự làm cho cán binh cộng sản hoảng sợ. Từ những giao thông hào, hầm hố, công sự, chốt và những đống đổ nát ngỗn ngang tại ngã ba Kiến Đức, quân cộng túa ra chạy tán loạn. Những chiếc xe tăng mà Tướng Trà đem ra "hù" chiến sĩ Sư Đoàn 23 Bộ Binh cũng rồ máy chạy xịt khói. Cuộc bại trận này đã giáng một cú đấm nặng nề cuối cùng lên chiến dịch Quảng Đức của Đơn Vị 95. Một cán binh hồi chánh đã khai rằng, Tiểu Đoàn 1 của Trung Đoàn 205 bị thiệt hại 40% quân số, một đại đội đặc công bị xóa sổ, toàn trung đoàn bị thiệt hại 200 cán binh và 400 bị thương. Sau chiến tranh, người ta hiếm khi thấy những người thương phế binh của quân cộng trên đường phố hay bất cứ nơi nào trên đất nước. Như vậy thì họ đi đâu và đang ở đâu? Có phải họ đã là những cái xác mục rửa ngậm ngùi

và tức uất nằm dưới đáy những ngôi mộ hoang lạnh trong rừng xanh núi thẳm? Đó có phải chăng cái gọi là "chính sách" thủ tiêu thương binh để họ không còn là gánh nặng rất vô dụng cho xã hội và cho quân đội của cộng sản nữa?

Sau chiến thắng Sa Huỳnh, Quảng Ngãi, của Sư Đoàn 2 Bộ Binh và Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân, thì chiến thắng Quảng Đức của Sư Đoàn 23 Bộ Binh và Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân đã xác định hùng hồn tinh thần kiên cường và hiệu năng chiến đấu của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong thời điểm mà cán cân tiếp liệu quân sự đã đang dần nghiêng về phía quân cộng. Các sử gia thế giới gọi sự kiện đó là hiện tượng tăng trưởng (build up) của cộng sản Bắc Việt và kiệt quệ dần (build down) của Việt Nam Cộng Hòa. Viện trợ của khối cộng, nhất là từ Liên Xô và Trung Cộng vẫn ùn ùn tuôn vô giới hạn lên những chuyến xe Molotova Bắc cộng chạy ầm ầm ngày đêm trên đường mòn Hồ Chí Minh giờ đây đã rất thênh thang. Trong khi đó, kho vũ khí đạn dược của Việt Nam Cộng Hòa cạn dần, cạn dần như ngọn nến leo lét giữa cơn bão dữ. Nhưng dù cho có như thế nào đi nữa, thì còn một viên đạn quân ta vẫn còn đánh vì các anh hiểu rằng, một mai khi các anh buông súng xuống thì đất nước sẽ nát tan, dân tộc sẽ điêu tàn, gia đình sẽ ly tán. Vì thế, các anh phải thắng dù phải trả giá bằng xương máu và những chiếc poncho bọc thây. Điều đó giải thích tại sao quân ta đã thắng lớn tại Quảng Đức.

Phạm Phong Dinh, TH

Đính chính ĐH90

Trang	*Hàng*	*In là*	*Xin sửa là*
27	2	CSVSQ	CSVN

Ban Biên Tập Đa Hiệu chân thành cáo lỗi.

Vũ Khí Mềm Cho Ngày Quân Lực 19/06

Tập thể Quân Cán Chính VNCH tị nạn trên khắp thế giới hầu như năm nào cũng cố gắng tổ chức Ngày Quân Lực 19 tháng 6. Những năm đầu, hàng trăm người tham dự. Số người tham dự cứ tụt dần mỗi năm. Vì công ăn việc làm? Vì tuổi già sức yếu? Hay chán chường nản chí? Ai mà biết được ngoài đương sự!

Bên cạnh hàng chục lý do để... lui binh, vẫn còn những chiến hữu bền gan với ngày 19 tháng 6, như thể bền gan với Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm đến kỳ cùng, cố gắng sắp xếp công ăn việc làm, cố gắng chống gậy đến tham dự với đồng đội anh em. Thật đáng trân trọng!

Chúng ta ai cũng đã biết, QLVNCH được khai sinh với mục đích là chiến đấu để phục vụ quốc gia dân tộc.

Sau 1975, thực thể quân đội không còn, nhưng trong tận cùng ý thức của mỗi một quân nhân vẫn còn vướng bận một trách nhiệm chưa hoàn thành cho nên lý tưởng bảo quốc an dân vẫn luân lưu trong máu huyết nên dù trong hoàn cảnh nào, người chiến sĩ cộng hòa cũng vẫn bền gan chiến đấu để phục vụ quốc gia dân tộc.

Trước 1975, chúng ta chiến đấu với phương tiện vũ khí, ngày nay máy bay tàu bò xe tăng đại pháo không còn, chúng ta vẫn chiến đấu bằng một thứ vũ khí khác, nói như nhà thơ Cung Trầm Tưởng, đó là loại vũ khí mềm.

Mọi công dân, bất luận nam nữ, bất luận thuộc thành phần xã hội, tôn giáo hay địa phương nào, đều có thể sử dụng loại vũ khí mềm. Mọi công dân sử dụng vũ khí mềm để chiến đấu cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam đều được vinh danh là chiến sĩ tự do.

Linh mục Nguyễn Văn Lý không kinh qua một trường huấn luyện quân sự nào, nhưng trước toà án bịt miệng, Linh Mục Lý là một chiến sĩ can trường, đã dùng sinh mạng

mình để đấu tranh cho Tự Do, trong đó có Tự Do Tôn giáo.

Luật sư Lê thị Công Nhân, không kinh qua một trường võ bị nào, nhưng trước chế độ phi nhân, Luật sư Công Nhân đã đem sinh mạng mình để đấu tranh cho nhân quyền cho trên 80 triệu người dân trong nước.

Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Mục Sư Lê Hồng Quang, Linh Mục Phan Văn Lợi... chỉ khoác áo nhà tu, không khoác áo nhà binh, nhưng ý chí đấu tranh cho Dân Chủ cho Việt Nam là ý chí của các dũng tướng!

Nhiều chiến sĩ tự do đã dùng vũ khí mềm để nói lên được thực trạng đàn áp dân chủ và tôn giáo tại Việt Nam cho thế giới biết, cũng như họ đã sử dụng vũ khí mềm bằng cách đưa ra những dữ kiện vi phạm nhân quyền có sức thuyết phục để đánh động dư luận quốc tế để họ hỗ trợ cho tiến trình đấu tranh dân chủ ở Việt nam. Vậy nói một cách cụ thể, vũ khí mềm là loại vũ khí gì vậy?

Thưa, đó là bền gan với lý tưởng quốc gia dân tộc, một lòng một dạ với đồng đội, đồng bào; đó là mạng lưới Internet, là truyền thông báo chí; đó là tìm mọi cách đem ánh sáng chân thật soi rọi cảnh tăm tối áp bức của trên 80 triệu dân đen trong nước; đó là tiếp xúc với các tổ chức chính phủ và phi chính phủ để nói cho họ thấy rõ bộ mặt gian trá xảo quyệt của cộng sản Việt Nam; đó là vận động các vị đại diện dân cử địa phương hỗ trợ cho tiến trình dân chủ trong nước; đó là hải ngoại tiếp tay với quốc nội về mọi mặt trong cuộc đấu tranh cho chính nghĩa đầy cam go gai góc nầy.

Ghi danh cử tri để sử dụng lá phiếu, đó là sử dụng vũ khí mềm.

Ký tên vào thỉnh nguyện thư yêu cầu chính phủ Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách những quốc gia đáng quan tâm, đó là sử dụng vũ khí mềm.

Tham gia biểu tình vận động cho dân chủ Việt nam, đó là vũ khí mềm.

Vận động xây tượng đài Việt Mỹ khắp nơi, là sử dụng vũ khí mềm.

Vận động các thành phố các tiểu bang công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng của người Việt tị nạn... là sử dụng vũ khí mềm.

Ủng hộ dân oan trong nước là sử dụng vũ khí mềm v.v....

Nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6, xin có một cái nhìn về Quân Lực VNCH.

QLVNCH là một tổ chức bao gồm nhiều thành phần xã hội tôn giáo, và địa phương: đó là tính kết hợp.

QLVNCH là tổ chức có kỹ luật quân đội, thi hành trước khiếu nại sau: đó là tính hy sinh chịu đựng.

Trên thực tế, người chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh xương máu để miền Nam được sống yên bình cũng như đã chịu đựng biết bao gian khổ trong cuộc chiến ý thức hệ vừa qua, cho nên kết hợp và hy sinh chịu đựng là tinh hoa, là truyền thống còn lại sau 1975 và mãi luân lưu trong dòng máu bất khuất của người chiến sĩ QLVNCH.

Tinh hoa và truyền thống đó thể hiện khắp hải ngoại qua việc hình thành các tổ chức như gia đình, hội ái hữu của các quân binh chủng QLVNCH.

Trong công cuộc đấu tranh cho Tự Do - Dân chủ cho Việt Nam hiện nay, nếu sử dụng vũ khí mềm, người chiến sĩ QLVNCH có thể sẽ mang lại những ước vọng như sau:

Một là, nuôi ước vọng đoàn kết nội bộ trong tình nghĩa huynh đệ chi binh và tiếp tục hy sinh những tự ái cá nhân, những danh diện cục bộ vì mục tiêu giải thể chế độ cộng sản cho vẹn câu thề trước Trung Nghĩa Đài trong ngày mãn khóa và cho xứng đáng với 6 chữ Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm mà mỗi chiến sĩ đội trên đầu;

Hai là, giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, (nếu không giữ được thì im lặng chứ đừng mở miệng nói những lời phản trắc bạc nhược);

Ba là, nuôi ước vọng hỗ trợ và kết hợp mọi tổ chức đấu tranh chân chính thành một khối khả dĩ đối lực với đảng cộng sản.

Để sáng tỏ phương cách sử dụng vũ khí mềm, xin ngẫm nghĩ lời tuyên bố của hai chiến sĩ tự do sau đây:

Luật Sư Lê Thị Công Nhân, 28 tuổi, một nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền tại quốc nội, bị cộng sản bắt bỏ tù vì những bài viết cổ võ cho tự do dân chủ và vì cô đã gia nhập Khối 8406, đã tuyên bố những lời như sau trước khi bị bắt:

"Tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn một mình tôi đấu tranh, trước hết là để giành lấy nhân quyền cho chính mình và giành lấy quyền tự do cho người Việt Nam. Cộng sản Việt Nam đừng có mong chờ bất kỳ một điều gì là thỏa hiệp chứ đừng nói tới đầu hàng từ phía tôi." (1)

Và cố ca nhạc sĩ Nhật Trường, trong một show hát gây quỹ xây dựng tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ tại California, trong bộ quân phục hoa dù, đã tuyên bố trước hàng trăm khán giả trong tư thế chào tay:

"Tôi, Thượng Sĩ Nhảy Dù Trần Thiện Thanh, vẫn còn tại ngũ, xin kính chào quý vị!" (2).

Là những cựu quân nhân còn chút lòng tự trọng, liệu chúng ta có cảm thấy phấn khởi trước những lời tuyên bố giản dị mà gang thép?

Những lời tuyên bố như trên chính là loại vũ khí mềm!

Và liệu chúng ta, những cựu quân nhân Quân Lực VNCH có nên "tự thắng" để thể hiện tinh thần đoàn kết và tính hy sinh chịu đựng để cho các thế hệ con cháu noi theo và tìm cách truyền thừa sự nghiệp dang dở cho họ thì mới mong thuyết phục họ tiếp tục đấu tranh bằng loại vũ khí mềm cho lý tưởng Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam, hơn là vẫn nhắm mắt chê bai công kích lẫn nhau, làm mất thanh danh và lý tưởng cao cả của người chiến sĩ VNCH.

Mong sao những ý kiến thô thiển của một cánh chim tự do lạc lại được quý chiến hữu đệ huynh để mắt tới!

Bắc Đẩu Võ Ý
Corona, 19/06/2010

Ghi chú;
(1) theo http://guongls4.net
(2) băng video Tạ Từ Sân Khấu của Nhật Trường.

Bạch Đằng Giang

nhạc: Lưu Hữu Phước.
lời: Mai Văn Bộ, Nguyễn Thành Nguyên

♩=110

Đây Bạch Đằng Giang sông hùng dũng của nòi giống Tiên

Rồng, Giống anh hùng, Giống Lạc Hồng Nam Bắc Trung. Trên trời
Trên giòng

xanh muôn sắc đua chen bóng ô. Dưới đáy dòng
sông muôn bóng gợi trong trí ta. Biết mấy thành

nước ánh sáng vởn vơ nhấp nhô. Hàng cây cao soi
tích, biết mấy gắng công thiết tha Kìa quân Ngô Tiên

bóng gió cuốn muôn ngàn lau. Hồn ai đang phảng
Chỉ chém giết quân Tàu man. Kìa quân Trần Quốc

rit.

phất trong gió cảm xiết bao.
Tuấn đánh thắng quân Thoát Hoan.

Mây nước thiêng liêng còn ghi chép
Nay đã bao lâu còn đâu nữa

__ rành thời liệt oanh_____ của bao_____ người
rồi? Thời gian qua_____ đã bôi_____ mờ

xưa trung chánh_____ vì yêu nước
trong đêm tối_____ Người nay có

non_____ vui lòng hiến thân_____
hay?_____ đã vì chúng ta_____

liều mình ra tay_____ tuốt gươm bao
người hùng anh xưa_____ giữ nước non

A tempo

lần._____ Dòng nước trắng xóa dưới trời quang
nhà._____

đãng. Từ xưa nêu cao tấm gương anh

hùng dù có sấm sét bão bùng, mưa

nắng Đằng Giang vẫn sáng để cho nòi giống soi chung.

1. 2.

Memorial Day Tự Truyện

■ *Vũ Quý Kháng K30*

Do có kinh nghiệm của hai lần qua, năm nay tôi chuẩn bị trước. Nhờ vợ biết viết thư pháp nên tôi nhờ bả viết dùm một xấp giấy cứng 14-14 inch, vào khoảng 50 tờ, với nội dung "You are always in my heart", bên cạnh một hình vẽ quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa. Tưởng là đơn giản ai ngờ cũng phải mất hơn mười ngày mới xong. Sau khi bao mỗi tờ bằng nylon, thế là tôi yên tâm đã có quà tặng.

5 giờ sáng ngày 31 tháng 05, với quần áo lịch sự, ra ga xe điện để lên D.C. Cả năm mới đi xe điện một lần, tiếng Anh thì ú ớ, mua vé qua máy nên lọng cọng, thế là phải giở bửu bối ghi sẵn ở nhà các giai đoạn mua vé, nhưng rồi cho tiền vào ấn một hồi máy lại nhả tiền



Iwo Jima Memorial (The United States Marine Corps War Memorial), traditional memorial architecture. Located near Arlington Cemetery, across the Potomac River from Washington, D.C. Source: http://0.tqn.com/d/dc/1/0/g/Z/DSC03149.jpg

ra, làm ba lần không mua được vé, đánh bạo liền nhờ môt cô người Mỹ mua dùm: "Can me help you, please", câu nói làm cô ta ngạc nhiên hiện lên nét mặt nhưng rồi cô cũng hiểu tôi nói sai và vui vẻ mua dùm.

Ở nhà đã ghi chép sẵn đường đi, cùng bản đồ, thế mà quả đầu tiên đi lạc 30 phút. Thấy ngờ ngợ bèn quay tìm hướng thì hóa ra ngọn tháp Bút Chì nằm ở sau lưng, lại phải đi ngược trở về chỗ cũ để định hướng lại. Đi theo cột chỉ dẫn đến được ngọn tháp nhưng lúc này Đông, Tây, Nam, Bắc trong bản đồ mất tác dụng vì nó tùm lum, bèn nhắm hướng đi đại, may sao gặp một nữ tình nguyện viên hướng dẫn du khách trong ngày lễ, thế là biết hướng chắc chắn để đi tới bức tường kỷ niệm chiến tranh Việt Nam. Từ trạm xe điện đến đây khoảng 02 miles thế mà phải đi bộ hết 02 giờ đồng hồ. Mỏi cả chân.

Do có sắp đặt trước nên lấy ra 4 tờ biểu ngữ đặt 4 nơi và chào kính, dưới chân bức tường ghi tên các chiến binh Mỹ tử trận trong chiến tranh Việt Nam. Nhìn nó bên cạnh những bó hoa, mặc dầu nó không mắc tiền bằng, nhưng nó cũng có một ý nghĩa nào đó. Cám ơn những người đã nằm xuống cho Tự Do của đất nước Việt Nam.

Sau khi thực hiện xong bước một, bước kế tiếp đi ra chỗ mà các cựu chiến binh các nơi về tham dự thường hay tụ họp, bên cạnh bức tượng "Ba Người Lính." Tại đây tôi đặt một bức viết ngay cửa và chào kính. Năm nay bức tượng này đang được tu sửa nên nó được nằm trong một căn nhà kín vời các ô cửa kính để cho mọi người tham quan, không trực tiếp như mọi năm. Ở đây, lúc này đã có một vài cựu binh Mỹ. Tôi đã gặp lại người cựu binh Mỹ mà tôi đã gặp hồi năm ngoái, ông đã chiến đấu ở Việt Nam vào những năm 1966 đến 1970 tại Chu Lai, ông tên Curtis Robertson, ông đã đi từ Houston, Texas hôm thứ Sáu bằng mô tô và tối qua ông đã đến D.C.

Tại đây tôi đã gặp:

- Một cựu chiến binh, tôi tự giới thiệu với ông tôi là người Việt Nam, tôi cám ơn ông đã chiến đấu cho tự do, dân chủ

cho nhân dân Việt Nam, tôi tặng ông tờ cám ơn với dòng chữ: "You are always in my heart." Ông rất cảm đông và ôm tôi rất chặt.

- Ba cựu chiến binh cùng một đơn vị, họ đang hàn huyên, tâm sự với nhau, tôi giới thiệu tôi là người Việt Nam, tôi cám ơn họ đã chiến đấu cho Việt nam, tặng ba người ba bức viết và đọc cho họ nghe đồng thời với động tác để tay phải lên tim tôi để cho họ hiểu. Họ vô cùng cảm động, tôi có thể thấy sự cảm động đó qua những căp mắt hoen đỏ, những vòng ôm và cái bắt tay rất chặt của họ.

- Tôi đã gặp một phụ nữ lớn tuổi, mặc quân phục với chiếc mũ có đính cờ Việt Nam Công Hòa. Người bạn Mỹ, Curtis, giới thiệu với tôi bà là quân nhân phục vụ tại Sài Gòn năm 1967, chồng bà tử trận tại Lai Khê, tôi thấy bà gật đầu xác nhận, tôi đã nói lời cám ơn của người Việt Nam với bà và chồng bà, tôi đã tặng bà tờ bức viết với động tác để tay lên tim, bà rất cảm động qua thái độ của bà, nhìn rất rõ.

- Tôi đã tặng một tờ cám ơn cho một thương binh ngồi trên xe lăn với những lời nói và động tác kèm theo. Sự cảm động hiện rõ lên khuôn mặt anh ta cùng những thân nhân đẩy xe cho anh.

- Tôi đã gặp một cựu chiến binh đi với vợ, tôi giới thiệu và ngỏ lời cám ơn sự chiến đấu của ông, tôi đã tặng ông một bức viết với những động tác kèm theo. Tôi ngạc nhiên khi ông ngập ngừng không muốn nhận và ông nói với tôi là ông không có mang tiền theo với lời nói: “no money" cùng động tác chỉ tay vào túi và lắc. Tôi phải giải thích với ông và vợ ông với những chữ No No No... liên tục và trao cho ông, lúc đó ông mới chịu nhận, bà vợ ông đã ôm tôi để biểu lộ lòng mình.

- Tôi thấy có một đơn vị đang đứng vây quanh một vòng hoa có kết hình con ngựa đen và một số cựu chiến binh mặc đồ quân nhân với dòng chữ “Black Horse" nơi huy hiệu, tôi đoán họ đang hội họp để thông báo ngày giờ họp mặt vì tôi nghe được các chữ "...7 giờ tối, thứ Sáu, tại một nhà hàng." Tôi chờ họ khoảng 15 phút để tìm thời gian trống,

khi vừa có dịp tôi giơ tay xin phép, người điều khiển có vẻ hơi ngạc nhiên nhưng sau một giây lưỡng lự ông đồng ý. Tôi đã vào giữa vòng tròn và giới thiệu tôi là người Việt Nam, tôi cám ơn sự chiến đấu của mọi người cho Việt Nam, có lẽ không diễn tả được tình cảm của họ lúc đó đối với việc làm của tôi, tình cảm này chỉ có thể cảm nhận và tôi cũng không có khả năng diễn tả nó bằng lời ở đây. Tôi đi bắt tay người điều khiển và một vài người khác.



The Vietnam War Memorial Wall in Washington D.C.
Source: http://www.squidoo.com/disabledamericanveterans

Đã tặng được hết 50 tờ cám ơn của tôi. Mệt nhưng vui.

Đi qua tượng đài "Nữ Quân Nhân" phục vụ các đơn vị cứu thương và đã hy sinh trong chiến trường Việt Nam. Tôi đã để một tờ cám ơn tại đây và chào kính. Tại đây có một diễn đàn với micro để cho mọi người phát biểu cảm nghĩ. Tôi đứng đó rất lâu, có rất nhiều phụ nữ người Mỹ lên phát biểu, nhưng chờ hoài không thấy có bất kỳ một phụ nữ Việt Nam nào phát biểu mặc dù tôi thấy cũng có vài phụ nữ Việt Nam lớn tuổi đứng lại nghe và quan sát, tôi đoán chắc họ cũng muốn phát biểu lòng cám ơn nhưng vì có lẽ tiếng Anh của họ cũng như tôi, nên không làm được.

Mười một giờ, đi trở lại trạm xe điện lúc sáng để chờ giờ tập họp đi diễn hành cùng các đơn vị của cộng đồng, tôi gặp lại rất nhiều cựu binh Mỹ mà tôi đã gặp lúc nãy, họ chào tôi rất thân mật.

Năm giờ chiều cùng cộng đồng trở lại bức tường với ba vòng hoa. Thành viên diễn hành toàn là những người lớn tuổi và các cháu gái mặc áo dài làm sao khiêng, thế là tôi phải nhận vác một cái. Đi đến nơi cũng phải hơn một mile,

nó không nặng lắm, từ trước tới nay công việc hơi nặng là có người khác làm thay, nhưng trong tình huống này thì phải đảm nhận thôi. Đến nơi, mệt nên không thể cùng mọi người làm lễ mà chỉ còn cách tìm một nơi ngồi cho đỡ mệt.

Ngồi và nghĩ tại sao chúng ta không làm lễ đặt vòng hoa vào buổi sáng, thời điểm đó có rất nhiều cựu binh Mỹ có mặt, chúng ta cám ơn tất cả mọi người, những người đã ngã xuống nhưng chúng ta cũng nên biểu lộ sự cám ơn để những người còn sống thấy rằng chúng ta cũng vẫn còn nhớ tới họ và sự hy sinh của họ cho chúng ta. Thắc mắc nhưng không dám hỏi vì có khi thắc mắc do không hiểu khi hỏi có thể bị hiểu lầm. Chợt nhớ đến một câu danh ngôn: "Lưỡi dài, mạng ngắn." bèn thôi.

Buổi chiều, ánh nắng vàng đang từ từ khuất, rừng cây, gió hú. Nghe đâu đây từ một bài diễn văn đã được đọc của một diễn giả, không nhớ rõ tên, phát biểu nhân ngày lễ Chiến Sỹ Trận Vong của đất nước họ: ".... rồi vợ, con, thân nhân, bạn bè các bạn có thể sẽ không còn nhớ đến các bạn, nhưng chúng tôi, những người đại diện cho quốc gia này luôn nhớ đến các bạn với sự hy sinh cao quý của các bạn cho Tổ Quốc của chúng ta."

Những tử sỹ, thương binh Việt Nam Cộng Hòa không biết có còn ai nhớ đến họ không khi mà những người đang nghĩ đến họ cũng đâu có Tổ Quốc để về.

Mười giờ tối về đến nhà với chân tay mỏi nhừ, đi ngủ. Một ngày có được một niềm vui.

Vũ Quý Khang, K30

Lời hay ý đẹp:



Những công dân xứng đáng với bổn phận phải được ban thưởng bằng vinh dự chứ không phải bằng đặc quyền.

(Jean Jacques Rousseau)

■ *Hồi ký chiến trường*

Cuối Đường

■ *Vương Mộng Long K20*

"Vinh quang một đời của người cầm quân là một món nợ: nợ với tổ quốc, với đồng bào, và với thuộc cấp của mình!"
(Vương Mộng Long)

Bảy giờ sáng ngày Ba Mươi tháng Tư 1975, tôi dừng quân trên một tọa độ cách thủ đô Sài Gòn hơn hai chục cây số. Nơi đây là đoạn cuối của quốc lộ 1. Chỉ còn một quãng đường ngắn ngủi nữa thôi, quốc lộ 1 sẽ chấm dứt. Tối qua, 29 tháng Tư chúng tôi rút về tới Long Bình thì Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân đã di chuyển đi đâu mất rồi. Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của tôi như con gà con lạc đàn. Tôi vào máy gọi Liên Đoàn 24 BĐQ, gọi Tiểu Đoàn 81 BĐQ, gọi Tiểu Đoàn 63 BĐQ, và gọi cả Sư Đoàn 18 BB/ HQ trên tần số riêng. Tần số nào cũng rối loạn. Tôi không bắt liên lạc được với ai. Nửa đêm, thình lình máy vô tuyến đưa lệnh, chẳng hiểu



của giới chức nào, chỉ vắn tắt một câu:

- "Các đơn vị cấp tốc rút về phòng thủ Sài Gòn!"

Mờ sáng Ba Mươi tháng Tư, chúng tôi bỏ Long Bình, rồi từng bước rút về hướng thủ đô để "phòng thủ thủ đô". Cuối cùng, lết bộ tới Cầu Hang (Biên Hòa) thì mỏi mệt quá, tôi cho quân dừng lại nghỉ. Trên quốc lộ 1, cách Cầu Hang chừng hai trăm mét, hơn sáu chục người lính sống sót cuối cùng của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân bơ vơ. Vào giờ này, quân số Tiểu Đoàn 82 BĐQ bách thắng của Quân Khu 2 còn lại chừng nửa đại đội, với bốn sĩ quan là tôi (Thiếu Tá Vương Mộng Long), Thiếu Úy Thủy, Trung Úy Trâm, Chuẩn Úy Thiều cùng hơn sáu mươi binh sĩ. Ông Đại Úy Ngũ Văn Hoàn (TĐP) chết đêm 28 tháng Tư. Trung Úy Đăng mất tích. Thiếu Úy Châu đi thụ huấn chưa về. Thiếu Úy Học, Thiếu Úy Hoàng vắng mặt từ chiều 27 tháng Tư, trước khi tiểu đoàn vào vùng. Chuẩn Úy Gấm, Chuẩn Úy Trung, hai ông Chuẩn Úy Phước (Lê Văn Phước, Nguyễn Văn Phước) cùng Trung Úy Phước (Trần văn Phước) thất lạc trên đường rút lui từ Hố Nai về Long Bình ngày hôm qua. Từ nửa khuya, những đơn vị đồn trú ở Long Bình đã bắt đầu theo cơ giới rút đi.

Lúc tôi tới Cầu Hang thì những vị tu hành áo vàng của ngôi chùa Theravada bên kia lộ đang lên xe chạy về hướng Sài Gòn. Giờ này họ đã quay trở lại. Họ trở lại chùa, vào phòng, khóa chặt cổng ngoài. Có một điều lạ lùng, khác với những lần rút lui từ Quảng Đức và từ Long Khánh, đó là, trong lần rút bỏ Biên Hoà này, tôi không thấy dân chúng bồng bế nhau chạy theo quân đội. Chiếc xe nhà binh sau cùng di chuyển qua Cầu Hang đã khuất bóng từ lâu. Khoảng tám giờ sáng thì không còn ai đi sau chúng tôi nữa. Sau lưng chúng tôi, thành phố Biên Hòa có lẽ đã

rơi vào tay Cộng Quân. Trước mắt chúng tôi là Quốc Lộ 1, dài mút mắt, hướng Sài Gòn. Cuối trời hướng tây có từng cột khói đen cuồn cuộn bốc lên. Trong vài túp lá, quán cóc bên đường xe lửa, xác những người bạn Nhảy Dù chết cách đó một vài ngày còn nằm trên sạp tre. Họ đã hi sinh khi nhổ chốt địch để lấy lại đoạn đường quanh Cầu Hang. Tôi không còn tâm trí đâu mà lo chôn cất cho những người bạn đã kiêu dũng nằm xuống này. Chính tôi cũng không rõ số phận chúng tôi sẽ như thế nào trong vài giờ sắp tới.

Mười giờ sáng Ba Mươi tháng Tư năm 1975, tôi thẫn thờ rời cái quán cóc bên đường. Chiếc xe Jeep của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư Đoàn 18 BB đã khuất dạng nơi khúc quanh có vườn cây xanh, về hướng Thủ Đức. Tư lệnh đã quay lại tìm tôi, nhưng giây phút cuối cùng, chúng tôi không kịp gặp nhau. Vào giờ phút này, trên máy thu thanh, ông Dương Văn Minh đang oang oang ra lệnh cho chúng tôi buông súng. Ông Dương Văn Minh gọi kẻ thù của chúng tôi là "những người anh em". Chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, buổi sáng Ba Mươi tháng Tư năm 1975, cuộc chiến tranh Việt Nam hai mươi năm đi vào trang chót. Đứng trên đường tà vẹt, tôi bàng hoàng, ngỡ ngàng tự hỏi:

- "Có phải ta đang trong cơn ác mộng hay không?"

-"Sao chiến tranh lại có thể kết thúc một cách đột ngột, vô lý, và thê thảm như thế này?"

Chua xót thay! Tôi không mơ. Tôi đang sống với thực tế phũ phàng. Thằng Y Don Near nắm chặt sợi dây ba chạc của tôi, nó khóc sướt mướt:

- "Thiếu tá ơi! Sao lại thế này? Thiếu tá ơi! Hu...hu ...hu..."

Từ chiếc máy PRC 25, trên lưng nó, trong tần số liên đoàn, có nhiều giọng đàm thoại lạ. Những hiệu đài không quen, gọi nhau, chửi thề, quát tháo, than van...

Trước mắt tôi, bên kia đường, lá cờ ngũ sắc trong sân chùa bay phất phới. Hai bên quốc lộ, những bộ rằn ri còn bố trí, thế tác chiến sẵn sàng. Những người lính Biệt Động đang chăm chú nhìn cấp chỉ huy của họ. Họ nhìn tôi với

ánh mắt của những đứa con nhỏ đang nép mình trong lòng mẹ vào những buổi ngoài trời giông bão, mịt mù sấm sét. Cảnh này quen thuộc lắm. Những khi tình hình nghiêm trọng, thuộc cấp của tôi thường chờ đợi quyết định của tôi với những cái nhìn kính cẩn, tin tưởng và thương yêu như thế này. Trong mười năm chiến trận, đã có đôi lần tôi bị bỏ lại đàng sau. Đôi lần đơn vị tôi bị dồn vào tình trạng vô cùng nguy khốn, thập tử nhứt sinh, nhưng thấy con chim đầu đàn còn hiện diện, những người lính dưới quyền tôi vẫn không xiêu lòng, không bỏ vị trí. Nhưng sáng nay, trước mắt họ, người chỉ huy của họ đã trở thành một hình nhân, bất động. Thực sự, tôi không biết phải làm gì bây giờ. Radio chỉ có một chiều, tôi chỉ nghe được, không trả lời được, không hỏi lại được. Có ai cho tôi biết ông Dương Văn Minh lên chức tổng thống lúc nào đâu? Tôi biết hỏi ai rằng ông tổng thống này là thiệt hay giả? Theo tôi biết, ông tướng này, sau khi giết cụ Diệm để tiếm chức, đã bị các nhóm khác hất cẳng về vườn lâu rồi. Sao tự nhiên ông ta trở thành tổng thống VNCH được nhỉ? Sao một thường dân có thể lên làm tổng thống dễ dàng thế nhỉ? Đùng một cái, sáng nay, ông ta ra lệnh cho tôi buông súng. Đầu hàng? Đầu hàng cách nào? Đầu hàng ở đâu? Đầu hàng với ai? Giữa đồng không, tôi đứng chết trân. Mặt trời lên, thày trò chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau. Những bàn tay đen đủi Bana, Jarai, Rhadé đưa lên quệt nước mắt.

Hướng Tân Uyên có tiếng trống múa lân thùng! thùng!... thùng... thùng... nghe lớn dần... lớn dần. Tới Cầu Hang, đoàn múa lân quẹo phải, về tây. Tôi thấy một cán binh cộng sản vai quàng AK, vác lá cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đi đầu, tiếp đó là cái đầu lân nhảy múa, rồi một đoàn người điên cuồng, la hét, hoan hô, đả đảo, nối theo sau. Tiếng loa vang vang:

- "Hoan Hô Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam!"
- "Hoan hô!...Hoan hô!"

Thùng... thùng... Hoan hô... Hoan hô... Thùng... thùng... Tiếng loa và tiếng trống lân dập dồn theo gió. Lá cờ giải

phóng khổng lồ, xanh đỏ, uốn éo trong gió.

- "Đù má tụi mi! Tụi mi chọc giận ông phải không?"

Chửi thề xong, ông Hạ Sĩ Phi xả hết một dây đạn M60 về hướng đoàn múa lân. Chỉ là bắn dọa. Đạn bay cao. Đoàn múa lân như ong vỡ tổ, chạy tán loạn. Chiếc đầu lân bị vứt chỏng chơ giữa đường. Thằng VC vác cờ cũng quăng cờ, bò lê, bò càng tìm chỗ tránh đạn.

- "Thôi! Ta đi!" Tôi ra lệnh cho những người lính cuối cùng của đơn vị.

- "Mình đi đâu bây giờ, Thiếu Tá?" Thiếu Úy Thủy băn khoăn hỏi.

- "Thì cứ đi về hướng Sài Gòn, tìm xem có ai ở đâu đó, mình nhập vào với họ." Tôi trả lời Thủy. Mà chính tôi cũng chẳng biết mình sẽ dẫn đơn vị đi về đâu! Không mục tiêu, chúng tôi đi rất chậm.

- "Thùng... thùng...hoan hô...hoan hô". Chúng tôi đi được chừng nửa cây số thì đoàn múa lân lại tiếp tục theo sau lưng.

- "Hoan hô! Hoan hô cái mả cha tụi mi!" Hạ sĩ Phi lại đổ quạu.

- "Cành! Cành! Cành... cành... cành! Cành!" Một dây đạn đại liên M60 lại quét ngược về đàng sau. Vẫn chỉ là bắn dọa. Đạn bay cao. Thằng VC vác cờ lại vội quăng cờ núp đạn. Cái đầu lân lại bị ném chỏng chơ trên mặt đường. Đoàn múa lân lại tán loạn chạy chết. Chúng tôi tiếp tục lê gót theo đường, về hướng Sài Gòn. Cứ đi được vài trăm mét, chúng tôi lại dừng chân nghỉ mệt. Có mục tiêu nào cho chúng tôi tìm tới đâu mà phải vội vàng? Khi đi ngang khu núi đá vôi Bửu Long thì thằng Don đưa ống nghe cho tôi:

- "Có Hai Lẻ Bảy (207) gọi Thái Sơn!"

Tôi nghe tiếng Trung Tá Hoàng Kim Thanh, Liên Đoàn Trưởng LĐ24/BĐQ:

- "Thái Sơn! Đây Hai Lẻ Bảy! Anh cho hai chiếc xe tới đón chú và con cái về Đường Sơn Quán. Các đơn vị đang tập trung ở đây chờ lệnh!"

Giọng anh Thanh vẫn bình tĩnh, từ tốn, không có vẻ gì là lo lắng.



Nghe ba tiếng "Đường Sơn Quán", tôi chợt nhớ thời 1971-1973, ở BCH/BĐQ/QK2 có một biệt đội Biên Vụ (Viễn Thám) do tôi thành lập, huấn luyện, và trực tiếp chỉ huy. Sáu toán Biên Vụ trang bị AK, dép râu, nón tai bèo, nghênh ngang, xuôi ngược trên các tuyến đường Hồ Chí Minh, dọc theo biên giới Việt, Miên, Lào, trong căn cứ địa 609, 613, 701, 702, 740. Những cú nổ mìn phá ống dẫn dầu, phá xe tải, bắt cóc cán binh, dọc Trường Sơn Đông, phá Ngầm 24 trên sông Sésan là một mối đe dọa kinh hoàng hàng ngày đối với đoàn quân xâm lăng vào từ phương bắc. Chuyện chúng tôi xuất, nhập các mật khu, huấn khu địch, xảy ra như cơm bữa. Những tay súng dưới quyền tôi cũng yêng hùng, ngang tàng như các hiệp sĩ trong phim Hồng-Kông. Họ quen gọi tôi là "Anh Hai". Bất cứ giờ nào, dù đang lội trong rừng gai mây Plei-Trap Valley hay trong rừng khọt Nam Lyr (Cambốt), họ vẫn nghe được tiếng "Anh Hai" của họ, từ một đỉnh núi cao nào gần đó. Thỉnh thoảng, "Anh Hai" lội rừng chung với họ để thi hành những nhiệm vụ gay go do Quân Đoàn 2 giao phó. Tôi và họ, thương nhau như anh em cùng mẹ, cùng cha. Khi cuốn phim "Đường Sơn Đại Huynh" được chiếu trên màn ảnh các rạp Diệp Kính, Diên Hồng, Thanh Bình, ở Pleiku, thì đàn em của tôi gán cho tôi biệt danh "Đường Sơn Đại Huynh" chỉ vì tôi có cái tên Long, trùng với tên ông Lý Tiểu Long, tài tử chính của phim này. Sau khi "Anh Hai" vào Plei-Me nhận Tiểu Đoàn 82/BĐQ/BP, đơn vị này bắt đầu đánh giặc với cái phong thái "Đường Sơn" khiến quân thù vừa nghe tên đã khiếp vía... Tôi ở cao nguyên mút mùa làm sao biết được ở Sài Gòn cũng có cái quán được đặt tên như trong phim võ hiệp của Tàu? Tôi mở miệng định hỏi anh Thanh

tọa độ của Đường Sơn Quán thì máy liên đoàn đã cúp. Tôi đành cho anh em ngừng lại bên đường, chờ đợi. Chừng nửa giờ sau, hai chiếc xe be từ hướng Thủ Đức chạy lên. Xe ngừng, ông tài xế ló đầu ra lớn tiếng hỏi,

- "Có phải Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đó không?"
- "Phải rồi! 82 đây!"
- "Lên xe đi! Tôi chở các ông về Đường Sơn Quán!"
- "Có ai ở đó không?"
- "Đông lắm! Có lẽ các ông là những người tới sau cùng."

Xe trở đầu, chúng tôi lên xe. Tôi, Trung Úy Trâm và thằng Don ngồi trên cabin chiếc xe đi đầu. Chú Thủy và chú Thiều đi xe sau. Thành xe be thấp hơn thành xe GMC, không có thế để đứng, những người lính đành phải ngồi chồm hổm. Ông tài xế xe be, cười rất tươi,

- "Hòa bình rồi! Hòa bình rồi! Hết đánh nhau rồi các anh ơi!"

Tôi là một người lính nhà nghề, nên dù cho "hòa bình" có ở ngay trước mắt, hiệu lệnh phản phục kích xe vẫn được tôi ân cần nhắc nhở cho thuộc cấp. Hai khẩu M60, một của Hạ Sĩ Phi, một của Trung Sĩ Tài, được đặt trên nóc buồng lái của hai chiếc xe be.

Xe đang bon bon trên con lộ vắng thì khựng lại, bò từ từ. Trên mặt lộ, đàng xa, có người dang tay phất phất lá cờ nửa xanh, nửa đỏ, ra hiệu cho xe chạy chậm lại. Tới gần, tôi nhận ra một du kích Việt Cộng, quân phục xanh, mũ tai bèo, dép râu. Tên du kích cột lá cờ trên cánh tay phải, cờ phất lia, phất lịa. Tay trái nó dương họng khẩu AK 47 hướng vào đầu xe của tôi. Xe vừa ngừng thì hai bên đường có tiếng la,

- "Bắn! Bắn!... Không cho đứa nào chạy thoát!"

Rồi thì tiếng súng đủ loại rộ lên. Những người lính Việt Nam Cộng Hoà trên hai chiếc xe be vừa ngừng trên mặt quốc lộ trở thành những cái bia sống. "Hòa bình" rồi. Tại sao người ta nỡ đang tay giết chúng tôi, khi chúng tôi đang trên đường về điểm tập trung để buông súng?

- "Choác! Choác! ....Choác!"

Tôi tối tăm mặt mũi vì loạt đạn bất ngờ. Tấm kiếng che gió của chiếc xe tôi đang ngồi lãnh cả chục viên AK của loạt đạn đầu tiên. Mảnh thủy tinh văng rào rào trên đầu, cổ, mặt mũi tôi. Ông tài xế gục trên vô lăng. Thùng nước xe bể, hơi nước phun "phì...phì..." che kín đầu xe. Tôi phóng nhanh xuống đường. Sau một cái lạng mình, tôi đã ở đàng sau thành xe. Tôi rút khẩu Colt 45, vẩy một viên về hướng thằng du kích. Viên đạn trật mục tiêu. Một BĐQ vừa nhảy khỏi xe, té trên mặt đường. Hình như anh ta bị trúng đạn, không ngồi dậy được. Tôi giựt khẩu M16 trên tay anh,

- "Đưa tao!"

Tôi kéo cơ bẩm. Đạn tuôn ra khỏi nòng. Tên du kích giãy giụa trên vũng máu. Lá cờ Mặt Trận phủ trên mình thằng du kích. Tôi ghếch mũi súng về lề phải con đường, nơi hàng chục họng AK và B40 đang đua nhau nã đạn vào hai chiếc xe be. "Oành!". Một trái B40 nổ ngay trước mặt tôi. Tôi cảm nhận rõ ràng nhiều mảnh B40 và đá, sỏi đã ghim vào cẳng mình. Chủ nhân khẩu M16 mà tôi đang sử dụng bị bay mất cái đầu. Máu từ cổ anh xịt thành vòi; phần thân thể còn lại của anh giựt giựt trên mặt lộ. Khẩu B40 cách tôi chỉ vài sải tay, ngay bên kia đường. Tôi nhắm đầu thằng xạ thủ B40 quạt một tràng M16. Ngón tay tôi tiếp tục siết cò. Địch đông lắm. Chúng đứng lố nhố trong vườn có những luống đậu, dây leo. Một băng đạn ria đại vào đây cũng có thể hạ gục cả chục tên. Chúng tôi không dự trù sẽ vướng vào một cuộc giao tranh vừa bất ngờ vừa điên cuồng này. Chúng tôi ở vào cái thế không biết xoay trở cách nào để phản công. Thôi, đành liều mạng! Ai đang ở đâu nằm tại đó, chống trả. Cũng may, đêm qua, ở Long-Bình, chúng tôi có cả kho đạn lận lưng cho ngày hôm nay.

Đạn địch từ hai bên đường trước mặt tôi tưới như mưa vào những người lính còn đứng trên xe. Những thân hình rằn ri rơi rụng xuống mặt lộ. Có người chân vừa chạm đất, đã lăn ra chết. Có đôi người vừa nhảy ra khỏi sàn xe, còn lơ lửng trên không, tay đã bóp cò, nã đạn về hướng địch. Hầu như ai cũng lo bóp cò. Không ai để ý đến thân thể

mình đã trúng thương nơi đâu. Hạ Sĩ Đinh Lít nằm nghiêng dưới gầm xe, tay trái anh đã trúng đạn, xuội lơ, tay phải ôm cứng khẩu M16. Anh nằm trên vũng máu, mặt anh tỉnh như không. Mặc cho đạn địch cài dày dặc xung quanh. Với một tay còn lại, anh liên tục bắn hết băng đạn này, tới băng đạn khác. Lựu đạn miểng, lựu đạn nổ, lựu đạn cay, B40, M72, chớp nhoá, "Cành! Cành!..." - "Choác! Choác! ..." - "Xoẹt! Xoẹt!..." - "Oành! Oành!.." Hai bên đường, địch vẫn tiếp tục ào ra. Xác Việt Cộng đè lên nhau từng lớp, ngổn ngang.

- "Cành! Cành! Cành!..." Trên xe, Hạ Sĩ Phi vừa rải từng tràng M60 về phía quân thù, vừa la rú như người mất trí,

- "Đù má tụi mi ! Chết cùng chết! Ông chết! Tụi mi cũng chết!"

Trưa Ba Mươi tháng Tư, trên đoạn cuối của quốc lộ 1, một cuộc hỗn chiến loạn đả xà bần đã diễn ra giữa thanh thiên, bạch nhựt. Dân chúng tràn ra đường, xem hai bên đánh nhau. Có đôi ba người dân thường, liều mạng chạy vào khu giao tranh, mang vác những Biệt Động Quân bị thương đem đi cứu cấp. Khẩu đại liên của Trung Sĩ Tài trên xe thứ nhì đã được di chuyển xuống lề đường. Điều lạ là, hai phụ xạ thủ của Tài lại là hai em bé trai, tuổi khoảng mười hai, mười ba. Như vậy có nghĩa là, người phụ xạ thủ và tải đạn của Tài đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Đạn nổ rền trời. Đạn bay qua. Đạn bay lại. Việt Cộng chết. Biệt Động Quân chết. Dân chúng cũng chết! Những người lính Biệt Động cuối cùng của Plei-Me, vùng 2, ruột đổ lòng thòng vẫn ôm súng bắn như khùng, như điên. Hết đạn, những con cọp giãy chết đành dùng tất cả những gì cha mẹ ban cho để tự vệ: Nắm đấm, gót chân, đầu gối, khuỷu tay và cả... răng cũng được xử dụng. Trong phút giây tuyệt vọng, những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà lăn xả vào địch, la hét, vật lộn, đấm đá, cào cấu, cắn xé... Binh Nhứt Liêu Chí Cường (gốc Chợ Lớn) trước khi chết, còn cố ôm cứng một thằng địch để cắn vào mặt nó. Tôi biết chắc người đó là chú Cường, vì cái khăn len xanh cố hữu, bốn mùa quấn trên cổ chú (cái khăn của người tình phụ).

Tôi đã bắn hết số đạn mang theo trên lưng người lính nằm chết dưới chân tôi. Tôi vừa rướn người, quơ quào được một băng M16 trên sàn xe thì đạn 12,7 ly của địch từ xa ào ào bắn tới. Có tiếng Trung Úy Trâm thét lên, bên hông trái xe,

- "Thái Sơn ơi! Hình như tank tới !"

- "Làm gì có tank! Chỉ có 12,7 ly thôi!"

Đạn phòng không của Việt Cộng quét sát mặt đường nhựa, toé lửa khi nổ lần thứ hai. Những viên 12,7 ly nổ "đúp" (hai lần), chui qua thân người bị đạn, hất thân mình người đó lên khỏi mặt đất, đục những lỗ to như bàn tay trên thân thể nạn nhân. Trên mặt lộ là cả chục xác Biệt Động Quân không toàn thây. Khẩu M60 của Hạ Sĩ Phi đã gãy nát. Hạ Sĩ Phi vỡ óc. Hạ sĩ Đinh Lít cũng vỡ óc. Sáu bánh xe be xẹp lép. Chiếc xe nằm bẹp xuống mặt đường. Trên sàn xe, trên mặt lộ, chỗ nào cũng ngập máu. Máu đọng thành vũng, máu chảy tràn xuống ruộng. Bên tôi, không còn khẩu M16 nào hoạt động. Những Biệt Động Quân đi trên xe thứ nhứt có lẽ đã chết gần hết. Những người đi trên xe thứ nhì đang là mục tiêu cho khẩu 12,7 ly. Tôi thấy họ rút vào ruộng mía bên phải quốc lộ. Đám dân đứng xem đánh nhau, bị trúng đạn cũng nhiều.

Súng của tôi lại hết đạn rồi. Tôi trườn ra giữa đường để nhặt khẩu AK và giây đạn của tên du kích. Khẩu đại liên của Trung Sĩ Tài đã gãy làm đôi. Hai em bé tải đạn cho Tài đều chết vì trúng đạn 12,7 ly. Trung Sĩ Tài đang lăn lộn trên vũng máu. Tôi lăn mình vài vòng, tới bên Tài. Tài nhìn tôi, thều thào,

- "Chạy đi!... Ông thày... chạy đi!..."

Tôi định xốc Tài lên để dìu anh vào lề đường thì hai mắt anh đã lạc. Đạn bay xém bên mình tôi, nổ "toang toác!" trên mặt lộ. Chợt ai đó nắm sợi dây ba chạc sau lưng tôi, lôi tôi chạy về bờ ruộng bên trái quốc lộ.

- "Anh em chết hết rồi . Chạy đi, thày ơi!" Đó là tiếng Trung Úy Trâm.

"Toác! Toác!" - "Chíu! Chíu!" đạn địch đuổi theo. Tôi cắm đầu chạy. Chạy được một đỗi thì tôi đuối sức, lảo đảo.



Trâm bèn ghé vai, vác tôi lên lưng. Trâm khỏe như một đô vật. Trâm cõng tôi, nhanh chân lẩn vào rặng dừa bên trái lộ. Hết vạt dừa, Trâm đặt tôi xuống đất. Chúng tôi lội trên mảnh ruộng vừa gặt xong. Chân tôi vướng gốc rạ. Tôi ngã bổ nhào trên mặt ruộng. Trên mặt ruộng có những đồ chơi của trẻ con vương vãi đó đây. Một con búp bê bằng nhựa, một cái xe hơi bằng nhựa, những chén bát nhỏ tí, cũng bằng nhựa, màu mè xanh đỏ. Tôi chợt nhớ tới gia đình vợ con tôi ngoài Ban Mê Thuột. Chắc vợ con tôi đã chết hết. Tôi nghĩ tới đất nước tôi. Đất nước tôi đã mất. Đơn vị tôi đã tan tác. Một phút bất thần, phẫn uất, tôi rú lên như con thú,

- "Ôi!... Ôi!... Ông Trời ơi!... Ông Trời ơi! ...ơi. ..ơi..."

Tôi rút khẩu súng Colt ra, kê nòng súng vào mang tai mình, bóp cò. Bàn tay như sắt nguội của Trung Úy Trâm phạt ngang một cú Karaté. Viên đạn bay lên trời. Khẩu Colt văng trên mặt ruộng.

- "Trâm ơi! Làm ơn! ... Cho anh chết! Trâm ơi!..."

Nước mắt dàn dụa, tôi thất vọng, van lơn. Chẳng nói chẳng rằng, Trung Úy Trâm lầm lì, xốc vai tôi bước đi. Ngoài lộ vẫn còn lác đác tiếng đạn bắn qua, bắn lại và tiếng lựu đạn nổ. Trâm lột sợi dây ba chạc của tôi, của anh, mũ sắt của tôi, của anh, vứt trên một gò mả. Trâm từng bước dìu tôi về hướng xóm làng gần đó. Giờ đó tôi như con sên yếu đuối, mặc cho chú Trâm tha lôi đi đâu thì đi. Chúng tôi vừa đụng đầu một con lộ đất thì một nông dân đạp xe tới chặn đường,

- "Ông thiếu tá bị thương hả?"

Thói quen, ngược đời, đi trận tôi thường đeo lon trắng. Về nhà tôi lại đeo lon đen. Người dân đã nhìn thấy cặp lon trắng của tôi. Ông cụ có vẻ động lòng,

- "Ông trung úy lấy xe này đưa thiếu tá chạy đi! Luẩn quẩn ở đây lâu không tốt đâu!"

-"Cám ơn cụ!" Trâm lanh tay nhận chiếc xe đạp thồ từ tay người dân tốt bụng.

Con lộ đất dẫn tới một văn phòng Hội Đồng Xã, cửa đóng, khóa ngoài. Rồi con lộ đất dẫn vào một ngôi nhà thờ xứ đạo. Trong sân nhà thờ, lố nhố nhiều người đang tập trung. Một cái rờ-moọc xe GMC chất đầy súng ống nằm ngay giữa sân. Đó đây, từng đống quân trang, quân phục VNCH vừa bị cởi bỏ. Trâm dựng cái xe đạp ngay giữa sân. Chú đứng quan sát một phút, rồi thở dài,

- "Cởi quân phục vứt đi thì chỉ còn cái áo "may ô" với cái quần xà-lỏn. Mình làm sao đây, Thái Sơn?"

Tôi rờ rẫm những khẩu M16 trên chiếc rờ-moọc, "Lên đạn. Dựng khẩu súng thẳng đứng. Đưa nòng súng vào dưới cằm. Lách ngón chân vào cò súng. Nhấn ngón chân xuống. Thế là xong!" Tôi đang suy nghĩ, sắp thử một cú tự giải thoát nữa, thì chú Trâm van lơn,

- "Thày ơi! Thôi đi thày ơi! Đừng bỏ em, thày ơi! "

Trung Úy Trâm ôm chặt vai tôi, khóc nức nở như một đứa bé. Thày trò tôi ôm nhau. "Hu ... hu... hu...." Những người đứng gần đó, bị nỗi đau đớn chung lôi cuốn, cũng ôm mặt khóc theo. Như giữa đám ma, cả một khu sân nhà thờ xứ đạo vang lên tiếng khóc. Một đám ma không có người chết, mà những người đang đứng đây, chẳng có họ hàng gì với nhau, nhìn nhau, ôm nhau, cầm tay nhau, chúng tôi khóc vùi.

Một thanh niên cưỡi chiếc Honda 90 từ hướng quốc lộ 1 phóng tới. Anh kè sát bên tôi, nói nhỏ :

- "Thiếu tá lên xe, em chở đi trốn."

Trâm đẩy tôi lên yên sau xe, chú leo lên theo.

- "Chúng nó (VC) chết nhiều lắm! Chúng nó bắt được mấy anh lính bị thương, tra khảo họ xem cấp chỉ huy của họ là ai, đâu rồi? Họ khai có ông thiếu tá, chắc chết rồi. Chúng kiểm xác chết. Không có xác thiếu tá. Chúng đang túa đi lùng. Em sẽ đưa thiếu tá đi giấu, không để cho chúng

nó bắt."

Xe chạy trong đường làng quanh co một đỗi thì ngừng. Anh thanh niên dựng xe, đập cửa một căn nhà gỗ, mái dừa,

- "Mẹ ơi! Con đây! Hải đây! Mẹ mở cửa cho con!"

Cánh cửa hé mở, một bà già, tiếng Bắc Di Cư:

- "Đánh nhau, súng nổ ầm ầm mà mày cứ nhơn nhơn ra đường. Về nhà đóng cửa lại cho tao đỡ lo!"

- "Vâng, con về ngay. Mẹ cho con gửi hai anh này. Có ai hỏi, mẹ cứ nhận là hai con của mẹ. Anh Cả, anh Hai đi lính vắng nhà lâu rồi, chòm xóm không nhớ mặt đâu! Mẹ làm ơn, làm phúc. Con đi một chút nữa con về ngay. Mẹ đừng lo!"

Bà mẹ nhìn tôi và Trâm, bà biết ngay hai đứa chúng tôi là sĩ quan QLVNCH đang bị truy đuổi. Bà cụ không dài dòng hỏi han. Cụ đưa tay chỉ cho tôi cái tủ đứng góc nhà,

- "Hai đứa lấy quần áo 'si-vin' của thằng Hải mà mặc vào ngay đi! Đưa quần áo nhà binh cho tao đi giấu!" Thoáng chốc, tôi và Trâm thành hai anh dân sự. Bà cụ Bắc Kỳ đã chôn hai bộ rằn ri dưới bùn ruộng muống sau nhà.

Trước sân, anh thanh niên (Hải) con bà cụ đang bơm lốp xe. Tôi và Trâm ngồi uống nước vối nóng, nghe ngóng động tĩnh. Chợt, ngoài đường có tiếng đối đáp,

- "Anh kia! Anh có thấy hai thằng lính rằn ri Ngụy chạy qua đây không?" Một giọng Nghệ Tĩnh gặng hỏi.

- "Có! Chúng nó chạy thẳng sang hướng Thủ Đức. Đấy! Con đường quẹo phải! Chổ cây dừa nghiêng..."

Tên Việt Cộng chỉ huy liếc mắt vào trong nhà. Thấy tôi và Trâm, nó hỏi trống không,

- "Chứ hai anh kia làm chi rứa?"

- "Anh Cả và anh Hai của tôi đó!" Hải nhanh miệng.

- "Thưa ông, hai thằng con tôi đi lính ngoài miền Trung. Tụi nó mới đào ngũ về nhà được mấy tuần. Xóm này ai cũng biết." Bà cụ phân trần.

Thằng Việt Cộng hết nghi, quay sang đồng bọn, nó ra lệnh,

- "Nhanh lên! Đuổi theo chúng nó nhanh lên! Hướng cây

dừa nghiêng. Đừng cho chúng nó chạy thoát! Các đồng chí cẩn thận đấy! Tụi nó có súng!"

Rồi tiếng chân người huỳnh huỵch chạy đi, xa dần. Bà già lấy khoai lang luộc đưa cho chúng tôi ăn đỡ lòng. Anh Hải rồ máy xe. Nửa giờ sau anh trở về,

- "Thiếu tá đi được rồi! Quân của chúng nó đi hết rồi."

- "Hai con có còn tiền để đi xe về quê không? Nếu không mẹ cho!" Bà cụ ân cần.

- "Cám ơn bác. Chúng cháu còn tiền đây. Chúng cháu mới lãnh lương, mải lo đánh nhau chưa tiêu đồng nào."

Tôi cảm động nói không nên lời. Bà già nhìn chúng tôi, ánh mắt bà chứa ẩn một tấm tình thương xót bao la.

- "Thưa Mẹ! Con đi!"

- "Anh đi nhé, Hải! Cám ơn Mẹ và em vô cùng!"

Lần đầu tôi gọi một người không sinh ra tôi là Mẹ. Tôi gọi bà là Mẹ, không ngại ngùng, như thể bà đã là Mẹ tôi, đã sinh ra tôi. Tôi và chú Trâm bước ra vườn sau, theo bờ ruộng rau muống, leo lên con lộ đá đi về hướng Thủ Đức. Tôi biết sau lưng tôi, Mẹ và chú Hải còn trông theo.

Hai đứa tôi nhanh chân nhập vào dòng người hướng về Thủ Đức. Chợt sau lưng tôi có tiếng gọi, "Thái Sơn ơi! Trâm ơi!" Thì ra người gọi chúng tôi là Thiếu Úy Trần Văn Thủy. Ba thày trò tôi không dám lớn tiếng hỏi han nhau về những gì đã trải qua. Chúng tôi đi như những người dân chạy loạn đang tìm đường về nhà sau khi im tiếng súng. Chúng tôi vào Thủ Đức. Nhà cửa đóng kín mít. Vài chiếc xe Cảnh Sát cháy dở dang. Vài tiệm buôn bị đốt phá. Trong phố đã xảy ra cướp bóc, hôi của. Cổng Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức mở toang. Sân nhà lao vắng tanh. Tội phạm mới ra khỏi khám đang lộng hành (?) Nhiều người tay mang băng đỏ chở nhau trên Honda, trên xe Ford Cảnh Sát. Xe chạy nhanh như bay, qua lại nhiều lần trên đường phố. Tới chợ Thủ Đức, chúng tôi may mắn đón được chiếc xe Lamb chạy đường Thủ Đức, Thị Nghè, giá sáu trăm đồng một người. Chiếc xe Lamb bò ì ạch vì quá tải. Xe chúng tôi qua mặt từng đoàn người bận quần đùi, áo thun, chân đất,

đang chen vai nhau, đi về hướng thủ đô. Tôi nhận ra, trong đoàn người áo thun, quần xà lỏn đang đi dưới đường, có Thiếu Tá Nguyễn Hữu Tài, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân. Có lẽ anh ta cởi bỏ quân phục nơi Đường Sơn Quán (?)

Còn cách ngã ba xa lộ Đại Hàn chừng hơn trăm mét, chúng tôi phải xuống xe đi bộ vòng qua một khu ao cá và ruộng nước bên trái quốc lộ, vì giữa đường có một chiếc tank T54 đang cháy. Có vài cán binh Cộng Sản Bắc Việt ôm AK chặn không cho bộ hành và xe cộ qua lại đoạn đường này. Lội hết vạt ruộng thì thày trò tôi tới xa lộ Đại Hàn. Lúc này, trên xa lộ, tank T54 và xe chuyển quân của CSBV đang nối đuôi nhau hướng về Sài Gòn. Sau khi cuốc bộ một đỗi, chúng tôi tới cây cầu đúc. Qua cầu, chúng tôi lẫn trong biển người xuôi ngược.

Chúng tôi về tới Thị Nghè thì mặt trời xế bóng. Giữa cầu Thị Nghè là một chiếc M41 đứt xích vì B40. Chiếc chiến xa nằm bẹp, bụng xe đè sát mặt cầu. Trên pháo tháp, có vết máu đã khô, nhưng không thấy xác người chết. Bên cạnh đó, vương vãi vài bộ quân phục Việt Nam Cộng Hòa, dây đạn, nón sắt, ba lô....

Tôi không dám về nhà mẹ tôi, sợ trong lúc tình hình lộn xộn, chòm xóm biết mình là sĩ quan QLVNCH, sinh chuyện không hay. Để hai người đàn em chờ trên cầu, tôi đi kiếm nhà người quen, xin cho chúng tôi tá túc. Nhà anh bạn Nguyễn Gia Hân của tôi nằm ngay chân cầu. Bạn tôi là sĩ quan Cảnh Sát, trưởng đoàn phòng vệ Toà Đại Sứ Hoa Kỳ. Nhà khóa cửa. Có lẽ gia đình bạn tôi đã di tản rồi. Tôi trở lại cùng Trâm và Thủy. Qua cầu, chúng tôi tiếp tục đi. Bây giờ, trong phố, người qua lại nườm nượp. Bên lề đường, sát tường rào sở thú, những người đi hôi của đang bày bán đủ thứ, chăn màn, quần áo, chén bát, sách truyện, tranh ảnh, rượu bia....

Quên đời? Chỉ còn cách uống rượu. Năm trăm đồng một chai Hennessy. Ba thày trò tôi kẹp nách mỗi người một chai. Tôi vẫy tay chận một chiếc xích lô máy để vào Chợ Lớn, về



nhà Trung Úy Trần Văn Phước, vừa có nơi lạ để nghỉ qua đêm; xóm giềng không biết mình là ai, vừa tìm xem chú Phước còn hay mất. Chiều rồi, nhưng nhà chú Phước còn mở cửa. Trước nhà là cái bảng hiệu "Chiêm Tinh Gia Trần-Cẩm, Chuyên Bói Bài, Coi Chỉ Tay, Đoán Vận Mệnh". Bác Cẩm là thân sinh của chú Phước. Xe ngừng, tôi vừa bước xuống đất thì Phước từ trong nhà ào ra ôm chầm lấy tôi, "Ôi! Anh Hai! Anh Hai! Mừng quá! Anh Hai ơi!" Thì ra trong cuộc lui binh dưới mưa pháo ngày 29 tháng Tư, Phước bị tụt lại đàng sau, mất liên lạc với tiểu đoàn. Phước không biết chúng tôi rẽ vào Long Bình. Phước đi thẳng một lèo, theo xa lộ về tới Sài Gòn.

Đêm 30 tháng Tư bốn anh em tôi ngồi bên nhau, cạn ba chai rượu. Chú Thủy cho tôi biết rằng, ngay đợt tấn kích đầu của địch, chiếc xe thứ nhì đã bị thương và chết khá nhiều. Nhiều BĐQ bị thương đã được dân chúng di tản đi cứu cấp. Thiếu Úy Thủy đã cố gắng mở một mũi bọc hông phải để giải tỏa áp lực địch nhưng không thành công, vì địch quá đông. Đến lúc khẩu phòng không 12,7 ly của địch tham chiến thì Thủy cho anh em phân tán chạy vào nhà dân. Sau đó Thủy được dân chúng cưu mang, cho quần áo cải trang rút chạy. Chú Thủy nói, hình như chú Thiều bị thương ngay từ phút đầu, không rõ số mệnh ra sao. Sáng Mồng Một tháng Năm 1975, tôi cho Thủy và Trâm một số tiền để làm lộ phí về quê. Từ dạo ấy, anh em chúng tôi không còn dịp gặp lại nhau nữa.

Thời gian trôi...

Mười ba năm sau, cũng vào ngày 30 tháng 4, đầu làng, cuối xóm, rợp bóng cờ đỏ sao vàng. Nơi nơi, loa vang vang

bài ca *"Mùa Xuân Trên Thành Phố Hồ Chí Minh"*. Có một anh Bắc Kỳ, tuổi lửng lơ, nửa già, nửa trẻ, đạp xe thồ, đèo theo một cái giỏ, đi rao bán cá khô trong khu ngoại ô Thủ Đức. Tới căn nhà gỗ, mái dừa, anh bán cá khô vừa mở miệng hỏi thăm, một bà người xứ Quảng đã mau mắn trả lời:

- "Đi rồi! Bán nhà, vượt biên. Năm, sáu năm rồi!"
- "Xin cám ơn bà. Xin cám ơn Trời!"

Anh Bắc Kỳ mừng rỡ. Bà chủ nhà... nghệt mặt, giương mắt nhìn anh chăm chăm, mà chẳng hiểu ý anh.

Anh bán cá khô lên xe, đạp từ từ theo con lộ đất. Xe tới cổng nhà thờ. Gác chuông lặng câm. Sân nhà thờ vắng ngắt. Trên thánh giá, Chúa cúi đầu. Không biết Chúa có còn nhận ra anh không? Qua văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Xã, đến Quốc Lộ 1, anh quẹo phải, ngừng lại bên đường ngồi nghỉ. Nơi đây chỉ cách Đường Sơn Quán vài cây số, cũng ngày này, mười ba năm trước, các chiến sĩ của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã tả xung hữu đột trong trận đánh đẫm máu bi hùng cuối cùng. Những người nằm xuống đã sang thế giới bên kia trong quân phục rằn ri, với cái huy hiệu đầu beo, phía trên phù hiệu đó là một bệt tím có chữ số "82" màu vàng. Trưa nay, có lẽ dân chúng trong vùng còn nhớ tới họ, nên cắm vội bên đường đôi bó nhang, hương khói.

Anh bán cá khô ngồi bẹp trên lề cỏ, rưng rưng,

- "Các chú tha lỗi cho anh..."

Hai bên quốc lộ là rừng bạch đàn. Những cây bạch đàn lớn lên từ lòng đất từng thấm đẫm máu của những anh hùng Plei-Me. Hình như trong gió, thoảng như ru, có tiếng ai thiết tha, não nuột:

-"Thày ơi! Chạy đi!... Thày ơi!..."

Ngồi bên bìa rừng, đôi mắt Đường Sơn Đại Huynh đẫm lệ...

Vương Mộng Long K20



Đầu Non Mây Trắng

■ *Lê Phương Châu 21B*

Thuở ấy ta đi từ mật đắng
Năm canh không khép nổi tủi hờn
Phơi thân mọn ngắm sao trời chết lặng
Gió ngàn phương tám hướng ngọt môi hôn

Trăng lãng đãng trên vai buồn ngửa mặt
Ta đơn thân thờ thẩn ngắm vô thường
Ngày tinh khôi hoa vàng từng cánh rụng
Đỉnh trần ai cơn lốc dạ tâm vương

Trên nhánh nào tiếng chim vừa khua động
Đoạn đường quen in vệt khắc hằn sâu
Được, mất, đến, đi thanh thản nhiệm mầu
Mây cứ ngủ còn ta chơi vườn mộng

Lật quyển sách đọc từng trang góp nhặt
Rồi cũng dừng trang cuối cuộc đời nhau
Mưa cứ rơi hoàng hôn tím sắc màu
Đêm thắp vội mạn thuyền ru nước bạc

Cơn đại mộng ngất ngư mầm sinh diệt
Dòng thời gian thoáng chốc tỏa hư vô
Kẻ cùng-tử gối đầu hiu hiu ngủ
Đếm sao trời hóa thạch nửa vần thơ!!! ■

Mùa Thu Chết

■ *Võ Văn Lê K25*

Nous ne nous verrons plus sur terre...
Guillaume Appollinaire

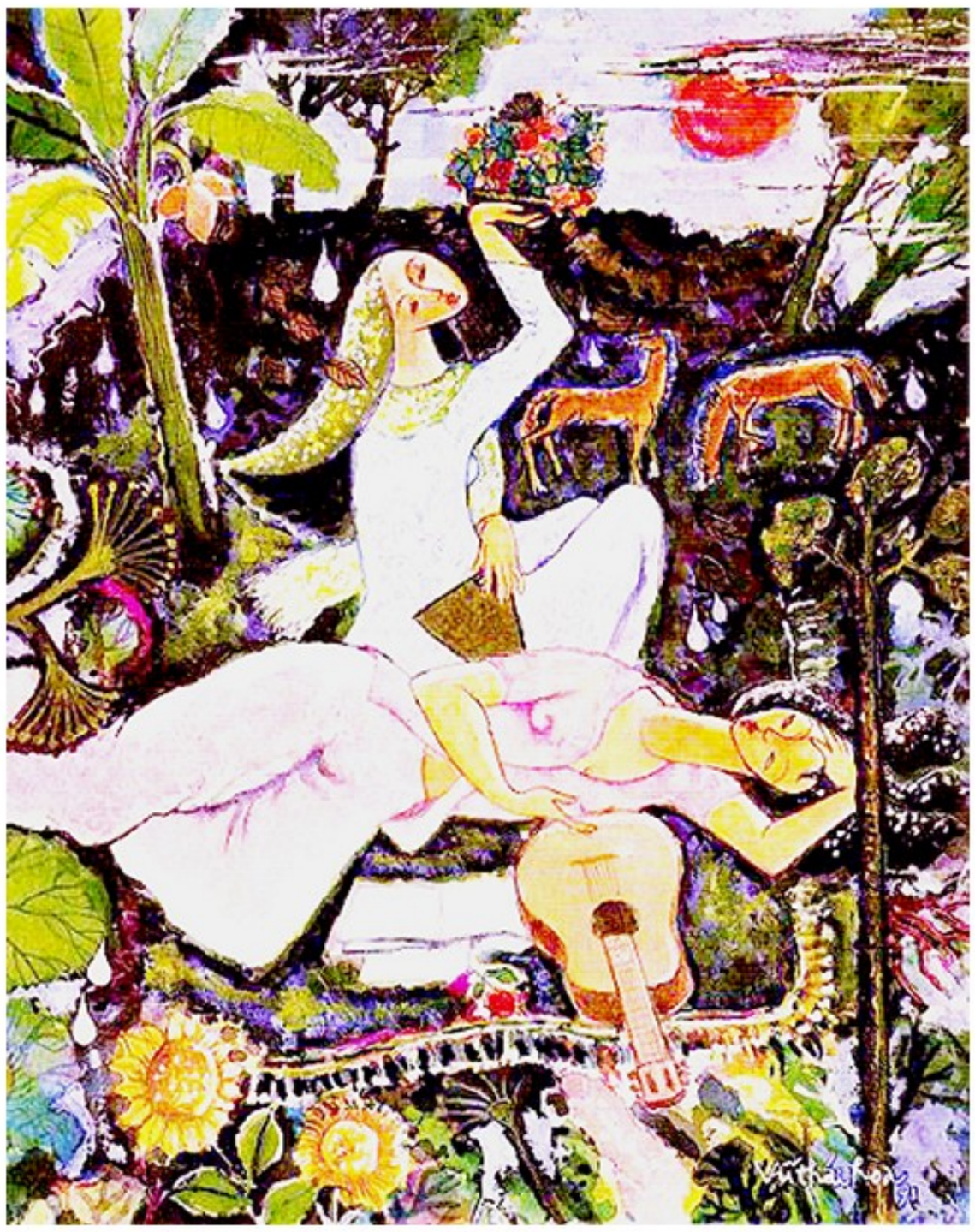
Nắng thu trên áo, vàng trên tóc,
hiu hắt heo may lạnh cả lòng!
Em ở đâu? Hỡi người của biển!
Ngàn năm sóng vỗ có buồn không?!

Em ơi! Từ độ tình thu chết,
ta mãi đi tìm một quê hương!
Sa mạc đêm mơ hồn ốc đảo,
đời như sông cạn đã xa nguồn!

Trăm vạn xác thân vùi đáy biển!
Khóc em, ta khóc cả núi sông!
Lòng ta dựng tấm bia "sầu hận"!
Máu chửa về tim đã cạn dòng!

Xin gởi bài thơ vào cõi vắng
rừng thiêng heo hút chốn lưu đày!
Bao người tù chết sau cuộc chiến,
giờ nắm xương tàn đã một mai!

Xưa em thích hát "Mùa thu chết",
có biết đâu đời tựa lá khô!
Cụm hoa thạch-thảo không tìm thấy,
chỉ thấy trăng khuya lạnh đáy hồ!



tranh Vũ Thái Hòa

Từng buổi chiều sương quyện gió ngàn,
ta ngồi trên đỉnh núi mê oan!
Trông theo cánh nhạn bay về biển,
Khóc một cuộc tình đã quá giang!

Còn đó thời gian xanh sắc cỏ,
mùa thu đã chết tự bao giờ?
Ta về nhặt lá trên đường cũ,
tìm dấu chân xưa đã nhạt mờ!

Hồn vẫn nằm yên dưới vực sâu?!
Nơi đây nhè nhẹ tiếng kinh cầu!
Nhớ em, ta nhớ "Muà thu chết"!
Trên cõi đời này không thấy nhau!

■

■ *truyện ngắn*

Hoàng Hôn Trên Núi Tây

■ ***Quế Hương***



Mặt trời xuyên qua tấm màn trắng chiếu những tia nắng ban mai vào tận chỗ Châu đang nằm tạo nên những bóng tròn trên vách, và lung linh trước mặt Châu một vùng sáng lòe. Châu mở mắt ra, chói quá! rồi nhắm lại ngay. Đêm qua Châu bị mất ngủ cứ trằn trọc mãi đến gần 4 giờ sáng mới thiếp được một chút. Cô tự trách mình: nhà quay về hướng đông mà tối qua cô lại quên kéo tấm mành cửa để cho nắng sáng nay vào đánh thức cô sớm hơn dự định. Cô cũng nhận ra mình hãy còn nằm trên ghế sofa, Châu trở mình nằm nghiêng, bóng nắng vẫn cứ chập chờn quanh cô thật là khó dỗ giấc lại. Châu mở mắt bâng quơ nhìn ra khung cửa, mùa thu đang nhè nhẹ đến trên những hàng cây xanh trông đã lốm đốm vàng. Ngày khai trường đã trôi qua ba tuần lễ, lại sắp chuẩn bị cho trẻ bài học về lá, về mùa thu, mùa của thu hoạch, mùa của Lễ Tạ Ơn.

Nhắc đến Lễ Tạ Ơn trái tim Châu chợt nhói đau, cô không thể quên được cái ngày mà lẽ ra rất là vui lại biến thành một ngày buồn và đầy tủi hận. Ngày mà cách đây hơn một năm Quang đã dắt cô về giới thiệu với gia đình anh trong một bữa cơm họp mặt nhân ngày lễ tạ ơn ở mãi tận Louisiana, để cô được nghe những lời bình phẩm về cái vẻ bên ngoài của mình. Hôm đó cô bị mệt trong suốt cuộc hành trình dài từ Denver đến Louisiana. Sau khi chào hỏi mọi người trong nhà theo phép xã giao, Châu phải vào phòng nằm nghỉ vài phút. Tuy nằm ở trạng thái mệt rũ như mơ, như tỉnh, cô vẫn nghe được những tiếng cười chế diễu rằng chọn nhằm bà gì mà "già" quá, "nhỏ con" quá, chắc không "đẻ" nổi đâu. Và, chắc có ai đó đã làm một điệu bộ gì ra vẻ khôi hài cho cả nhà cùng cười lớn; dường như họ đã muốn cố tình cho cô nghe hết. Tiếng Quang yếu xìu: "Thôi, chê vừa thôi..." Châu cảm thấy thật tủi thân và ước sao cô có thể rời khỏi căn nhà ngay lập tức...

Trước đó một tháng, khi trao nhẫn đính hôn cho Châu, Quang đã làm một cử chỉ hết sức là "xi-nê", anh "quì" xuống hỏi cô một câu bằng tiếng Anh: *"Do you marry me?"* Châu vừa thấy mắc cỡ, vừa buồn cười nhưng do tính dễ xúc động, cô đã chuyển đổi cảm giác buồn cười bằng sự xúc động thật sự... Nhẫn thì còn đây, mà lời hứa đã bay xa kể từ sau cái ngày Lễ Tạ Ơn đó. Sự chia tay đến thật vội vàng, không dùng dằng, không lưu luyến, bởi một lý do là Quang muốn thay đổi, anh nghe theo lời một người bà con mai mối cho anh đi Việt Nam lấy vợ. Họ rao rằng lấy vợ ở Việt Nam vừa trẻ, vừa đẹp có khi còn được cả tiền mang họ sang Mỹ nữa. Không biết cái quan niệm mơ hồ ấy từ đâu ra mà vẫn làm cho Quang thật háo hức quên đi cả cái tuổi bốn mươi ba của anh, quên luôn cả Châu lúc đó vẫn còn nhỏ hơn anh năm tuổi... Nói gì thì anh cũng bỏ Châu rồi, Quang đã thực sự bỏ Châu rồi... Nhưng sao anh lại có thể thay đổi một cách nhanh chóng như vậy chứ? Chắc anh cũng chưa yêu thương Châu đậm đà gì cho lắm, nên anh đã đem tình cảm đặt lên bàn cân toan tính giữa hôn nhân

Việt Nam hay là Mỹ Quốc? Không biết sự toan tính của anh thế nào mà sau đó Quang lại muốn Châu dọn về ở với anh trước khi làm đám cưới. Điều này thật trái với phong tục của người Việt Nam. Châu không dám liều mình như thế và một cuộc cãi vả đã xảy ra. Quang trách cô đã không chịu theo kế hoạch của anh, có nghĩa là cô không yêu anh thật lòng. Còn Châu thì tức tối bảo rằng anh yêu Châu mà không nghĩ đến danh dự của Châu, nếu liều theo anh, cô sẽ phải chịu bao nhiêu điều tai tiếng đến từ hai phía gia đình, nhất là gia đình anh vốn dĩ đã chê bai Châu từ đầu rồi.... Quang phê phán Châu là người bảo thủ, qua đến Mỹ rồi mà không chịu sống "cởi mở" như người Mỹ. Châu lại bướng bỉnh cãi, tại sao phải sống như người Mỹ khi mình là người Việt Nam? Anh buông một câu chạm tự ái Châu: "Già rồi còn giữ giá làm gì!" Ôi, nếu như lúc ấy Châu tát được Quang thì hả giận biết bao! Châu tiếc đã bỏ phí hai năm chờ đợi, và hy vọng vào tình yêu không bao giờ có của anh, Châu chán ghét cho tình đời, tình người giả dối, cô buồn cho số phận mình sao thật hẩm hiu. Những giọt nước mắt uất ức vô tình lăn trên má, Châu lắc đầu thật mạnh, tự hét lên: Thôi! Không nhớ nữa, không nhớ nữa, phải quên, phải quên...

Tiếng chuông điện thoại reo hai hồi liên tục kéo Châu về hiện tại, cô lười biếng trườn mình lên chiếc phone để nhìn xem ai gọi. Quảng cáo gì mà sớm thế. Cô mặc kệ cho tiếng phone reo thêm vài lần rồi tự nó tắt. Nhìn chiếc đồng hồ trên bàn, Châu giật mình tự nhủ: Ấy chết gần 9 giờ rồi kìa, phải dậy đi giặt đồ thôi, đi trễ một tí là phải chờ đến nửa ngày mới có máy giặt. Châu tung mền, vội vã chạy đi đánh răng, rửa mặt, cô nghĩ ở một mình buồn thiệt nhưng mà tự do ghê. Châu gỡ hai tấm màn cửa, xếp hết chăn gối và quần áo vào ba cái giỏ giặt đồ. Cô khệ nệ bưng ra xe, rồi trở vào nhà, vớ vội cái lược chải sơ mái tóc, cô không muốn nhìn sự tàn tạ của mình trong gương chút nào. Còn một năm nữa thôi là cô sẽ lên hàng bốn, Châu đã thành "bà cô" từ lâu rồi.

Tiệm giặt đồ nằm ngay dưới chân đồi về hướng tây, hôm nay tiệm thật vắng người làm Châu hơi ngạc nhiên. Trong tiệm chỉ có một người đàn ông, chắc là người Navajo đang lui cui sửa dãy máy phía trong. Châu cảm thấy hơi sợ, dù về làng Naschitti này dạy học đã một năm, cô vẫn chưa quen được cảm giác một mình với đàn ông Navajo, những người đàn ông tóc dài, thắt bím, thường say sưa và lè nhè xin tiền của khách hàng, hay người bộ hành. Navajo là một trong số nhiều thổ dân khác nhau chiếm đến gần 1/3 tỉ lệ dân số ở tiểu bang New Mexico này. Cùng với những bộ lạc láng giềng, họ chia nhau sống trong từng khu vực đất đai riêng gọi là "reservation", thường tập trung ở phía đông bắc Arizona, một phần đất phía đông nam của Utah và nhiều hơn ở phía tây bắc của New Mexico. Khi nhận danh sách các trường cần giáo viên ở những bản làng hẻo lánh từ sở giáo dục liên bang, Châu đã chọn đại Naschitti Chapter House này, vì nhìn trên bản đồ, nó vẫn còn gần thành phố hơn những nơi khác. Naschitti chỉ cách thành phố Galup - một thành phố nhỏ nằm sát ngay biên giới New Mexico và Arizona - khoảng 50 dặm về hướng bắc. Còn thẳng về hướng nam khoảng 52 dặm là Shiprock, một thủ phủ khác của người Navajo. Dân số ở làng Naschitti chỉ trên dưới khoảng hai ngàn người, cũng có được một trường tiểu học công lập rất khang trang từ kindergarten cho đến lớp 6. Khung cảnh và người dân ở đây gợi cho Châu nhớ đến những bản thượng xa xôi ở quê hương Việt Nam.... Châu hồi hộp lấy đồ từ giỏ ra bỏ vào máy, nhìn chung quanh vẫn chỉ có mỗi mình cô và người đàn ông đang cúi gập xuống bên kia dàn máy. Châu đang mong có thêm người đến giặt đồ cho cô bớt sợ. Bất chợt người đàn ông ngẩng lên, ông ta mỉm cười với Châu:

- *"Hi there!"*

Châu nói nhỏ:

- *"Hi!"*

Ông ta không phải là người Navajo rồi, tóc ông không dài. Ồ, thực ra ông không có tóc, cái đầu hói phía trước đưa

ra vầng trán cao trên khuôn mặt vuông và đôi mắt mí lót hơi nhỏ, Châu tự hỏi không biết ông ta người gì nhỉ? Ngay lúc đó Châu nghe tiếng ông nói lớn *"Ok, it's good now, done!"* (Được rồi, máy tốt rồi, xong) ông quay sang Châu chỉ tay vào một cái máy giặt nói:



- *You can put a load of laundry in this washing machine. I want to test it one more time for sure before I leave. You don't need to put coins in it.* (cô có thể bỏ đồ giặt vô cái máy này được rồi, tôi muốn thử nó thêm một lần nữa cho chắc ăn trước khi tôi về. Cô không cần phải bỏ tiền lẻ vào máy đâu.)

Châu ngần ngại một lúc: *"OK."*

Châu bưng giỏ đồ sang cái máy giặt gần chỗ người đàn ông. Châu lại nghe tiếng ông nói:

"Big laundry!" (nhiều đồ giặt quá) *"You have big family, don't you?"* (nhà cô đông người lắm phải không?" Châu gật đầu đại: *"Yes."* Người đàn ông chăm chú nhìn vào độ quay của cái máy, thỉnh thoảng ông thò tay ra phía sau máy để vặn cái nút nào đó. Châu tò mò nhìn ông, dáng ông thật cao lớn, trên khuôn mặt có những nếp nhăn hằn sâu trên vầng trán và hai bên đuôi mắt làm rõ thêm nét già dặn, từng trải. Bỗng ông vỗ vào thành máy và nói với Châu:

- *You see, it runs well now.* (cô thấy không, máy chạy tốt rồi đó)

Châu gật đầu, im lặng một lúc Châu hỏi:

- *Are you Chinese?* (Ông là người Hoa hả?)

Ông lắc đầu:

- *No, I am Vietnamese.* (Không, tôi là người Việt Nam)

Châu mở to mắt nhìn ông mừng rỡ, nói như reo, quên cả nói tiếng Việt:

- *Really? I am Vietnamese, too.*

Người đàn ông cười vui:

- Ồ thế hả, tôi là Hưng, còn cô là...

- Dạ là Châu, chào chú Hưng.

Ông Hưng chìa bàn tay ra trước mặt Châu:

- Hân hạnh được biết cô Châu, ở chốn hoang sơ này mà gặp được người đồng hương thì còn gì vui bằng.

Châu rụt rè bắt tay ông, bàn tay to lớn siết chặt lấy tay cô lắc lia lịa... Ông hỏi tiếp:

- Cô Châu làm gì ở đây vậy?

- Dạ Châu dạy kindergarten ở trường Naschitti Elementary. Chú biết trường đó không?

- Ồ, tôi biết rồi, trường cũng gần đây mà.

- Dạ, chú nhìn không giống người Việt chút nào, chú lại nói tiếng Anh giọng hay quá, Châu ngờ ngợ chú là người Tàu.

- Cũng gần như thế, ông nội tôi Tàu gốc, bà nội thì người Việt, còn cô nhìn cũng không thể biết là người Việt.

- Mấy người ở đây ai cũng tưởng Châu là người Phi Luật Tân.

- Họ không biết đó thôi, người Phi là dân hải đảo, ai cũng ngăm đen chứ đâu có trắng hồng như cô. Trông cô hao hao Mễ thì đúng hơn.

Châu cười:

- Thiệt hả chú, chắc Châu trắng so với mấy bà Navajo đen thui ở đây.

Ông Hưng phì cười:

- Đâu có so sánh như thế được. Cô dạy ở đây bao lâu rồi?

- Dạ, năm nay là năm dạy thứ hai của Châu.

Ông Hưng nheo mắt nhìn Châu:

- Cô giỏi thật đấy, người Việt mình ít ai theo đuổi ngành dạy học như cô, trừ những đứa trẻ trưởng thành trên đất nước này. À, mà sao cô lại xuống mãi tận đây dạy?

- Dạ, là vì khi Châu mượn tiền học, Châu đã ký hợp đồng với sở giáo dục liên bang là sau khi học xong, Châu phải đi đến dạy những nơi mà họ gọi là "high need school" là những nơi rất cần giáo viên như ở đây thì Châu sẽ được miễn trả lại tiền học.

- Thế có thời hạn là dạy bao lâu không?

- Dạ phải dạy trong 3 năm. Thường những chỗ cần giáo viên thì toàn là ở "Reservation" không à, buồn chết đi được.

- Ừ đúng rồi, kể ra họ làm như thế cũng tốt, chứ nếu sinh viên ra trường mà cứ chọn trường ngon ở thành phố lớn thì mấy trường nhỏ ở đây sẽ ra sao?

Châu liến thoắng:

- Ồ mà chú biết không, nhiều trường ở thành phố lớn chỉ nhận giáo viên "level 2" thôi.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là, phải có đến 6 năm kinh nghiệm trong nghề mới được cấp bằng "level 2", sau 3 năm thì chỉ được công nhận "level 1" thôi, mà cũng không phải cứ đủ năm, đủ tháng là mình được cấp bằng đâu nghe chú, mình phải nộp đơn cùng với hồ sơ giáo án giảng dạy của mình trong mấy năm qua lên sở giáo dục để xin duyệt xét. Còn lên "level 3" thì phải có bằng Master mới được công nhận.

- Ôi trời, nhiêu khê thế cơ à. Cô ở khu nào vậy?

Châu chỉ tay về hướng đồi:

- Châu ở phía bên kia đồi, còn chú ở đâu?

- Tôi ở Aztec, cách đây hơn 2 tiếng lái xe.

- Trời ơi, xa vậy mà chú cũng chịu khó lái xe xuống đây sửa máy.

- Thì cũng phải kiếm sống thôi, tôi sửa ở đây lâu rồi, dạo sau này máy không hư nhiều nên tôi ít xuống sửa hơn lúc trước.

Châu "à" nhỏ. Tiếng ông Hưng lại nói:

- Hôm nay gặp được cô ở đây tôi rất vui, lâu lắm rồi tôi mới được nói chuyện với một người Việt Nam.

- Vậy chỗ chú ở cũng không có người Việt Nam sao?

- Không có ai cả.

- Buồn quá há, phải gia đình chú là hàng xóm của Châu thì vui biết mấy.

Ông Hưng nhìn Châu cười, rồi hỏi sang chuyện khác:

- Cô biết ở đây có đặc điểm gì không?

- Gì hả chú?

- Đó là "beautiful sunset." Hôm nào có dịp tôi sẽ chở cô

lên đồi cao xem mặt trời lặn.

- Mặt trời lặn thì có gì mà xem?

- Đẹp lắm, rồi cô sẽ thấy.

Nói xong, ông đưa tay xem đồng hồ:



Lễ hội Pow Wow tại New Mexico University

- Tiếc quá, tôi phải đi sửa máy cho một tiệm giặt khác ở Shiprock bây giờ, hẹn cô dịp khác, chắc chắn tôi sẽ dành một chiều để đưa cô đi xem mặt trời lặn. Cám ơn cô đã trò chuyện với tôi, lại cungcấp cho tôi thêm chút kiến thức về ngành dạy học.

- Chú khách sáo quá, mình nói chuyện vui thôi mà. Chú về còn có mình Châu ở đây Châu cũng hơi sợ, sao hôm nay tiệm vắng ghê.

- À, hôm nay có Pow Wows[1] ở trên Window Rock đó, chắc họ lên đó xem hết rồi. Không sao đâu cô đừng sợ, có gì cứ dùng cell phone gọi cảnh sát. À, chắc cô chưa bao giờ đi xem Pow Wows hả? Có dịp tôi sẽ chở cô đi xem luôn.

Ông Hưng loay hoay xếp đồ nghề vào túi rồi tạm biệt Châu ra xe. Cô không biết người đàn ông ấy đã không lái xe đi ngay, ông vẫn ngồi trong xe nhìn cô qua hai lớp cửa kiếng một lúc lâu cho đến khi cô giặt xong mớ quần áo và chuẩn bị khiêng đồ ra ngoài, ông mới nhấn ga quay xe đi.

*

* *

Sự gặp gỡ giữa Châu và ông Hưng tưởng như một tình cờ xã giao nơi chợ huyện, Châu nào có ngờ người đàn ông lạ

1. Pow Wows là những hội thi múa của các thổ dân khắp nơi gần xa trong tiểu bang New Mexico như Navajo, Pueblo, Apache, Cherokee... họ mặc những trang phục cổ truyền đủ màu sắc.

này đã dẫn cô đi từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên khác. Đầu tiên là ông đã tìm ra số phone của Châu và đã bất ngờ gọi cho cô trò chuyện. Châu cứ thắc mắc làm cách nào ông có được số phone của Châu, ông chỉ cười đùa rằng: ngày trước ông làm lính trinh sát, chuyện tìm số phone không phải là chuyện khó. Cô bắt đầu cảm thấy sợ và hồ nghi, cô tự nhủ phải đề phòng kẻ lạ, không nên thật thà kể lể gì nhiều với ông ta; xem ra ông cũng hơi tò mò vào cuộc sống riêng của mình đó. Vào một buổi chiều, khi Châu vừa đi làm về đã thấy chiếc xe Honda Prelude trắng đậu trước nhà, mà người ngồi trong xe chính là ông Hưng. Châu giật mình kinh ngạc, vừa xuống xe Châu và ông cùng cất tiếng:

- Ủa chú Hưng!

- Chào cô Châu.

Châu hỏi trong sự sửng sốt:

- Sao chú biết nhà Châu ở đây vậy?

Ông Hưng từ tốn gỡ cặp kính mát ra cười nói:

- Ở cái làng Naschitti nhỏ bé này có chỗ nào mà tôi không biết.

- Chú làm Châu sợ rồi đó.

Ông Hưng xuống xe nhìn Châu nói:

- Có gì mà sợ, tôi không làm gì hại cô đâu, tôi...

Châu khó chịu ngắt lời ông:

- Biết đâu được.

Ông Hưng hơi khựng lại:

- Chắc cô nghi ngờ tôi có điều gì ám muội.

Châu im lặng, cô đang lo lắng về sự quen biết kỳ cục này. Ông Hưng quay đi:

- Thôi được để tôi về, hôm nào có dịp sẽ gặp cô sau vậy!

Châu nhắm mắt, thở phào một cái, nhưng chỉ mới dợm vài bước, tiếng ông Hưng đã làm cô thất vọng ngay:

- Ồ, mà không, tôi không về bây giờ được, tôi muốn dắt cô lên đồi xem mặt trời lặn chiều nay, chiều thứ sáu mà.

Châu lắc đầu không nói, chỉ mong ông đi về cho rồi.

- Cô không muốn đi sao?

Châu nói nhỏ:

- Hôm nay Châu rất mệt!

- Thế thì cô phải càng lên đồi ngắm cảnh trời chiều cho tâm hồn thư thái. Hay mình vào nhà ngồi nghỉ chút được không? Bây giờ mặt trời hãy còn chói lắm.

Châu đành nhượng bộ:

- Dạ, thì mời chú vô nhà.

Mở cửa vào nhà, Châu cẩn thận không để ông Hưng ngó thấy chỗ cất chìa khóa cửa nhà mình. Cô đặt túi xách lên bàn hỏi ông:

- Chú uống nước nhé? Nhà Châu không có trà.

Ông Hưng lắc đầu ngồi xuống ghế:

- Không sao, tôi uống nước lạnh cũng được.

Ông nhìn quanh nhà, rồi buột miệng nói:

- Cô Châu ngăn nắp quá nhỉ!

- Tại Châu ít đồ đạc nên thấy như thế thôi.

- Cô ở một nình sao?

Châu lườm ông khó chịu, nói bừa:

- Không, Châu ở với hai người bạn.

Ông Hưng gật gù:

- Thế à!

Châu bưng ly nước đưa cho ông Hưng, nhìn thoáng trong ánh mắt ông như có vẻ không tin lời Châu, cái "single wide" nhỏ bé chỉ có hai phòng này sao mà chứa được đến 3 người. Ông không tin cũng kệ, cẩn thận vẫn hơn...

Châu ngồi xuống chiếc cái ghế ở góc phòng để tránh cái nhìn của ông Hưng. Châu nghe ông hỏi:

- Cô Châu tuổi gì vậy?

Châu giả vờ như không nghe, đứng lên với một cuốn sách trên kệ nghĩ thầm: Cái ông này vô duyên thiệt đó, tò mò cả đến tuổi tác của người ta. Lạy trời cho con đừng gặp trúng ông già "dê" thì con chết mất. Tiếng ông Hưng lại hỏi:

- Cô Châu tuổi gì vậy?

Châu trả lời cộc lốc:

- Con chuột.

Tiếng ông Hưng nói như reo:

- Ô, tôi cũng tuổi con chuột, vậy cô là con chuột nhỏ,

còn tôi là con chuột lớn.

Châu im lặng ngồi xuống chiếc ghế, lòng cô hồi hộp sợ ông có thể tấn công cô bất ngờ. Ông Hưng nói tiếp:

- Mình chênh lệch nhau chỉ có một con giáp thôi, cô không cần phải gọi tôi bằng chú, gọi tôi bằng anh nghe thân mật hơn.

Châu lẩm nhẩm bài tính tuổi tác thật nhanh trong đầu, hơn mình một giáp, trời ơi mới có ngoài năm mươi mà trông ông ấy già dữ vậy. Châu chợt nói:

- Châu cứ tưởng chú lớn tuổi hơn Châu rất nhiều, trông...

Châu kìm lại ngay chữ "già", nhưng ông Hưng đã tiếp lời cô:

- Già quá chứ gì? À, cô Châu này...

Ông Hưng vừa chăm chú nhìn Châu, vừa xoay ly nước trong tay, Châu vờ lật mấy trang sách không nhìn lên, ông nói tiếp:

- Tôi thành thật xin lỗi cô về sự đường đột của tôi đã làm cho cô sợ. Thực tình thì tôi rất muốn được làm quen với cô, muốn cô cho phép tôi thỉnh thoảng đến thăm cô như một người bạn. Nhưng không biết tôi có được may mắn là cô chấp nhận hay không, vì so với tôi cô hãy còn trẻ....

Châu ngừng tay lật sách, nhìn ông Hưng ngạc nhiên, cô không biết trả lời sao với những điều ông vừa nói. Tiếng ông tiếp:

- Cô không cần phải nói dối tôi, trước khi đến đây tôi đã biết cô sống chỉ có một mình, cũng không trách cô được vì cô là phụ nữ, giữ sự an toàn cho chính mình là tốt. Điều chính yếu tôi muốn nói với cô là, tôi không đến nỗi hèn hạ đi hại một cô gái hiền lành, yếu đuối như cô đâu, hơn nữa mình là người Việt với nhau mà. Tôi đã từng là lính, đã từng cận kề với cái chết mỗi ngày, mỗi giờ, nên tôi rất hiểu giá trị của sự sống và tình người.

Ông Hưng ngừng nói, uống một hớp nước rồi tiếp:

- Khi còn đi lính, có lúc tôi bị thương nặng gần chết, nhưng nhờ có tình người, tình đồng đội đã cứu sống tôi, khi sống lại từ cõi chết, tôi nguyện với lòng mình là luôn phải

sống sao cho xứng đáng với tấm lòng tốt của mọi người, và phải luôn giúp đỡ những người thế cô, yếu đuối.

- ....

- Tôi rất buồn nếu cô vẫn không tin tôi và từ chối sự thăm viếng của tôi, nhưng biết làm sao được, đó là quyền của cô.

- ....

Châu nghe tiếng ông Hưng thở dài:

- Sao cô không nói gì hết vậy? ... Chắc tôi phải đi thôi.

Ông Hưng đứng dậy đặt ly nước lên bàn, giọng buồn buồn:

- Chào cô nhé!

Châu vất cuốn sách vội đứng lên:

- Kìa chú... à anh... anh Hưng! Anh không muốn đưa Châu đi xem mặt trời lặn nữa sao?

Ông Hưng khựng lại nhìn Châu vài giây rồi mừng rỡ nói:

- Ô muốn, muốn chứ, đi ngay bây giờ nhé!

Châu theo ông Hưng ra xe, ông vui vẻ nói:

- Lúc nãy cô không nói gì hết, tôi cứ sợ cô hãy còn giận.

Châu lắc đầu ngập ngừng:

- Châu... đâu có giận chú, tại... Châu xúc động quá, không biết nói sao, chưa bao giờ có người đàn ông nào lại hỏi chuyện Châu lịch lãm như chú, à quên... như anh.

Ông Hưng trợn mắt:

- Cô không đùa đấy chứ, tiếp xúc với người hiền như cô ai mà dám nói chuyện thô lỗ bao giờ!

- Người Châu quen trước đây không....

Châu định nói "Không nói chuyện với Châu được như anh đâu", song cô chợt im bặt, nỗi đau lại nhói lên trong cô một chút.

- Không thế nào? Tiếng ông Hưng hỏi.

Cô quay mặt nhìn qua bên kia cửa xe, mím chặt môi để kìm những giọt nước mắt sắp trào ra... Hình như ông Hưng đã đoán ra nỗi buồn từ trong mắt cô. Châu cảm thấy bàn tay to cứng của ông nắm lấy tay cô bóp nhè nhẹ:

- Châu này, chuyện nào tốt đẹp thì mình nhớ, những chuyện buồn phiền thì vất nó đi, đừng để bộ não mình phải

sầu muộn vì nó.

Mặt trời chỉ xuống hơi thấp một chút nên những tia nắng chiều vẫn còn gắt trên con đồi cát trơ bụi đỏ. Ông Hưng tìm một tảng đá phẳng cho Châu ngồi trước, rồi ông đi loanh quanh tìm một tảng đá khác cho mình. Ông chỉ tay lên ngọn núi trước mặt nói:

- Cô nhìn đi, mặt trời bây giờ hãy còn nằm ở lưng chừng núi, một lát nó sẽ lặn dần về hướng núi phía bên này, cô sẽ thấy cả một trời mây đổi thành màu vàng cam rất đẹp.

- Bộ ngày nào chú cũng đi coi mặt trời lặn hết sao?

Ông Hưng cười nhẹ:

- Lại chú nữa rồi....

- À Châu quên!

- Lúc trước thì thỉnh thoảng thôi, dạo sau này hầu như mỗi ngày.

Châu tò mò hỏi:

- Hồi nãy chú có nói hồi xưa à quên... anh đi lính hả? Lính gì vậy?

- Lính Không Quân, cô biết Không Quân chứ?

- Dạ chỉ nghe thôi chứ Châu đâu có biết gì nhiều về đời lính.

- Ừ nhỉ, khi tôi vào lính chắc cô mới vừa qua tuổi mẫu giáo.

Châu gật đầu:

- Dạ chắc vậy, Châu còn nhớ có một dạo gia đình Châu sống ở Đà Lạt, chủ nhật nào mà được theo mẹ ra khu Hoà Bình chơi, thấy ngợp phố toàn các anh sinh viên Võ Bị áo vàng đeo alpha đỏ, và sinh viên Chiến Tranh Chính Trị thì alpha đen, anh nào cũng có một cô đi bên cạnh tình tứ quá. Nhìn mấy anh sinh viên đó Châu cũng thích lắm, cứ mong cho mình mau lớn để có một anh dắt đi dạo phố như thế.

- Tại cô Châu lớn chậm quá. Hồi đó tôi cũng mê vào Võ Bị lắm, được đào tạo đến những 4 năm vừa văn hoá vừa quân sự, ra trường là được đeo lon thiếu úy liền, oai ghê.

- Vậy sao anh không vào Võ Bị?

- Tại vì tôi thi rớt tú tài 2 nên phải nộp đơn vào Không

Quân.

- Ủa, vậy Không Quân thì không cần tú tài 2 hả anh?

- Không cần, nếu có tú tài 2 thì đi sĩ quan không phi hành; còn tú tài 1 thì đi lính phi hành. Hồi nghe tôi trúng tuyển vào Không Quân, mẹ tôi khóc dữ lắm, vì tôi là con trai một mà.

- Bây giờ ba mẹ anh còn sống không?

- Bố mẹ tôi mất hết rồi. Thế còn cô?

- Châu cũng giống như anh là con một, ba Châu mất năm Mậu Thân lúc đó ba làm trong nha Quân Cụ. Còn mẹ Châu mất ở Mỹ này cách đây cũng năm năm rồi.

Ông Hưng băn khoăn hỏi:

- Tội nghiệp cô quá, con gái một mà không còn bố mẹ thì bơ vơ thật. Lúc qua Mỹ cô ở đâu?

- Châu ở Denver với người bác ruột là anh trai của mẹ, bác ấy bảo lãnh hai mẹ con Châu sang. Nhà bác có mở nhà hàng, mẹ con Châu làm cho bác một thời gian đến khi mẹ Châu bị bịnh rồi mất... Châu khó khăn lắm mới xin được bác ra ngoài để đi học.

Nhắc đến mẹ Châu, quá khứ như lại hiện ra trong tâm não cô, những tháng ngày cơ cực khi không còn mẹ bên cạnh. Châu nhìn lên bầu trời xanh đã dịu bớt nắng, có một con ngỗng trời nào đang bay qua lẻ loi cất tiếng kêu *"Quặc... Quặc..."* nghe sao bi thiết. Cô như còn đang nhìn thấy bóng mẹ mình thấp thoáng trong đám mây xanh nhạt pha một chút vàng. Cô cứ cắn chặt môi để cố quên chuyện ngày cũ mà nước mắt tự nhiên lại rơi...

- Cô Châu làm sao vậy? Ông Hưng quýnh quáng hỏi.

Châu cúi gằm mặt xuống dụi mắt:

- Không, Châu không sao cả.

- Chắc nhớ mẹ cô hả? Hỏi rồi ông nắm vai Châu lắc nhẹ:

- Thôi nhìn lên trời đi, mây đang chuyển màu đấy, đẹp không kìa, bắt đầu có màu vàng nhạt xen lẫn màu xanh.

Châu ngước lên, mặt trời như ánh đèn vàng đang thu nhỏ những tia nắng cuối cùng rọi ngược lên đám mây chung quanh nó một màu vàng dìu dịu. Cảnh chiều thật êm đềm

quá, nỗi buồn trong lòng Châu dần tan biến theo ánh mặt trời đang từ từ lặn xuống. Càng về chiều, gió như xua bớt đi cái ấm áp của ngày và mang hơi lạnh đến bay khắp không gian. Châu đã thấy màu vàng cam rực rỡ khi mặt trời sắp khuất hẳn sau núi. Và trong chốc lát, cô lại thấy màu vàng cam chuyển dần sang màu hồng đo đỏ, có một dải mây xanh lơ chen giữa những hàng mây hồng đó, làm sáng lên một màu chiều tim tím. Châu chép miệng:

- Cảnh hoàng hôn thay nhiều màu đẹp quá anh hả? Giá như Châu biết vẽ, Châu sẽ đem cọ bút và giá vẽ ra đây chờ chực.

- Vậy chứ rất khó mà pha được màu chính xác như thiên nhiên lắm, chỉ có cách là cô chụp lại rồi vẽ thì màu mới giống được. Cô thấy thích hoàng hôn rồi phải không?

Châu gật đầu cười:

- Dạ thích, ngày mai mình có lên đây xem nữa không anh?



- Nếu cô muốn thì chiều nào mình cũng lên đây ngắm hoàng hôn.

Châu e ngại hỏi:

- Nhưng anh ở mãi tận Aztec làm sao lên đây mỗi ngày được?

Ông Hưng mỉm cười:

- Tôi có thể ở lại Galup một tuần lễ, từ Galup lên đây cũng không xa lắm, cô có hay đi Galup không?

- Dạ ít lắm, khi cần mua những thứ thật cần thiết Châu mới lái xe xuống đó.

Một cơn gió thổi qua làm Châu rùng mình, trời bắt đầu tối dần, mây đã ngả sang màu lam tím chạy dài bên hàng núi hướng tây. Châu buột miệng: "Lạnh rồi đó" rồi tự nhiên hắt hơi liên tục ba cái.

Ông Hưng nói:

- Thôi mình về đi, kẻo sương lạnh xuống cô lại bị ốm.

Ông đẩy Châu vào xe nói thêm:

- Để tôi đưa cô cái áo khoác tạm cho ấm.

- Dạ không sao, lên xe là ấm rồi.

- Không đủ ấm đâu, cô mà bị cảm lạnh thì tôi ân hận lắm.

Ngồi vào xe, ông Hưng nhoài người ra phía sau lấy cái áo khoác của ông trao cho Châu. Không từ chối được Châu phải khoác chiếc áo rộng thùng thình lên mình rồi cài dây, cô cảm thấy hơi chóng mặt và ớn lạnh. Châu biết máu cô đang bị xuống thấp. Châu nhắm mắt dựa đầu vào ghế, tiếng hát Sĩ Phú cất lên từ cái CD trong xe, cho cô một chút khoan khoái nhẹ nhàng:

"Dù cho mưa, tôi xin đưa em đến cuối cuộc đời.
Dù cho mây hay cho bão tố có kéo qua đây."

*

* *



Châu ngồi soạn lại những tấm hình cũ của ông Hưng, những tấm hình kỷ niệm một thời quân ngũ hồi còn trai trẻ, đã có mấy tấm bị ố vàng. Trong số nhiều tấm hình đen trắng, chỉ có một tấm hình màu duy nhất chụp lúc ông đang được gắn cánh bay. Những tấm hình này ông đã cẩn thận cất trong một chiếc vali nhỏ hình chữ nhật, cùng với bằng tốt nghiệp bay ở căn cứ quân sự Sheppard, Texas, một bộ đồ bay và một khẩu súng lục. Dù tất cả đã quá cũ, bụi bậm và còn có mùi ẩm mốc nhưng khi đưa cho Châu xem, ông vẫn nâng niu nó như một báu vật. Qua những câu chuyện ông kể, Châu thấy vẻ tự hào của ông về một thời quân ngũ còn rất mạnh mẽ, làm cho Châu nhớ đến câu: "*Old soldiers never die, they just fade away.*" Châu đã đề nghị với ông là cô sẽ làm một cuốn hình kỷ niệm thật đẹp cho ông để giữ gìn những tấm hình này không bị phai mòn thêm theo thời gian. Thoạt đầu ông còn ngần ngại, Châu nói mãi ông mới chịu giao hình cho cô, còn dặn dò hai ba lần câu: "Châu

nhớ đừng để lạc mất tấm nào nhé!" Châu cầm một tấm hình ông ngồi trong máy bay lên xem: Hừm, trông cũng đẹp trai ghê chứ! Không biết gặp mình hồi còn trẻ ông ấy có muốn mình làm bạn với ông không nhỉ?

Thời gian cứ thong thả trôi đi, tưởng như là chậm lắm vậy mà ngó lên tờ lịch đã mười tuần rồi, mười tuần ngắm mặt trời lặn bên nhau, mười tuần chia sẻ những chuyện buồn vui trong cuộc đời, mới mười tuần đó mà Châu cứ ngỡ như đã là mười tháng. Sự thăm viếng thường xuyên của ông Hưng đã tạo thêm thân mật và cho Châu một cảm giác như được bảo vệ. Hình như thăm viếng vẫn còn chưa đủ đối với ông nên tối nào ông Hưng cũng gọi phone trò chuyện với Châu tới khuya, có khi Châu đã ngủ gục bên cái phone, mà ông còn chưa chịu cúp. Dạo gần đây ông Hưng lại hay gửi hoa đến cho Châu, và lần nào trên tấm card nhỏ cũng vỏn vẹn có 3 chữ: *"I love you."* Thế mới biết mượn tiếng anh để tỏ tình dễ biết là bao, không cần phải dài dòng văn tự. Tình cảm nồng nhiệt và cử chỉ thân thiện của ông Hưng đã làm Châu cảm động. Tâm hồn cô cũng đã có những nhung nhớ vu vơ, những lo sợ và cả sự nghi ngờ. Tuy nghĩ đến ông Hưng lòng Châu vui đó, song cô không dám hy vọng nhiều vào tình cảm của ông, cô vẫn còn mặc cảm mình già. Cô đặt giả thuyết có thể ông đã không tìm ra được một người đàn bà Việt nào khác ở đây ngoài Châu, nên quen Châu cho đỡ buồn vài tháng rồi ông sẽ lại bỏ Châu như Quang để đi tìm một cô gái khác trẻ hơn ở tận Việt Nam xa xôi. Đàn ông bao giờ cũng thế, luôn mơ mộng về bóng sắc bên ngoài, và họ có ưu thế hơn đàn bà là vẫn có thể lấy vợ ở bất cứ tuổi nào, dù giàu hay nghèo, dù xấu hay đẹp. Suy đi là như thế. Châu lắc mạnh đầu rồi nghĩ lại: Không, ông Hưng không giống như Quang. Tư cách của ông Hưng là tư cách của một người lính hào hùng, với tấm lòng nhân ái. Một thời chinh chiến đã dạy cho ông biết chiến đấu, biết hy sinh, biết bảo vệ, biết yêu thương, biết đoàn kết. Quang không thể nào bằng ông được, Quang cao ngạo, ích kỷ và vụ lợi, dù Quang có một học vị cao hơn ông Hưng, một

kỹ sư *"design boat radar"* nhưng Quang không biết những bài học về tình người và tình yêu. Châu nghĩ đến hình ảnh ông Hưng giản dị trong bộ đồ lao động, nhem nhuốc dầu máy vẫn sáng chói bên Quang bệ vệ trong bộ "suite" thắt cà vạt, xách cặp da.... Ồ, sao hôm nay mình lại nghĩ đến ông Hưng nhiều như thế? Châu tự nhủ chắc phải có tình yêu người ta mới nhớ đến nhau. Thực ra, ông Hưng cũng đáng yêu lắm, nếu ngày mai ông có ghé thăm Châu, cô nhất định sẽ bày tỏ một hành động nào đó để ông biết là cô cũng có tình cảm với ông rất nhiều. Chà cũng khó chứ, phải chi mình nói được *"I love you"* một cách dễ dàng.... Tiếng chuông điện thoại reo, chắc là ông Hưng chứ không ai. Châu nhấc máy:

- *Hello!*

- Tôi, Hưng đây. Châu đã làm xong *"scrapbook"* chưa?

- Dạ chưa, đâu có thì giờ mà làm nhanh dữ vậy, anh mới đưa hình cho Châu tuần rồi thôi mà.

- Trời ơi tưởng cô giáo sai học trò làm phụ xong lâu rồi.

- Từ từ đi, Châu sẽ làm đẹp cho, Châu cần phải đi mua thêm vài thứ giấy nữa. Mai anh Hưng có đến không, mình đi Galup nhé.

- Ừ, mai tôi sẽ đến. Châu đang làm gì vậy?

- Châu đang xem lại mấy tấm hình của anh đây.

- Nhớ giữ kỹ dùm tôi nhé.

- Biết rồi khổ lắm nói mãi.

- Thôi, hẹn gặp Châu sau nhé, bye!

Tiếng cúp máy nghe khô khan làm sao! Chà, cúp nhanh thế, hôm nay ông không nói dông dài như mọi lần. Châu xếp những bức hình vào lại cái bao cho gọn ghẽ rồi đứng lên. Có tiếng chuông gọi cửa, cô lẩm bẩm ai mà tới giờ này vậy kìa? Châu vén màn ngó ra thấy chiếc xe hơi trắng, Châu mở cửa vừa mừng, vừa ngạc nhiên:

- Ủa, mới gọi cho Châu đó mà tới mau vậy? Sao anh Hưng nói ngày mai mới tới!

- Chờ đến ngày mai lâu quá, tôi phải đi ngay, chiều nay thứ sáu rồi còn gì, lúc gọi cho Châu là tôi đã ở đầu đường rồi.

Ông đưa cho Châu một chùm hoa tím bé li ti:

- Tặng Châu hoa này tôi hái ở dưới chân đồi, hoa dại chẳng ai chăm bón mà lại đẹp ghê.

Châu cầm lấy hoa đưa lên mũi ngửi:

- Ô hoa dễ thương quá há, mùi cũng ngộ.

Thấy trên nền nhà đầy những giấy màu đủ loại và những khung hình nhỏ, ông Hưng hỏi Châu:

- Châu làm cái gì mà bày bừa ra thế này?

Châu vào trong bếp lấy một ly nước để cắm hoa, cô nói vọng ra:

- Châu định làm cuốn hình đó, mà thấy còn thiếu mấy thứ giấy nữa nên thôi để ngày mai đi mua rồi Châu sẽ bắt đầu làm. Châu dọn dẹp ngay bây giờ.

Châu cầm ly nước cắm hoa đến sau lưng ông Hưng, cô vỗ nhẹ lưng ông, chợt cảm thấy như tay mình vừa chạm phải một vật gì sần sùi và cứng từ lưng của ông:

- Anh để hoa lên bàn thờ dùm Châu đi. Ủa, mà lưng anh có cái gì cứng ở trong vậy, coi chừng có con gì chui vào áo anh đó.

Ông Hưng quay lại đón ly hoa từ tay Châu, đặt nhanh lên bàn thờ, ông nói vội vã:

- Không có gì đâu!

Châu gật đầu quả quyết:

- Có, Châu mới vừa sờ thấy mà, để Châu coi.

Nói rồi Châu tiến đến gần ông Hưng đưa tay sờ lên lưng áo ông, ông Hưng né qua một bên:

- Không, tôi bảo không có gì mà.

Châu vẫn bướng bỉnh chạy theo ông và dở áo ông lên xem cho bằng được:

- Anh đứng yên đi, để Châu coi có gì phải giấu, lỡ có vết xưng hay bầm gì thì Châu xức dầu cho.

Nhưng khi lưng áo ông Hưng được vén lên, một tảng lưng nhăn nhúm, những thớ thịt lồi lõm không trật tự, cùng những vết đỏ loang khắp trên da, trông thật là sợ. Châu kinh hãi lùi lại phía sau, hốt hoảng hỏi:

- Trời ơi, lưng anh bị làm sao mà trông ghê quá vậy?

Ông Hưng kéo áo xuống, giọng run run:
- Ghê quá phải không Châu? Vậy cô hãy tránh ra đi.
Châu bước lại gần ông Hưng:
- Nhưng anh đã làm sao?
Ông Hưng khua tay gằn giọng bực tức:
- Không làm sao cả, tránh ra.
Nói rồi ông Hưng bỏ đi ra ngoài sau khi sập cửa rất mạnh. Châu ngẩn ngơ một lúc rồi lật đật mở cửa chạy theo ông gọi:

- Anh Hưng! Anh Hưng!

Ra đến ngoài, Châu dáo dác nhìn quanh, xe của ông vẫn còn đậu đó không thấy bóng dáng ông đâu. Cô hớt hải chạy thẳng lên đồi, miệng không ngớt gọi:

- Anh Hưng, anh Hưng, anh ở đâu?

Cô chạy trên con dốc gồ ghề những mô cát tung đầy bụi. Mồ hôi cô bắt đầu chảy bên hai thái dương, không biết ông đã biến đi đâu. Châu dừng lại để thở, quẹt mồ hôi trên trán, cô nhìn qua ngọn đồi bên trái, thấy ông Hưng đứng ngay đó từ bao giờ. Cô mừng rỡ chạy tới gọi:

- Anh Hưng, anh làm sao vậy, giải thích cho em biết tại sao anh ra nông nỗi vậy chứ?

Vẫn trong tư thế đứng bất động hai tay đút vào túi quần, ông Hưng không trả lời.

Châu sững sờ nhìn ông, cảm giác sợ hãi đang len lỏi trong cô, tim cô bắt đầu đập nhanh. Cô đến gần ông ngập ngừng nói:

- Châu... xin lỗi... Châu nói ghê không có ý là ghê anh và muốn xa lánh anh, Châu chỉ muốn biết tại sao.

Giọng ông Hưng đau đớn:

- Đây là vết thương thể xác và cũng là vết thương tinh thần trong suốt mấy mươi năm qua. Tôi đã bị thương nặng trong một trận không kích ở An Lộc mùa hè năm 72. Máy bay tôi bị bắn cháy phần đuôi... khi tôi nhảy dù được ra ngoài là lúc tôi đã bị phỏng hết cả phần lưng. Xuống đến đất liền, tôi lại trúng đạn ở phần bụng và vì tôi đã cố lộn nhào mấy vòng để tránh đạn, nên tôi bị lãnh thêm một viên đạn oan nghiệt phía dưới sau lưng. Tôi tưởng lúc đó tôi đã chết, khi

tỉnh lại trong nhà thương, tôi mới biết mình còn sống, vết phỏng nặng ở phần lưng, cùng với vết thương phía dưới khiến tôi không thể nằm thẳng, còn vết thương ở bụng cũng không cho phép tôi nằm xấp được, tôi phải nằm nghiêng suốt mấy tháng trời chữa trị.... Chiến tranh thật khốc liệt và tàn nhẫn. Tôi trở về sự sống với một niềm tuyệt vọng khi tôi biết ra vết thương ở vùng sau lưng dưới đã làm tôi không còn khả năng có con. Suốt một đời tuổi trẻ hết chiến đấu trong chiến tranh, rồi lại bị tù tội sau hoà bình, cô đơn nơi xứ người... Tôi đã không yêu được ai và không lấy được ai, cũng như không ai muốn yêu tôi và lấy tôi chỉ vì vết cháy nham nhở trên lưng, và vết sẹo xấu xí cày xới trên da bụng tôi.... Bây giờ Châu đã biết tại sao, Châu ghê sợ thì cứ bỏ đi đó là quyền của cô, tôi đã sẵn sàng cho mình một ngày như hôm nay, nhưng mong cô đừng cho tôi những lời an ủi đầy thương hại, tôi đã nghe nó nhiều quá rồi, không muốn nghe thêm nữa.



Châu lắng nghe từng lời ông Hưng nói, cô tiến lại gần ông, gần hơn, gần hơn. Ông Hưng vẫn đứng bất động, mắt nhìn thẳng về phía trước. Châu ngã đầu lên ngực ông, nhỏ nhẹ nói:

- Anh Hưng à, hãy tin những lời Châu nói. Đây sẽ không phải là những lời an ủi đầy thương hại mà là những lời thương yêu chân thành từ trái tim Châu. Tại sao em phải ghê sợ và xa lánh anh, máu của anh đã đổ ra rất nhiều từ vết thương, vết cháy nham nhở này để bảo vệ mảnh đất quê hương mình, trong đó có những học sinh như em được bình yên đến trường học. Châu xin lỗi vì phản ứng của Châu lúc đầu đã làm cho anh buồn, thực lòng Châu không có ý như thế, biết chuyện của anh rồi Châu thấy thương anh nhiều hơn.

Châu nghe từng nhịp đập của trái tim ông Hưng, cảm thấy như vòng tay ông ôm lấy bờ vai cô, và cô cũng cảm nhận được hơi thở của ông trên đầu cô nóng ran, ươn ướt. Hình như ông đang khóc, Châu ngẩng lên nhìn ông, cô đã chỉ kịp thấy khuôn mặt ông cúi sát bên cô, và môi ông đã gắn lên môi cô một nụ hôn mặn mà nước mắt...

Tiếng ông Hưng thì thầm:

- Cám ơn Châu đã thương anh.

- Châu mới phải là người cám ơn anh, cám ơn quá khứ oai hùng của một đời lính hy sinh gian khổ.

- Cô giáo nói chuyện hay quá, thôi mình đi bộ lên đồi nhé.

Châu chỉ tay về hướng núi phía tây nói huyên thuyên:

- Không cần phải đi bộ lên cao đâu. Anh nhìn kìa, mặt trời đã nhuộm đỏ cả một trời tây rồi đó, có một khúc vàng đậm hướng này, có một khúc mây hồng cam chỗ kia, và một khúc đỏ rực ngay chỗ mặt trời vừa lặn xuống. Đẹp quá, chưa bao giờ Châu thấy hoàng hôn đẹp như chiều nay.

Ông Hưng âu yếm nhìn Châu nói:

- Anh cũng thấy thế.

Rồi hôn nhẹ lên tóc cô, ông tiếp:

- Mình sẽ làm đám cưới Châu nhé!

Châu cười vui, hỏi như reo:

- Thiệt hả anh? Vậy chừng nào?

- Tùy ở Châu quyết định, chừng nào cũng được, nhưng đừng để anh chờ lâu quá.

Châu xúc động ứa nước mắt, cô vừa nghe tiếng kêu "Quặc... Quặc..." của một đôi ngỗng trời nào mới bay qua. Lần này tiếng chúng gọi nhau sao tràn đầy yêu thương, trìu mến. Châu mơ màng nhìn lên vầng mây đo đỏ trên cao, cô như thấy khuôn mặt mẹ hiện ra mờ ảo với nụ cười hiền dịu và tiếng nói của bà rõ dần bên tai cô: "Chúc các con thật hạnh phúc."

Quế Hương
7/2010

Trang Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



Hội Nghị Diên Hồng

Lưu Hữu Phước
Việt Tiến

♩ = 100

Toàn

dân!_____ Nghe chăng? Sơn hà nguy biến!_____ Hận

thù_____ đằng đằng! Biên thùy rung chuyển_____

Tuông giày non sông rền vang tiếng vó câu Gây oán nghìn thu_____ Toàn

dân_____ Tiên Long! Sơn hà nguy biến!_____ Hận

thù_____ đằng đằng! Nên hòa hay chiến?_____

Diên Hồng tâu lên cùng Minh đế báo ân Hỡi đâu tứ dân!_____

Kìa vừng hồng tràn lan trên đỉnh núi ôi Thăng Long!

Khói kinh kỳ phơi phới Loa vang vang, chiếu ban truyền bốn phương

Theo gió bay khắp miền sông núi réo đời. Lòng dân Lạc Hồng nhìn non

nước yêu quê hương Giống anh hùng nâng cao chí lớn Giống anh hùng đua sức tráng

cường. Ta lên đường lòng mong tâu đến long nhan Giòng Lạc

Hồng xin thề liều thân liều thân! Đường còn dài Hờn vương trên quan

tái Xa xa trông áng mây đâu non đoài hm... hm...

Trông quân Nguyên tàn phá non sông nhà Đoạt thành

trì toan xéo giày lăng miếu Nhìn bao quân Thoát lấn xâm

tràn nước ta ôi sông núi nhà rền tiếng muôn dân kêu

la ***Hỏi:*** *Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?* ***Đáp:*** *Quyết*

Chiến! ***Hỏi:*** *Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?* ***Đáp:*** *Quyết*

Chiến! Quyết chiến luôn Cứu nước nhà Nối chí

dân hùng anh ***Hỏi:*** *Thế nước yếu lấy gì lo chiến*

chinh? ***Đáp:*** *Hy Sinh!* ***Hỏi:*** *Thế nước yếu lấy gì lo chiến*

chinh? ***Đáp:*** *Hy Sinh! Thề liều thân cho sông*

núi Muôn Năm Lừng Uy!

Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ Tung Bay Tại Chiến Trường Afghanistan

Tác giả: Võ Đức Tường Lân 28C
Dịch giả: Trần Thị Ngọc Lan

Sau đây là những cảm nghĩ của một chiến sĩ trong quân đội Hoa Kỳ gửi về một người bạn về hình ảnh lá cờ Quốc Gia anh đã treo tại Afghanistan.



Trung Úy Võ Đức Tường Lân 28C đang chiêm ngưỡng lá cờ quốc gia tại Afghanistan

Tôi rất sung sướng khi biết rằng Bố em thích hình lá cờ Quốc Gia được kéo lên tại Afghanistan. Thoạt đầu, khi tôi mới nghĩ đến việc treo cờ vàng ba sọc đỏ, tôi chỉ nghĩ rằng đó là một gì đó có ý nghĩa đối với cha tôi, cha em, và cho những ai đã dành tuổi thanh xuân của mình phục vụ cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Đối với tôi lúc bấy giờ, đó chỉ là một lá cờ không hơn, không kém, và càng không phải là một việc làm lạ thường gì cả. Thế mà khi tôi nhìn thấy lá cờ treo trên cao, phất phới tung bay trên bầu trời cùng với lá cờ Hoa Kỳ, một cảm giác lạ kỳ khó tả tràn ngập trong lòng tôi mỗi lần tôi đi ngang qua.

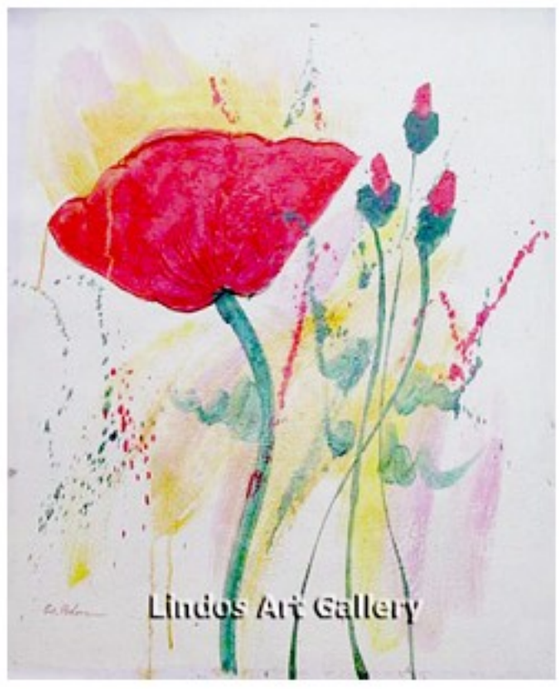
Lá cờ này đã thật cao đẹp và thiêng liêng đối với cha

mẹ chúng ta, và giờ đây, chúng ta lại làm nó tung bay trên bầu trời đất nước khác. Không hiểu vì lý do gì, ngày hôm đó tôi thấy mình đứng cao hơn, trưởng thành hơn và được nâng cao lên một tầm vóc mới. Tôi đã hiểu được cảm giác của cha mình khi nhìn ngắm lá cờ Quốc Gia 35 năm trước đây. Bỗng nhiên, tôi nghiệm ra lý do tại sao cha chúng ta và các chiến sĩ trong QLVNCH đã đổ biết bao nhiêu thời gian và công sức để tranh đấu cho lá cờ hơn 30 năm sau khi ra đi tìm tự do. Ý niệm tự do và dân chủ sẽ không bao giờ bị dập tắt mặc dù chúng ta không dành được chiến thắng trong cuộc chiến năm xưa. Ý niệm đó sẽ luôn tồn tại, mặc cho những gì đã và đang xảy ra. Bảo tồn và biểu dương lá cờ ba sọc đỏ đồng nghĩa với việc bảo tồn và biểu dương niềm tin và hy vọng của chúng ta. Thật đáng ngạc nhiên khi chỉ một mảnh vải màu có thể làm điều kỳ diệu đó. Và như một lẽ tự nhiên, tôi muốn trương cao ngọn cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu của chúng ta trước bọn khủng bố, cũng như Cha Ông ta đã anh dũng làm việc đó trước bọn cộng sản hung tàn đã cưỡng đoạt miền nam Việt Nam. Tôi có cảm giác rằng tôi đã một phần nào đó giúp họ đứng vững để chống lại những kẻ đàn áp tự do và công lý. Cái cảm giác đó tuyệt vời làm sao!



I am very happy to hear that your father liked the photos of the Freedom and Heritage Flag raised in Afghanistan. Initially, I thought that flying the flag was just a nice thing to do for my father, your father and those who served in the South Vietnamese military. To me at the time, it was just a flag and it was a novel thing to do. But when I saw the flag flying high in the sky along with the American flag, I had chills down my spine each time I walked by it. This flag has meant so much for our parents' generation, and now I get to fly it over a country that is involved in a similar situation. For some reason, that day, I

stood a little bit taller and held my head a little bit higher. I kept imagining standing in my father's shoes and gazing at the flag some 35 years back. Suddenly, I understood why our fathers and the members of the QLVNCH continue to spend so much time preserving the flag and its image even thirty years after the country it represented ceased to exit. Democracy and freedom can never die, even with the losing of a war and a country. These ideals always be there, regardless of whatever happened and preserving the flag means preserving hope. It is amazing that a colored piece of cloth can embody such great things. And I realized that I get to fly this flag in the face of terrorism, very much like our fathers who flew this flag against the terrorism of North Vietnam. I felt that I had somehow carried on their cause and had helped them stand some ground against an oppressor of freedom and liberty. It was a great feeling.



Giới Thiệu Chủ Đề Đa Hiệu 92

Hơn 35 năm trước, từ trường Mẹ ra đi, chúng ta mang theo lời thề bảo vệ non sông. Nhưng non sông nghiêng ngã, đất nước đã sa vào tay giặc! Là những người con ưu tú của Mẹ VN, chúng ta đau nỗi đau mất nước trên mỗi bước đường lưu vong nhưng mãi ấp ủ một ngày quê hương vàng rực bóng cờ.

Đa Hiệu số 92 phát hành vào hạ tuần tháng 12/2010 với chủ đề ***"Hẹn Một Ngày Về"***, sẽ là dịp để quý GS, quý NT, quý độc giả và đại gia đình Võ Bị khắp nơi trải niềm tâm sự cùng nước non.

Tòa soạn rất mong nhận được sự đóng góp bài vở của toàn thể quý độc giả xa gần qua mọi thể loại và xin trân trọng giới thiệu.

Ban Biên Tập Đa Hiệu

Sáu Hành Động Cần Có Để Trở Thành Nhà Lãnh Đạo Mâu Mực

■ *Thẩm Vân dịch*

Đằng nào thì bạn cũng phải suy nghĩ, vậy tại sao bạn lại không suy nghĩ táo bạo hơn?

Donald Trump

Ngài đến từ một nơi xa xôi hẻo lánh nhưng cuối cùng thì hầu như ai cũng biết ngài là *"người đàn ông của thế kỷ."*

Sinh ra từ một thị trấn nhỏ bé ở Ba Lan, ngài đã trải qua một cuộc sống khó khăn thời Ba Lan bị Đức Quốc Xã chiếm đóng. Cha ngài là một sĩ quan về hưu, còn mẹ ngài mất sớm vì trụy thận và suy tim, còn người anh lớn thì chết vì bệnh ban đỏ. Ngài đã trở thành Giáo Hoàng John Paul II, vị Giáo Hoàng thứ 264 trong lịch sử Công Giáo hoàn vũ... và là giáo hoàng đầu tiên không phải là người Ý trong suốt 456 năm qua.

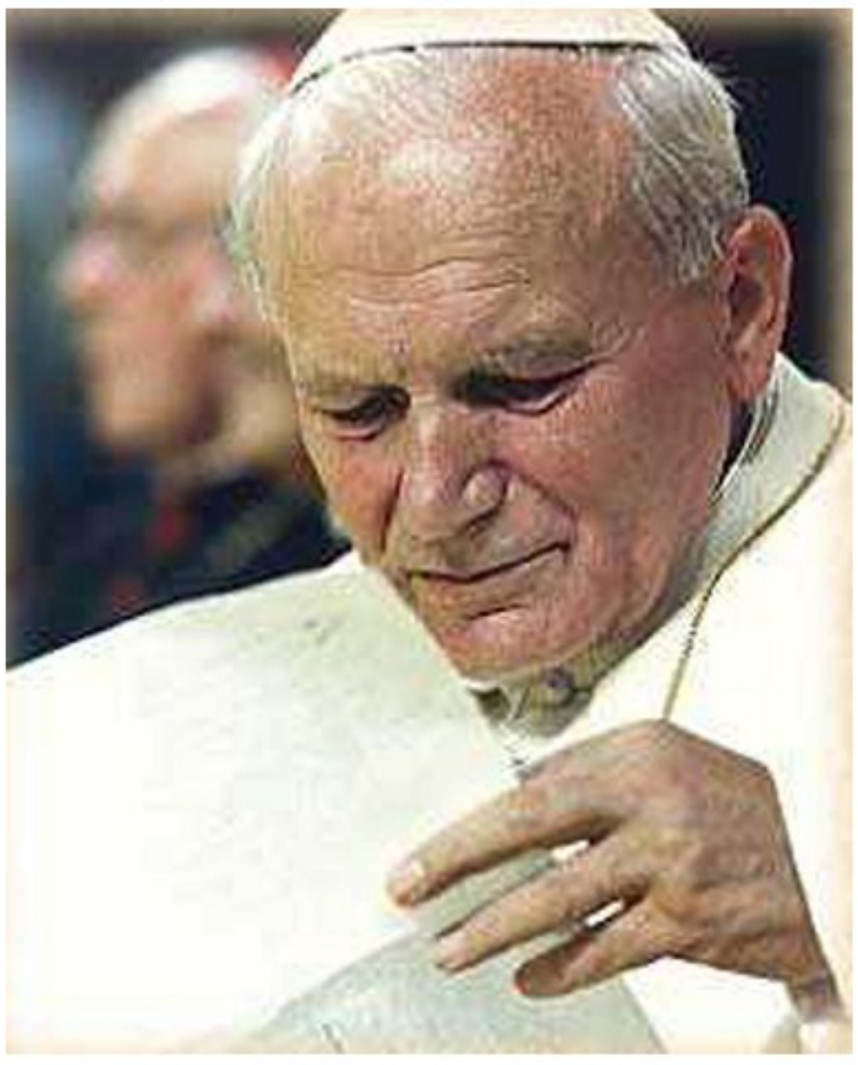
Ngài là một ứng viên mà không ai nghĩ sẽ trở thành người đứng đầu giáo hội Công Giáo La Mã. Vì vậy, bạn hãy tự hỏi làm thế nào mà ngài đã đạt được sự nổi bật một cách xuất chúng như vậy? Và chúng ta học được những gì từ người lãnh đạo tài ba đã thay đổi cục diện thế giới này?

Trong cuốn sách, "Tâm Lý Vĩ Nhân", Sharif Khan đưa ra một số bài học mà tất cả chúng ta nên quan tâm.

1. Các nhà lãnh đạo phải là những độc giả

Vào năm 1958, Karol Josef Wojtyla - sau này là Giáo Hoàng John Paul II - là một giáo sư dạy đạo đức học và đã có hai học vị tiến sĩ. Tuy nhiên, ngài cũng nghiên cứu triết học và văn chương... và cũng đã được biết đến như là một nhà soạn kịch và nhà thơ.

Điều thú vị là khi ngài đã đạt được những bằng cấp ấy, ngài vẫn không ngừng đọc sách. Là một linh mục tuyên úy cho sinh viên đại học tại Krakow, Ba Lan, ngài thường đi cắm trại và đi thuyền kayak với các sinh viên để có dịp giáo huấn và cố vấn cho họ. Nhưng ngay sau đó, ngài đã bỏ ra một giờ, hoặc hơn, mỗi ngày để được một mình đọc sách và suy niệm. Sharif Khan cho biết, *"Những khoảnh khắc của sự cô độc đã cho ngài một hướng dẫn nội tâm mạnh mẽ và đạt được những kiến thức cần có của một nhà lãnh đạo vĩ đại."*



Vậy, làm thế nào để bạn cân bằng tiêu chí đọc-và-suy niệm này? Khi tôi ra ngoài nói chuyện, huấn luyện, hay tư vấn, tôi nhận thấy rằng hầu hết mọi người dành quá nhiều thời gian vào công việc làm của họ nhưng quá ít thời gian cho chính bản thân họ.

Mọi việc bạn làm trong năm qua đều giống như hôm nay ngoại trừ bốn điều: đó là những cuốn sách mà bạn đã đọc, các lớp học mà bạn đã lấy, các bài phát biểu mà bạn đã nghe, và những người bạn mà bạn đã gặp. Tôi khuyến khích các bạn nên đọc ít nhất một giờ mỗi ngày. Nếu bạn đã dành ra một giờ mỗi ngày để đọc... hãy đọc trong lĩnh vực của bạn... hoặc lĩnh vực mà bạn ưa thích... và hãy đọc trong thời hạn năm năm bạn sẽ trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực đó. Mọi người đang khao khát và trông chờ

một nhà lãnh đạo có được những loại kiến thức như vậy.

2. Các nhà lãnh đạo cần khiêm tốn

Khi Wojtyla được bầu làm Giáo Hoàng năm 1978, ngài đã từ chối nghi thức đăng quang giáo hoàng như thông lệ và đã chọn một nghi thức nhậm chức đơn giản hơn. Và thay vì phát biểu như những vị giáo hoàng tiền nhiệm là hay sử dụng các thuật ngữ có tính vương giả "CHÚNG TÔI"... hàm ý cho mình và Thiên Chúa là một, ngài đã phát biểu từ quan điểm "TÔI" rất riêng của mình. Ngài muốn được biết đến như là một nhà lãnh đạo tôi tớ, và thậm chí đã chọn danh hiệu *"Servus Servorum Dei"* (Tôi Tớ Của Các Tôi Tớ Chúa) hơn là danh hiệu Giám Đốc Điều Hành, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Tư Lệnh, hoặc Giáo Hoàng Tối Cao.

Nếu bạn là một nhà lãnh đạo, hoặc đang khao khát muốn trở thành nhà lãnh đạo, bạn có thể học hỏi nơi ngài. Đừng bao giờ bạn tự cô lập mình trong một góc văn phòng hoặc trong tháp ngà; càng không nên xa rời đồng nghiệp và khách hàng của bạn mỗi khi bạn được thăng thưởng, đạt được danh hiệu, hoặc bằng cấp cao v.v... Hãy mở toang cửa lòng của bạn, rũ bỏ những rào chắn, và tìm kiếm đối thoại. Như tác giả Sharif Khan đã chỉ ra, *"lãnh đạo bằng cách đi đây đó... bắt chuyện với mọi người và lắng nghe nhu cầu của họ... hầu tìm kiếm sự tôn trọng và lòng tin tưởng."*

3. Các nhà lãnh đạo cần có tấm lòng

Khi Wojtyla trở lại Ba Lan vào năm 1979 trong cương vị Giáo Hoàng, ngài đã làm hành động liều lĩnh là đương đầu với chế độ cộng sản toàn trị. Thay vì nói những điều chung chung mơ hồ và những điều nhạy cảm chính trị mà người Cộng sản dễ chấp nhận, ngài đã nói từ tấm lòng mình. Ngài kêu gọi dân chúng đừng quỵ lụy. Ngài khuyến khích họ hãy ngẩng cao đầu mà đi và ***"đừng sợ hãi."*** Nhiều đám đông dân chúng đã bắt đầu nổi dậy và ngọn lửa nổi loạn chống cách mạng được thắp sáng trong tâm tưởng mọi người dân Ba Lan. Wojtyla đã dấy lên Phong Trào Công Đoàn Đoàn

Kết để giành độc lập và tự do mà cuối cùng đã lật đổ chế độ cộng sản tại Ba Lan.

Mặc dù có được trí tuệ phi thường, nhưng Wojtyla biết nếu chỉ trí tuệ không thì không đủ. Ngài biết rằng để chinh phục mọi người, ngài cần cởi bỏ những rào chắn, bỏ qua một bên vai trò mục tử chính của ngài, và nói chuyện tự cõi lòng mình.

Bạn có được như vậy không? Bạn có lãnh đạo bằng cả trái tim cũng như bằng khối óc không? Nếu bạn lãnh đạo đơn thuần bằng khối óc, bạn sẽ được xem như là một người ương ngạnh, thiếu cảm tính. Còn nếu bạn lãnh đạo chỉ bằng trái tim, bạn sẽ được xem như là một người lập dị không bình thường chút nào. Không cái nào làm nên chuyện cả.



GH John Paul 2 về thăm quê hương Ba Lan lần đầu năm 1979

4. Các nhà lãnh đạo luôn sẵn sàng tha thứ

Năm 1983, Giáo Hoàng John Paul II đã đến nhà tù để gặp gỡ Ali Agca, người đàn ông đã cố ám sát ngài chỉ mới hai năm trước đó. Mặc dù chỉ mới được hồi phục cơn đau sau vài tháng, trong chuyến viếng thăm này, Đức Giáo Hoàng đã nói lời tha thứ cho Ali. Và sau đó, thông qua yêu cầu của ngài, chính phủ Ý đã khoan hồng cho Agca.

Bạn thấy đó... các nhà lãnh đạo có tầm cỡ đều biết con người ai cũng sai lầm, và tất cả chúng ta đều phạm sai lầm. Và một nhà lãnh đạo thật sự chính là người biết sẵn sàng tha thứ. Như Khan đã nói rõ rằng, *"Trong khi không có lý*

do gì để giữ một nhân viên không hề biết rút các bài học từ những sai lầm của mình, thì người sa thải nhân viên này cũng thường có quyết định sai lầm tương tự như vậy. Và cuối cùng thì, luôn luôn có rủi ro rằng người kế tiếp được thuê cũng có khả năng phạm cùng sai lầm tai hại như vậy. "



ĐGH John Paul 2 gặp Ali Agca trong nhà tù và đã tha thứ anh

Nói khác đi, khi bạn là một nhà lãnh đạo biết nói lời tha thứ cho nhân viên phạm lỗi, thì hầu như nhân viên ấy không còn phạm lại lỗi lầm ấy nữa. Và hệ quả là mọi nhân viên đều tỏ ra tin tưởng mãnh liệt vào vai trò lãnh đạo của bạn.

5. Lãnh đạo phải biết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tổ chức của mình

Đây là điều hệ trọng nhưng ít được ai nhắc tới. Chúng ta đang sống trong thời đại mà mọi người dường như chỉ muốn đổ lỗi cho người khác về những gì xấu đã xảy ra trong cuộc sống của mình. Những giám đốc điều hành đã đưa công ty của mình xuống dốc luôn luôn cho rằng đó không phải là lỗi của họ. Còn nhân viên thừa hành thì nói, *"Tôi chỉ biết làm việc ở đây thôi... hay... Đó không phải là trách nhiệm của tôi."*

Nhưng với những nhà lãnh đạo thực sự, họ biết nhận lấy trách nhiệm. Ngày mà cựu Tổng thống Mỹ John F. Kennedy chịu hoàn toàn trách nhiệm về vụ thất bại Vịnh Con Heo là ngày ngài trở thành một nhà lãnh đạo thực sự. Vào năm 2000, ngày mà Giáo hoàng John Paul II đã ngỏ lời xin lỗi và nhận trách nhiệm về những lỗi lầm của Giáo Hội Công Giáo trong nhiều thế kỷ qua, là ngày ngài trở thành một nhà lãnh đạo thật sự được mọi người tôn trọng. Rồi khi ngài

ngỏ lời xin lỗi và nhận trách nhiệm vì việc chống lại người Do Thái được các Kitô hữu thừa nhận, thì tầm vóc của ngài thậm chí còn cao hơn.

Bạn thấy đó... đổ lỗi là dấu hiệu của kẻ thua cuộc. Như Khan đã nói rất rõ, *"Chúng ta có thể xin cáo lui, hoặc chúng ta có thể tiếp tục đi tới, nhưng chắc chắn chúng ta không thể làm cả hai."* Để trở thành một nhà lãnh đạo xuất chúng, bạn phải biết chịu trách nhiệm về những hành động của bạn, nhóm của bạn, và toàn bộ tổ chức mà bạn đang lãnh đạo.

6. Các nhà lãnh đạo biết đứng lên vì những gì họ tin tưởng

Giáo Hoàng John Paul II đã gặp nhà lãnh đạo Palestine, ông Arafat, thủ tướng Liên Xô, ông Gorbachev, và chủ tịch Cuba, ông Fidel Castro. Ngài đã gặp gỡ cả người nổi tiếng lẫn người tai tiếng, đi giữa những vòng người vây quanh để nêu lên những vấn đề mà đôi lần, dưới mắt nhiều người, đã khiến ngài trở thành xa lạ. Nhưng ngài không bao giờ lùi bước. Ngài biết nói lên những gì ngài tin tưởng, biết tỏ ra can trường vì niềm tin của mình. Nhưng điều kỳ lạ là chính sự bền bỉ nội tâm và cách giải quyết cứng rắn đã đôi lần giúp ngài phá vỡ được bức tường ngăn cách ngõ hầu đạt được sự hòa giải.

Lãnh đạo không phải là chiến thắng một cuộc trắc nghiệm nào đó, mà là chứng tỏ được sức mạnh, sự chắc chắn, tính kiên quyết, và biết chọn ra một quan điểm. Khan đã kết luận, *"Một nội tâm phân tán thì trở nên yếu đuối; một nội tâm biết kết hợp, dứt khoát và đồng nhất trong mục đích, sẽ đưa ra được những biện pháp mạnh mẽ hơn."*

Một lần Giáo Hoàng John Paul II đã được hỏi ngài có sợ bị các quan chức chính phủ trả thù không, ngài đáp: "Tôi không sợ họ. Nhưng họ sợ tôi. "

Thật vậy, Đức Giáo Hoàng đã gửi đi một thông điệp mà mọi nhà lãnh đạo cần đáp ứng lúc này hơn bất cứ lúc nào, đó là, ***"Đừng Sợ Hãi!"***

(Nguồn: http://unavsa.org/?p=329)

Nijmegen, Hòa Lan, Tháng 7 Có Gì Lạ Không Em?

■ *Nguyễn Hữu Xương K26*

Từ lâu tôi đã nghe về Ngày Đi Bộ Quốc Tế được tổ chức hàng năm tại thành phố mang tên Nijmengen, một thành phố nằm giáp cận với Đức và Vương Quốc Bỉ, nhưng có lẽ chỉ là những điều nói qua trong chốc lát trong một buổi gặp mặt hàn huyên nào đó với bạn bè, nên Nijmengen chỉ thoáng đến rồi lại vội ra đi trong trí tôi.

Hòa Lan-Paris đường dài 750km, sau khi qua biên giới Pháp - Bỉ, rồi Bỉ - Đức và cuối cùng Đức - Hòa Lan, khi tôi bắt đầu ngửi thấy mùi phân bón theo gió tràn ngập trong xe khiến tôi nhớ lại có lần một anh bạn cũng đã nói nới tôi như thế, đã vậy anh còn nhấn mạnh khi nào mà thấy mùi khó chịu này thì chúng ta đang ở trên phần đất còn được mệnh danh là Vùng Đất Thấp đấy! Quả thật tôi đang ở trên phần đất xứ Hòa Lan khi chợt nhìn thấy máy quạt gió to lớn xuất hiện đó đây.

Đã hẹn trước hơn nữa có GPS nên việc kiếm ra nhà không khó khăn lắm. Chúng tôi đi đến điểm tập trung trong thành phố để nhận vòng đeo tay trên đó có ghi lý lịch cũng như



Từ trái:
Trang, Xương, Sơn, Tấn, chị Ninh

màu sắc của vòng đi bộ: Đỏ biểu hiện 50km dành cho quân nhân và thanh niên, Xanh cho tuổi trung niên với lộ trình 40km và Trắng cho đoạn đường 30km dành cho những người có sức khỏe yếu hơn.

Nơi đây nhộn nhịp các vận động viên, các dàn nhạc liên tục trình diễn, nhiều gian hàng tiền chế bán các đồ dùng có tính cách nghề nghiệp như giày, vớ, thuốc xoa chân, kem chống nắng v.v....

Lợi dụng còn nhiều thời gian tôi nhờ anh đưa đến thăm gia đình một người anh trong quân đội đã quá vãng và viếng thăm mộ chí, ngày tiễn đưa anh đến nơi an nghỉ, gia đình tôi bị lạc đường và sơ ý không ghi địa chỉ nghĩa trang nên không biết đâu mà đến. Đếm thầm thấm thoát đã 7 năm!

Hòa lan xưa nay vẫn nổi tiếng về chăn nuôi bò sữa và các sản phẩm đến từ nghề chính này và đặc biệt lại là vùng đất thấp nhất trên địa cầu vì ở dưới ngang mực nước biển nên Hòa Lan còn có một tên khác là Pay Bas. Về ngôn ngữ thì có ngôn ngữ riêng nhưng ảnh hưởng tiếng Anh qua nhiều tiếng pha lẫn hay lắm khi tương tự. Kỹ nghệ chế tạo xe hơi tuy không như các nước láng giềng Pháp, Đức nhưng Hòa Lan lại nổi tiếng về loại xe chuyên chở hàng hóa trọng tải nặng. Quý vị khách phương xa rất đỗi ngạc nhiên khi ghé qua thủ phủ Amsterdam, dạo phố qua các cửa hàng trong đó các nàng Kiều ngồi chờ đợi các chàng Thúc Sinh một cách công khai vì họ có môn bài và đóng thuế cho nhà nước. Và một điều khác gây khó khăn cho các quốc gia trong vùng - như Pháp - chống việc sử dụng cần sa thì Hòa Lan lại công khai có cửa hàng cho bán tự do.

Vì là một quốc gia thấp so với mực nước biển nên du

khách đến Hòa Lan thấy nơi nào cũng có những con mương, con rạch, to cũng có mà nhỏ cũng có. Nơi nào bạn thấy có dân ở thì bạn sẽ thấy có ao hồ, không phải thiên nhiên đâu nhé, mà là nhân tạo đấy! Gần nhà anh bạn của tôi, họ đào một cái hồ to bằng hồ Xuân Hương mà các chàng Võ Bị Đà lạt ngày xưa vẫn thường đi dạo cùng người đẹp của các ông ấy - nhưng không được nắm tay người yêu đâu đấy nha, tuần cảnh của Sinh Viên Sĩ Quan trong quân phục đại lễ mùa hè hay mùa đông mà thấy là phiền lắm đấy. Cái hồ mà tôi đã thấy có chỗ sâu nhất là 35 thước, hồ Xuân Hương chắc không thể sâu như vậy được.

Quý vị chắc hẳn thắc mắc là tại sao dân Hòa Lan làm như vậy? Thưa rằng để tránh ẩm trong nhà họ phải đào rãnh, mương, hồ để thoát nước ra ngoài và tất nhiên đất lấy lên sẽ làm cho nhà cao thêm một chút.

Chưa hết, người Hòa Lan còn sáng chế ra loại nhà đặc biệt có hình thù tròn vo như trái banh mục đích để tiết kiệm năng lượng sưởi ấm về mùa đông, vì sức nóng cứ chạy vòng vòng theo hình dáng của căn nhà. Loại nhà này rất thích hợp cho những anh chị còn độc thân vì nhỏ và vừa với đồng lương khiêm nhường. Ngoài ra, người Hoa Lan rất thích đi xe đạp, đường xá trong những khu dân cư có nhiều "lưng lừa" để giảm bớt tốc độ xe hơi khi di chuyển. Người viết với 4 ngày chắc không đủ và không có khả năng nói về một xứ sở nên chỉ ghi lại nhưng gì tò mò mà thôi.

Ngày đầu tiên, tin tức thời tiết cho hay trời rất nóng, có khả năng đạt đến 38°C nên Ban Tổ Chức thông báo trên Internet cho đi sớm hơn 1 giờ để tránh nguy hiểm, vì trước đây vài năm đã có 2 người chết trên đường đi khi còn cách điểm đến khoảng 5km, và năm đó BTC đã phải hủy bỏ số ngày còn lại. Chúng tôi ở ngoại ô nên sáng hôm đó phải dùng xe nhà để đi vào thành phố vì phương tiện công cộng không thể đáp ứng trường hợp ngoài thời khóa biểu thường lệ.

Trong ngày đi đầu tiên, tôi rất ngạc nhiên khi thấy có một thanh niên ngồi xe lăn cũng cố gắng lăn từng vòng xe theo



đoàn người đi; một người khiếm thị được dắt bởi một người khác cũng cố gắng chậm bước với chiếc gậy đặc biệt dùng để dò đường; một chị khoảng gần hai tạ nặng nề di chuyển, người già trên 70 cũng có và ông ta cho tôi biết đây là lần đi thứ 38 của ông.

Có thể còn nhiều điều tôi không thể thấy bởi vì làm sao có thể thấy hết, gặp hết với số lượng 40 ngàn người tham dự vào những thời điểm khởi hành khác nhau, lộ trình có lúc tách hướng để đáp ứng với khoảng cách ghi danh, rồi có lúc cùng hội tụ lại một điểm.

Suốt trên lộ trình di chuyển, ngay từ phút vừa mới rời điểm khởi hành, chúng tôi đã nhận được sự cổ võ nồng hậu, những lời chúc mừng may mắn của dân chúng đón chờ hai bên đường, trước cửa nhà, trên balcon, những dàn âm thanh dã chiến hay chuyên nghiệp liên tục những bản nhạc vui, nhạc Rock, nhạc quân hành, những bàn tay giơ lên chờ sẵn để chúng tôi đập tay mình vào tay họ như một dấu hiệu chúc mừng thân ái. Những em bé trai hay gái độ 3, 4 tuổi tay cầm cái khay trên đó có ít bánh biscuit, bánh ngọt đã cắt sẵn vừa vặn khi bỏ vào miệng, với nét mặt các em rất ngây thơ, hồn nhiên đứng đón chờ những người đi qua. Có những thiếu nữ xinh đẹp, những cụ già, bà lão, những thanh niên cũng đang làm như các em bé vừa kể. Đôi khi vừa mới nhận một mẩu bánh của người mới đi ngang, chúng tôi phải dừng lại khi nhìn thấy nét mặt quá ngây thơ của các em, nụ cười xinh đẹp của các thiếu nữ... lấy thêm một cái kẹo để các em vừa lòng chứ thật ra lòng không muốn và hình như một vài em, vài cô nét mặt buồn buồn khi khách vô tình không lấy món ăn của họ. Quý vị có biết rằng em bé này, cô thiếu nữ nọ là thế hệ thứ ba đang làm công việc mà ông bà nội, ngoại đã làm!

Thật vậy sao? Người viết có lầm lẫn không?

Thưa, không đâu quý vị!

Cuộc đi bộ truyền thống này có từ mùa thu năm 1904 chứ không phải mới đây đâu nhé! Từ khái niệm sơ khai của những năm đầu dần dần cho tới hôm nay, năm 2010, và theo thời gian thì đã có 4 lần phải tạm đình chỉ vì Thế Chiến. Như vậy chúng ta có thể tính nhẩm ngay là sắp sửa 100 năm rồi phải không!?

Tháp Eiffel vừa kỷ niệm 100 năm cách nay không lâu. Lịch sử thành lập nước Mỹ cũng mới đi qua 200 năm. Cũng ngôi giáo đường, con đường mòn lớn nhỏ, những dãy phố thuở nào, cách đây 95 năm về trước từng đoàn người đã đi qua và hôm nay chúng tôi cũng đang đi qua.

Những em bé chịu khó đứng với chiếc khay trên tay hôm nay thì ông nội của em cũng đã làm như thế và chỉ có thành phố Nijmengen duy nhất được làm chuyện này, con số 94 lần tổ chức vào năm 2010! (www.4daagse.nl)

Khi những người Hòa Lan khởi bước chân đầu tiên cho ngày đi bộ thì bên kia nửa vòng trái đất, cụ Phan Bội Châu cùng 20 đồng chí thành lập nên Duy Tân Hội để tìm đường cứu nước, một ví dụ lịch sử để so sánh.

Chúng tôi, hai đứa mang hai lá cờ vàng ba sọc đỏ trên vai cùng tiến đều bước và trên đoạn đường đi có hàng chục lần trả lời câu hỏi:

- Cờ nước nào vậy ông?

Anh bạn của tôi trả lời bằng tiếng Hòa Lan, còn tôi thỉnh thoảng bằng vốn liếng Anh ngữ đã mòn dần theo năm tháng kể từ ngày chọn xứ Tây làm Đất Tạm Dung.

- Cờ Việt Nam Cộng Hòa đấy không phải cờ Việt Nam Cộng Sản bây giờ đâu.

Họ reo lên:

- Ô! Việt Nam! Miền Nam Việt Nam! Ô! Tốt lắm.

- Việt Nam Cộng Sản không có tốt đâu!

Đó là một trong nhiều câu chúng tôi nghe từ họ.

Ngoài ra, có những người đã sống và chiến đấu trong cuộc chiến Việt Nam như có một anh xứ Kanguru, một anh

cựu lính Thủy Quân Lục Chiến khi thấy lá cờ của chúng tôi họ vẫy tay chào chúng tôi đồng thời la lớn hai tiếng Việt Nam.

Ngày đầu tiên lộ trình ấn định dễ đi vì tương đối bằng phẳng. Có thể chủ ý của Ban Tổ chức muốn tạo điều kiện cho những người kém may mắn do tật bẩm sinh, tai nạn gây thương phế, người già yếu có cơ hội tham gia ít ra cũng đi bộ được 30 hay 40 km trong ngày đầu.

Riêng chúng tôi thì không có dấu hiệu đáng lo ngại. Anh bạn đồng hành của tôi vốn trước 1975 là huấn luyện viên võ thuật, bị Cộng Sản đày đọa 6 năm trong trại tù "cải tạo" nhưng anh vẫn bền lòng một mình một lá cờ vàng trên vai trong suốt 6 năm liên tiếp trong cuộc đi bộ quốc tế này. Anh cho biết rất vui mừng khi hay tin tôi từ Paris sang tham dự và cũng nhờ anh, nhất là phu nhân, đã niềm nở và ân cần đón tiếp cũng như dành cho tôi tạm trú chứ nếu không thì "lực bất tòng tâm" e rằng khó có thể tham dự được.

Chiều về chúng tôi chụp hình lưu niệm và suốt 4 ngày như thế tại bảng kết quả trong ngày, theo đó số ghi danh 45 ngàn người, số trình diện tại hàng khi khởi hành cho ngày đầu 40 ngàn. Ngày mai Ban Tổ Chức sẽ cho con số của ngày hôm trước.



Ngày đầu đã trải qua, chúng tôi rất vui vì đâu đâu cũng thấy sự tiếp đón chân tình của dân Hòa Lan suốt đoạn đường đi qua.

Sáng dậy đúng 4 giờ sáng, làm một chút cà phê cho ấm bụng xong chúng tôi ra gare để đón chuyến tàu sớm nhất. Đến nơi mặc dù trời chưa sáng hẳn nhưng không khí ồn ào nhộn nhịp khắp đó đây.

Chuyên viên dọn vệ sinh thành phố đang làm công việc của họ vì đêm qua có bắn pháo bông, ca nhạc sân khấu lộ thiên đến gần sáng, dọc đường đi tôi thấy dân chúng mang

cả sa lon, ghế bành ra ngoài đường, bên cạnh ôi thôi vô số vỏ chai bia nằm đầy dẫy.

Mỗi ngày một lộ trình khác nhau và hôm nay chúng tôi đi qua những khu rừng nhỏ, đường gập ghềnh, nhiều con dốc, con đèo nhỏ. Chúng tôi gặp các quân nhân họ rất vui khi chúng tôi chào hỏi và nhất là vui mừng được có chung những tấm hình dưới lá cờ của chúng tôi. Ngày hôm nay, với tôi là lần đầu tiên, còn anh bạn thì đã quá biết.

- Để anh coi! Người dân trên lộ trình này họ đón chúng ta như thế nào chốc nữa anh sẽ biết.

Tôi vội đọc thầm tên khu làng cho thuộc để về viết lại:

- Wischen! Wischen!!

Quả thật như anh bạn báo trước. Ôi chao người đi đã đông, 37 ngàn người sáng nay từ các ngã đường tụ về một điểm, mục đích của Ban Tổ Chức là như thế, nhưng người đón chào chúng tôi còn đông gấp bội. Nơi đây so với hôm qua thì có vẻ sầm uất hơn. Các hàng quán lớn nhỏ chật ních những người. Tôi làm một bài tính nhỏ với anh bạn rằng là mỗi người chỉ ăn sandwish và lon coca thôi thì với 37 ngàn người sẽ đem lại cho các cửa hàng biết bao nhiêu là tiền cho ngày hôm nay. Suốt đoạn đường 10km, khi đi ngang qua đây ngoài các tiệm ăn chính còn vô số những xe bán thức ăn di động, những dàn nhạc vĩ đại, hệ thống âm thanh mở công suất tối đa, những điệu nhạc quân hành, nhạc kích động suốt đoạn đường chúng tôi đi qua. Một điều đáng ghi nhận nữa là khi đi qua địa phương nào thì ông quận của địa phương đó trong y phục trang trọng, cổ mang dấu hiệu quận trưởng, đứng bên là ban tham mưu, tất cả đứng nghiêm chỉnh chào đón dân chúng đi qua bằng cách vẫy tay thân thiện, với các đơn vị quân đội các nước, họ chào theo kiểu quân sự một cách nghiêm chỉnh. Hôm nay, chúng tôi đang đi thì anh bạn tôi nhận được cú điện thoại cho hay rằng sáng nay tờ báo có uy tín của Hòa lan, tờ Telegraph, đã đăng tải bài phóng sự về ngày hôm qua và trong bức hình có xuất hiện 2 lá cờ vàng 3 sọc đỏ từ đàng xa. Hay tin như thế chúng tôi mừng lắm vì cả hai chỉ mong có vậy là vui lắm rồi!!

Sau khi qua khỏi đoạn đường đông nghẹt những người, đoàn người tiếp tục đi nhưng đâu đâu cũng có người đứng, ngồi dọc theo bên đường cho bánh, kẹo, thậm chí còn phun nước hay mang máy quạt ra đứng để làm mát cho người qua đường nữa chứ, sao mà có một dân tộc hiếu khách đến thế, tôi đã từng chạy đoạn đường 16km từ tháp Eiffel đến lâu đài Versailles trong nhiều năm nhưng chưa thấy tinh thần ủng hộ như vậy.

Hai ngày trôi qua chúng tôi đều mừng vì thực ra cũng không có gì trở ngại về thể chất cho dù cả hai đều đã trải qua tuổi 60 chứ đâu còn trẻ trung gì nữa. Riêng tôi, nhờ quá khứ một thời được huấn luyện ở quân trường, nay cho dù tuổi tác đã lớn nhưng cứ mỗi lần nhớ lại những kỷ niệm của một thời trai trẻ "thao trường đổ mồ hôi" , đỉnh Lâm Viên, Labbé Nord, Labbé Sud từng vương dấu giày saut, thì hôm nay chuyện đi bộ có thấm gì đâu! Thỉnh thoảng hai đứa đếm bước và hát những bài nhạc quân hành, anh bạn trước đây huấn luyện viên võ thuật tại các trung tâm huấn luyện Cảnh Sát Dã Chiến trước 75 và cũng đã bị cộng sản cầm tù khá lâu, 6 năm chứ đâu phải ít!

Có những giây phút chợt bùi ngùi khi hồi tưởng đến dòng người di tản của người dân Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa, của Tết Mậu Thân, của Liên Tỉnh Lộ 13 vào những ngày gần cuối tháng Tư đen, đoạn đường rút quân từ Phong Điền về đến Thuận An của đơn vị tôi vào những ngày gần cuối tháng Ba. Cũng đoàn người như hôm nay nhưng với bước chân đau khổ, tan nát cõi lòng, đói khát, lại còn bị quân thù pháo theo gây thêm cảnh chết chóc dọc đường.

Ngày thứ ba như đã dự tính, tôi mặc đồng phục Hướng Đạo để nhớ về một thời trẻ trung và vẫn còn đến bây giờ: lý tưởng Baden Powell. Bộ đồ nổi bật trong đám đông, màu khăn quàng thiếu đoàn Lam Sơn của tôi cách nay nửa thế kỷ. Thuở đó, tôi say mê và răm rắp tuân theo những lời hứa và điều luật. Nhờ vào đấy, một thiếu niên trong một gia đình thiếu hẳn tình cha còn mẹ thì buôn bán tảo tần, đã biết học lấy để làm người.

Hôm nay tôi thêm một lá cờ Pháp, Quê Hương Tỵ Nạn của tôi, bên cạnh lá cờ vàng. Qua khu đồng trống vắng, gió lộng thổi bay phất phới cả hai, ngước nhìn sao đẹp quá. Qua đám đông tôi nghe nhiều tiếng la lên:

- Oh! Scouting! Scouting!!

Tôi vẫy tay và chào theo kiểu Hướng Đạo. Gặp lại một toán tráng sinh ngày hôm trước tôi nhắc:

- Ngày hôm qua tôi đã hứa với các anh là hôm nay tôi sẽ mặc đồng phục Hướng Đạo của Việt Nam cho các anh coi.

-Oh! hay quá anh bạn đã giữ lời.

- Hooop! Scout mà!

- Chúng ta làm một tấm hình kỷ niệm đi, sang năm anh có đi nữa không?

- Có chứ! Tôi sẽ dắt nhiều người nữa. Vui quá, tuyệt vời quá anh bạn.

Anh bạn Scout người Hòa Lan siết chặt bàn tay trái tôi khi giã từ.

Ngày hôm nay chúng tôi phải leo dốc, nhiều con dốc khá dài, tôi thấy có nhiều người khập khiễng vì bàn chân đã bị bọng nước, chúng tôi cũng thế và ai ai cũng không tránh khỏi, không ít thì nhiều mà thôi. Trên lộ trình các toán cứu thương lớn nhỏ, thậm chí có cả một bệnh viện dã chiến quân sự nữa, cứ như là Thế Chiến không bằng. Tôi đang đi thì có một anh người Hòa Lan thông thạo tiếng Pháp hỏi anh bạn tôi bằng tiếng Pháp khi thấy tôi mang lá cờ xứ này trên vai, thấy vậy anh bèn gọi tôi:

- Ê anh Xương, cha này nói tiếng Pháp, anh nói chuyện với chả đi, còn tui thì chịu thua.

Hai ngày qua tôi cũng thế, tiếng Hòa Lan tôi cũng điếc và câm. Anh bạn Hòa Lan vui vẻ cho tôi hay rằng anh vừa đi du lịch ở Việt Nam về, anh cho biết đi từ đồng bằng sông Cửu Long đến Đà Nẵng mà thôi, sang năm sẽ đi từ Đà Nẵng ra miền Bắc.

- Tôi đến miền Trung và được đưa đi xem ngôi làng mà ở đó Đại Úy Calley đã giết gần 500 người dân Việt nam và khi tôi đến đồng bằng sông Cửu Long thì thấy nước bị

cạn, ông có biết chuyện đó không??

Nghe nói tôi biết là bọn cộng sản lại tuyên truyền cho người ngoại quốc đây, tôi bèn giải thích:

- Vâng, tôi biết chứ nhưng lần tới ông có trở lại Việt Nam, quê hương mà đã hơn 30 năm tôi chưa một lần trở về, ông hỏi người hướng dẫn du lịch nếu họ nhắc lại chuyện Đại úy Calley thì ông sẽ hỏi là Tết Mậu Thân, người cộng sản Việt Nam đã giết bao nhiêu người dân không có tấc sắt trong tay, bao nhiêu đàn bà, trẻ con bị chôn sống, để xem họ trả lời ra sao?

- Vâng, tôi cũng đã đọc nhiều tài liệu về chuyện này.

- Còn chuyện đồng bằng sông Cửu Long khô cạn là do Trung Cộng xây trên 10 con đập từ thượng nguồn để gọi là lấy nguồn điện nhưng thực ra âm mưu trong tương lai muốn làm bá chủ Đông Dương nói riêng và Châu Á nói chung. Công trình nói trên nước Mỹ cũng như Liên hiệp quốc đã khuyến cáo nhưng Trung Cộng vẫn tỏ ra không quan tâm.

Vừa đi vừa nói chuyện tuy có lợi là quên đường dài nhưng cũng khó đi lắm nên sau đó chúng tôi từ giã.

Ngày thứ ba cũng đi qua nhanh chóng, chúng tôi về đến nơi trước giờ ấn định.

Ngày cuối cùng, ai nấy cũng vui vẻ. Dân chúng vẫn như ngày trước, tươi cười đón mừng chúng tôi từ lúc khởi hành.

Khi gần đến Cuijk, nơi trước đây anh em chúng tôi vẫn thường ghé chơi vì ở đây có người anh trong quân đội thân thiết với chúng tôi ở Âu châu cũng như khắp nơi trên thế giới. Kể từ ngày anh quá vãng thì chị vẫn giữ thông lệ ra đón chúng tôi. Tôi vượt qua một đơn vị quân nhân Pháp tham dự, khi tôi vừa đi qua thì có nhiều tiếng nói chuyền nhau:

- Ê! Cờ Pháp! Cờ Pháp!

Tôi nhìn về họ vẫy tay chào:

- Chào các bạn!

Và tôi vội bước nhanh, tưởng đâu chỉ có thế. Ai ngờ!

Tôi vừa giật mình vừa quay lại thì một bàn tay chìa ra để tôi bắt tay và ông ta nói với tôi:

- Chào ông! Tôi rất xúc động khi thấy ông mang là cờ

Pháp của chúng tôi mà suốt 3 ngày qua tôi chưa từng thấy, cám ơn ông rất nhiều.

Liếc nhìn cấp bậc, tôi biết ông là đại úy.

- Không có chi, thưa ông. Trong trái tim của tôi hiện giờ tôi mang hai lá cờ: lá cờ vàng, cờ của Quê Cha của tôi và lá cờ Pháp, lá cờ đã mở rộng vòng tay đón tôi vì tôi là người tỵ nạn cộng sản Việt Nam, tôi đã và đang được hưởng sự tự do và con cái tôi trưởng thành và thành công trong việc học là nhờ lá cờ Pháp này.



Câu chuyện chỉ xảy ra trong vài phút xong chúng tôi lại chia tay ngay.

Suốt đoạn đường đến Cuijk, tôi suy nghĩ rất nhiều. Nước Pháp đã làm rất nhiều lầm lỗi trong cuộc chiến tranh thuộc địa ở Đông Dương và cũng chính nước Pháp đã tạo ra Cộng Sản Việt Nam đi từ sự cai trị dã man của chính sách thuộc địa giữa lúc nảy sinh ra phong trào giải phóng các dân tộc đang bị áp bức, từ đó đảng cộng sản Việt Nam được sinh đẻ bởi cộng sản Trung Quốc đã lợi dụng đàn áp các phong trào yêu nước thực sự, có khuynh hướng Tự Do để cuối cùng quê hương tôi ngập chìm trong máu lửa từ những ngày đầu của cái gọi là "cách mạng mùa Thu." Hàng triệu người dân vô tội trong cuộc đấu tố tàn ác, gần nửa dân số VN phải sống nghèo nàn trong cái "chủ nghĩa xã hội" của miền Bắc, từng lớp thanh niên trai trẻ miền quê phải bắt buộc Sinh Bắc Tử Nam. Thế rồi tháng Tư ập đến, lại một lần nữa đau thương lại phủ trùm trên nửa phần quê hương còn lại, nhà tù mọc lên như nấm, hàng trăm ngàn người dân bỏ xác trên biển Đông, trên núi rừng trên đường vượt biên, trong các khu "kinh tế mới"... Chính phủ Pháp đã xây hai nhà tù lớn nhất Đông Dương: Hỏa Lò Hà Nội và Chí Hòa - Sài Gòn, cả

hai tôi đều được giam ở đó: 4 tuổi tôi phải vào ở chung với cha tôi để được ăn cơm nhà tù và 24 năm sau, tôi lại được CSVN nhốt trong cái nhà tù của Thực dân Pháp xây nên.

Năm 2007, ông Quận Vaureal, nơi tôi đang cư ngụ, đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác khi nghe tôi kể lại, và sau 17 năm tỵ nạn, với nhiều đắn đo cuối cùng tôi đã quyết định để trở thành công dân Pháp.

Mãi suy nghĩ tôi đến làng Cuijk lúc nào không hay. Nơi đây cũng thế, cả rừng người chào đón đoàn người đi qua. Chị Ninh và con gái ra đón chúng tôi như mọi năm và đặc biệt với tôi đây là lần đầu.

Sau khi chia tay nơi chiếc cầu dã chiến do công binh thiết lập, chúng tôi tiếp tục nửa đoạn đường cuối của 4 ngày đi bộ, càng gần càng vui nhộn, nhất là còn 10km cuối cùng thì đông người quá sức tưởng, một khu lớn gần bằng một sân vận động dành cho quân đội dừng chân để các quân nhân thay quân phục sạch sẽ, các quân nhân đau chân đi khập khiễng được cho về điểm tập riêng ngay miễn cho diễn hành, các đoàn người đi theo nhóm cũng gom lại để đi chung, chúng tôi chỉ có 4 nên cũng dễ, nghỉ ngơi một lúc, chúng tôi cũng vội thay chiếc quần dài cho tươm tất khi qua khán đài.



Nguyễn Hữu Xương K26

Dẫn đầu là nữ cảnh sát xinh đẹp, oai nghiêm trong đồng phục, cả hai cưỡi ngựa dẫn đầu, tiếp theo là ban quân nhạc của cảnh sát và sau đó lần lượt các người tham dự. Đi cả ngày không mong, vậy mà chỉ có 10km thôi sao mà cảm thấy dài quá. Càng đi vào gần thành phố dân tụ họp hai bên đường càng đông, tiếng la, tiếng reo ủng hộ không ngớt, các dàn nhạc nối tiếp không ngừng các bản nhạc quân hành khiến tôi nhớ lại lần diễn hành trong ngày Quân Lực 19/6 tại thủ đô Sài Gòn.

10km như thế, tay tôi mỏi nhừ vì vẫy tay chào đáp lễ, có những người đứng bên đường xòe lòng bàn bàn tay cho chúng tôi vỗ tay vào tay họ, một biểu tượng thân mật của người Âu châu.

Ngang qua khán đài, ông thị trưởng trong y phục mang dấu hiệu chức năng hành chánh cùng ban tham mưu cũng như các sĩ quan cao cấp đứng nghiêm chỉnh chào các đơn vị quân đội các nước tham dự như Thụy Sĩ, Na Uy, Anh, Pháp, Thụy Điển, Bỉ, Hòa Lan, Hoa Kỳ, Đức.... với chúng tôi và các đơn vị dân sự, đại diện chính quyền và quân đội vẫy tay chào.

Chúng tôi ban đầu 2 người, ngày thứ 4 tăng cường thêm 2 anh và trước khi đi qua khán đài được thêm 2 anh nữa, vị chi 6 lá cờ vàng ba sọc đỏ phất phới tung bay giữa tiếng reo hò. Tuy vậy, chúng tôi cũng thấy mình còn thua kém một dân tộc hoàn cảnh cũng không khác chi mình, dân Moluk, một dân tộc đã và đang bị dân Nam Dương xua đuổi và làm thân tỵ nạn khắp nơi, nhưng hôm nay chính tôi đếm được khoảng 30 người, họ đi thành một nhóm, đồng phục, trên mỗi "sac" nhỏ mang trên lưng mỗi người mang một lá cờ của tổ quốc họ!

Rời khỏi khán đài cả gần hai tiếng, chúng tôi vẫn còn thấy đoàn người vẫn còn diễn hành qua khán đài trung ương.

Sau một ngày lưu lại Hòa Lan để chung vui với một số thân hữu tình cờ tôi gặp lại một thân hữu rất thân của Võ Bị và mới đây đã ghi lại những kỷ niệm trong số Đa Hiệu 90, chúng tôi cùng nhắc lại chuyện đã qua của xứ hoa anh đào, của núi đồi với rừng thông xanh mướt. Chia tay và hẹn năm tới, tôi lái xe về tỉnh Krefeld để thăm con gái đang cư ngụ ở đó. Suốt đoạn đường trong đêm, những hình ảnh đẹp và cảm tình nồng hậu của dân chúng Hòa Lan là bạn đồng hành của tôi cho đến khi về đến Pháp.

Paris ngày 6/8/2010

Nguyễn Hữu Xương K26

■ *Phóng sự Võ Bị quê nhà*

Niên Trưởng!

■ *Cư Nguyễn K29*

Thật hết biết! Đường vào nhà hắn tít tận Bình Quới - Thanh Đa. Căn nhà ở sâu hun hút trong con hẻm rộng không tới 2 mét, lối vào thì phải hai cái "xuyệt", tên Đức E và tôi đứng lóng ngóng giữa ngã ba con hẻm sâu hút: quẹo trái hay phải đây? Quẹo phải thì con đường vắng hai bên cỏ mọc um tùm mà càng đi sâu vào thì không thấy bóng nhà, đành trở lui vậy. Đứng ngay ngã ba đầu tiên đã thấy "tím cả chiều hoang"! Đành gọi phone cho hắn, tiếng hắn oang oang: *"Tụi mày chờ tao chạy ra dẫn vô!"*

Tên Tâm G29 cũng vừa rà tới, hắn xung phong dọt tới làm "đề-lô", tôi la lên biểu ráng chờ Dương ra dẫn vô, hắn vẫn lờ đi rồ "ga" dọt tới!

Mà linh thật! Hắn đạp xe đạp phóng ra, tránh qua tránh lại vài chiếc xe Honda chạy vào. Điều tôi đoán y chang: nếu theo Gà Tâm mất hút con hẻm kia, liệu hắn sẽ lớ ngớ thế nào khi ra ngã ba chẳng thấy ai? Tôi chỉ hướng tên Tâm vừa chạy vô chưa nói hết lời hắn đã nhanh nhẩu: "Không sao! Ngã đó vô cũng được nhưng hơi khó đi..."

Vậy đấy! Lối vào nhà hắn chia cách thế giới thành hai mảnh đối lập của Sài Gòn. Ngoài kia, chưa đầy 200 mét là khu vui chơi náo nhiệt gọi là khu du lịch Bình Quới, cái không gian thu nhỏ của đủ loại nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ v.v... mà nội nhìn cái bảng hiệu mời chào của vô số nhà nghỉ đủ làm ta mường tượng cái xô bồ nhếch nhác của khu ăn chơi ngoại thành: "Phục vụ cực sốc!"

Bỏ cái hào nhoáng ngoài kia đi, chạy vào nhà hắn để tận mắt thấy rõ cái số phận cùng cực của tầng lớp lao động, cái "giai cấp tiên phong" lãnh đủ mọi hậu quả của sự "đổi mới". Mà đổi mới rõ ràng, đổi từ vùng quê miền Tây nghèo nàn, hay từ xa xôi nắng cháy miền Trung khắc nghiệt tới Sài Gòn tìm một sự đổi đời. Mà đổi thật, từ chỗ khô cằn nắng cháy tới một khu nước ngập triền miên! Tên "khu Thanh Đa" còn lạ gì với dân Sài Gòn: nước ngập lúc triều cường, và chấp nhận nó như dân miền Tây sống chung với lũ...

Tên Đức chở tôi chạy theo hắn, con hẻm nhỏ téo lúc cao lúc thấp, khi gập ghềnh xốc lên vì tránh vài vũng nước ứ đọng... hai bên con hẻm những ngôi nhà cho thuê tạm bợ tối tăm, nơi ấy những thân phận con người bị đẩy đưa vì cuộc mưu sinh, mà nơi quê nhà họ không còn chịu nổi khi gánh nặng áo cơm họ đành bỏ xứ tha hương cầu thực. Nơi đây những đôi mắt của các cô gái quê ngày ngủ vùi bù đắp lại những đêm dài phục vụ cho nhà hàng, quán nhậu đủ loại nhan nhản cách đó chừng dăm phút đi bộ, và những thực khách dư tiền dư bạc để ngoài kia có làm họ khá hơn thêm, hay ngày lại ngày kéo dài cuộc sống tạm bợ vô vọng?



Lưu Thành Dương D29

Lưu Thành Dương D29 tên hắn!

Hắn cũng muốn đổi đời khi bể dâu năm nào trả hắn về lại Bình Định - Qui Nhơn, nơi 38 năm trước hắn ra đi lòng nhiệt huyết tràn đầy, núi đồi Đà Lạt đã lưu lại trong tim

hắn bao tiếc nhớ không nguôi sau cái ngày cắt ruột ra đi ấy! Đây là lần thứ ba tôi gặp hắn, một lần tại cuộc họp mặt của khóa 29 thường niên, lần hai tại buổi tân niên nhà Tâm G29 và lần này khi nghe hắn gọi phone cho tôi mời tới nhà hắn "rửa nhẫn". Hắn cho địa chỉ nghe đủ sợ, hai lần "xuyệt"!

Tôi thì nhớ như in hắn dù không cùng đại đội, tôi E hắn D mà! Nhắc lại điều không thể quên ấy, hắn há hốc nhìn tôi: Ồ! Cư... tao nhớ ra rồi!

Sau cái chuyện *"Không Thấy Anh Về"* tôi post lên diễn đàn, mấy thằng K29 gọi vụ đó là: *"Giải cứu binh nhì... L.T. Dương."* Hắn toe toét cười nhớ lại: *"Chậm một tí là tụi nó... hốt tao rồi!"*

Bây giờ, bước vào ngôi nhà hắn tận cuối con hẻm, tận cùng của lối đi... mà quả thật xung quanh toàn là nước và nước.



Căn nhà của Lưu Thành Dương K29 làm cho con trọ học tại Sài Gòn

Nhìn căn nhà đã nâng nền bao lần theo triều cường, vì cái khung cửa thấp lè tè sau mấy lần nâng nền. Nâng nền thì nâng nhưng có lẽ mái nhà thì vẫn còn ở lì chỗ cũ, chắc nó cũng hiểu chủ nhân của nó chỉ đủ tiền để làm nhiêu đó là cùng?

Ngôi nhà ấy thế mà rất sạch sẽ, ngạc nhiên là chủ nhân nó chỉ là mấy tên đực rựa! Mà cũng đáng phục tên Dương, quê tận Bình Định, vì muốn cho mấy đứa con có chỗ học đại học, hắn mua nền nhà tận nơi này thu vén, tạo nên căn nhà ngày nay. Giờ mấy đứa đã tốt nghiệp đại học, có công việc làm ở Sài Gòn, vậy là mong mỏi của hắn đã thành. Giấc mơ ngày xưa của hắn không thành, giờ ước vọng lớn nhất còn



Cư Nguyễn trước nhà Lưu Thành Dương

lại của hắn chỉ mong vào con cái.

Hai tên dừng lại trước nhà hắn khi không còn lối đi nào nữa, hắn ở cuối cái con hẻm... cụt! Phía trước là mênh mông dừa nước, bên hông nhà là cỏ và nước im lìm vắng tênh không có lấy một tiếng ếch gọi cho có phần thôn dã!

Đón hai tên mới vào là tên On D29, nhà tận Long An lên từ lúc nào chẳng biết, hắn có vẻ rành gia chủ lắm sao mà ra vô có vẻ tự nhiên như dân Võ Bị? Hỏi ra hắn mới "tự hào" khoe hắn là bạn cùng phòng với Dương nhà ta, cho nên chết sống gì cũng phải "bay" lên hú hí với bạn bè, mà tên On này cũng đã biết "cái ổ" này hơi lâu, tới lui cũng nhiều lần, và cũng cái chốn ni, thằng con trai tên On lần đầu lên Sài Gòn thi và khi đậu đại học đã nương náu với mấy đứa con của tên Dương ta chốn này!

Ngồi chưa nóng chỗ đang phân vân mấy tên tới sau có "mò" vô nổi cái "mật khu" này không thì đã thấy tên Sang A29 thắng xe Honda trước cửa, tên này tài thật chắc khi xưa ở Trường Mẹ hắn rất giỏi địa hình.

Hèn gì tan hàng hắn chọn Gò Vấp để sinh sống, mà nội cái tên Gò thôi cũng đủ Vấp chỗng vó lên, vậy ấy mà hắn cứ sống rất ư là thoải mái không vấp váp chi cả!

Tay bắt mặt mừng, ai nói "đểu" câu:

Bần cư đáo thị vô nhân vấn,

Phú tại sơn lâm hữu khách tầm.

Đời đâu có phũ phàng tới dzậy, bằng chứng là tên Xuân F29 là nhân vật bận rộn nhất, công việc làm ăn mà, ba cái vụ nhậu nhẹt như ni hắn hay từ chối khéo, thế mà hôm nay ngày đâu có phải là hoàng đạo, trời thì chạng vạng tối đâu có nắng đẹp ấy dzậy mà Xuân F ta xuất hiện, khệ nệ ôm thùng bia Heineken vô rất là "dân chơi!"

Hắn nhào dzô cũng không rõ bằng lối nào hay có tên nào ra đón chứ cái hẻm ni có vô chứ khó mà mò nổi lối... ra!

Căn nhà nhỏ cuối hẻm bỗng vang lên tiếng cười rộn ràng của mấy tên đã tròn lục tuần.

Tuổi thì già mà chuyện toàn thời trai trẻ! Cái lửa ngày nào vẫn sang sảng trong từng giọng nói, tiếc nuối có, vờ quên đi niềm đau cũng có nhưng chưa từng đánh mất niềm tự hào của một thời trai trẻ. Hắn! Tên Dương D tui lọt thỏm trong tiếng cười nói của bạn bè, niềm hạnh phúc sống lại biết bao kỷ niệm của Đà Lạt dấu yêu. Trông hắn vẫn cứng cáp, khuôn mặt của Từ Hải ngang tàng, tiếc là thiếu hàm râu quai nón, chẳng biết hắn làm gì sống nơi Bình Định đó, nhưng vẫn thấy nơi hắn có dáng của một bậc hậu duệ của người anh hùng áo vải Quang Trung oanh liệt ngày nào.

Tên Bảo H29 hét trong phone như chỉ chỏ cho tên nào vô hẻm, hỏi ra thì tên "lờ quờ" Đăng E tui, hắn còn ở cách chỗ ni xa lắc mà cứ tưởng mình gần tới gần chỗ "đóng quân".

Cả nhóm lai rai vài hớp chờ Đăng ta, oái ăm thay hắn tới cái mốc hẹn là quán dê Tư Trì, thay vì Bảo ta dặn hắn chờ ra "rước" dô, xui quá tới nơi Đăng ta ung dung gởi xe tại quán Tư Trì bước vô quán y như phe ta đang hội "Bàn Đào" nơi ấy! Hắn phone hỏi phe ta ngồi chỗ "mô" và biết "hố" nên trở ra chờ "viện binh" áp tải hắn vô... hẻm.



Lê văn On D29 &
Lê Quang Đăng E29

Vào tới nhà, Đăng tui tức tối bị "đột kích" nhầm, rổn rảng phân bua... cả bọn cười lăn vì "bé cái lầm" của hắn.

Thế là không khí náo nhiệt cả lên, mỗi tên một đề tài để khoe trí nhớ không già của mình, nào quân sự, chính trị... hằm bà lằng mọi chuyện. Tên Dương hể hả xả láng niềm tâm sự, cái xứ Qui Nhơn của hắn liệu có bao nhiêu tên VB mà gặp mặt nhắc chuyện ngày xưa. Tôi cười hỏi đố phe ta: Ai biết tỉnh nào dân Võ Bị mình ít nhất không?

Mấy thắng 29 dòm Cư tui dò xét coi có "bẫy" gì không? Tôi cười nói: Nha Trang chứ chỗ nào, tụi dưới nớ theo Không Quân và Hải Quân ráo có ai mò lên VB chi cho xa nhà, hên lắm có tên Minh F29 và Điểu (giờ theo con gái vô Phan Thiết rồi) còn lại còn bao nhiêu Nt cũng "hẻo lắm". Mấy tên cười hì hì... rồi lại "chuyện dài Võ Bị", lại 8 tuần huấn nhục, lại đứa nào không "tiểu xảo" dơ tay lên? Rồi cười khà khà sảng khoái xem chuyên xưa là 'bảo bối' trong kho tàng Võ Bị. Nào súng cối, lựu đạn loại này loại kia tùm lum cả lên làm mí thằng con tên Dương nhe răng, trố mắt ra cười... chả hiểu chi mô mà... hứng thú đến thế? Mà bàn chuyện xưa thì 38 năm rồi còn gì, kẻ nhớ người quên... thế mà cứ muốn nhảy thỏm vào trường mà phân bua này nọ, nào tọa độ đồi Bắc 15... gì đó, tôi thì... xin thua không tài nào nhớ nỗi, thế là từ đồi 1515 lần ra tới đồi bắn súng cối... thế là Đức tui cứ khăng khăng đó là đồi 1600 cái đồi dốc 45 "bật ngửa" ấy! Chẳng ai chịu phần nhớ dai của ai! Dzậy nó là 1600 hay chi đó thì cũng là một kỷ niệm trong vô vàn kỷ niệm thuở nào. Nhắc để ấm lòng nhau, nhắc để cùng hòa một nỗi nhớ... mà càng sôi nổi nói càng nhiều về lại nhà trong giấc ngủ cứ chập chờn nào thông, nào đồi và trông thoang thoảng hương đêm mùi ngọc lan bên con dốc nhỏ lối Chi Lăng xưa cũ cứ nồng say trong giấc ngủ....

Trở lại tên Dương D, hắn oang oang thắc mắc sao hắn không có hình trong album của K29 và lấy làm ngạc nhiên như tên On D29 cùng đại đội hắn mà lại có hình! Cả đám ngồi quây tròn dưới nền nhà vừa nâng ly vừa ngã nghiêng cười cho cái mù thông tin của hắn! Hắn nhìn tôi sáng mắt lên:

- Ô! Tao đọc thơ mầy rồi Cư! Ái chà! Nhà thơ đó nha...

Tôi cười hỏi:

- Mầy làm sao đọc được? Mày có địa chỉ email không?

Hắn cười huề vốn:

- Thằng Niên Trưởng nó vô mạng cho tao coi!

- Thằng Niên Trưởng nào? Mà tại sao Niên Trưởng mầy kêu bằng thằng? Tôi ngơ ngác hỏi hắn.

Mấy tên khóa 29 cũng thấy "lạ lùng" chăm chú nhìn hắn.... Mà cũng chẳng có gì ầm ĩ. Chuyện của hắn với thằng con trai đầu lòng của hắn mang tên Lưu Niên Trưởng, suy cho cùng cũng si tình như nàng nào đó hận hay yêu một anh chàng nào không lấy được, bèn đặt tên con mình tên chàng cho đỡ nhớ hay bỏ ghét đây?

Tên Dương này lại khác. Mấy thằng K29 xúm lại "nạt" hắn có thâm thù với Niên Trưởng nào ngày trước phạt hắn tả tơi nên hôm nay "trù ẻo" lại thằng con "rửa hận"? Không. Hắn rất thật tình:

- Tao mê hình ảnh của Niên Trưởng lần đầu tiên về Qui Nhơn giới thiệu về trường Mẹ, hình ảnh đẹp hào hùng đó là động lực thúc đẩy tao chọn vào trường Võ Bị Đà Lạt! Một câu trả lời đơn giản mà cũng như "đang giỡn", nó bình thường và giản dị của thời học trò ngày xưa, yêu vì yêu... thế thôi!



Cháu Lưu Niên Trưởng đang ngồi search Album VB trên net

Hôm nay, hắn mời anh em mấy tên ngồi đây để cùng vui và chia sẻ niềm tự hào cùng mong muốn cháy bỏng của hắn biết bao năm nay là có một chiếc nhẫn Võ Bị, dù có muộn màng.... Hắn sáng ngời hạnh phúc vì thỏa nguyện niềm mong ước ấy. Nhìn hắn bồn chồn sợ trễ hẹn lấy nhẫn hôm gặp mặt tại nhà Tâm G29. Tên Dư F29 mắng hắn khi hắn đòi về lấy nhẫn:



- Nhẫn mầy không lấy hôm nay, ngày mai mầy lấy, còn bạn bè gặp mặt hôm nay một năm mới có một lần, mi bỏ về ngang xương dzậy coi sao được?

Hắn chịu lý nấn ná thêm vài chai mà lòng thì như lửa đốt, cứ lâu lâu lại ngó ra sân... xin về! Thế mới biết, trong bể dâu cuộc đời, tuổi càng về chiều, con tim ta càng khao khát biết mấy bao kỷ niệm tươi đẹp ngày xưa. Mà hơn nữa đó là ký ức đầu đời trai trẻ, ví như mối tình đầu chưa trọn làm con tim ta tiếc nuối nhớ nhung. Biết làm sao đây nơi Bình Định cách ngăn ấy, chiếc nhẫn trên ngón tay chắc chắn làm con tim hắn ấm lại bao giấc mơ xưa!

Bây giờ hắn tràn ngập hạnh phúc. Hình như Đà Lạt đã thu nhỏ lại trong ngón tay của hắn. Viên đá màu đỏ nạm trên chiếc nhẫn ánh lên trong đó màu Alpha đỏ ngày xưa, và đâu đó Trường Mẹ ẩn hiện trong sương lung linh mờ ảo như vẫy gọi. Đứa con trai tên Niên Trưởng của hắn cũng sung sướng có một chiếc nhẫn như bố nó!

Nghe thì thật kỳ cục! Mà ngẫm lại thì cũng là bình thường, làm sao ngăn cản hắn gởi trọn niềm yêu thương cho con hắn, cho Niên Trưởng của hắn? Những ngày tan tác đầy đen tối ấy, làm sao ngăn được bao uất hận nơi nó nơi chúng ta khi gạt nước mắt ra đi? Còn gì để "tin" khi bao hoài bão tan tành?

Hắn và chúng ta đã đứng dậy trong bóng đen của tuyệt vọng. Ta đã tạm quên mình và lao vào cuộc sống, giành giật để sinh tồn cho gia đình còn lại của ta. Và hắn cũng quay về nơi khởi đầu. Che hai mắt như con ngựa trên chiếc thổ mộ, nặng nề kéo gánh nặng gia đình lên con dốc tị hiềm và nghi kỵ của cuộc đời.

Và khi tiếng khóc của một sinh linh mới, tiếng khóc chào đời của con hắn hay tiếng khóc của lòng hắn khi đối đầu

với trách nhiệm làm cha, hắn đặt tên cái khởi đầu nghiệt ngã ấy như tiếng gọi: NIÊN TRƯỞNG! Ngày nào đã xa rồi, tiếng gọi khi hắn mới chân ướt chân ráo háo hức 38 năm trước trước cổng Nam Quan. Và cũng từ đó hắn thấy



trong 8 tuần huấn nhục, chập
choạng tranh tối tranh sáng ấy, hắn lột xác thành con người khác hẳn.... Cũng như bây giờ cũng mập mờ của niềm tin và hy vọng, hắn giao phó cả cuộc đời cho Niên Trưởng con hắn, như hắn đã từng tin tưởng tuyệt đối vào Niên Trưởng hắn ngày xưa.

Niên Trưởng nay đã thỏa ước nguyện của hắn. Niên Trưởng đã làm hắn biết bao tự hào khi đã thành đạt trên xứ Sài Gòn đầy dẫy những mưu mô toan tính.

Hắn đã lấy lại niềm tin khi đã không hoài công yêu thương, dành hết những gì tốt đẹp nhất cho Niên Trưởng. Ngày mai, hắn, Lưu Thành Dương, về lại Qui Nhơn. Chúc hắn trong giấc ngủ nay đã tạm yên, hắn cứ say sưa nhìn ngắm chiếc nhẫn Trường Mẹ hắn mới "tậu" về. Biết đâu bà xã hắn sẽ nổi ghen lên khi thấy hắn cứ ngồi một mình ngắm chiếc nhẫn... rồi cười.

Cư Nguyễn K29
Saigòn - 21/03/2010

Hỡi Cố Nhân

1. Em có một trời quê trong mắt
Mở ra ngàn dặm nhớ. Bâng khuâng
Hai ta. Thuở gừng cay muối mặn
Thiên tai rình rập. Biết bao lần
Bao lần khổ lụy. Thôi đành chịu
Gắng em. Mình đã khổ nhiều rồi
Máu ta còn chảy. Ngày lưu lạc
Còn thấy quê nhà. Gang tấc thôi
Em có một trời xanh trong mắt
Xanh dòng sữa Mẹ. Của quê hương
Xưa đi ra biển. Ta buồn lắm
Bỏ lại Quê. Em nữa. Đoạn trường!
Đoạn trường hai chữ. Nghe đứt ruột
Tin buồn chấn động đến trời mây
Quê hương một dãy. Giờ tan nát
Ai gây chi cảnh bể dâu nầy!
Bể dâu. Bể dâu. Ta lánh mặt
Ta biết như vầy là bất công
Ta biết rõ ràng. Ta trốn chạy
Ngàn thu em đợi. Ta ngậm ngùi
2. Giờ em. Chắc còn trong mắt ấy
Núi rừng. Biển rộng. Một trời quê
Ở đó. Em ơi! Trăng đầu ngõ
Cố thổ chờ nhe. Có ta về
Ta về. Đứng giữa trời độ lượng
Mây trời gió núi. Biết hỏi ai
Hỏi ta... đời trôi sông lạc chợ
Hỏi em... chỉ còn tiếng thở dài!
Ta về. Nhìn tàn phai trong mắt
Đâu ngờ gặp lại. Hỡi cố nhân.

Nguyễn Đông Giang K19

■ *tùy bút Đại Hội 17*

Những Người Lính Không Già

■ *Vi Vân 20B*

Đêm nay sau khi tan buổi dạ tiệc của Đại Hội Võ Bị kỳ thứ 17 tại Hotel Marriott thuộc Orange County, Nam California, trên đường về ngồi cạnh nhà tôi, anh lái xe yên lặng không nói một câu gì, đôi mắt anh nhìn xa xôi. Tôi biết anh đang nghĩ về một thời đã qua trong cuộc đời binh nghiệp của anh. Tôi cũng im lặng nhưng tâm trí tôi vẫn còn mơ mơ màng màng. Bên tai tôi hình như còn nghe tiếng quân reo ngựa hí, trùng điệp cờ xí rợp trời lẫn trong tiếng sóng vỗ, tiếng gào thét đuổi giặc Nguyên của một thời vàng son lịch sử. Một chiến công oai hùng lưu danh kim cổ trên sóng nước Bạch Đằng từ ngàn năm trước. Bài hát hoạt cảnh Bạch Đằng Giang đã nổi bật trong đêm nay.

Trong không khí trang trọng và ấm cúng của hội trường, có sự hiện diện của các vị tướng lãnh Lâm Quang Thi, Hoàng Xuân Lãm, Lữ Lan, Lê Minh Đảo và vị đệ nhất phu nhân của nền Đệ Nhị Cộng Hòa: bà Mai Anh, phu nhân

của cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Các anh em và gia đình của trường VBQGVN từ các nơi về tề tựu rất đông, nghe nói hình như trên 600 người.

Họ gặp nhau vui mừng không tả, nói nói cười cười câu chuyện hàn huyên tưởng dài bất tận. Các chị cũng không kém, những mẫu chuyện vui buồn những tâm tình có thể kéo dài suốt sáng.

Đặc biệt các cháu thuộc thế hệ 2 cũng đã sốt sắng tham gia các sinh hoạt của Hội Võ Bị. Một số các cháu đã nối chí cha anh theo nghiệp kiếm cung, hiện đang phục vụ trong Quân Lực Hoa Kỳ trên các chiến trường Iraq và Afghanistan cũng trở về tham dự Đại Hội.

Sau nghi thức chào Quốc kỳ VNCH và Quốc kỳ Hoa Kỳ, sau những bài tường trình, phát biểu của cựu, tân Hội Trưởng Võ Bị và quý vị trong Ban Chấp Hành Tổng Hội là những màn biểu diễn duyệt binh, trình bày những y phục cổ truyền của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, và các màn văn nghệ "cây nhà lá vườn".

Nhìn các anh trong những bộ đồ lễ phục, bộ đồ dạo phố, bộ đồ mãn khóa, lòng tôi nao nao xúc động. Tôi thấy các anh không già chút nào theo thời gian mà trái lại còn rất trẻ, trẻ như ba mươi mấy năm về trước. Các anh rất oai phong và cũng rất "dễ thương" như thời vàng son nào đó. Cái thời mà vào những dịp 19/6, bộ đồ sinh viên Đà Lạt nổi bật trên các đường phố Sài Gòn, trên đường Tự Do, Lê Lợi, Hàm Nghi, Nguyễn Huệ... bên cạnh bao nhiêu bộ sắc phục của sinh viên sĩ quan các binh chủng khác (Tôi có thiên vị quá không qúy vị? Bởi vì "phu quân" tôi là SVSQ Đà Lạt mà!)

Tôi lúc nào cũng hãnh diện vì các anh, vì sắc áo, vì huy hiệu của trường. Tôi hãnh diện vì các anh là những người hùng của thế hệ, đã đứng lên nhận lãnh trách nhiệm của người trai trong cơn quốc biến. Các anh đã ra đi bỏ lại sau lưng người cha già, người mẹ yếu, bỏ lại người yêu đang tuổi mộng mơ với bao nhiêu thương nhớ.

Anh oai hùng, anh ngẩng cao đầu, anh hiên ngang đi vào cuộc chiến. Các anh đã lập bao nhiêu chiến công hiển hách,

đã chiến đấu miệt mài trên các trận địa, đã cố giành lại cho quê hương từng giòng sông, con suối, từng bến nước, từng ngọn đồi, từng thung lũng.... Những chiến tích liệt oanh không sao kể xiết. Các anh đã quên cả tuổi thanh xuân để hiến thân cho Tổ Quốc.

Ngôi trường Mẹ đã dạy cho các anh sự hy sinh, tinh thần trách nhiệm, tinh thần chiến đấu và sự thương yêu vô bờ bến cho một quê hương, một dân tộc đã mấy ngàn năm chưa bao giờ biết khuất phục đã để lại nhiều tấm gương kiên cường chiến đấu và hy sinh cao cả.

Có những lần tôi đọc trong đặc san ĐA HIỆU được biết rất nhiều anh đã hy sinh oanh liệt mà không cầm được nước mắt, đớn đau và kính phục.

Tuy nhiên cũng có những người đang còn hiện hữu cũng không kém phần oai hùng, bi tráng. Một anh Vương Mộng Long K20 chiến đấu oanh liệt, 10 năm chỉ biết có núi rừng mà vẫn yêu rừng núi tha thiết. Tôi được nghe kể lại vào những giờ phút sau cùng của cuộc chiến, cố vấn Mỹ đã mời anh lên máy bay di tản, nhưng anh đã không chịu bỏ lại đồng đội của mình, để cuối cùng phải chịu chung cảnh ngộ đau thương của những người mất nước.

Một anh Quách Vĩnh Trường K20, khi thấy lựu đạn của đối phương phóng vào đơn vị đóng quân của mình, anh đã chụp lấy, thẩy ra xa để cứu bao nhiêu chiến hữu của mình nhưng rồi riêng cá nhân anh trở thành người tàn phế! Và còn không biết bao nhiêu tấm gương hy sinh cao cả nữa.

Đêm nay, ngồi trong hội trường nhìn chung quanh tôi thấy các anh vẫn trẻ trung, hào hùng, đầy nhiệt huyết như thuở nào, không có một chút gì biểu hiện của những người lính già cô đơn và mệt mỏi cả. Và các chị cũng trẻ trung như thời còn là nữ sinh, sinh viên, thời còn là người yêu của lính.

Những bài hát, những giòng nhạc, những bối cảnh trên sân khấu khiến hồn tôi miên man trôi về một thời xa xôi êm đềm, đầy ắp những mộng mơ chờ đợi, lo âu nhưng ngập tràn hạnh phúc.

Tôi như nhìn thấy một vùng trời mịt mù lửa đạn đầy

những ánh hỏa châu chiếu sáng, nơi đó có người tôi yêu đang ghìm súng đối đầu với quân thù, đang xả thân để bảo vệ non sông, tổ quốc, bảo vệ dân tộc, màu cờ sắc áo.

Xin cám ơn các anh trong Ban Tổ Chức Đại Hội 17 đã cho tôi được sống lại thời son trẻ, thời của tuổi đôi mươi ngọc ngà, thơ mộng và thiết tha trong tình yêu của lính.

Đêm nay, tôi bỗng thấy mình trẻ lại, và các anh cũng trẻ lại, rất hào hùng như ngày nào trên đỉnh Lâm Viên yêu dấu. Các anh mãi mãi là những chàng trai Võ Bị kiêu hùng, các anh sẽ không bao giờ già, không bao giờ.

Nam Cali, đêm 7/4/10

Vi Vân K20B

Hình ảnh tại dạ tiệc ĐH17...



Khóa 29 và nhạc võ Bạch Đằng Giang ▲



TTNĐH Lân Võ, trung úy QL Hoa Kỳ, tặng cờ lưu niệm ▲

Bà Mai Anh 1B, phu nhân cố TT Nguyễn Văn Thiệu K1 ▼

Vi Vân 20B, Thẩm Vân 29 & Tường Thúy 20B ▼





Vầng Trăng Thơ Ấu

■ *Quế Hương*

Tôi dắt em về thơ ấu xưa
Vùng trời xanh êm mát bóng dừa
Có lời ru nhẹ trong hơi gió
Kẽo kẹt trưa hè nhịp võng đưa
Tôi dắt em về một đêm trăng
Cùng nhau vui chạy nhảy tung tăng
Và nghe bà kể bao huyền thoại
Chú cuội cây đa với chị Hằng
Rồi thả hồn theo những giấc mơ
Đêm trăng sương lạnh phủ xa mờ
Bóng Hằng Nga lướt trên sân cỏ
Mang chiếc đèn lồng sáng ánh tơ
Trung thu như giấc mộng thần tiên
Ríu rít vui sao hội rước đèn
Lân múa rộn ràng khua trống nổi
Trăng vàng êm dịu sáng trên hiên
Tôi yêu màu nến đỏ lung linh
Thắp sáng đèn mang đủ dạng hình
Yêu đêm trăng rạng ngàn sao thẳm
Và tiếng em cười trong thủy tinh
Em hỏi tôi: "Sao trăng biết đi,
Trăng theo em mãi để làm gì?"
Em trốn trăng ngồi sau gốc mía
Vẫn thấy trăng cười rung khoé mi



Vườn Cau
ảnh: Phạm An Ninh

Trăng theo em, trăng cũng theo tôi
Ta nắm tay nhau chạy xuống đồi
Đón ánh trăng vàng xem chú cuội
Chờ Hằng Nga đến múa vui chơi
Mấy chục năm dài thơ ấu qua
Ta không còn dịp ngắm trăng ngà
Không còn thấy lại đèn hoa nữa
Cả bóng trăng vàng như cũng xa
Ta dắt nhau về thơ ấu xưa
Một đêm trăng lác đác sao thưa
Vân trong hơi gió lời ru nhẹ
Và nhịp võng nào đưa cứ đưa.

(trích từ "Tuyển Tập Thơ:
Giải Thi Thơ 2008"
Chủ đề Thu)



■ *tản mạn mùa thu* *ảnh: Merfed*

Nhớ Lắm... Những Mùa Thu

■ *Tường Thúy 20B*

Hình như mấy hôm nay cái nắng hừng hực của Tucson trong những ngày mùa hạ đã như nhạt hẳn đi, hình như những gốc cây trong vườn cũng đang muốn thay sắc lá, và hình như sáng nay, khi lang thang ngoài vườn, tự dưng cũng cảm thấy có một chút se se lạnh của một ngọn gió vừa thổi nhẹ qua làn tóc, để có một thoáng rùng mình bất chợt: "Thu đã đến rồi sao?"

Nhà thơ Chế Lan Viên cũng đã sững sờ tự hỏi khi nghe nàng Thu nhẹ bước trở lại trần gian:

Chao ôi, Thu đã đến rồi sao
Thu trước vừa qua mới độ nào
Mới độ nào đây, hoa rạn vỡ
Nắng hồng choàng ấp dãy bàng cao.

Thu về mang theo gió Thu hiu hắt lạnh, cái lạnh se se ấy làm cho tâm hồn con người cảm thấy có một chút buồn vẩn vơ, nỗi buồn không nguyên cớ, nỗi buồn không có tên, thích buồn là buồn, thế thôi, để đến nỗi Xuân Diệu phải thốt lên:

Hôm nay trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn.

Chính vì những nỗi buồn không tên ấy mà thi đàn Việt Nam đã có biết bao nhiêu bài thơ tuyệt tác, bao nhiêu thi sĩ lừng danh.

Chúng ta hãy nghe Lưu Trọng Lư đã để lòng mình hòa cùng một nhịp đập với tiếng lòng của thiên nhiên trong Tiếng Thu:

Em không nghe mùa Thu
Dưới trăng mờ thổn thức
Em không nghe rạo rực
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ

Em không nghe rừng Thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.

Với ông, vầng trăng Thu cũng thật nồng nàn, say đắm:

Vầng trăng lên mái tóc mây
Một hồn Thu tạnh, mê say hương nồng
Mắt em là một dòng sông
Thuyền ta bơi lặng trong dòng mắt em

Và Tản Đà - Nguyễn Khắc Hiếu, với chan chứa bao tình Thu bi thiết trong Gió Thu:

Ngọn gió thu phong rụng lá vàng
Lá bay hàng xóm lá bay sang
Vàng bay mấy lá năm già nữa
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng

Ngọn gió thu phong rụng lá hồng
Lá bay tường Bắc, lá sang Đông

Vàng bay mấy lá năm hồ hết
Thơ thẩn kìa ai vẫn ngóng trông

Khung cảnh nên thơ của một mùa Thu, với lá vàng run rẩy lìa cành trong gió hiu hắt lạnh, với cánh chim bay lờ lững dưới vùng trời mây xám buồn, với chiếc thuyền cô đơn trên bến đò vắng khách, đã chẳng làm Xuân Diệu phải ngơ ngẩn với "Đây Mùa Thu Tới" đó sao?

Rặng liêu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng
Đây mùa Thu tới! mùa Thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng
Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh
Những luồng run rẩy rung rinh lá
Đôi nhánh khô gầy sương mỏng manh
Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ
Non xa khởi sự nhạt sương mờ
Đã nghe rét mướt luồn trong gió
Đã vắng người sang những chuyến đò
Mây vẩn từng không, chim bay đi
Khí trời u uất hận chia ly
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì

Bức tranh mùa Thu đẹp quá, nên thơ quá với những giải mây trắng như tơ trời vương vương mái tóc chị Hằng trong bầu trời đêm, với những rặng cây lá vàng, nghiêng mình soi bóng trên hồ nước trong xanh gờn gợn chút sóng, thử hỏi thi sĩ làm sao không sao xuyến tâm hồn trước vẻ đẹp như vậy?

Mùa Thu mang đến cho nhân loại vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, thì cũng với khung cảnh trữ tình ấy, mùa Thu đã gợi lại trong lòng con người những mênh mang thương nhớ về những cuộc tình, như thi sĩ Đinh Hùng muốn đi tìm lại hình bóng của người thương năm nào:

Từ giã hoàng hôn trong mắt em
Tôi đi tìm những phố không đèn
Gió mùa Thu sớm bao dư vị

Của chút hương thầm khi mới quen.

Nhưng buồn thay:

Trời cuối Thu rồi - Em ở đâu?
Nằm bên đất lạnh chắc em sầu
Thu ơi! Đánh thức hồn ma dậy
Ta muốn vào thăm nấm mộ sâu

Em mộng về đâu?
Em mất về đâu
Từng đêm tôi nguyện, tôi cầu
Đây màu hương khói là màu mắt xưa

(Gửi Người Dưới Mộ)

Trong khi Đinh Hùng da diết đau khổ vì tình không trọn vẹn thì Nguyên Sa lại đắm mình trong mối "Tương Tư" huyễn hoặc:

Tôi đã gặp em tự bao giờ
Kể từ nguyệt bạch xuống đêm khuya
Kể từ gió thổi trong vừng tóc
Hay lúc Thu về cánh nhạn kia

Có phải em mang trên áo bay
Hai phần gió thổi, một phần mây
Hay là em gói mây trong áo
Rồi thở cho làn áo trắng bay

Có phải mùa thu sắp sửa về
Hay là gió lạnh lúc đêm khuya
Hay là em chọn sai màu áo
Để nắng Thu vàng giữa lối đi.

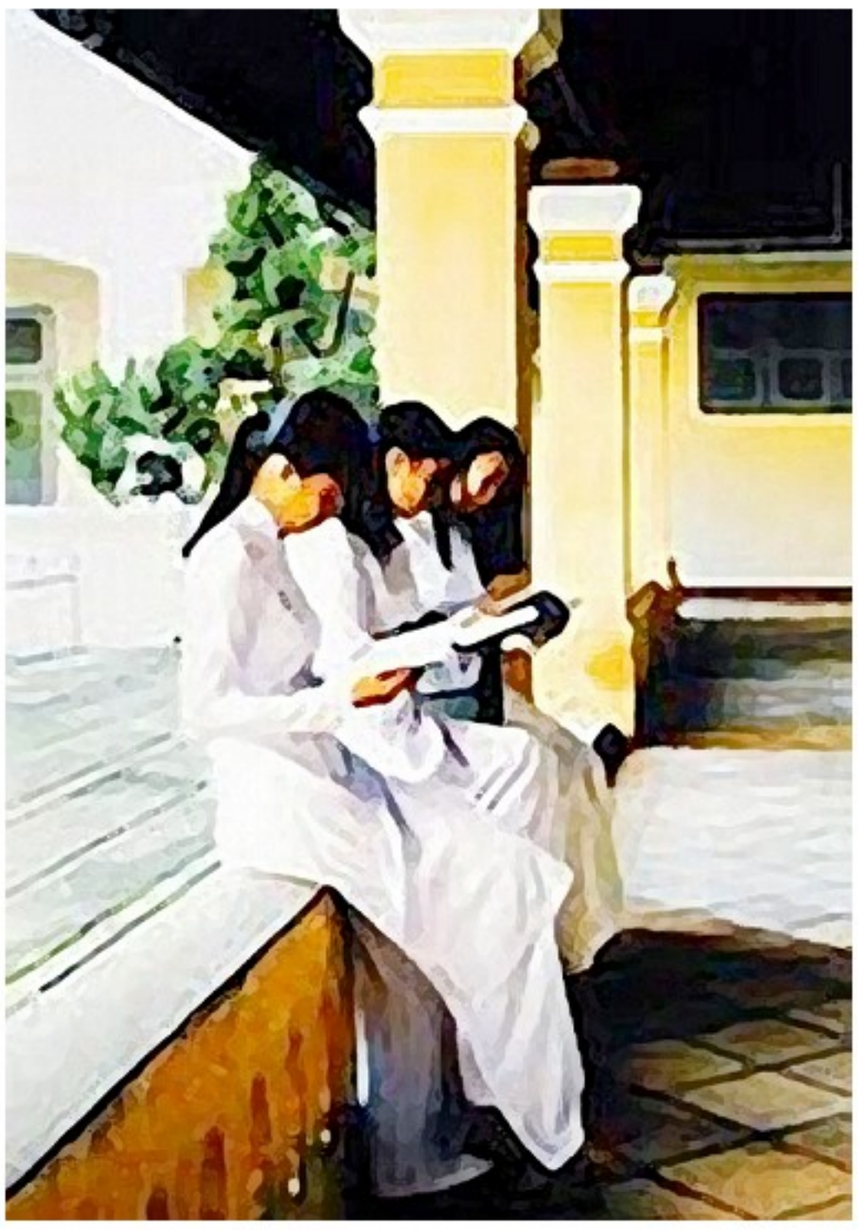
Mùa Thu cũng là mùa của hoài niệm, chả thế cứ mỗi lần Thu về, nhìn những cánh lá vàng chao nghiêng trong gió, sao lại thấy hồn mình mang mang nhớ về những mùa thu cũ, những mùa thu của thuở ấu thời, của những ngày còn cắp sách tới trường, và những câu văn trong bài "Tôi Đi Học" của Thanh Tịnh lại lãng đãng trôi về trong trí nhớ:

"Hàng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều

và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương Thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học."

Bài văn này không chỉ mình tôi thuộc, tôi mê, mà những ai từng có một thời cắp sách đến trường trước năm 1975 hẳn không thể quên.



Mùa Thu là mùa của tựu trường, nhưng ở Hà Nội cũng là mùa của "thời trân" mà nhà văn Vũ Bằng đã kể trong *"Thương Nhớ Mười Hai"* đó là cốm làng Vòng, là hồng mọng, là bưởi đào, là chuối trứng cuốc - những đặc sản của mùa thu Hà Nội. Bây giờ dù đã bao năm qua, tôi vẫn cảm thấy cái mùi thơm thơm của những trái hồng chín mọng, cái vị dẻo dẻo của những vốc cốm xanh thơm mùi lá sen cũng như cái bùi bùi béo béo của trái chuối chín trứng cuốc, như còn phảng phất chút dư vị ấy trên đầu lưỡi mình. Những món thời trân này đã là những gì sâu sắc nhất mà người Hà Nội không thể quên, chả vậy mà trong thơ Hoàng Anh Tuấn ta thấy bàng bạc mùi thơm của cốm làng Vòng:

Tôi kiếm hồn tôi xưa, Hà Nội
Thuở còn trong vắt gió vào Thu
Thoảng nghe ngọt tiếng cô hàng cốm
Chênh vênh đâu cuối phố Sinh Từ.

...Hà Nội yêu, cốm Vòng đơm gió nhỏ
Nên mùa Thu kín đáo khép tà mây

...Khung cửa sổ mở ra trời yêu cũ
Chẳng khuất vào sợ khuất dáng em xưa
Một nỗi buồn thoáng Hà Nội mùa thu
Vẽ từng nét tình yêu em hương cốm.

Mùa Thu Hà nội ngày xưa còn cho tôi cái niềm vui nho nhỏ của tuổi học trò là đi nhặt những trái sấu non, nằm lẫn trong đám lá vàng rụng đầy lối đi, trên đường học về. Những trái sấu non chả ngon lành gì, nó chua chua, chát chát, thế nhưng lại là những kỷ niệm đã để lại trong lòng tôi biết bao êm đềm, thân thiết.

Người ta bảo chỉ ở Hà Nội, mùa Thu về mới có gió heo may lành lạnh, mới có sương giăng giăng mặt hồ, có lá vàng rơi khắp nẻo phố phường, có hương hoa sữa, có cây bàng lá đỏ và mùa Thu Hà Nội mới đẹp. Có phải thế không? Với tôi là không, vì Hà Nội trong tôi giờ chỉ còn là một dĩ vãng xa xăm ngày nào. Với tôi mùa Thu miền Nam đẹp hơn nhiều, nhất là mùa Thu Sài Gòn, vì ở nơi đây tôi đã có một cuộc sống đúng với nghĩa của cuộc sống, tôi đã có tự do, có hạnh phúc và nhất là tôi đã có tình yêu. Cho dù không có gió heo may, không có sương giăng giăng mặt hồ, cho dù mùa Thu Sài Gòn chỉ có mưa, nhưng ai bảo mưa không đẹp, không đáng yêu? Hãy thử một lần đi dưới mưa, bên người yêu để:

Hai đứa che chung một áo thôi
Dù cho mưa gió ướt cả đôi
Vòng tay anh đấy, sao mà ấm
Ấm cả nụ hôn trên bờ môi

Sài Gòn vào Thu cũng đẹp lắm chứ, tình lắm chứ, dù là mưa hay dù là nắng, Sài Gòn mùa Thu vẫn luôn là những vần thơ đẹp muôn đời, ta hãy nghe Luân Hoán ca ngợi Thu Sài Gòn:

La Pagode ngắm người
Thấy em nhức nhối nói cười lượn qua
Mini jupe trắng nõn nà
Vàng Thu gió lộng, chiều sa gót giày
Ngẩn theo tóc, tuyệt vời bay

Hồn thơ thức mộng, trọn ngày bình yên...

Hay nghe Nguyễn Mạnh Trinh tả:

Thành phố ấy xôn xao tà áo trắng
Nắng hanh vàng trải lụa những mùa Thu
Guốc chân sáo để hồn ai ngơ ngẩn
Bước mênh mang nghe quẩn sợi sương mù
Mây vào áo lồng lộng bay chiều gió
Lụa trắng trong e ấp buổi hẹn hò
Sợi mi cong tưởng chập chờn ngực thở
Tóc ai buông dài xõa những câu thơ.

Và nắng Sài Gòn với Nguyên Sa:

Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Anh vẫn nhớ em ngồi đây tóc ngắn
Mà mùa Thu rải nắng ở chung quanh.

Sài Gòn mùa Thu có đẹp không anh? Có đáng nhớ, đáng yêu không anh?

Rồi đất nước ngập trong khói lửa, những người trai phải lên đường ra chiến tuyến để bảo vệ tổ quốc.Tình yêu đã có những đợi chờ, mong nhớ, những lo âu, khắc khoải:

Muôn hoa đang hé môi cười,
Chiều đong đưa mãi những lời cỏ cây.
Bơ vơ một chiếc lá bay,
Lạnh lùng trống vắng vòng tay ân tình...

(Hồ Thị Mỹ Hạnh)

Và khi mùa Thu về, chỉ còn những bước chân lẻ loi trên những con đường phố cũ:

Em một mình lẻ bóng
Lủi thủi trong chiều rơi
Nhặt cánh hoa dầu mỏng
Nhớ anh giờ xa rồi.

Anh đi theo tiếng gọi non sông, để thương, để nhớ cho người ở lại:

Mùa Thu đi qua trong lòng em
Heo may luồn tóc, gió buồn thêm

Chút nắng hanh hao trên đôi má
Và nỗi nhớ nhau trong trái tim.

Bây giờ hai đứa ở hai nơi
Đà lạt thông buồn trút lá rơi
Trong em hình bóng người yêu dấu
Màu đỏ Alfa vẫn sáng ngời.

Những đợi, những chờ, bóng người ngoài chiến tuyến trở về với:

Khói súng còn vương nón képi
Giày saut in dấu nẻo kinh kỳ
Anh, chim rừng núi về thành phố
Mang cả chiến trường trên chiến y

để:

Đại lộ chiều say khúc nhạc tình
Bên anh e ấp dáng hiền xinh
Thì thầm trong gió reo xào xạc
Hoa lá hờn ghen chuyện chúng mình...

Hạnh phúc biết bao nhiêu, tình tứ biết bao nhiêu, như vậy không yêu mùa Thu Sài Gòn sao được. Ôi Sài Gòn mùa Thu, tôi yêu thật nhiều, tôi nhớ thật nhiều những ngày năm tháng ấy.



Những tưởng quê hương mình cứ mãi mãi yên bình để tình yêu không còn ngăn cách, ngờ đâu đất nước gặp lúc biển dâu, một cuộc đổi đời tàn khốc đã trút lên đầu đám dân lành vô tội bởi loài quỷ đỏ cọng sản khát máu, tham tàn. Để tránh không phải sống dưới một chế độ phi nhân, một số người dân miền Nam đã bỏ nước ra đi tìm sự sống trong cái chết. Người còn lại không thoát được, phần lớn những người làm trong chính phủ và

các quân nhân trong quân đội bị đày ải trong những nhà tù mà chúng gọi là những trại cải tạo, còn những người dân thường dù không bị tù tội nhưng cuộc sống lầm than, khổ sở, mất hết tự do cũng không khác nào ở trong một nhà tù lớn. Cuộc sống êm đềm, hạnh phúc ngày xưa còn đâu nữa! Sài Gòn những thơ, những mộng của Nguyên Sa đã mất rồi:

Sài Gòn đi rất chậm buổi chiều
Cánh tay tà áo sát vòng eo
Có nghe đôi mắt vòng quanh áo
Năm ngón thơ buồn đứng ngó theo
Sài Gòn phóng solex rất nhanh
Đôi tay hoàng yến ngủ trong gants.

Hay:

Sài Gòn nắng hay Sài Gòn mưa
Thứ bảy Sài Gòn đi Bonard
Guốc cao gót nhỏ mây vào gót
Áo lụa trăng mềm bay xuống thơ.

Và "Tình Yêu Dưới Mưa" của Bùi Anh Tuấn cũng xa vời nơi nào:

Tình yêu anh để lại cổng trường
Mối tình thơ dại lẩn trong sương
Ngày ấy, thành phố này như thế
Một nửa hoang sơ, nửa thiên đường...

Sài Gòn mùa Thu lại về, và những cô phụ đợi mong chồng, người chồng yêu dấu, biền biệt nơi nào, lời hẹn mười ngày qua đã lâu, nghe như gió thoảng, mây trôi, anh ơi mà sao em không biết anh ở đâu, bao giờ anh trở về?

Mùa Thu đã đến, anh ở đâu?
Chiều nay mưa lại rớt rơi sầu
Lá me vàng úa bay trong gió
Và trên mi em, mưa giăng mau

Anh đã xa rồi xa thật xa
Một mùa Thu nữa lại trôi qua
Đêm đêm, bên ánh đèn le lói
Mà nhớ về anh lệ nhạt nhòa.

Người cô phụ vẫn mỏi mòn chờ đợi, những tháng năm dài, biết bao mùa Thu đã qua mà người đi vẫn còn bị đày đọa trong lao tù, nhưng dù thế nào tình yêu này vẫn luôn mãi mãi dành cho anh, Alfa đỏ dấu yêu ơi:

Em vẫn yêu anh, yêu thật nhiều
Tha thiết làm sao những dấu yêu
Những đường xưa cũ mình chung lối
Có cả mưa Thu, gió đổi chiều.

Cuộc đời hết hồi bỉ cực sẽ có ngày thái lai, anh đã trở về sau bao ngày cùng cực trong lao tù cộng sản:

Anh đã về, hàng me thay sắc lá
Lá me xanh, và nắng lại hanh vàng
Mùa Thu xưa từng lẻ bước lang thang
Nhặt những cánh hoa vàng rơi trên cỏ
Giờ có anh, những chùm hoa trong gió
Bay ngập trời như đón bước chân anh
Sài Gòn ơi, giọt nước mắt long lanh
Vì xa vắng, không lý do tồn tại...



Mùa thu Vancouver Island
ảnh: Rolf Hicker

Giờ đây, đứng trong khu vườn này, trên mảnh đất tạm dung của một lục địa xa xăm nghìn trùng, nhìn mùa Thu đang chầm chậm đi về, nhìn những đám mây bàng bạc lãng đãng trôi trên bầu trời xanh thẳm, nhìn những cánh lá đào đang ngả màu dần sang sắc đỏ và những bụi cúc vàng óng một màu, sao nghe trong lòng một nỗi buồn mang mang kỳ lạ, một nỗi nhớ mênh mông vời vợi như từ nơi nào xa lắm đang lần bước trở về trong tôi: Những mùa Thu cũ, đúng rồi, đó là những mùa Thu cũ năm nào với đầy đủ hương vị ngọt ngào, cũng như niềm đắng cay, chua xót của những ngày đã qua. Sao mà nhớ thế những mùa Thu trên quê hương! Nơi có lá

me vàng bay bay trong gió, nơi có những cơn mưa bất chợt, đến rồi đi đủ để hai kẻ yêu nhau che chung một chiếc áo mà không bị ướt đầm đề, đủ để những nụ hôn vội vàng sau tấm áo mưa nhưng ngọt làm sao, ấm làm sao.

Giờ đã xa rồi những ngày năm tháng cũ mà sao trong lòng vẫn thấy nhớ lắm những mùa Thu đã qua:

"Ta ngắt đi một nụ hoa thạch thảo
Em nhớ cho mùa Thu đã chết rồi
Ôi ngát hương thời gian mùi thạch thảo
Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em
Vẫn chờ em, vẫn chờ em, vẫn chờ em
Vẫn chờ... đợi em" (1)

Mùa Thu cũ không chết, nó vẫn nằm sâu thẳm trong đáy lòng ta, nhưng ta vẫn chờ đợi một mùa Thu mới trong bóng cờ Vàng bay ngập trời. Ta vẫn chờ... em ơi!

Tường Thúy 20B
Tucson – Az – mùa thu 2010

---

(1) Lời của ca khúc Mùa Thu Chết do Phạm Duy phổ nhạc năm 1965 từ bài thơ Pháp, L'Adieu của thi sĩ Guillaume Apollinaire.



Mùa Thu Trở Lại

■ *Thu Nga 18B*

Không gian tự nhiên yên lặng, bầu trời đầy mây bỗng dưng như xuống thấp, tia nắng mặt trời không còn gay gắt như mọi khi và tiếng ve sầu trên đầu cây mimosa vàng như tàn cây điệp cũng bặt tiếng... tôi chợt nhớ ra, mùa thu đang về.

Thảo nào trên đường phố xe cộ tấp nập trở lại, các ngã tư gần trường lại có những người làm việc "volunteer" đứng dắt học sinh băng qua đường, mùa thu về thì mùa tựu trường cũng về theo.

Những chiếc quần short, những chiếc váy đầm ngắn, khoe đùi và khoe những ngón chân sơn màu rực rỡ nay nhường chỗ cho những chiếc váy dài hơn, cổ áo cao hơn. Các cô gái xinh đẹp nhí nhảnh đã cất đi đôi dép lẹp xẹp hay đôi giày sandal có nhiều quai nhỏ chằng chịt quanh bàn chân, thay vào đó bằng những đôi guốc cao gót bịt kín cả ngón chân lẫn gót chân. Ở đây dạo sau này cũng có những đôi guốc gần giống guốc Dakao ở Việt Nam thuở "xưa" cũng gót nhọn cao chót vót, màu sắc khá đẹp mắt nhưng

không đẹp bằng những cánh hoa vẽ bằng tay lộng lẫy trên những đôi guốc Dakao mà các cô nữ sinh trung học ngày nào yêu thích.

Nói tới guốc Dakao hồn tôi bâng khuâng nhớ lại: trong những chiếc cặp da đựng đầy me, cóc, ổi của tôi và các bạn còn có cái kềm, cái đinh nhọn nhọn và những đôi đế mới để khi gót giày nhọn bị mòn, trơ miếng sắt ở trong- gõ những tiếng lóc cóc khó chịu trên đường nhựa, hay làm cho các cô mắc cỡ khi nghe chính gót giày của mình khua những tiếng chói tai khi lên trả bài - Nhìn các cô ngồi phịch xuống vệ cỏ bên đường lôi những thứ lỉnh kỉnh ra thay một bộ gót giày mới vào trông cũng ngộ nghĩnh lắm. Đôi khi gót giày mòn quá nạy ra không được các cô lại còn có diêm quẹt đốt để gót giày bằng nhựa chảy ra cho hết mới có thể thay cái mới vào.

Học sinh trung học thời đó mỗi đứa trung bình chỉ có hai hoặc ba chiếc áo dài trắng, cho con gái, vài chiếc quần dài màu xanh và áo sơ mi trắng cho con trai, đứa nào nghèo chỉ có hai bộ giặt đi giặt lại, mặc quanh năm, suốt tháng, chẳng bù với tủ áo quần đầy nhóc của học sinh thời nay trên xứ Mỹ.

Gương mặt thân thương của những đứa bạn tuy mùa hè cũng gặp nhau thường nhưng sao khi tựu trường vẫn tíu tít như xa nhau cả mấy tháng không bằng. Lại những người bạn mới từ quê lên, hay những người theo cha mẹ từ một phương xa nào tới *(Buổi chiều đầu họ tìm bạn kết duyên, trong sân trường tưởng dạo giữa đào viên, quần áo trắng đẹp như long mới mở... - Huy Cận).* Thầy cô hình như cũng diện quần áo mới như lũ học trò, không khí rộn ràng nhộn nhịp, tiếng gọi nhau, tiếng nói chuyện ồn ào, cho tới khi tiếng kẻng báo hiệu giờ vào lớp.

Năm lên đệ ngũ, xóm tôi cũng có một nam sinh từ vùng quê lên ở trọ học, tên N. Một lần tôi bị giây sên xe đạp cắn mất vạt áo dài khi ngồi sau xe của Th., N. đã dừng xe giúp Th. sửa lại giây sên và khi thấy tôi lính quýnh với chiếc áo dài bây giờ vạt sa chỉ còn tới ngang lưng quần, N. đã chở

tôi về. Từ đó câu chuyên được đồn ra N. cua tôi, mặc dù tôi đã vùng vằng, giận dỗi với đám bạn quỷ quái – tụi nó biết chuyện đó không thật nhưng chỉ muốn chọc cho tôi giận mà thôi. Có đứa đanh đá nói: "Ủa không có thì thôi việc gì phải nhảy loi choi lên như vậy? Bộ có tật giật mình hả?" Tôi vùng vằng rồi bật khóc, từ đó tụi nó không chọc nữa.

Nhưng cũng từ đó, tôi thấy ánh mắt kỳ kỳ của N. Hình như do câu chuyện nhờ chở về và câu chuyện bạn bè trêu chọc, tôi đã làm cho N. chú ý đến tôi hơn. Mỗi lần đi học về, chúng tôi hay đạp xe đi chung với nhau nên mấy anh nam sinh khó có thể đi theo tán tỉnh nếu phải lòng một cô nào trong nhóm. Mà nhóm tụi tôi thì có cả thảy 4 đứa, không lẽ tán cả 4? Mà trong 4 đứa, thời gian lên đệ ngũ rồi, vẫn chưa đứa nào có người yêu nên phá phách không thể nói, như con trai. Trong đó có con Th. là phá phách hàng đầu. Một lần tôi thấy N. đạp xe theo sau, không may cho nó con Th. thấy trước, nó bảo tụi tôi dừng xe lại chờ N., tôi ngóai lại sau thấy N. cuống quít, gương mặt đỏ bừng, con Th. lên tiếng "Anh N. đi hộ tống tụi này hả?" N. lí nhí tính tìm đường chạy vì "tránh voi chẳng xấu mặt nào" nhưng 2 đứa kia: B., H. và Th. đời nào "tha Tào", chận xe N. chọc



ghẹo đủ thứ, nào là hôm nay cắt tóc cao đẹp ghê, đứa thì khen diện đôi giày da coi bọ láng dữ, đứa nói áo sơ mi giặt bằng gì mà trắng xanh đẹp quá.... N. nhìn tôi lúng túng chờ tôi giải cứu dùm. Còn tôi thì bực bội ra mặt tự nhủ "cho đáng kiếp"!

Nhưng năm sau nữa, chưa học xong đệ tứ, ba N. bịnh nặng, anh chàng bị mẹ gọi về cưới vợ chạy tang, vậy là cây si của tôi bị bứng trốc gốc, may quá!

Bốn đứa chúng tôi vô tư đùa giỡn cho tới ngày anh Đ. cua

được con B., hàng ngày nó vẫn đi học chung, chơi chung, nhưng cũng có những giờ phút nó hẹn hò riêng và những buổi đó nó đều nói với má của nó là tới nhà tôi cùng giải toán đại số. Ngược lại sau này khi tôi và anh hẹn hò nhau thì mạ tôi lại nghe tôi đi đến nhà bạn cùng làm bài chung, nay đại số, mai hình học, mốt Việt văn, không nhà con B. thì nhà con Th.. Con H. ở mãi tận quá ngã năm nên tôi không "đi làm chung bài" được. Nếu nói tới nhà con H. mà về tối thì mạ tôi sẽ không tin vì bà biết tôi sợ ma, không dám về một mình qua mấy dãy nhà thương có đèn điện hiu hắt, có dãy nhà xác và ngang qua khu trường tiểu học Quân Dân Chính, nơi có nhiều cây bàng, cây vông đồng với thân cây to tay người lớn ôm không kín. Nhất là về mùa thu, một làn gió ma quái thổi qua, hàng trăm lá rụng như có người bốc lá vãi vào mình. Tôi đã bị một đôi lần, cắm đầu chạy trối chết. Từ đó, cực chẳng đã, tôi mới dám đi ngang đó khi trời đã chạng vạng tối, có đi cũng không dám đi một mình. Mà kỳ lạ! Mỗi lần mình sợ, chạy hoặc đi nhanh, đều nghe tiếng chân thình thịch chạy theo sau! Trên đường vắng ngoe, nhất là trời lạnh, những xóm quanh đó đèn vàng hiu quạnh càng tăng thêm vẻ tĩnh mịch ma quái!

Khu xóm sau lưng nhà tôi cũng có những câu chuyện ma thật hoang đường nhưng nghe người lớn nhắc hoài thì đâm ra như có thật. Một con bạn nữa, tên L. tuy thân, nhưng nó học khác trường, trường tư thục Bồ Đề; tôi cũng thích chơi với nó, nhưng ngặt một điều, tới nhà nó phải băng qua một cái truông đầy cây sầu đông, ban ngày còn đỡ, chạng vạng tối là tôi khỏi dám đi ngang đây, nhất là sau khi chú T. chết vì ho lao. Nghe nói chú cứ hiện ra trên cây sầu đông trước ngõ. Ngang qua ngõ này ban đêm, trời trở gió, lá vàng lá xanh rụng rơi lào xào, kẻ yếu bóng vía như tôi có ngày chết giấc, đôi khi tiếng chó tru từ cuối xóm phụ họa lại càng khủng khiếp hơn.

Tôi quen anh tình cờ tại nhà một người bạn của mạ. Mạ tôi là chủ hụi, tới tháng mạ tôi bảo đi thu hụi chết tại nhà những người quen thân, đàng hòang. Những người khó chịu

không muốn đóng tiền hụi đúng hạn kỳ, lại ăn hiếp con nít, tôi về mét lại phụng phịu không muốn đi nữa, mạ phải tự mình đi thu. Chị L. là chị ruột của anh, nói năng nhỏ nhẹ, tôi không sợ chị, chỉ sợ con chó của chị thôi, nhưng không bị ăn hiếp bởi người, thì lại bị ăn hiếp bởi chó. Con chó tinh khôn "coi mặt bắt hình dong", thấy tôi ốm nhom nó hay gầm gừ đe dọa, hay nó biết tôi đi thu hụi chết của chủ nên không ưa? Một lần nó chồm lên mình tôi, không cắn, hay chưa kịp cắn, làm tôi sợ điếng hồn, miệng la bải hải, chị L. từ trong nhà chạy ra, kêu tên con chó "Lu Lu! Im!" Con chó tinh khôn bỏ tôi đứng chết trân, đi một nước ra sau vườn. Mặt tôi lúc đó chắc xanh như tàu lá, tay chân còn run. Chị hỏi: "Em có sao không?" Tôi chưa kịp trả lời, thấy sau lưng chị hiện ra gương mặt lạ. Có tiếng nói thật trầm, thật êm tai: "Sợ lắm phải không?" Tôi bỗng thấy ngượng ngập ấp úng "Dạ sợ!" Từ đó tôi quen anh. Anh học hơn tôi hai lớp ở trường Nguyễn Huệ, Tuy Hòa Ng. tên của anh từ đó đi vào trong từng giấc ngủ mộng mị của tuổi mới lớn... Tôi cũng như B. ngoài những lúc vui đùa chân sáo, tôi cùng anh đã có những giờ phút riêng tư lúc thì bên gốc thông già, nơi tôi say sưa nghe anh ngâm:

"Bên gốc thông già ta đã ghi,
Tình ta âu yếm lúc xuân thì."

Tôi nghĩ bụng: "Sẽ không bao giờ xa anh", khi anh đọc câu:

"Em đừng quay lại nhìn anh nữa,
Anh biết em đi chẳng trở về. ***(Thái Can)***

Hoặc nơi khu vườn có bóng trăng thần thoại để tôi yêu những vần thơ của Xuân Diệu:

"Sao vàng lẻ một trăng riêng chiếc,
Đêm ngọc tê ngời men với tơ."

Hoặc nơi góc phố thân thương ít có mắt dòm ngó bạn bè.

Những buổi đạp xe từng đoàn xuống biển, những buổi cắm trại Rừng Dương, dầu trong những phút ồn ào náo nhiệt nhất, tim tôi vẫn rộn ràng khi nghĩ tới anh. Anh được nhiều sự chú ý của bạn bè trai cũng như gái vì nhờ làn hơi trầm



ấm của những buổi văn nghệ tất niên và vì những bài viết đặc sắc trong bích báo nhà trường.

Lúc này chiến cuộc sôi động, có nhiều anh học lớp lớn hơn đã "đi lính", có anh làm thông ngôn cho Mỹ. Anh cũng như bao nhiêu chàng tuổi trẻ khác giã từ bút nghiên và thay vào bằng tay súng. Mùa thu năm 67, trong một phi vụ anh bay thẳng vào lòng đất Mẹ, yên giấc ngàn thu. Tôi và chị L. đã ôm nhau khóc mùi mẫn. Chị như già đi cả chục tuổi sau cái chết của đứa em trai. Ba mạ tôi cũng đến thăm ba má của anh, ở gần Núi Nhạn. Hai bác già hốc hác. Anh còn đứa em trai bằng tuổi tôi, đang được bác gái cầm chặt cánh tay như sợ đứa con thứ cũng sẽ lên đường theo tiếng gọi non sông như anh của nó.

Từ đó nhiều mùa thu trôi qua trên mái tóc, tụi bạn tôi cũng tay bế tay bồng. Con B. đã tọai lời thề thủy chung với anh Đ. (nhưng mới đây tôi nghe B. đã qua đời vì bệnh tiểu đường tại VN). Con Th. lên xe hoa với anh H., cùng lớp với anh, nhưng tin tôi nhận được buồn tê tái, Th. đã bỏ mình cùng hai con trên đường vượt biển tìm tự do. Con H. lại được về nâng khăn sửa túi với một thầy dạy Sử Địa. Tháng rồi đi dự một đại hội của 2 trường trung học tại Qui Nhơn (tôi có chung một thầy hiệu trưởng với họ là thầy NĐG trường Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, thầy cho biết gia đình của H. và thầy N. rất hạnh phúc sau khi vượt qua mọi thử thách của hai gia đình. Thầy cũng nhắc đến những đứa học trò nghịch ngợm nhưng dễ thương, tôi lại được biết thêm một số tin tức của những bạn bè trong thời niên thiếu. Thầy G.

kể thầy Q. trước đây là thầy cố vấn lớp đệ tam ban C của tôi, tuy được kết hôn với đứa học trò xinh đẹp của trường nhưng sau đó thầy lại đi tu. Tôi thắc mắc hỏi thầy G. tại sao thầy Q. đi tu, thầy Giang cười bảo: "Thầy chỉ biết thầy Q. đi tu, còn lý do gì thầy đi tu, mần răng thầy biết!" Và thầy còn nhắc đến nhiều thầy, nhiều học sinh của hai ngôi trường cũ và mới tại Tuy Hòa năm xưa. Tôi bùi ngùi nhớ đến một lần về lại chốn cũ, cũng vào mùa thu, trời mùa thu vẫn còn nóng, tôi không thấy lá vàng, nhưng bầu trời thì vô cùng ảm đạm, tôi bàng hoàng khi thấy những cảnh xưa trong trí nhớ không giống một chút nào với những cảnh vật hiện tại sau hơn 25 năm! Nước nhà đổi chủ, bao cảnh tang thương! Bạn bè ai còn ai mất, họ đã trôi giạt về đâu?!

Cũng theo thời gian, cuộc đời vẫn lặng lẽ trôi như con nước trên một giòng sông. Chiến tranh khốc liệt vẫn tiếp diễn trên quê hương nghèo. Tôi theo chồng nhà binh nay đây mai đó, Qui Nhơn, Pleiku rồi đến Sài Gòn. Mạ tôi lặn lội theo con từ chốn đồng bằng tới miền đất đỏ rồi chốn thị thành. Mùa thu cao nguyên với những cơn mưa bụi. Mưa làm cho miền đất đỏ đóng thành bùn bám vào guốc nhọn. Tôi không còn mang guốc Đakao nữa, thế vào bằng những lọai giầy bit gót, bít cả ngón chân nhưng tận cùng trong trí óc vẫn thương làm sao những gót giầy Đakao, từng dẫm nát bao trái tim non dại si tinh của các nam sinh của thuở học trò trung học. Mưa cao nguyên cũng làm tâm hồn chùng xuống nhớ những cơn mưa bất chợt của tuổi mông mơ. Áo dài trắng quấn quít bên chân ai trong những bước chân vội vã tìm chỗ trú mưa. Những ngày mây mù, sương tỏa dầy đặc, ôm con thơ nhìn ra cửa sổ cư xá, nhớ mạ, nhớ ba, nhớ anh, nhớ mái trường mình giã từ quá sớm, nhớ quay quắt trong tiếng gió thu thổi qua những ngọn thông cao chót vót. Ôi! nhớ làm sao những cây thông ở Rừng Dương, bạn bè chạy nhảy, ca hát bên lửa trại bập bùng.

Mùa thu tại cư xá trung tâm điện ảnh với lá vàng từ cây trứng cá nhà ông bà Ch., hay những hàng câu sầu đông và những cây dại bao quanh sân của trung tâm tạm trú Hải

Quân. Mỗi ngọn gió lạnh thổi qua, lá vàng như được người vô hình cầm cái chổi tung vào không khí. Ở đây nghe đồn có ma, nên ban đêm, tôi cũng như mấy bà trong cư xá, rút êm vào nhà, cửa đóng then cài nhất là khi mấy ông bị cấm trại. Ban ngày đôi khi có những đám gió lốc xoáy nho nhỏ, quay tròn cuốn những đám lá vàng nhỏ li ti, tung lên trời rồi nhả ra, có người xầm xì "ma trốt đó".

Những trái trứng cá màu cam hay màu mọng đỏ làm kỷ niệm lại tràn ngập quay quắt hiện về. Cây trứng cá nhà con Ng. làm tụi học sinh con gái chúng tôi mê mẩn, mặc dầu có nghe "ăn trứng cá nhiều sẽ mọc mụn trứng cá". Không biết ai đã đặt tên trái trứng cá vì trái này có những hột nhỏ li ti như trứng, khi còn xanh ruột của nó nhơn nhớt, khi chín hườm hườm nó trở thành màu cam, và khi chín muồi trở thành màu đỏ, ăn ngọt, có mùi thơm ngát. Mùa thu về bà Ch. Quét lá trứng cá hàng ngày lại thêm mấy đứa trẻ hàng xóm cứ leo trèo bà bực mình đem chặt mất. Tự nhiên tôi đâm buồn khi không còn thấy những trái trứng cá nhỏ li ti ở đầu ngõ đã mang về cho tôi bao nỗi vấn vương nữa...

Mùa thu qua, đông cũng lùi bước nhường cho mùa xuân không bao lâu, thì đất nước lâm vào cảnh "xẩy đàn tan nghé". Gia đình tôi cũng đã làm một chuyến di tản dài cả nửa quả địa cầu... Xa cư xá trung tâm điện ảnh Khánh Hội, nơi đứa con út chào đời, xa những người bạn hàng xóm thân thương đã từng chia xẻ vui buồn, san sẻ nhau những chén đường, đĩa muối. Trước khi theo đoàn người chạy loạn xuống chiếc tàu tại bến Bạch Đằng, tôi đưa tay khóa chiếc cửa, đâu biết rằng cánh cửa đã vĩnh viễn đóng lại trang sử cũ.

Mùa thu đầu tiên trên xứ lạ trong trại tạm tú Fort Chaffee buồn hiu hắt. Trời bắt đầu se lạnh. Dân tị nạn cắt những tấm mền thành những chiếc áo măng tô vì áo quần từ các xe "Con Voi" rộng quá, có mang về cũng hì hục cắt sửa lại. Những chiếc lá sớm lìa cành bị gió cuốn tơi bời trên cỏ rối. Nhặt một chiếc lên mân mê... Nhớ làm sao những chiếc lá vàng được ngâm vào nước vôi cho thịt lá tan đi,

chỉ còn lại những lằn gân thật đẹp, ép vào trong sách của tuổi thiếu thời nơi trường xưa lớp cũ.

Rồi mùa thu định cư tại Texas, tôi hoảng sợ nhìn lom lom những con sâu róm rụng đầy sân nhà người bảo trợ. Và khi bắt đầu chớm thu, những đứa con của chúng tôi cũng nôn nao chờ ngày khai trường. Thằng Út thật nhút nhát, lúc nào cũng núp sau lưng ba nó khi được đem tới trường ngày đầu lớp mẫu giáo.

Ở đây cũng có những cây thông cao chót vót, mặc dù tôi không nghe được tiếng reo vui khi những cơn gió thổi qua như tiếng thông reo trên con đường dẫn đến ngôi trường cũ Nguyễn Huệ năm nào. Và mặc dù nó cũng không có vẻ hùng vĩ, huyền bí như những cây thông tại Rừng Dương trong những trại hè, nhưng nó cũng làm tôi xao xuyến và nhớ lại câu thơ mà tôi đã thay đổi cho thích hợp:

Em biết anh đi chẳng trở về,
Dặm nghìn liễu khuất với sương che
Anh đừng quay lại nhìn em nữa
Em biết anh đi chẳng trở về...

Những chiếc xe chạy từ từ qua trường học. Tôi cũng đạp thắng cho xe đứng hẳn lại chờ cho đoàn học sinh được một người đàn bà mặc áo mưa dẫn các em băng qua đường. Tôi nhớ đến thằng Út, mới đó mà chúng tôi đã có mặt ở xứ này hơn 33 năm. Thằng Út mới ngày nào còn nấp sau lưng bố, nay đã có lập gia đình. Những đứa lớn cũng như mình ngày xưa, đã tay bồng tay bế.

Mãi ngồi suy tư sau tay lái, nhìn những giọt mưa thu lấm tấm trên kính mà thả hồn vào những tháng năm xưa... Chợt tiếng còi của người đàn bà ra dấu cho xe chạy, tôi mới giật mình nhấn ga. Mưa vẫn lất phất bay... hình như có một giọt rơi xuống, hắt vào cánh cửa đóng không kín, đậu nhẹ trên mi tôi. Một chiếc lá lìa cành hơi sớm vì trời chưa đổ sương muối. Mùa thu thật sự đã trở lại rồi sao?!

■

■ *những giòng thơ của Vũ Hy Triệu K28*

dòng sông quê hương & nỗi nhớ

■ *để nhớ Trương Tiến Tâm*

Có một dòng sông ai vẽ trong tranh
mà xanh thẳm
một dòng xanh thăm thẳm
gợi nhớ chiều xưa tóc xõa vai mềm

có một dòng sông chảy mãi trong đêm
mà bóng nước đổ đầy trăng với gió
gợi về một thuở...
yêu nhau

có một dòng sông vừa thoáng chiêm bao
nỗi nhớ đã dâng trào như sương khói
gợi về một nỗi - nhớ quê nhà

có một dòng sông trong những lời ca
thương dáng mẹ lưng còng tóc bạc
gợi nhớ trong ta – hiu quạnh một cánh cò



tranh Vũ Thái Hòa

có một dòng sông lãng đãng trong mơ
mà tiếng sóng vỗ bờ xa vang vọng
nhớ lắm người ơi...
xa ngái một cánh diều

có một dòng sông ấm áp thân yêu
đã chảy suốt quãng đời thơ ấu
quay quắt trong ta một thuở dại khờ

có một dòng sông ai viết trong thơ
làm ray rứt lòng ta bao kỷ niệm
phiêu bạt một đời
ôi! những ngày tháng lãng du...

trăng quê nhà

■ *tặng Lê Uyên Tự - Canada*

ngày ấy ra đi ta thầm nhủ
còn gì đâu luyến tiếc một quê nhà
lòng u ám nhìn con trăng gầy guộc
bỏ lại sau lưng lầm lủi một đời cha

ta lang bạt bên trời cơm áo
nợ tang bồng trả mãi vẫn chưa xong
trăng viễn xứ cớ sao buồn muôn thuở
vì một trăng quê canh cánh bên lòng?

lắm lúc nhìn trăng ta bật khóc
và trăng cũng ứa lệ như ta?
một giọt hai giọt - nghìn giọt sa
thấm đẫm hồn ta từng giọt nhỏ...

từ thuở trăng qua miền cổ độ
nẻo về thăm thẳm mịt mù xa
đôi lúc nhìn trăng ta tự hỏi
trăng nơi đây chẳng giống ở quê nhà?

ừ nhỉ - phải chăng người cô xứ
chạnh lòng vì một mảnh trăng xưa?

■



Phố cổ - chiều trở gió
(tranh Nguyễn Trọng Kiên)

tưởng chừng ca dao

Yêu nhau đã mấy mùa thu
thôi đừng như lá cuốn mù mịt xa

yêu nhau đã mấy mùa hoa
tàn hương một đóa xót xa cũng đành

thà rằng như lũ chim xanh
hót mây hót gió trên cành hư không

yêu nhau đã mấy mùa đông
tình như sương khói chạnh lòng không em?

gió đưa lá rụng bên thềm
tiếc chi một thuở còn mềm môi nhau.

Vũ Hy Triệu K28

Tuyên Truyền và Sự Thật

■ *Hà Xuân Lộc K29*

(Câu chuyện dựa trên các sự kiện có thật do những nỗ lực hợp tác của quân, dân miền Nam và đồng minh đã phá tan một vở tuồng giả dối do Hà Nội đạo diễn.)

Từ Trung Tâm Kiểm Thính Phú Bài

Trung Sĩ Trần Đình Quang, binh chủng Truyền Tin QLVNCH, sau khi thuyên chuyển về phục vụ tại Trung Tâm Kiểm Thính Phú Bài, Huế, được bổ sung vào một phần hành có công việc mà anh cho là khá kỳ cục. Hằng ngày, lắng nghe, theo dõi, và thâu lại những bài phát thanh của cộng sản Hà Nội. Từ ngày này qua ngày khác, nghe mãi những giọng nói của đám xướng ngôn viên đài Hà Nội, âm điệu sắt buốt như xé màng nhỉ, nói năng leo lẻo mà anh cho hàm hồ, qua những ngôn từ đầy sắt máu đã làm anh bực mình không ít. Dù thi hành nhiệm vụ này một cách chu toàn, nhưng có lần anh đã ngỏ ý với trung úy trưởng toán, xin chuyển qua toán theo dõi điện đàm, vì như anh trình bày: *"nghe mồm mép láo toét của tụi này hoài chắc là em điên mất."*

Trung Tâm Kiểm Thính Phú Bài, Huế, được thành lập

với trang bị có khả năng nhận nghe được các âm thanh trên nhiều chu kỳ trong vòng bán kính 1000 kilomét. Nhiệm vụ của trung tâm là nghe ngóng và thu thập các tin tức qua những điện đàm liên lạc trên các tần số của Hà Nội, cũng như đám VC tại Lào, Cao Miên, và miền Nam Việt Nam. Đồng thời, theo dõi đài phát thanh Hà Nội, qua những chương trình phát sóng thường dùng để chuyển đi những mật lệnh được lồng vào bằng những ám hóa. Hằng năm, trong mùa mưa bão, những ngày giông tố với gió lớn, Trung Tâm Kiểm Thính thường gặp phải những khó khăn trong việc theo dõi các điện đàm, các chương trình phát thanh do việc mất sóng hay nhiễu sóng.

Mùa mưa bão năm 1966 tại Huế cũng không khác những năm trước là bao nhiêu. Nhưng đối với Trung Sĩ Trần Đình Quang là một thời gian khác lạ và bận rộn tại Trung Tâm Kiểm Thính Phú Bài. Trong tháng 7, Quang đã nhận ra được điều bất thường trong bản tin về thời tiết cho các tỉnh phía Nam của đài Hà Nội phát đi lúc 8 giờ sáng. Sau bản tin, có lời nhắn cho các em thiếu nhi là bài học làm toán hay bài đánh vần số mấy để chuẩn bị học bài, rồi chương trình của thiếu nhi được phát ngay sau đó với các bài toán cộng trừ hay đánh vần ngô nghê. Các cháu thiếu nhi nào ở tuổi đi học như thế lại có mặt ở nhà lúc 8 giờ sáng để mở máy học làm toán hay đánh vần? Các bài phát thanh như thế đều được Trung Sĩ Quang thâu đầy đủ và chuyển qua nhóm phân tách, giải mã.

Một sự kiện khác cũng làm Trung Sĩ Quang chú ý đó là trong nhiều tháng liên tiếp, đài Hà Nội, đã phát đi rầm rộ những bài ca tụng tuyên xưng một "anh hùng liệt sĩ" có tên là Nguyễn Văn Bé qua nhiều hình thức như bình luận, phát biểu, ca hát, thơ, văn, bài thâu âm các lễ lạc, mít-ting, diễn văn ca ngợi của cán bộ mọi cấp.

Là một quân nhân có tinh thần chống cộng cao độ, nhưng qua 6 tháng nghe liên tiếp những bài tuyên truyền của đài phát thanh Hà Nội, Trung Sĩ Quang đã nhiều lần tự hỏi có thật vậy không (?) Nếu không thật, tại sao chúng đều



nói giống nhau, từ ngày này qua ngày khác? Nhìn đống băng nhựa thâu câu chuyện Nguyễn văn Bé trong thời gian qua, Trung Sĩ Quang thấy đã chất cao gần một thước.

Chiều nay, sau khi mãn phiên trực, trên đường về nhà, Trung Sĩ Quang cứ mãi hoang mang, phân vân, có phải chúng có thật những người anh hùng như Nguyễn Văn Bé chăng?

Nguyễn văn Bé

Đến Cơ Quan JUSPAO Sàigon

Cô Vũ Kim Hạnh, thiếu nữ gốc Bắc, với vốn liếng Anh Ngữ tạm khá thâu thập được từ đại học và các lớp tại Trung Tâm Việt Mỹ, đã được tuyển dụng vào làm nhân viên cho cơ quan JUSPAO, (Joint United States Public Affairs Office) văn phòng Sài Gòn hơn hai năm trước đây, sau khi qua những thủ tục tuyển dụng và an ninh, cộng với kết quả giảo nghiệm về tâm lý và các đức tính chi tiết, cẩn thận, tỉ mỉ.... Nhận được việc làm tốt đẹp này, Kim Hạnh đã không giấu được nỗi vui mừng và hi vọng sẽ được gia tăng trình độ Anh Ngữ qua thời gian làm việc. Biết đâu, khi nói năng lưu loát, viết rành rẽ thông suốt, Hạnh sẽ có nhiều cơ hội hơn để được JUSPAO cho du học Hoa Kỳ.

Nhưng Kim Hạnh đã nhận ra không như kỳ vọng sau khi được huấn luyện và giao công việc. Nhiệm vụ chính hằng ngày của Hạnh là đọc báo của Việt Cộng. Sau khi đọc, theo các hướng dẫn đã học hỏi, Kim Hạnh phải xem xét, so sánh những gì khác lạ, nhận ra những bài đáng chú ý đăng trên các tờ Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, và Tiền Phong xuất bản từ Hà Nội. JUSPAO nhận các tờ báo này một hai chuyến một tuần, do đường giây từ một phái bộ ngoại giao bạn có đại diện tại Hà Nội, gửi qua một nước thứ ba trong vùng Đông Nam Á, và chuyển về Sài Gòn. Kim Hạnh nghiên cứu các bài báo theo những phương cách hướng dẫn, rồi xếp theo một thứ tự được ấn định. Sau đó,

Hạnh bàn giao các bài được cô đọng cho một nhân viên khác để được phân tích, nghiên cứu, hay phiên dịch qua Anh Ngữ. Đối với Hạnh, những bản tin trên báo của Hà Nội thật là chán phèo, toàn là những tin tức về thi đua, về hợp tác xã, về nông nghiệp, về các nhà máy, cộng thêm những bài hô hào cho cuộc chiến tại miền Nam, gương diệt Mỹ, các bài tuyên truyền chính trị... Công việc thật là không vui thích chút nào.

Rồi trong khoảng tháng 7 năm 1966, cô Hạnh bắt đầu nhận thấy hàng loạt các bài báo dưới nhiều hình thức để ca tụng về một người được cho là anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Bé. Cứ tưởng như các bài báo tuyên truyền trước đây, qua năm ba số báo là chúng chuyển qua đề tài khác. Lần này, các tờ báo VC đều lấy chủ đề Nguyễn Văn Bé là chính, đăng liên tục với nhiều hình thức phát biểu ca tụng, các bài ca, thơ, văn, bài tường thuật các lễ lạc, mít-ting, diễn văn của các cán bộ mọi cấp. Trong mấy tuần qua, các số báo về đề tài này đã được Hạnh chuyển qua phòng nghiên cứu, và thấy họ chất thành một chồng cao trên bàn bên cạnh một tủ hồ sơ.

Vở tuồng của VC: Từ không ra có

Các báo và đài phát thanh Hà Nội đã tường thuật và ca tụng như sau (trình bày nguyên văn): *Anh hùng Nguyễn văn Bé thuộc một đơn vị vận tải, có nhiệm vụ tiếp tế đạn dược ra các đơn vị ngoài mặt trận.*

Khi toán của Bé di chuyển trên kinh gần làng Mỹ An, quận Mỹ An thuộc tỉnh Kiên Giang thì bị phát hiện và bị vây chặt bởi một đoàn xe bọc sắt của quân thù. Sau một trận chạm sung ác liệt, Nguyễn Văn Bé đã bị bắt sống. Sau khi bị bắt, Bé đã bị tra tấn vô cùng dã man, nhưng anh đã không tiết lộ hay khai báo một điều gì. Cuối cùng, địch đã di chuyển anh và các đạn dược thâu được về bộ chỉ huy huyện Mỹ An. Ở đó, anh bị tiếp tục tra tấn, ép buộc anh phải giải thích về cách sử dụng các loại mìn bẫy mà anh đã chuyên chở. Dưới sự tra tấn tàn bạo, anh Bé đã làm bộ hợp tác với địch giải thích về

các loại mìn bẫy. Trong lần biểu diễn về cách sử dụng các loại mìn, anh Bé bất ngờ chụp lấy một trái mìn chống chiến xa, nặng 10 kilô, và hô to: "Mặt Trận. muôn năm. Đả đảo đế quốc M" rồi phóng tới một xe tăng M-118 gần đó, và kích hỏa trái mìn. Một tiếng nổ long trời xẩy ra, gây tác dụng mãnh liệt, đã kích hỏa một số trái mìn gần đó, cả khu vực nổ tung. Anh hùng Nguyễn Văn Bé đã lấy thân mình để đạt được chiến công làm thiệt hại nặng chiếc xe tăng M118 và hai chiếc M113 gần đó, giết hại hay làm bị thương 64 quân địch, trong đó có 12 cố vấn Mỹ.

Trong nổ lực tuyên truyền về Nguyễn văn Bé, Hà Nội đã khởi công để xây hai bức tượng tại Hà Nội và phát động chiến dịch rộng lớn để học hỏi noi gương anh hùng Nguyễn Văn Bé. Bé đã được tưởng thưởng ba danh hiệu anh hùng: *"Anh Hùng Diệt Mỹ", "Anh Hùng Diệt Tăng" và "Anh Hùng Chiến Thắng"*.

Chuyện của Bé đã được Hà Nội dựng thành phim, thành nhiều vở kịch. Hình của Bé được in trên báo chí Hà Nội, trên bích chương treo đầy miền Bắc, cũng như được phát hành thành tem bưu điện. Hình Bé cũng được in trên các nút pin mà tất cả cán bộ VC đều hãnh diện gắn trên ve áo. Các học sinh hằng ngày ca tụng gương sáng của liệt sĩ Bé chói sáng hơn một ngàn tia sấm sét.

Cộng Sản Hà Nội còn ca tụng cái chết dũng cãm của "anh hùng" Nguyễn Văn Bé đã làm rúng động khắp vùng Á Châu, và làm cho địch quân vô cùng kinh hoàng.



Bích chương của VC về NV Bé

Sự Thật Phơi Bày

Trước chiến dịch truyên truyền to lớn của Việt Cộng, thật hư không rõ, nhưng đang





Hình NV Bé trên tem VC

gây hoang mang trong dư luận, vô cùng bất lợi cho tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam. Các giới chức trong Bộ Thông Tin và cơ quan JUSPAO âm thầm đi tìm sự thật. Các chồng băng từ Trung Tâm Kiểm Thính Phú Bài được chuyển về Sài Gòn. Một số nhân viên được lệnh về Mỹ An để thâu thập dữ kiện đúng sai. Qua xác nhận, đã không xẩy ra một sự kiện nào như được tuyên truyền. Biết là VC láo khóet, nhưng giới chức miền Nam không có đủ sự kiện mạnh mẽ để phản tuyên truyền, cho là VC nói láo.

Qua đầu năm 1967, do sưu tra, một đơn vị Cảnh Sát Quốc Gia đã phát hiện ra một tù nhân VC tên là Nguyễn Văn Bé trong trại giam khu tù binh Kiên Giang.

Qua nhận diện và sự kiện, Bé chỉ là một thanh niên ốm yếu dưới 20 tuổi, biếng học, bỏ nhà trốn theo VC. Theo lời khai, trong trận đánh ngày 13 tháng 3 năm 1966, chỉ diễn ra vài phút, Bé chưa bắn kịp một phát đạn. Sau khi bị vây bởi các đơn vị VNCH, và một tên trong toán của Bé bị bắn chết, toán VC của Bé trên chiếc xuồng nhỏ đã nhảy tán loạn xuống con kinh để tẩu thóat. Bé lặn dưới nước, chui vào một bụi cây bên bờ, vừa ngoi đầu lên để thở thì Bé đã bị một quân nhân VNCH túm lấy tóc kéo lên. Bé bị bắt từ đó. Là một tù binh du kích vịt con hạng nhỏ, Bé trải qua những thủ tục khai thác, và sau đó bị đưa về trại giam tù binh.

Xác nhận ra "liệt sĩ" Bé đang còn sống nhăn răng, giới chức Bộ Thông Tin và JUSPAO cho Bé biết về sự tuyên truyền láo khoét của Hà Nội về chính anh, và chúng nếu



Nguyễn Văn Bé đang đọc tin về cái chết anh hùng của chính mình

tìm ra anh, chúng sẽ thủ tiêu để khỏi bị bể câu chuyện. Bé lo sợ, và nhận lời yêu cầu hợp tác trong kế hoạch trình bày sự thật. Đổi lại Bé sẽ được bảo vệ và khoan hồng, hưởng quy chế chiêu hồi. Sau đó, Bé được di chuyển về cơ sở Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương đặt tại Thị Nghè, Sài Gòn, do Thiếu Tá Nguyễn Công Luận K12, Giám Đốc Nha Tiếp Nhận Bộ Chiêu Hồi kiêm Quản Đốc TTCHTƯ, trong thời đó.

Sự Thật trước công luận

Cơ hội đã đến, hai cơ quan Việt Mỹ đã phối hợp trên nhiều mặt. Hình Bé và các tờ báo tuyên truyền của VC được in trên nhiều bích chương, hàng triệu truyền đơn được rải khắp đầy các mật khu VC, trên khắp miền Nam, và đồng thời được rải ra miền Bắc. Các chương trình phát thanh được huy động để công bố sự thật. Tiếng nói của Bé được thâu thanh: ***"Tôi là Nguyễn Văn Bé hãy còn sống đây"*** và phát đi trên nhiều làn sóng. Câu chuyện thật về Bé cũng được phổ biến trên tạp chí ngoại quốc:

The Time Magazine article:

This week the U.S. psychological-warfare team—to which Nguyen Van Be is indeed a hero—will begin distributing some 7,000,000 leaflets and 100,000 posters in both South and North Viet Nam showing Nguyen Van Be posing beside Communist newspapers headlining his fictitious martyrdom. More than one-third of the leaflets will be dropped over North Viet Nam, where the government recently erected a statue in downtown Hanoi showing Comrade Be holding his mine overhead at the precious instant of immortality.

Đối lại, VC đã tung ra luận điệu rằng Nguyễn Văn Bé đang hợp tác với VNCH là Bé giả, do Mỹ chọn một người khác rồi đem đi giải phẩu thay mặt mũi. Tài liệu của VC

bắt được cho thấy trong thời gian này chúng đã có chỉ thị cho các âm mưu sau:
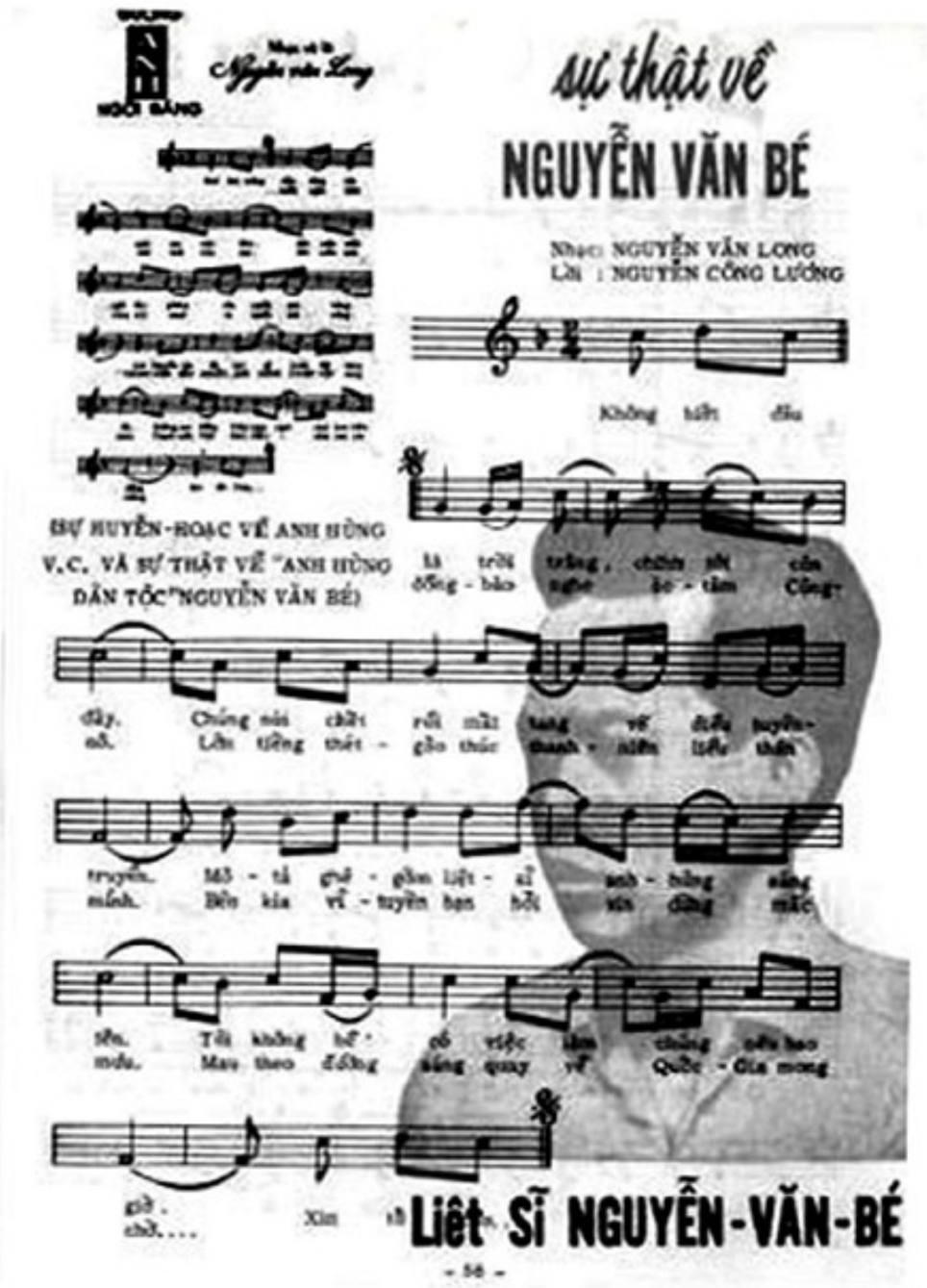
1. Tiếp tục tuyên truyền về "Anh hùng Liệt Sĩ" Nguyễn văn Bé

2. Treo giải thưởng hai triệu đồng cho ai bắt hay giết được Nguyễn Văn Bé của Mỹ-VNCH

3. Tung ra 3 đơn vị ám sát mang bí số F3, F4, F5 để tìm giết Nguyễn Văn Bé cũng như những ai làm chứng về Bé.



Bài hát về sự thật Nguyễn Văn Bé cũng được tạp chí Văn Tác Vụ phổ biến.



Đáp lại luận điệu Nguyễn Văn Bé giả, bà Mẹ của Bé đã phản ứng là: *"Tôi chỉ ngửi hơi nó tôi cũng biết chắc nó là con tôi. Nó biết những chuyện mà chỉ tôi với nó biết, tía nó cũng không biết thì Mỹ nào mà biết cho nổi để dạy nó nói với tôi?"*

Lo sợ cho sinh mạng của Ba Mẹ của Bé, chính quyên VNCH đã đưa ông bà về Sài Gòn, được cho tạm trú và nuôi ăn tại Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương ở Thị Nghè lúc ấy đặt dưới quyền điều khiển của Thiếu Tá Giám Đốc Nguyễn Công Luận, trong khi chờ đợi thu xếp nơi định cư cho ông bà. Riêng Bé được cư trú tại một cơ sở của Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia để được bảo vệ an toàn.


Tiền phong

HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐOÀN MIỀN BẮC

ĐẢI PHƯƠNG HOÀNG, ĐIỆN PHỦ CỦA ĐOÀN TRONG VỤ ĐỒNG — XUÂN VÀ HỘI ĐỒNG PHONG TRÀO

'DŨNG SĨ 5 TẤN THẮNG MỸ'

MỘT CÂU CHUYỆN THẬT KỲ QUẶC !

Bên cạnh, VNCH đã đưa lên hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí, và tung ra hàng triệu truyền đơn về những buổi thăm viếng, tiếp xúc của Nguyễn Văn Bé và Trung Tá VC chiêu hồi Huỳnh Cự, nguyên trưởng ban học tập chính trị Quân Khu 5 VC, cũng như một số các cựu binh VC đã hoạt động chung với Bé trước đó.


TRUNG TÁ HUỲNH CƯ BẢO LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN BÉ: "BÂY GIỜ MÀ ANH HÃY CÒN SỐNG ĐÂY, ANH ĐÃ TẠO RA CẢ MỘT VẤN ĐỀ ĐÓ".

Đây là hình ảnh Trung tá Huỳnh Cự, cựu Trưởng Ban Huấn Học Quân khu 5 đang gặp Nguyễn văn Bé người mà bọn Việt Cộng phong là liệt sĩ. Trung tá Cự đã trở về với chính nghĩa Quốc Gia ngày 24 tháng 3 năm 1967 tại đồn Sơn-Trung, quận Sơn-Trinh, tỉnh Quảng Ngãi. Ông đã gặp Nguyễn văn Bé tại Saigon và hai người đã bàn luận với nhau về câu chuyện do Việt Cộng dựng lên về cái chết anh dũng của Bé trong khi đánh mìn sát hại nhiều binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Vào dịp này Trung tá Cự đã nói với Bé rằng:

Anh cứ tin rằng lần sau bọn Cộng Sản sẽ tìm cho được giấy khai tử của kẻ mà chúng sẽ đề cao lên làm anh hùng. Nhưng anh có biết tại sao lần này Cộng Sản vẫn ngoan cố không nhìn nhận sự lầm lỗi ấy chăng?

Chiến dịch phản tuyên truyền lớn lao của VNCH đã có tác dụng hữu hiệu, VC đã không đưa ra thêm những giải thích loanh quanh, và những tuyên truyền về Nguyễn Văn Bé nguôi dần. Đồng thời, cọng sản Hà Nội phải hủy bỏ lễ khánh thành tượng Nguyễn Văn Bé ở Hà Nội, dự trù do Hồ Chí Minh chủ tọa.

Sau một thời gian, Bé được trả tự do theo quy chế chiêu hồi nhưng vẫn tạm trú tại một cơ sở của Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia vì lý do an ninh bản thân của Bé.

Cách Sài Gòn 900 kilômét về phía bắc, tại thị trấn Phú Bài, Trung Sĩ Nhất Trần Đình Quang khi nhớ lại những hoang mang trước đây, nói với các bạn đồng đội: "Hãy cẩn thận khi nghe bọn chúng tuyên truyền... Bọn láo toét dựng nên những điều phi lý."


"LIỆT SĨ" BÉ GẶP LẠI CÁC ĐỒNG CHÍ CŨ

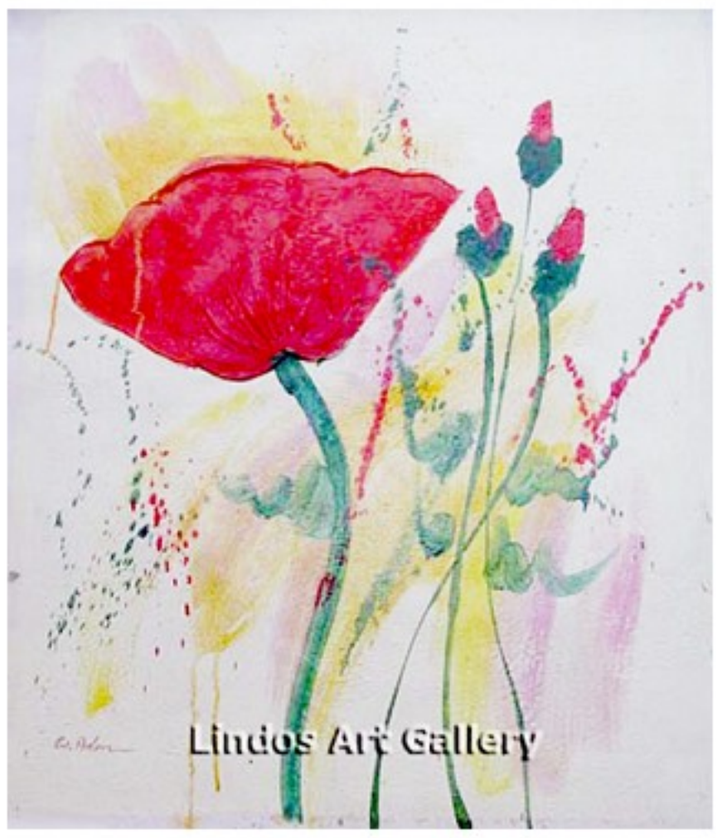
NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 1967

BẠN CÓ THỂ DÙNG TRUYỀN ĐƠN NÀY NHƯ MỘT GIẤY THÔNG HÀNH. KHÔNG CÓ THÔNG HÀNH BẠN VẪN ĐƯỢC TIẾP ĐÓN NỒNG HẬU.

Thiếu Tá Nguyễn Công Luận: "...Năm 1969 Thủ Tướng VNCH đã ký sắc lệnh đặc cách tuyển dụng Bé vào đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến ở Sài Gòn".

Hà Xuân Lộc K29

Giới Thiệu Chủ Đề Đa Hiệu 92



Hơn 35 năm trước, từ trường Mẹ ra đi, chúng ta mang theo lời thề bảo vệ non sông. Nhưng non sông nghiêng ngã, đất nước đã sa vào tay giặc! Là những người con ưu tú của Mẹ VN, chúng ta đau nỗi đau mất nước trên mỗi bước đường lưu vong nhưng mãi ấp ủ một ngày quê hương vàng rực bóng cờ.

Đa Hiệu số 92 phát hành vào hạ tuần tháng 12/2010 với chủ đề ***"Hẹn Một Ngày Về"***, sẽ là dịp để quý GS, quý NT, quý độc giả và đại gia đình Võ Bị khắp nơi trải niềm tâm sự cùng nước non.

Tòa soạn rất mong nhận được sự đóng góp bài vở của toàn thể quý độc giả xa gần qua mọi thể loại và xin trân trọng giới thiệu.

Ban Biên Tập Đa Hiệu

Trận Đánh Cuối Cùng Của Tiểu Đoàn 4 TQLC

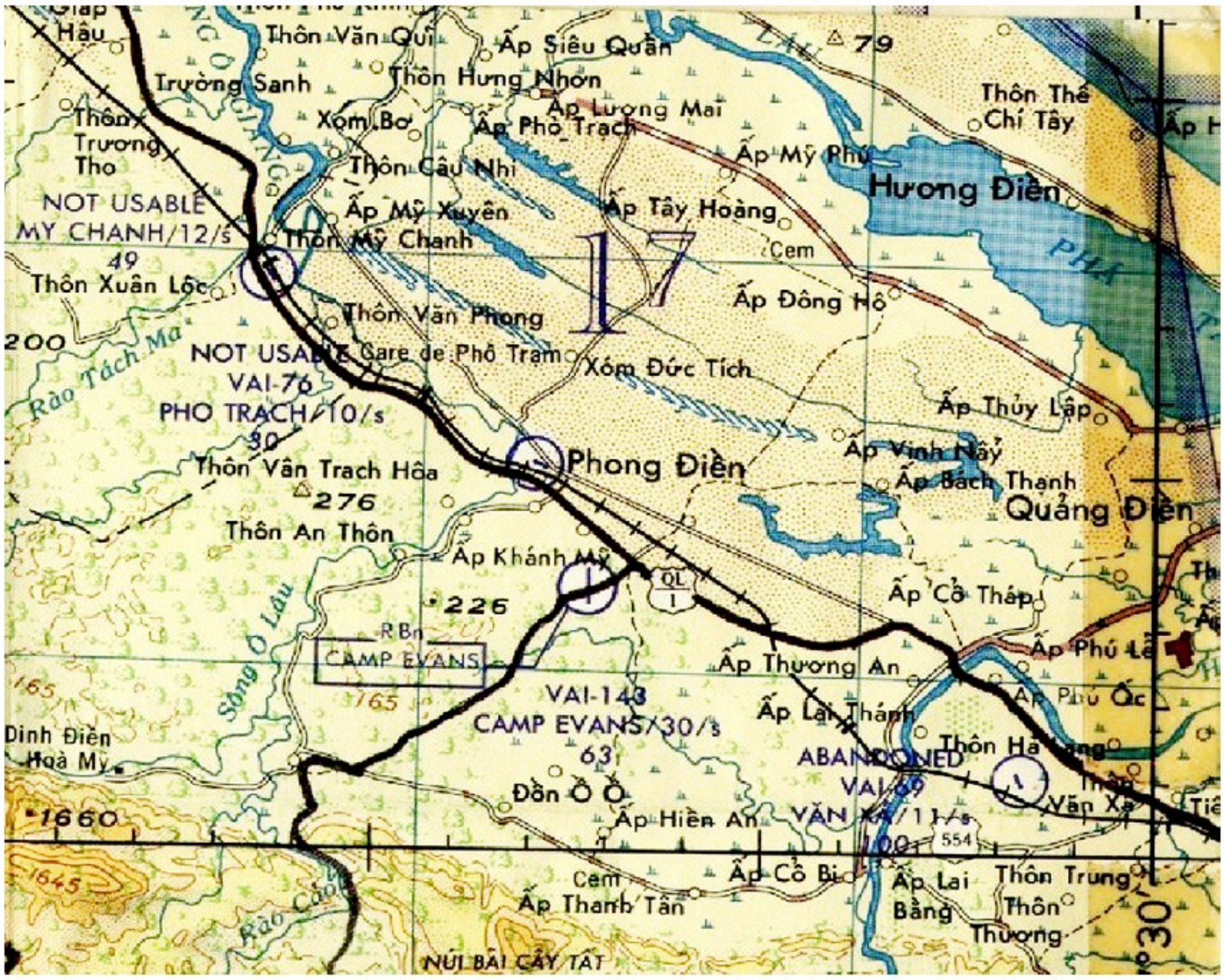
Mx. Trần Ngọc Toàn
Cựu Tiểu Đoàn Trưởng TĐ4/TQLC

1. Địa thế

Từ Huế đi ra Quảng Trị, vượt con sông Bồ, đến cây số 17 qua khỏi ấp Thượng An, bắt đầu một con dốc ngắn dẫn lên một dải địa hình cao hơn mặt nước biển 50 thước, nối dài đến quận Phong Điền và Mỹ Chánh, tiếp giáp với tỉnh Quảng Trị về phía Bắc, phía Đông là quận Quảng Điền nối ra sông Vĩnh Định và Phá Tam Giang; phía Tây, thung lũng bình nguyên nối dài dưới chân rặng núi Trường Sơn với xóm làng và ruộng lúa dọc theo bờ Bắc con sông Bồ, vốn là quê của tướng Việt Cộng Nguyễn Chí Thanh đã tử thương trong Mật khu miền Đông Nam Bộ vào đầu thập niên 1960. Con đường sắt từ Huế ra Quảng Trị chạy song song về phía Tây với Quốc Lộ I qua hai chiếc cầu bắt ngang sông Bồ. Chiếc cầu sắt được xây dựng từ hồi Pháp thuộc vẫn còn nguyên vẹn. Chiếc cầu trên QL1 đã được Công Binh Hoa Kỳ thay tạm bằng cầu gỗ.

2. Phối trí quân

Từ sau ngày Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được lệnh di chuyển



vào Đà Nẵng tháng 6 năm 1974, Lữ Đoàn 147 TQLC trách nhiệm trấn giữ mặt trận Phong Điền dọc theo tuyến QL1 ra Mỹ Chánh, Quảng Trị với Lữ Đoàn 1 Thiết Kỵ đóng tại căn cứ Hòa Mỹ.

Tiểu Đoàn 4 TQLC được tăng phái Tiểu Đoàn 130 Địa Phương Quân, Huế, trấn giữ phòng tuyến phía Tây sát chân rặng núi Trường Sơn với ngọn đồi 51 dôi ra thung lũng đầy cỏ tranh, nối liền tuyến phòng thủ của TĐ7TQLC về phía Bắc và TĐ5 TQLC ở phía Nam.

Một Pháo Đội 155 ly TQLC được bố trí tại Thượng An do một trung đội trừ bị của TĐ4TQLC bảo vệ. TĐ135 ĐPQ được đưa ra chạm tuyến ngay giữa phòng tuyến của TQLC.

3. Tình hình quân VC

Từ sau ngày ký kết Hiệp Định Paris năm 1974, với nguồn tiếp viện không ngừng của Liên Sô và Trung Cộng, VC đã khai mở thêm tuyến đường xâm nhập từ Bắc vào Nam, nằm ở phía Đông dãy Trường Sơn, với ám số 555B hoặc Trường Sơn Đông, suốt từ Nghệ Tĩnh vào tận Kon Tum, Plei Ku.



Lợi dụng sơ hở của Hiệp Định Paris, VC đã ngang nhiên chuyển quân lính và đại pháo cùng xe tăng ngày lẫn đêm vào Nam, ngay trước mắt của quân phòng vệ TQLC mà Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến chỉ ghi nhận chiếu lệ.

Từ giữa năm 1974, suốt từ Mỹ Chánh vào sông Bồ, Huế, VC cho bọn tập kết 1954 và quân chính qui hằng đêm xâm qua những khe hở của phòng tuyến TQLC vào ém giấu ở Hải Lăng, Quảng Trị và Quảng Điền, Huế. Nhiều toán xâm nhập đã bị TQLC phục kích tiêu diệt hoặc bị mìn Claymore gài trên những lối mòn gây tổn thất.

Trung Đoàn Bình Trị Thiên đã được thành lập để tạo cuộc nổi dậy ở địa phương nhằm kết hợp với quân chính quy từ miền Bắc khi vượt tuyến sông Thạch Hãn xâm chiếm miền Nam. Các loại vũ khí cũng được chuyển tải vào những điểm "tập kết" từ đường Trường Sơn Đông và ngay cả mặt biển dưới dạng tàu đánh cá. Điển hình là chiếc tàu sắt chở vũ khí và lương khô Trung Cộng đã bị thiết giáp của ta bắn chìm ngay cửa biển Mỹ Thủy, Quảng Trị, giữa năm 1974.

4. Diễn Tiến Trận Đánh

Tiểu Đoàn 4 TQLC với 4 đại đội tác chiến và 1 đại đội chỉ huy & hành chánh bố trí TĐ130 ĐPQ, Huế, tăng phái từ chóp cao độ phía Nam, giáp với xóm làng Thượng An Hạ dọc theo bờ Bắc sông Bồ, men theo bờ núi cao chạy về phía Bắc nhìn xuống thung lũng hẹp với ruộng lúa và cỏ tranh cao ngập đầu người lớn tiếp giáp vào tận chân núi Trường Sơn. Nối liền là ĐĐ1 và ĐĐ2 bắt tay với Tiểu Đoàn 7 TQLC trên mạn Bắc. Đại Đội 4 làm trừ bị, Đại Đội 3 đóng quân bảo vệ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn ngay sát QL1 phía sau với 1 trung đội tăng phái giữ an ninh cho Pháo Đội

155 ly TQLC ở Thượng An.

Ngày 11 tháng 3 năm 1975, Ban Mê Thuột bị thất thủ trước sức ép tấn công của 3 sư đoàn CS Bắc Việt.

Ngày 15 tháng 3 năm 1975, Trung Đoàn Bình Trị Thiên CS mở cuộc tấn kích vào lúc 4 giờ sáng qua phòng tuyến của TĐ4 TQLC. Trước khi thọc mũi dùi lấn chiếm ngọn Đồi 51, do 1 trung đội của ĐĐ2 trấn giữ với một tổ súng không giật 90 ly, xuyên tuyến phòng ngự của ĐĐ2, quân CSBV đã pháo kích hàng trăm quả đạn 100, 120, và 130 ly lên suốt các cứ điểm của TĐ 4 TQLC.

Sơ khởi, trung đội do Thiếu Úy Sáng chỉ huy bị tràn ngập trên ngọn đồi 51. Thiếu Úy Sáng tử thương tại mặt trận với Hạ Sĩ Nguyễn Văn Hồng, tổ trưởng tổ SKZ 90 ly, hy sinh sau nhiều loạt súng chận đứng đợt tấn công gây cho VC tổn thất nặng nề. Tức thì, ngay sau đó, khi trời còn tối mịt, ĐĐ4 được điều động tiến lên từ phía sau, tăng cường cho Đại Đội 2 để thu quân tiến chiếm lại ngọn đồi 51.

Do quân số VC đã bị tổn thất nặng khi tiến chiếm cao điểm 51, tờ mờ sáng ngày 16 tháng 3 năm 1975, ĐĐ2/TĐ4 TQLC đã tái chiếm cứ điểm chiến thuật 51 và lập lại phòng tuyến.

VC đã rút chạy vào núi bỏ lại hơn 10 xác chết và 60 vũ khí các loại. Trong số đó có 1 khẩu súng cối Trung Cộng 61 ly, B41, AK47 và 3 khẩu tiểu liên Tiệp Khắc K59 mới xuất hiện trên chiến trường là một loại tiểu liên nòng ngắn có thể thu nhỏ lại như một khẩu súng lục.

Cùng một lúc với những phát đạn pháo kích mở đầu cuộc tấn kích, VC đã xách động dân chúng trong Quận Quảng Điền cùng với quân số chính quy xâm nhập cỡ tiểu đoàn đã bắt loa gây rối loạn phía sau trận tuyến ra vẻ như một cuộc nổi dậy của "nhân dân" Quảng Điền.

Tương tự, ở mặt trận phía Bắc Mỹ Chánh, tại Hải Lăng, Quảng Trị, chúng cũng dàn dựng một cuộc nổi dậy của dân chúng cùng một lúc với cuộc vượt tuyến tấn kích.

Rạng ngày 16 tháng 3 năm 1975, Sư Đoàn TQLC đã điều động Lữ Đoàn 369 phối hợp với Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh

tiến đánh vào cả hai mặt trận. LĐ TQLC đã bắt được 112 tù binh CSBVvới quân phục quân chính quy và vũ khí. Đặc biệt là 15 khẩu K59 còn mới tinh.

Đồng thời, trước khi nổ súng tấn công, đặc công VC đã ôm bụi cây khô thả trôi theo dòng sông Bồ, với chất nổ bọc trong bao nylon, định gài vào chân cầu sông Bồ để phá sập nhưng đã bị quân nhân thuộc 1 trung đội của ĐĐ3/TĐ4 TQLC tăng cường giữ cầu, bắn hạ.

Mìn nổ chỉ làm lệch nhẹ một vài nhịp cầu phía Nam. Xác của 2 tên đặc công đã nổi lên sáng hôm sau ở Phong Điền. Công Binh của Quân Đoàn I đã bắt một nhịp cầu Bailey nối lại giao thông ngay ngày hôm sau là ngày 16/3/1975.

Kết quả về phía TĐ4 TQLC tổn thất 7 chiến binh, trong đó có Thiếu Úy Sáng và Hạ Sĩ Hồng, vũ khí được bảo toàn.

Ngày 16/3/1975, dân chúng từ Quảng Trị ùn ùn kéo nhau chạy về Huế, vừa đi bộ, vừa xe kéo tay, xe đạp thồ khi được tin Lữ Đoàn 369 TQLC bàn giao vị trí đóng quân cho Liên Đoàn 15 Biệt Động Quân và Liên Đoàn Địa Phương Quân tỉnh Quảng Trị để rút về Đà Nẵng theo lệnh của Quân Đoàn.

Biến cố cao nguyên trung phần thất thủ và cuộc tái phối trí quân của Nhảy Dù và TQLC đã khiến cho mọi người chẳng còn quan tâm đến chiến thắng trong trận đánh cuối cùng của Tiểu Đoàn 4 TQLC. Và từ đó, TĐ4 TQLC chỉ thi hành lệnh di tản bỏ Quảng Trị, Huế, cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 đầy tang thương và chua xót khi nghe lệnh "buông súng" của cựu Đại Tướng Dương Văn Minh.

Trần Ngọc Toàn K16
Cựu TĐT-TĐ4/TQLC (1973-1975)

The Final Battle of the 4th Marine Battalion

By Tran Ngoc Toan, former Commander of the 4th Marine Battalion

1. Terrain

On the way from Hue to Quang Tri, after crossing the Bo River, at Kilometer 17 just past Thuong An Hamlet one reaches a short slope that gradually rises to form a line of high ground more than 50 meters above sea level that stretches north through Phong Dien and My Chanh districts to Quang Tri Province. To the east is Quang Dien District, which extends to the Vinh Dinh River and the Tam Giang Lagoon. To the west, a flat valley extends along the foot of the Annamite Mountain Range, with hamlets and rice-paddies running along the northern banks of the Bo River. This was the birthplace of Viet Cong General Nguyen Chi Thanh, who was killed in the Eastern Cochin China Secret Zone in the early 1960s. The railroad line from Hue to Quang Tri ran parallel to Route 1 on the western side of the road, and the railroad and the road crossed the Bo River on two separate bridges. The steel railroad bridge built during the French colonial era was still intact. American engineers had replaced the damaged bridge on Route 1 with a temporary wooden bridge.

2. Deployment of Forces

After the 3rd Airborne Brigade was transferred down to Danang in June 1974, the 147th Marine Brigade assumed responsibility for defending the Phong Dien Front along Route 1 out to My Chanh in Quang Tri. The brigade shared this responsibility with the 1st Armored Cavalry Brigade, based at Hoa My.

The 4th Marine Battalion, reinforced by the 130th RF

Battalion from Hue District, was assigned to defend the western portion of this line out to the foot of the Annamite Mountain Range. Hill 51, covered with elephant grass, rose up out of the valley. The 4th Battalion's defensive area of responsibility linked up with that of the 7th Marine Battalion to the north and with the 5th Marine Battalion to the south.

One battery of Marine 155mm howitzers was deployed at Thuong An. This battery was defended by a reserve platoon from the 4th Marine Battalion. The 135th RF Battalion stationed right in the middle of the Marine defense line.

3. VC Situation

After the signing of the Paris Peace Agreement in 1974, relying on a constant flow of aid from the Soviet Union and Communist China, the VC opened up a new infiltration route from North to South running along the eastern slopes of the Annamite Mountain Range. This route, designated 555B or the Eastern Annamite Mountain's Route, ran all the way from Nghe Tinh to Kontum and Pleiku in the Central Highlands.

Exploiting the weaknesses of the Paris Agreement, the VC blatantly moved troops, heavy artillery, and tanks night and day right past the watching eyes of our Marine defenders, but the only action that the International Commission for Control and Supervision (ICCS) took was to make note of our complaints.

Beginning in mid-1974, all the way from My Chanh down to the Bo River and Hue, the VC infiltrated 1954 regroupees and main force troops every night through gaps in the Marine defense line, and these infiltrators them hid themselves in Hai Lang District of Quang Tri Province and in Quang Dien District near Hue. Many of the infiltration groups were wiped out by Marine ambushes or suffered casualties from Claymore mines planted along their infiltration trails.

The VC Binh-Tri-Thien Regiment was formed to

incite a local uprising in coordination with an attack by North Vietnamese regulars across the Thach Han River to invade South Vietnam. Various types of weapons were also transported to "assembly" points along the Eastern Annamite Mountain Route and even by sea, carried in disguised fishing boats. A prime example of this was the steel vessel transporting Chinese Communist weapons and dry food rations that our armored forces sank at the My Thuy Inlet in Quang Tri in mid-1974.

4. Progress of the Battle

The 4th Marine Battalion, with four combat companies and one headquarters and administrative company, had deployed the attached 130th RF Battalion from the high ground to the south, next to Thuong An Ha Hamlet, up along the north side of the Bo River, following the foothills running to the north. The line overlooked a narrow valley filled with rice-paddies and elephant grass as tall as a man's head that stretched all the way to the foot of the Annamite Mountain Range. The RF line linked into a line held by 1st and 2nd Companies, which linked up with 7th Marine Battalion to the north. 4th Company was the reserve company. 3rd Company was assigned to protect the battalion headquarters located right next to Route 1. One of 3rd Company's platoons was assigned to protect the Marine 155mm howitzer battery at Thuong An.

On 11 March 1975 Ban Me Thuot was fell to an attack mounted by three North Vietnamese communist divisions.

On 15 March 1975 the communist Binh Tri Thien Regiment launched an attack against the 4th Marine Battalion's defense line at 4:00 in the morning. Before attacking Hill 51, which was defended by one platoon from 2nd Company and a 90mm recoilless rifle team, to penetrate 2nd Company's defense line, the North Vietnamese bombarded all of the 4th Marine Battalion's defensive positions with hundreds of 100mm, 120mm, and

130mm rounds.

Initially, the platoon commanded by 2nd Lieutenant Sang on Hill 51 was overrun. Lt. Sang was killed, as was Corporal Nguyen Van Hong, the commander of the 90mm recoilless rifle team, but only after his gun fired numerous rounds that inflicted heavy losses on the VC attackers. Immediately, while it was still dark, 4th Company was sent forward from the rear to reinforce 2nd Company so that it could collect its forces and retake Hill 51.

Because the VC had suffered such heavy losses during its attack on Hill 51, by dawn on 16 March 1975 2nd Company/4th Marine Battalion had recaptured Hill 51 and restored our defense line. The VC retreated back up into the mountains, leaving behind more than ten bodies and 60 weapons. Among the weapons were a Chinese Communist 61mm mortar, Chinese B-41s and AK-47, and three Czechoslovakian K-59s. This was the first time this Czech weapon, a short-barreled sub-machinegun that could be folded up like a pistol, had appeared on the battlefield.

At the same time as their artillery bombardment signaled the beginning of their attack, the VC urged the people in Quang Dien District to join with a battalion-sized force of infiltrated regulars which used loudspeakers to incite disruptions behind the defense line to make it look like an uprising by the "people" of Quang Dien. The VC did the same thing on the northern My Chanh Front, simulating a popular uprising to coincide with an attack on our defense lines.

In the early morning hours of 16 March 1975 the Marine Division sent the 369th Brigade up to join the 1st Cavalry Brigade in mounting a coordinated attack on both fronts. The Marine brigade captured 112 North Vietnamese soldiers wearing their regular army uniforms and also captured a number of weapons, including 15 brand-new K-59s.

Meanwhile, before launching their attack, VC sappers floated down the Bo River on a raft with plastic-wrapped

explosives that they planned to use to blow up the bridge over the Bo River, but soldiers from one of 3rd Company/4th Marine Battalion's platoons assigned to reinforce the defenses of the bridge killed the attackers. The explosion slightly damaged the southern span of the bridge. The bodies of two sappers were found the next day floating in the river in Phong Dien. I Corps engineers immediately installed a Bailey bridge to replace the damaged span, and the road was reopened the next day, on 16 March 1975.

The 4th Marine Battalion lost a total of seven men, including 2nd Lt. Sang and Corporal Hong. No Marine weapons were lost.

On 16 March 1975, after learning that the 369th Marine Brigade was turning its area of responsibility over to the 15th Ranger Group and the Quang Tri Province RF Regiment so that it would withdraw back to Danang on orders from I Corps Headquarters, swarms of civilian residents of Quang Tri, some on foot, some using carts, and some using bicycles to carry their possessions, began fleeing down the road, headed for Hue.

The loss of the Central Highlands and the re-deployment of the Airborne and Marine units made everyone forget about the victory that the 4th Marine Battalion had won in its last battle. Following this victory, the 4th Marine Battalion simply carried out the orders to abandon Quang Tri and Hue right up to the bitter and painful date of 30 April 1975, when we heard the order to "lay down your weapons" issued by former General Duong Van Minh.

Tran Ngoc Toan K16
Former Commander of the 4th Marine Battalion
(1973-1975)

Ai Mua Trăng...?

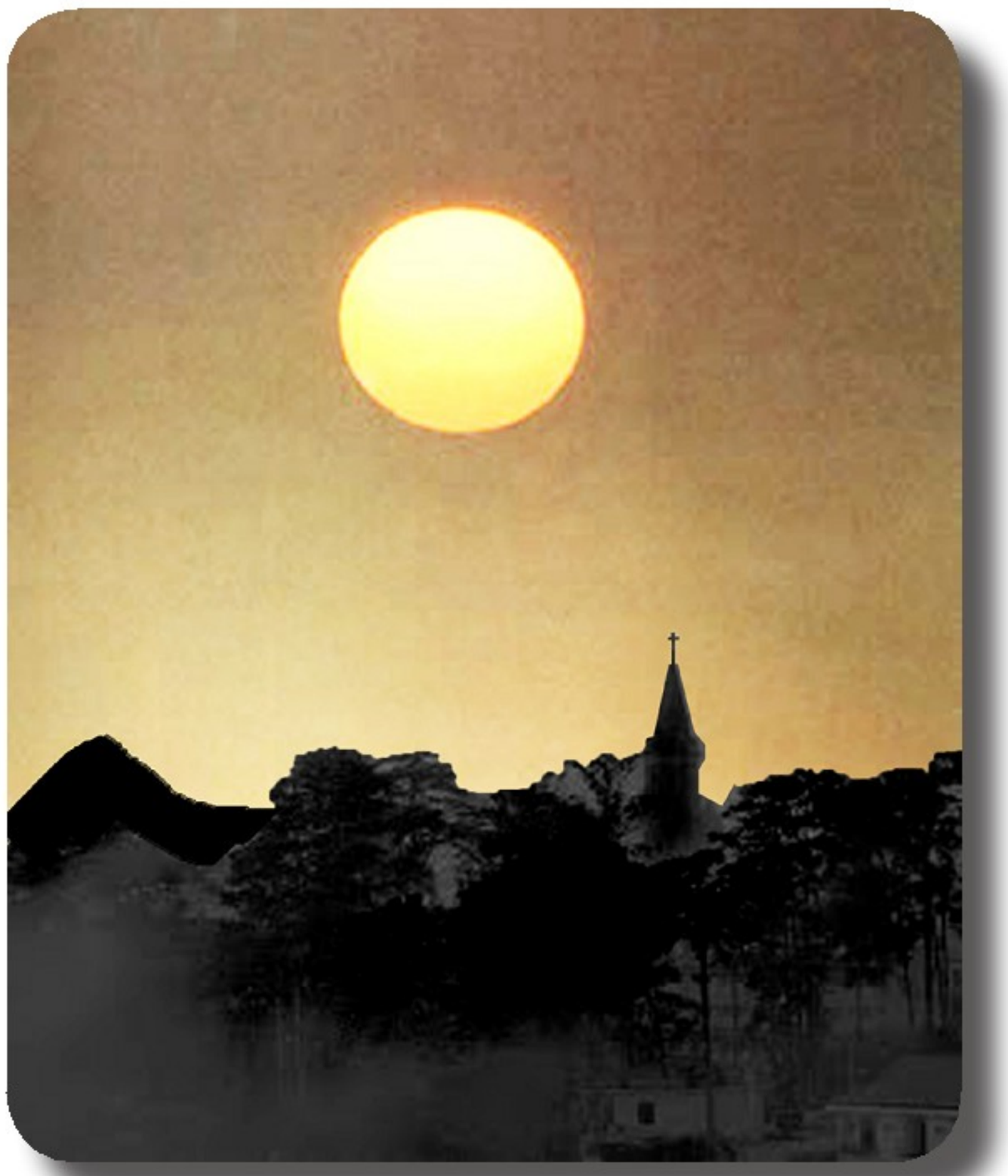
■ *Cư Nguyễn K29*

(Trích Hàn Mặc Tử)

Trăng chẳng còn đâu bán với mua!
Phố cao vun vút khuất trăng thừa,
Người đang cuồng loạn đèn với nhạc...
Lạc lõng trăng buồn khóc dưới mưa.

Trăng của ngày xưa của lũy tre,
Làng hoang sơ khô cháy đêm hè,
Vết loang nham nhở làng hóa phố...
Thi sỹ buồn tênh tỉnh giấc mê.

Trăng chẳng về treo giữa bến sông,
Thuyền xưa trơ đáy tái tê lòng,
Khách qua sông khản khô giọng gọi...
Cô lái đò xưa vui phố đông.



Trăng chẳng về soi sáng đỉnh đồi,
Thông tàn đồi vỡ chết đơn côi,
Tường cao kín cổng nhà ai đó...
Một chút tình thơ chết nghẹn rồi.

Trăng có còn đâu để mộng mơ,
Cố nhân nay đã biệt đôi bờ,
Ngày dài thăm thẳm đêm đen kịt...
Bạc trắng trang thơ lạnh hững hờ.

Ai mua trăng... trăng đâu ta bán?
Vầng trăng thơ một thuở yêu em,
Bây giờ ta cũng say mềm,
Bán mua gì nữa ai thèm bán mua?

27/08/2010 - SG

Giá Mà Anh Có Thêm Em

■ *Lê Anh K27*

Khi xưa anh đến xứ người
Trời hong nắng lạnh lên đời ly hương
Chiếc xe bus đậu bên đường
Những bâng khuâng hiện lên gương mặt sầu

Ngày mai thật sự ra sao
Không thân nhân biết về đâu bây giờ?!
Bãi đậu xe lạ người chờ
Nhìn quanh quẩn thấy bơ vơ mù đời

Thời gian lắng đọng lâu rồi
Một mình chân bước bồi hồi làm quen
Giá mà anh có thêm em
Đường chung ai sợ gì bên xứ này

Loay hoay ngày tháng hao gầy
Tình hiu hắt nhớ về ngày ra đi
Đôi bờ chia ngã phân ly
Anh qua mấy đoạn sầu khi thành lời

Nơi đây xe ngựa mây trời
Dễ nào có được người nơi vô cùng
Bây giờ trên nẻo bao dung
Buồn vui thế mộng ngại ngùng ý xưa

Dặm ngàn từ thuở nắng mưa
Cũng nghe xót tiếng chim khuya gọi thầm
Chim ơi! lẻ bạn trăm năm
Bay qua lau lách vỡ tan tim này

Chim chiều khói bếp bóng cây
Nhà ai chênh chếch mái tây lặng buồn
Đường về vây trắng mây luôn
Muốn thăm em sợ em không bằng lòng

Duyên chùng xuống tận hư không
Tuổi đời theo với cõi lòng quạnh hiu
Trán nhăn nếp gấp khá nhiều
Tóc đen đã bạc màu rêu xanh rồi

Sầu riêng một chốn khôn nguôi
Ngồi đây tưởng đến bên trời xa xăm
Giá mà anh có được em
Thì nay đâu có kẻ thèm về thăm.



Tình Ca Sơn Nữ

■ *Nguyên Minh Thanh K22*

Đây Tây nguyên:
Đất đỏ suối trăng mơ,
Rừng bạt ngàn, hương rừng tẩm sương mờ
Người mới đến nên người bỡ ngỡ
Ngắm hoa rừng lòng bỗng ngẩn ngơ

Chiếc gùi nhỏ trên lưng thon nhỏ
Ướm hỏi rằng: có nặng không em?
Khẽ lắc đầu cười mỉm nụ xinh duyên
- Dạ, quen rồi... em không thấy nặng

Dòng suối mát ban trưa ngồi hong nắng
Tóc bay bay... nước lộng bóng tiên nga
Ta say nhìn lặng lẽ đứng xa xa
Ngại vô ý làm bình pha lê rơi bể...

Em Buôn-Mê:
Mũi cao tóc thề
Làn môi thắm màu hoa càfê
Mắt biêng biếc thanh tuyền diễm mộng
Má ửng hồng,
Ươm màu mây hừng đông....



thiếu nữ Buôn Mê

Đây Buôn-Mê:
Khèn, chiêng, rượu cần...
Người miền núi mượt mà tình thân
Khách đến nhà đậm đà tiếp đãi
Mời rượu Cần khách uống lâng lâng...
Bàn tay mời, hoa sứ trắng ngần
Mai, cuối trời... chinh khách bâng khuâng....

Áo trận phong trần... mây lãng du...
Chiến chinh cuốn vó bụi tung mù...
Con đường phía trước còn hun hút...
Giã từ sơn nữ... núi rừng nhuốm Thu...!!

(Tây Nguyên, 1969)

Tù Cộng Sản...
Tù Cộng Hòa

■ *Phan Nhật Nam K18*

Phi đạo nằm theo hướng Nam - Bắc vạch một đường đỏ thẫm giữa lòng rừng cao su xanh lá. Trực thăng hạ xuống theo lối xoắn trôn ốc, mặt phi đạo hiện rõ dần... Bước xuống sân bay Minh Thạnh, cách Quốc Lộ 13 không đầy mười lăm cây số đường chim bay. Tôi vào đất địch.

Dưới tàng cây xanh im bóng, trong khu rừng tịch mịch, từ tốn hít từng hơi thuốc ấm, nghe tiếng gió vi vu thổi qua hàng lá dày... tôi tận hưởng hết tất cả bình yên trước một ngày căng thẳng. Đám cán bộ cộng sản đến từ Sài Gòn đang "hội ý" với những cán bộ địa phương. Chỉ còn khoảng thời gian "trong sáng" này để sống cho riêng mình. Nửa giờ nữa, một con người thật lạ phải thế chỗ trong tôi.

Hôm nay, tôi dự kiến cuộc trao trả về phía cộng sản bốn trăm người và nhận lại hai trăm. Địa điểm này tôi đã xuống một lần, đã biết được thế nào là chiến pháp cư xử của cán bộ cộng sản miền Nam có cán bộ cộng sản miền Bắc chỉ huy kiểm soát. Biết, nên giương sẵn mọi cẩn thận đề phòng. Minh Thạnh - Tây Ninh. Mật khu Ba Thu nằm bên kia biên giới Miên - Việt chỉ cần một ngày một đêm di chuyển. Nhân viên của cục R đã ra mặt hoạt động. Khu rừng cao su mông mênh, những người Mỹ ngồi bên cạnh nhỏ to thì thào, tôi lọt hẳn giữa những bũa vây im lặng mở

đầy phong ba.

...Để tránh gây khích động tâm lý nơi những người sắp được trao trả, để biểu lộ lòng yêu chuộng hòa bình đích thực trong tinh thần hòa hợp và hòa giải dân tộc... Chúng tôi yêu cầu đại úy chỉ thị cho quân cảnh không được mang vũ khí vào khu vực trao trả, tất cả phải để lại trên máy bay... Anh cán bộ mặt trận mở đầu.

Tôi cúi đầu nhìn xuống đất cỏ, phân chia lời nói theo các thứ tự để trả lời... Không được mang vũ khí, lại một khó khăn mới. Việt cộng quả hơn người ở điểm sáng tạo, mỗi ngày phải gây thêm một khó khăn. Những đòi hỏi kế tiếp: Trực thăng không được lượn vòng trên phi đạo (?!); Quân cảnh phải gọi anh trước tên mỗi tù binh. Quân cảnh không được điểm danh tù khi trao trả (dù phía MT chưa ký nhận chữ ký cuối cùng ở mỗi danh sách). Những anh Ủy Ban Quốc Tế gật đầu, những anh Bắc Việt gật đầu, những anh Mặt Trận miền Nam trong tổ Liên Hợp cũng gật đầu... Trung Tá Tuệ, gã cán bộ tuổi quá ngũ tuần, da xanh bụng ỏng ồ ề giọng nói đầy những âm thanh đặc thù của vùng quê Bắc Việt. Trung Tá Tuệ, chỉ huy trưởng phi trường Minh Thạnh, người có kiến thức quân sự phi trường ở câu nói: Cứ bảo máy bay C-130 đáp xuống đi, cán bộ phi trường của chúng tôi bảo đáp được...!! Cán bộ "kỹ sư phi trường" Minh Thạnh, một anh mắt toét, răng hô hấp him đôi mắt nhìn ra phi đạo ửng nắng gật gật chiếc đầu xác nhận sự đồng tình góp ý với ông chỉ huy phi trường. Ai bảo chủ nghĩa xã hội vô giai cấp? Chú Mạ Què quả tình là nhân vật chống cộng hữu hiệu và đúng cỡ nhất đối với cộng sản Á Châu.

Máy bay sắp đến, tôi phải chấm dứt màn kịch để bắt đầu công việc. Trung tá "tư lệnh" phi trường Minh Thạnh bệ vệ lên chiếc xe Jeep mang huy hiệu Nhảy Dù... A! Người cộng sản vẫn biết xỏ xiên láu cá như ai (vì họ thấy tôi mặc đồ rằn ri nên lấy chiếc Jeep bắt được của nhảy dù ra lái).

Cuộc trao trả bắt đầu với những phiền toái bực mình cố hữu. Những bộ áo quần gượng gạo vứt bỏ khỏi thân thể,



Những tù binh CS khỏe mạnh được trao trả
ngày 13/3/73 bên bờ sông Bến Hải - ảnh Corbis

những hộp trái cây, hộp thịt e dè ném đi, những cánh tay đưa lên hô khẩu hiệu hững hờ, những ánh mắt lơ láo, những cái siết tay nồng nàn nhạt thếch... Cả một lớp hài kịch bi thảm dằng dặt cũ kỹ được diễn lại trong gượng gạo thảm thương pha lẫn vị khôi hài. Bộ quần áo nâu mới và bọc quần áo (của VNCH cấp phát) được ném đi để nhận lại một tấm khăn rằn mỏng như vải mùng cùng một bộ áo quần xanh mới nhuộm lem luốc đậm nhạt từng khoảng màu loang lổ. Hài kịch "cách mạng" ném áo quần này không hiểu do rỉ tai nào đã xúi dục vì những cuộc trao trả trong những ngày đầu tiên (12, 13 tháng Hai 1973) tại các địa điểm Lộc Ninh, Thạch Hãn không thấy thực hiện, và chắc chắn không phải do tự ý tù binh; vì hơn ai hết, những người này sau khi được trao trả, họ sẽ không còn dịp nào để có những bộ áo lành lặn, tốt đẹp, chắc chắn như thế này. Bộ quần áo nâu có chữ T.B. (tù binh) bắt buộc phải cởi đi nhưng những chiếc quần lót, mùng chăn là những vật dụng không thể nào có được nữa. Chẳng phải là lý luận suông nhưng cứ nhìn y phục của đoàn quân "cách mạng" mới biết thế nào là sự thiếu thốn, tàn tệ của quân đội cộng sản, cộng sản Nam cũng như Bắc. Những bộ áo quần sờn mòn (đây là dịp trọng đại mới đem ra mặc) những chiếc dép vẹt đế. Tất cả y phục tội nghiệp

nghèo khó đó thật khó hòa hợp với những khuôn mặt kiêu căng đầy vẻ tự mãn trẻ con đến độ buồn cười. Nét kiêu căng của "Nhân dân cách mạng giác ngộ" hiến thân cho Độc Lập, Dân Tộc và Chủ Nghĩa!!! Có một điều gì bất ổn trong cảnh sống của người cộng sản. Loại người đặt căn bản hành động trên hệ thống luận lý biện chứng duy vật nhưng lại hướng đến những tiêu chuẩn tâm linh nhiều hơn ai hết... "Tự Do, Cộng Sản, Xã Hội, Cách Mạng" rốt cuộc chỉ là những danh từ trống được bơm vào đó chút say sưa kích thích để xô đẩy cả bao thế hệ vào dòng vận động cuồng tín... Năm 1973, năm của những tiến bộ khoa học tưởng chừng như trong chuyện cổ tích, nhưng người cộng sản Việt Nam vẫn phải khó khăn đấu tranh với từng mẫu sắn, từng lon gạo, một hai điếu thuốc khô, dăm ba chiếc kẹo ngọt trên bước đường đấu tranh thần thánh thực hiện chủ nghĩa xã hội thì quả tình quá tội nghiệp. Cả một đội vận tải trên đường dây "Chủ Nghĩa Xã Hội" (đường mòn Hồ Chí Minh) phải "hội ý" (hội họp) từ năm giờ chiều đến chín giờ tối để đạt "tiêu chuẩn" "tiếp thu" năm điếu thuốc. Đội vận tải gồm những kỹ sư, bác sĩ, những cán bộ mang quân hàm trung, thiếu tá phải bình nghị, hội họp suốt bốn tiếng đồng hồ để đạt "tiêu chuẩn" phân chia năm điếu thuốc Điện Biên. Thế nên cuộc cách mạng vô sản giải phóng miền Nam phải cần nhìn lại mục đích và phương tiện. Phải chăng cách mạng đã là một việc vô ích và quá phí phạm phương tiện. Nhưng phương tiện "người" trong chế độ cộng sản phải chăng là yếu tố không hao mòn, yếu tố không cần phải lý hội.

Tôi không nhìn sự "nghèo" của người cộng sản để bỉu, nhưng quan niệm tính chất "nghèo" đó là một ưu điểm cần phải đấu tranh để thực hiện thì không thể nào chấp nhận được với đầu óc bình thường. Người cộng sản Việt Nam đã thực hiện được gì trong ba mươi năm đấu tranh trên đại dương mênh mông xác chết, chiếc xe đạp của một cán bộ cao cấp ở Hà Nội, bộ áo quần thô kệch của viên "Tư Lệnh phi trường Minh Thạnh", bữa cơm không có thịt trong suốt mười tám năm của người dân Tuyên Quang miền Bắc,

hai điếu thuốc lá được viên kỹ sư máy nổ "tiếp thu" trên đường dây chủ nghĩa xã hội như mặt trái của tấm gương phản chiếu những chữ nghĩa rực rỡ, nghe xa xăm như một giấc mộng mơ hồ không bao giờ có thật.

Tàn tệ như thế, thê thảm như thế, nhưng người tù cộng sản trước giờ trao trả khi bước ra khỏi lòng máy bay, chân bước xuống mặt đất "giải phóng" phải hành động như một lũ người mê man.... Tay vỗ vào nhau, mồm cất giọng khàn đặc..."Đoàn kết chúng ta là sức mạnh... Thề chết không hề lui. Giết cho hết loài bán nước..." Giết cho hết loài bán nước thì quá sai với "tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc" mà những người lính cộng sản "Nam Việt Nam" xuất phát từ trại Xuân Mai, Hà Đông, nói giọng Sơn Tây, Thái Bình đang nhắc đi nhắc lại hoài xem như là phương châm chỉ đạo mới! Bài hát phải được xì xào chỉ thị đình chỉ, để bậm tay nâng cao hoan hô: "Hồ Chủ Tịch muôn năm... Tinh thần chống Mỹ cứu nước bất diệt..." Hồ Chủ Tịch không hề là chủ tịch của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và "tinh thần chống Mỹ" thì quả tình đã được xóa tan từ lâu. Tôi muốn nhắc họ yếu tố nầy. Nhưng như một lũ đồng bóng đã bị cốt nhập, đám tù bắt đầu cởi áo quần, ném tay nải... Chiếc quần lót, vật xa xỉ của chế độ cộng sản được ném đi với hối tiếc không giấu được trong ánh mắt để bậm môi, quắt mắt, vung tay hô to khẩu hiệu. Sự hận thù dù cần thiết trong cuộc chiến bi thảm cũng đã là một điều tàn nhẫn, huống gì bây giờ (khi tiếng súng tạm ngừng nổ trên văn bản hiệp định), nên những khích động căm hờn, những xúi dục phẫn nộ này mang một nét bạo ngược tàn ác lỗi thời... Anh cảm hóa ai? Thù hận người nào? Ai là lũ bán nước? Ôi nước rách tan không do sự góp tay tích cực của người cộng sản sao? Căm thù lũ bán nước, giết lũ tham tàn, mùa thu 1945, mùa đông 1946, cuối thập niên 50, đầu những năm 60, đã được hát bao nhiêu lần, đã được vỗ tay bao nhiêu lần... Người Pháp, Ông Diệm, chống Mỹ... Bao nhiêu đối tượng đã thay đổi mà nội dung cứ mãi cũ kỹ nhạt nhòa. Thật lạ, có những quy luật sơ đẳng tưởng chỉ như là

chuyện đầu môi hóa thành động lực căn bản. Căm thù, thứ gia vị thô thiển độc địa mà người cộng sản thêm vào bữa tiệc máu người Việt Nam không chán ngấy. Cộng sản sẽ là gì khi không còn khích thích tố mê man đó? Con chó Pavlov không thể nhỏ giọt nước bọt nếu thiếu tiếng chuông khiêu gợi. À! Chỉ mỗi tiếng chuông lạnh đó, chỉ mỗi hai chữ ngắn nhức nhối kia mà cả một khối người bị chi phối, những người có đủ trí thức, giác quan nhưng đã mất phần nhân bản, người còn xác nhưng lạc hồn, người không phải sống cho người nhưng cho cách mạng, cho tổ quốc, hòa bình, tiến bộ, Xã Hội Chủ Nghĩa.... Câu hỏi không phải là phản ứng cực đoan của một tinh thần "chống cộng" quá độ. Tôi chỉ muốn tự hỏi sao có những con người quá quy tắc, bị kìm kẹp, huấn luyện đến độ cuồng tín như thế này. Vì được trả tự do, phải có nghĩa là nhảy lên khỏi mặt đất chật hẹp, phải vung tay thật cao để hít cho hết lượng gió mát mênh mông của trời cao; nhưng những người tù cộng sản không được quyền biểu lộ niềm sung sướng đó, họ phải chứng tỏ *"kiên gan, duy trì tinh thần quyết chiến, quyết thắng..."*; họ phải biểu lộ *"lòng căm thù không suy giảm, trí căm hờn không phôi phai..."* Họ phải quên những giờ khắc của năm trước, năm kia khi phải đưa tay đầu hàng trước mũi súng của người lính Việt Nam, phải quên những đối xử nhân đạo sau khi đã trao cây súng, phải quên điếu thuốc chân thành được mời hút dù trong vị thế tù binh... Họ phải quên luôn thực tại. Một thân thể chắc cứng khỏe mạnh với lồng ngực nở nang, những bắp thịt ở vai ở lưng cuồng cuộn... Thân thể căng phồng chiếc áo tù binh, hừng hực mùi muối bể và không khí tốt lành của trại giam Phú Quốc, thân thể cường tráng vạm vỡ nổi bật lên dưới ánh nắng, tương phản cực độ với thứ nước da xanh mái, hình vóc còm cõi thiếu hụt của những đồng chí tiếp đón. Người tù cộng sản phải quên hẳn sự thật trên thân thể họ để đứng lên tố cáo: "Chế độ giam giữ hà khắc tàn nhẫn của trại giam Phú Quốc..." Viên trung úy Bắc Việt lóng cóng chiếc máy ghi âm để thâu lời tố cáo... Nhìn thân thể gầy gò của anh ta dưới chiếc áo đại

cán lụng thụng bên cạnh lồng ngực trần cường tráng của gã tù binh khi nghe câu tố cáo "Trại giam đã bỏ đói, hành hạ chúng tôi..." Cùng với sự chăm chú ghi nhận của các sĩ quan Ba Lan, Hung Gia Lợi, tôi nghe trong lòng nỗi phẫn nộ bão bùng dấy lên như giông tố... Sự thật được che đậy và lật ngược trong tráo trở tỉnh táo, ngang ngược vô liêm sĩ đến tận cùng!!

Vì sự thật không phải chỉ trên thân thể gã tù cộng sản, sự thật còn ở cuối phi đạo cách nơi trả tù cộng sản năm trăm thước, góc rừng hai trăm người lính Việt Nam ngồi im lặng với cặp mắt đứng tròng...

Có chắc trả không Đại úy, tụi em có được trả không đại úy...

Chắc mà, chiếc trực thăng bay đi thì có chiếc kia lại



210 tù binh Bắc Việt xin hồi chánh ở lại với đồng bào Miền Nam, 25.3.1973

210 tù binh CS xin ở lại với đồng bào miền Nam:
"Nếu trao trả cho CS, thì chúng tôi tự sát tập thể"

liền... Tôi đến đây để lãnh các anh em...

Đại úy, em... có được trả về mình không...

Cả trăm con người ngồi thì thào to nhỏ, lo sợ từng tiếng nói, lo sợ từng đầu ngón tay lóng cóng đón điếu thuốc do tôi mời, lo sợ ở đôi mắt lạc thần cứ coi chừng mãi "anh cán bộ"... Tôi muốn nói một câu gì thật đủ, tôi muốn làm một

việc gì thật mạnh mẽ, muốn ôm lấy hết hai trăm người lính đưa họ ra thẳng trực thăng, bay lên thật nhanh, để tránh khỏi vùng rừng cao su thẫm đặc, những gã cán bộ canh gác lầm lì soi mói, nét độc ác ngấm ngầm tràn đầy trên những sợi gân máu đỏ rực... Tôi muốn đẩy đám sĩ quan Ba Lan, Hung Gia Lợi, Gia Nã Đại... đến tận từng người tù để họ thấy lớp da người lở loét ăn sâu xuống phần xương tay, để họ thấy những đôi mắt hủng, chiếc má vàng bủng tưởng như đọng cứng cả một khối vi trùng độc hại dưới lớp da mỏng tanh vàng bệch... Tôi muốn hét to cho cả khu rừng, cho cả thế giới biết đâu là cường bạo, đâu là sự thật, gã tù nhân trại Phú Quốc cách xa đây năm trăm thước với lồng ngực vạm vỡ cùng những lời tố cáo như một cái xiên nung đỏ chọc hẳn vào mắt tôi khi nhìn người tù Việt Nam Cộng Hòa không kêu nổi được tiếng "có mặt" loạng choạng run rẩy từng bước một, đi qua chiếc bàn của nhân viên trao trả... Sự thật ở hai thân thể đối cực này nhưng tại sao cả thế giới, cả hằng triệu người trên thế giới vẫn dành riêng những ý niệm tốt đẹp cho người cộng sản, cả những người chân tu, những nhà hiền triết hình như đều nghĩ một chiều, hướng một phía: phía cộng sản. Tôi muốn gọi họ đến đây chỉ vào từng đôi mắt người tù để cả nhân loại ngộ nhận tìm được sự thật... Người tù binh đứng dậy, một đáy quần sũng nước. Trong cơn chờ đợi thảng thốt người lính đã đái ra quần!!!... Không phải vậy, phải nghe lời anh nói: *Em sợ tụi nó lắm, tụi nó tàn ác không phải như người đối với nhau... Em sợ xin nó đi tiểu rồi nó giữ lại không trả thì chết mất*... Tôi muốn chảy nước mắt, tôi muốn khóc giòng phẫn nộ... Gã Ba Lan đâu rồi? Tôi muốn nói cho hắn ta nghe lời nói, tiếng kêu của người đã ở trại giam cộng sản. Hình như mọi người dấu mặt, hình như mọi người đã đánh mất lương tri, chẳng có ai chụp hình vũng nước tiểu đọng trên nền đất phủ đầy lá, chẳng ai chụp hình hai trăm con người ngồi dật dờ như một đám xác chết chưa tẩm liệm, sao không có tên Hung Gia Lợi nào chụp hình người tù Việt Nam ngã quỵ trên phi đạo mồm sủi nước dãi vì thiếu ăn!! Hung Gia Lợi, chúng

ta đã dành cho dân tộc này biết bao cảm tình trong những ngày Budapest đổ máu cho tự do. Nhưng hình như những người Hung yêu tự do, sống cho sự thật đã không đến nơi này, chỉ có đến đây những cán bộ cộng sản mang quốc tịch Hung Gia Lợi. Hóa ra người sống cùng người không phải do tương quan của hai chủ thể nhân bản nhưng do chính trị của quốc gia, đảng phái xác định. Người Hung Gia Lợi phải ủng hộ cộng sản Việt Nam và gây bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa. Chỉ thị đã được học tập, phổ biến thế, nên gã tù Bắc Việt với thân hình lực sĩ lớn tiếng tố cáo chế độ giam giữ hà khắc của Việt Nam Cộng Hòa vẫn hữu lý hơn hình ảnh người tù Việt Nam ngồi lạc thần, không dám tin vào sự thật sắp được trao trả, kiệt sức để không nói lên được hai chữ "có mặt"... Chỉ thị đã ban bố, gã sĩ quan Hung phải xóa bỏ lương tri, phải tự che mắt để không thấy sự kiện, gã chỉ được chụp hình người tù Bắc Việt đưa tay lên hô đả đảo, bỏ qua bàn tay ghẻ lở thấu xương của người tù miền Nam. Cách vong thân đi đến mức tuyệt hảo khi quan niệm hành xử như thế là đúng với công lý và chân thật!!! Không phải chỉ mỗi Trung Tá Martin thuộc nước Cộng Hòa Nhân Dân Hung Gia Lợi này tin vậy, nhưng hình như toàn thể nhân loại. Những dân tộc tiến bộ và yêu chuộng hòa bình của toàn thể thế giới đều mắc phải chứng bạo ngược tâm lý với dân tộc Việt Nam. Phải có một ngày sự thật nầy hẳn được nhận ra.

Tháng 3/1973

(Trích Tù Binh & Hòa Bình của Phan Nhật Nam)



Lời hay ý đẹp

Cộng sản đã làm người dân trở thành gian dối.

Angela Merkel, Thủ tướng Đức



Ngày Tháng Tư

■ *Lê Phương Châu 21B*

Bất chợt lâng lâng hoài phố núi
Ngày ấy tình thơ vướng bạt ngàn
Đêm thế kỷ ném ta vào tận thế
Đường mòn hụt hâng bước đa đoan

Ba mươi lăm năm oằn vai gánh
Đời buồn cơn lốc xoáy trăm năm
Bến cũ cạn dòng trôi hoang lạnh
Ta còn quỳ gối sám ăn năn

Chớp mắt trùng trùng bao đổi thay
Ngã nghiêng nghiêng ngã tháng năm dày
Còn mất được thua mây thong thả
Trời xanh trong trẻo đàn chim bay

Thênh thang tự tại vườn tâm đạo
Điểm tiếng chuông vàng ngát đỉnh không
Cất mảnh vụn đời vào túi áo
Mỉm cười trăng rạng sáng đêm đông!

Saigon, 10.4.2010



Từ Bộ Chỉ Huy TVB nhìn ra vũ đình trường.
Từ trái qua: Võ Văn Toàn E29, Cư Nguyễn E29, Hoàng Công Hùng F29 và vợ là Ngọc Thanh trong một dịp thăm lại trường Mẹ đầu năm 2010

Ba Mươi Tám Năm... Chưa Trọn Một Vòng!

Tim hổn hển hỏi ta đang trong mộng?
Lòng hỏi lòng có phải giấc mơ không...
Chân bước đi trên những bước phập phồng,
Con đường cũ trải dài trong xao động!

Đây sừng sững dãy nhà xưa yêu dấu,
Kìa con đường mờ nhạt dấu chân xưa...
Bao nhớ thương dồn dập nói sao vừa,
Bao khao khát ùa về như thác lũ.

Hỡi cổng Nam Quan! Niềm đau oan trái!
Chợt về đây sau bao tháng năm dài...
Bể dâu nào oan nghiệt nén tim đau?
Về với Mẹ trong vòng vây rướm máu.

Chân khẽ chạm như chưa từng được chạm...
Môi mở to nuốt từng mét vuông sân...
Tim hừng hực uống tràn niềm khao khát...
Mắt rưng rưng nén giọt lệ trào dâng.

Hàng dương xỉ vươn mình nhìn khách cũ...
Hành lang dài thăm thẳm trách cố nhân,
Xuân qua đi Thu lại đã bao lần,
Màu vôi lạ phủ bao lần ô nhục...

Cầu thang E ba chữ đồng trống vắng?
A bên kia cũng lặng lẽ phân vân ...
VÌ NHÂN DÂN! TỔ QUỐC đã lưu vong...
G đau nhói còn đâu câu HUYNH ĐỆ?

Sân cỏ buồn vết dao chia ngang dọc ...
Dãy rào hoa nham nhở cắt trung đoàn,
Kìa những khối bê-tông vươn hỗn loạn...
Nét phô trương lòe loẹt phá thời gian!

Vũ đình trường bao anh linh nuốt hận,
Trĩu trên lưng dâu bể khắc hờn căm,
Khán đài cũ oằn trên vai khách lạ...
Hồ Huyền Trân ai oán nỗi thăng trầm.

Còn đâu nữa, Mẹ ơi! ngàn vết chém,
Nhói con tim xé nát cả cõi lòng...
Trở về chi? Thà ôm ấp ước mong,
Hơn tận mắt mà hờn căm uất nghẹn!

Về từ Đà Lạt,
Cư Nguyễn 22/02/2010

Nối Những Bàn Tay

■ *Lê Anh K27*

Những bàn tay rồi nắm chặt nhau
Lời chưa nói đủ, lòng chưa tỏ
Nhưng sá gì kia điều rất lạ
Tình người thêm lớn mãi về sau

Thời gian từng bước chim bạt gió
Cuộc sống nào phai những tóc mây
Vòng tay tưởng đến ân tình cũ
Bến mộng thời gian cũng sum vầy

Đớn đau này sẽ cùng quên lãng
Ngày địa cầu như trong tim ta
Thiên đường ai đứng nhìn ai nữa
Lòng người đâu giống những lần qua

Mây bay từ cõi khuất bao la
Nắm tay chung lệ chảy nhạt nhòa
Mưa có xuống đời thêm ướt đất
Vì nhau nỗi khó nở thành hoa

Ơi! Việt Nam ơi, ngày sẽ đến
Chúng ta còn trong thế giới này
Mùa yêu thương mới làm thay đổi
Đường đi sẽ tới vì tương lai

Vòng tay này nối những bàn tay
Chiều thương vàng giọt nắng thân gầy
Tình vương vai áo qua đường phố
Phải thôi đời lại ấm từ đây.

■

Khóa Lê Lai
"70 Tuổi Đời - 50 Tuổi Lính"

■ *Tô Văn Cấp K19*

Ngày 30/3/1963 Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt tên cho khóa 17 trường VB/QGVN là khóa Lê Lai.

"Quỳ xuống SVSQ"- "Đứng dậy 180 tân sĩ quan".

Ngày 30/5/2010 Khóa Lê Lai họp mặt với chủ đề "70 tuổi đời 50 tuổi lính". Mọi người về hội cùng 82 ngọn nến lung linh tượng trưng cho các cựu SVSQ K17 đã hy sinh vì Tổ Quốc.

Ba vị thầy đáng yêu và cũng "đáng sợ" về họp mặt với học trò là các thầy Huỳnh Bửu Sơn, Trần Mộng Di và Lưu Vĩnh Lữ. Huynh đệ đến chia và chung vui với K17 gồm đàn anh k16, đàn em k18 và chú út k19. Đặc biệt có một người nhỏ nhất mà to nhất (càng nhỏ càng to) đến tham dự là K29 Tsu A Cầu, hội trưởng hội VB Nam CA, người chịu trách nhiệm tổ chức đại hội 17/VB. A/C Cầu đến dự nhưng có dám cầu cứu khóa "Lê Lai cứu Chúa" cứu Cầu khi Cầu cần các anh k17 cứu? Ngoài ra còn có đại niên trưởng K15 Nguyễn Công Hiến, người đã có công dẫn dắt, mở mắt cho K17 vào đời và nhiều thân hữu khác nữa. Riêng k19 vì thấy các anh vui quá nên chúng tôi rủ nhau đến khá đông để xin chia bớt, chia niềm vui nhưng các anh đã không cho mà còn hét lên:

"Chung" chứ không "chia". Võ Bị vo tròn chứ không bóp... méo. Nghiêm.

Ông lùn nhất khóa và cũng là người ruồi gieo máu lửa TQLC Lê Văn Cưu hô nghiêm xong bắt k19 chúng tôi ngồi xuống rồi đi tìm "cái châm anh cài". Lại tái diễn cái màn

hành xác tân khóa sinh 50 năm về trước, vẫn vị cay, ngày xưa trái ớt nay thì cái ly XO! Khổ ơi là khổ! Phạt nữa đi anh, k19 chúng tôi tự giác thi hành.

Phải thú thật buổi họp mặt 50 năm của k17 lại là buổi họp mặt với kỷ niệm đau khổ và hạnh phúc nhất cùa chúng tôi! Kỷ niệm đau khổ vì ngày ấy ba ông anh 16, 17, 18 luân phiên đè đầu cỡi cổ thằng út 19. Bậc sư phụ thì gồm đệ nhất cao thủ võ lâm múa súng Huỳnh Bửu Sơn, ông nhốt K19 tại vũ đình trường mỗi sáng Chủ Nhật để luyện cơ bản thao diễn. Sĩ quan cán bộ Trần Mộng Di là ác mộng đối với sinh viên chui rào gương mẫu cổng Tôn Thất Lễ! Đáng sợ nhất là huấn luyện viên chiến thuật Lưu Vĩnh Lữ, TKS đang ngồi dưới nắng cháy, ôm súng "gật gù" đồng ý những gì ông giảng thì ông cho nổ TNT phá tan giấc mộng đang ôm eo dạo phố!

Hạnh phúc vì hôm nay đây, vẫn đầy đủ các "hung thần" (HT) ấy, nhưng chúng tôi không còn thấy khiếp sợ mà chỉ có kính mến. Trải qua 50 năm chiến tranh, tù đày, tha phương, các thầy vẫn là thầy, huynh vẫn là huynh, chúng tôi, k19 vẫn hãnh diện được đứng nghiêm, đưa tay chào và sau đó thì được bắt tay, tay các thầy, các huynh vẫn ấm và đầy sức mạnh. Xin chúc các thầy các huynh mạnh khỏe, xin cám ơn các cựu "HT/ k17" đã cho k19 vui ké một buổi họp mặt đầy ý nghĩa.

Mấy ngày trước đó, chúng tôi í-ới gọi nhau bàn chuyện "50 năm phục hận", nhân dịp này kéo nhau đến sờ vai, bóp tay các ông 17 cho bõ nỗi hờn căm năm xưa. Thứ nữa lả thử tài xem các ông "phản ứng cấp thời" ra sao như thuở xưa mỗi khi gặp điều bất ngờ các ông đã hét vào mặt chúng tôi "các anh phải biết phản ứng cấp thời". Từ WA xa xôi có BĐQ Đỗ Văn Mười về, từ miền Bắc CA xuống có A/C Trương Khương, A/C Phan Nghè, phần còn lại là Nam CA, khẩu phần 20 có lẻ. Nhưng chúng tôi vẫn thua, các anh vẫn vỗ vai trước, đưa tay ra trước, phản ứng cấp thời là bắt chúng tôi ngồi còn các anh đứng. Chúng tôi có gỡ gạc được chút đỉnh là dám "cười tình" với niên trưởng?

Khi còn là TKS, trên đồi 1515 mưa phùn gió bấc, K19 đứng gặp cằm tê cóng muốn chết, mắt lồi ra nhìn thẳng về phía trước, nghiến răng, mím môi cho khỏi bật ra tiếng nấc. Mưa ướt áo, mồ hôi ướt quần, sợ run lên bần bật vì bị cán bộ 17 quần và quật, vậy mà vẫn nghe tiếng thét:



Ban hợp ca khóa 17 tại Đại Hội XVII

- "Anh kia, sao anh dám cười tình với cán bộ hả? Bò cho tôi!"

Ôi đời trai tan nát! Tôi đâm thù ghét những tên TKS cùng khóa ba-gai khiến chúng tôi bị vạ lây! Nhưng chỉ khi là đàn anh, là cán bộ tôi mới biết đó là phịa, là "nói dối" là các ông vi phạm nội quy. Bị vu oan cười tình với cán bộ, cười giao duyên với thợ giặt là những "danh ngôn" đã ăn sâu vào tim óc, nay xin được cười cùng các anh với kỷ niệm cho đến thác vẫn không quên.

Sau nghi thức chào cờ là lễ truy điệu truyền thống Võ Bị thay cho một phút mặc niệm. Các niên trưởng k17 đã đưa toàn thể cựu SVSQ về vũ đình trường Lê Lợi, chúng tôi thấy rõ trên đài tử sĩ, những ngọn đuốc bập bùng theo gió hú "trên đồi thông đang trổi dậy", lạnh nổi da gà. Thiết tưởng tổng hội nên thực hiện một lễ truy điệu thống nhất từ hình thức tới nội dung như của k17 để toàn thể các khóa sử dụng trong những dịp đại hội.

Khóa 17 đã dạy k19 chúng tôi khi xem văn nghệ không được cười, cấm vỗ tay, hẳn HT Nguyễn Tiến Đức còn nhớ rõ điều này. Vào một buổi xế chiều, ông đứng trên bục gỗ cao trước phạn điếm, gằn giọng trong cổ họng, nẹt TKS19:

- Tối nay là buổi văn nghệ ra trường của các tân thiếu úy K16, các anh mới chỉ là TKS, được cho phép tham dự, nhưng... (ngừng lại 1 phút để liếc trái liếc phải hàng quân

TKS).. không được phép cười, không được phép vỗ tay. Rõ chưa?

- R..õ..o..o..o..o!

Nhưng cây TKS muốn im lặng mà gió K17 chẳng dừng, ông lùn Lê Văn Cưu đứng sau lưng xúi chúng tôi vỗ tay, không vỗ thì hét! Thế là sau khi tàn cuộc chơi, tân thiếu úy K16 ôm eo... dạo phố, còn tân khóa sinh K19 ôm em garant chạy quanh doanh trại theo lệnh ông Đức!

Lệnh ấy dù đã 50 năm chúng tôi vẫn còn nhớ nên đêm nay 30/5/2010, chúng tôi im lặng cúi đầu nhìn hai vị quả phụ K17 thắp 82 ngọn nến trên "mô đất lạ chôn vùi 82 thân chiến sĩ k17" với súng M16 treo ngược trên cành cây khô bên cạnh cái nón sắt, đôi giầy. Văng vẳng đâu đây lời ca não lòng: "Tôi đi tìm anh! Anh ở đâu?". Thật tuyệt vời, một hoạt cảnh từ hình thức tới nội dung. Trong ánh nến mờ mờ tôi nhận ra nhiều người đưa tay dụi mắt. Quá cảm động, quá hay nhưng nhớ lời "cán bộ" Nguyễn Tiến Đức ra lệnh năm xưa, chúng tôi im lặng cúi đầu, không dám vỗ tay và cũng không thể cười với màn trình diễn này.

MC Hoàng Đình Ngoạn giới thiệu chương trình văn nghệ bằng ca khúc "Biệt Kinh Kỳ" do các liền chị k17 trình diễn. NT Ngoạn chính là cán bộ dạy k19 hát bản nhạc "Tiểu Đoàn TKS", bản nhạc mà chúng tôi vừa hát vừa khóc nên tới nay tôi không còn nhớ một câu nào. Đêm nay, ông lại đi một đường ngoạn mục là mở đầu bằng bài ca "Biệt Kinh Kỳ", bản nhạc mà TKS/K19 vừa nhai cơm vừa khóc, đêm nay chúng tôi lắng nghe các chị hát hay quá khiến chúng tôi tạm quên đi những tiếng hò hét nổi gai ốc năm xưa.

Hồi ấy, 50 năm về trước, mỗi khi khi tân khóa sinh 19 bước vào phạn điếm để nuốt bữa cơm chiều chan nước mắt thì K17 thương, ưu ái cho nghe nhạc:

- "Bạn ơi! Quan hà xin cạn chén ly bôi, ngày mai tôi đã... đã đi xa rồi..."

Đúng một phút ba mươi giây sau là các ông cắt cái "cụp", tiếng nhạc ngưng, thay vào đó là hò hét vang lừng khắp bốn cõi của k17, các ông quát tháo sỉ vả chúng tôi ủy mỵ,

còn dân chính, tại sao khóc? Chui xuống gầm bàn mà nhẩy xổm, leo lên bàn ăn mà hít bàn. "Biệt Kinh Kỳ" ơi, nỗi buồn của nhiều ngươi chứ đâu phải riêng của k19 mà nỡ hành tỏi nhau? Đêm nay 30/5/2010, khách mời ngồi bàn VIP là cựu TKS/19 rung đùi ngồi nghe các bà chị 17 hát. Cám ơn các chị đã thương đàn em, cho "tụi nó" trẻ lại 50 tuổi và dĩ nhiên chúng tôi không theo lệnh của TQLC Nguyễn Tiến Đức nữa, chúng tôi cứ vỗ tay, tôi đố ông dám phạt tôi. Đêm nay tôi khen bà chị, ông mà phạt tôi một cái hít đất thì khi về nhà ông bị phạt gấp 19 lần à nha, liệu hồn với bà chị.

Văn nghệ cứ tiếp diễn, vỗ tay mệt nghỉ, phải nói thật là với những tiếng hát của tuổi đời tuy chưa già nhưng không còn trẻ, là vợ lính, mặc quần áo lính, hát cho lính-chồng và đồng đội của chồng nghe như vậy là quá hay rồi, không nên đòi hỏi các chị quay về "tiếng hát học trò" tuổi đôi mươi. Ông "thầy pháp" Nam Sinh Tín hy sinh mái tóc mexicana để đóng trọn vai một sinh viên sĩ quan trong quân phục dạo phố mùa đông với bản nhạc Mimosa, đẹp thật, trẻ thật. Đây là một sự hy sinh không nhỏ của "thầy pháp" Tín, chuẩn khóa 16, cho khóa đàn em K17.

Cái hình ảnh đáng sợ nhất đối với K19 chúng tôi ngay từ thuở ban đầu vừa bước vào cổng trường rồi theo đuổi chúng tôi suốt 8 tuần lễ sơ khởi là cái ông đội nón nhựa, thắt lưng cổ truyền, găng tay trắng, bốt-đờ-sô bóng láng, miệng lúc nào cũng hét "chạy theo tôi". Nhưng đổi giọng ngay, "anh này hít đất cho tôi", anh kia "bò cho tôi"! TKS thắc mắc tại sao ông không nói "bò theo tôi". Hình bóng xưa ấy đêm nay xuất hiện đều đều trên sân khấu, cũng hò cũng hét nhưng K19 chúng tôi không còn ngán ông nữa vì lý do cái nón nhựa không chịu đánh bóng, không chịu kéo nó lên mà để hai ống quần xệ xuống và chỉ một mình ông là hung thần hò hét, sau lưng ông là những bông hồng đang chờ ông hét cho xong để các chị hát cho mọi người nghe. Vừa sợ vừa vui.

Cựu Trung Đoàn Trưởng Ngô Văn Xuân kể về những cái nhất của khóa 17, trong đó câu chuyện về cây cung và

mũi tên của thủ khoa Vĩnh Nhi đáng suy nghĩ tùy theo niềm tin của mỗi người. Ngày mãn khóa K17, hơn 400 SVSQ/k19 chúng tôi được tham dự, được biết thủ khoa k17 bắn cung bị trục trặc. Nay xin ghi tóm tắt theo lời kể của NT Ngô Văn Xuân:

- "Thủ khoa mỗi khóa đều phải tập thật kỹ mọi động tác bắn cung trong ngày lễ tốt nghiệp trước vị chủ tọa và quan khách. Thủ khoa K17 Vĩnh Nhi bắn 4 mũi tên đi 4 hướng trước vị chủ tọa là Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Mũi tên thứ nhất vút lên trời cao, bay xa. Nhưng 3 mũi tên còn lại thì không đi xa được mà rớt gần ngay đó! Sự kiện này gây rúng động trong lòng mỗi người nhưng không ai dám nói ra, không dám suy đoán cái gì sẽ xẩy ra trong tương lai. Nhưng sau này ứng nghiệm vào trường hợp của thủ khoa 4 khóa 16, 17, 18, và 19.

Mũi tên thứ nhất bay vút lên cao, đi xa, trùng hợp với sự thành công binh nghiệp của thủ khoa K16 Bùi Quyền.

Mũi tên thứ hai không bay được, mà rơi xuống, trùng hợp với thủ khoa K17 Vĩnh Nhi, anh là TĐT Tiểu Đoàn 3/12 thuộc SĐ 7 Bộ Binh, tử trận năm 1968.

Mũi tên thứ ba trùng hợp với thủ khoa K18 Nguyễn Anh Vũ, anh Vũ chọn Binh Chủng Nhẩy Dù và anh đã tử trận năm 1966 tại Bời Lời!

Mũi tên thứ tư trùng với trường hợp của thủ khoa K19 Võ Thành Kháng, anh chọn Binh Chủng TQLC và tử trận tại Bình Giả vào ngày 31/12/1964!"

Niên trưởng Ngô Văn Xuân đã khéo léo dùng chữ "trùng" trong những trường hợp kể trên, vì đây là vấn đề tâm linh, là niềm tin của riêng mỗi cá nhân. Ngoài biến cố bất ngờ về 3 mũi tên, cái tên khóa cũng khiến tôi suy nghĩ về vai trò "Lê Lai cứu chúa". Những gì xẩy ra ở đơn vị khác tôi không biết, nhưng ở TQLC thì các "Lê Lai 17" hy sinh và cứu chúa hơi nhiều. Phải nói thẳng là các anh rất giỏi, nhưng quan lộ thì chẳng thênh thang chút nào, cứ nửa đường thì gẫy gánh, chỉ có hai anh làm tới tiểu đoàn trưởng là Huỳnh Văn Lượm và Đinh Xuân Lãm! Theo chân ông

thầy 17, các trò 19/TQLC cũng sứt tay gẫy gọng hết, hơn 30 tên mà chỉ có Trần Văn Hợp là với tới chức tiểu đoàn trưởng, và vào giờ thứ 25 thì có thêm Đinh Long Thành, TĐT chưa biết mặt hết các trung đội trưởng thì gẫy súng, tan hàng! Có lẽ tại 4 khóa 16, 17, 18, và 19 đã sống chung trong cùng một thời gian ngắn, dài trên đồi 1515 nên có nhiều chuyện liên quan mật thiết với nhau.

Nếu tính theo già trẻ và uy quyền của một gia tộc 4 thế hệ nối tiếp thì riêng cá nhân tôi, tôi gọi K18 là "bố", K17 là "ông nội" và K16 là "ông cố nội". Đêm hội ngộ của "các ông nội", tôi được bắt tay hai "ông cố nội" Lục Sĩ Đức và Trọng Vĩnh, nhưng sao thấy hai ông cố nội này lại trẻ hơn cháu? Có sửa chữa tu bổ gì không đây? Không gặp "bố" nào hết mà đi đâu cũng dụng các "ông nội". Chỉ trừ một số rất ít tôi phải vạch bảng gọi tên vì ngày xưa các ông không "dạy dỗ" chúng tôi, không phạt ngọ chiến mà cũng chẳng thưởng dạ chiến khiến ông cháu không nhận ra nhau, còn hầu như "miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời", nhận diện được khá nhiều các ông nội, vui biết chừng nào. Đa số là hung thần dạy dỗ chúng tôi trong quân trường, một số là "thầy" ở chiến trường, tại đơn vị, một số là "sư phụ" trong ngục tù. Chính tại đây, nơi bị "lột trần ai cũng như ai" tôi mới nhận ra ai là thầy ai là tớ. Tôi phục tư cách của các cựu SVSQ/VB nói chung và K17 nói riêng. Không phải tôi nịnh các anh, chả còn giải rút gì mà ăn, nhưng phải nói lời cám ơn muộn màng, tư cách trong tù của các anh làm gương nên chúng tôi cũng không đến nỗi tệ. Tôi ủ-tờ chung



CSVSQ Nguyễn Văn Trung K17 (left) và quý phu nhân 17 vỗ tay tán thưởng màn trình diễn của khóa 29 tại Đại Hội XVII

với những Đinh Xuân Lãm, Trần Kim Hoàng, Lê Văn Cưu, Lê Văn Huyền, Huỳnh Văn Lượm, Ngô Văn Xuân, Nguyễn Duy Diệm, Nguyễn Hoài Cát v.v.... Ngày nay các anh vẫn hiên ngang ngước mặt nhìn đời và tôi vẫn hãnh diện được đứng nghiêm chào các niên trưởng này là một minh chứng cho thái độ những cây tùng trước bão của K17 trong lao tù Cộng Sản. Dĩ nhiên ở khắp các nơi, các khóa, cũng không tránh khỏi có một vài người làm nồi canh "vỏ bí" bị tanh! Nhưng nếu không mục kích thì chớ nên đồn thổi làm buồn lòng nhau những người bị hàm oan.

Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn của K17 là "mối đe dọa" cho ca sĩ Hoàng-Oanh Trung-Chỉnh! Ông anh em-xi duyên dáng Võ Ý nói như thế và tôi cũng thấy thế. Vì còn nuối tiếc nên khi ra về K19 bao vây K17 ở ngoài cửa nhà hàng, cãi lộn mãi không muốn dứt. Những hung thần k17 nào lỡ dịp họp mặt lần này là mất một dịp vui. Nhưng đừng lo, lỡ chuyến "tàu chợ" này thì còn đoàn tàu tốc hành liên khóa đang lao tới.

Có đến tham dự những đại hội khóa như thế này mới thấy hết tình huynh đệ đáng quý, đáng trân trọng và là niềm vui, niềm an ủi tuổi xế chiều. Bỏ lỡ những dịp này thì phải 2, 4, 6 năm nữa mới hy vọng gặp lại. Lâu quá!

Thưa quý anh chị cựu SVSQ trường VBQGVN, nếu ai lỡ chuyến tàu họp khóa thì đoàn tàu tốc hành toàn khóa đang từ từ vào bến và sẽ khởi hành trong chốc lát. Xin quý anh chị mau mau ghi danh và chuẩn bị lên tàu. Tất cả những cựu SVSQ đi chung một tàu, ngồi chung một toa, cùng du ngoạn một chuyến thì còn gì vui bằng, nhất định vui hơn anh chị đi hu-ni-mun một mình.

Đoàn tàu deluxe mang số ĐHVB/XVII đang chờ, giá vé tượng trưng, dù xa dù gần xin cố gắng lên tàu. Mau "mau lên đi chiều hôm tồi rồi"! Kẻo khi tàu khởi hành mang theo tiếng cười mà ngồi lại một mình trong sân ga vắng buổi hoàng hôn thì buồn quá!

■

Mùa Thu Ký Ức

■ *Vi Vân 20B*

Nghe gió vào thu chợt thoáng buồn
Nghe hồn dâng ngập nỗi hoài hương
Bao năm phiêu bạt đời dâu bể
Vẫn mãi còn vương bao nhớ thương.

Tôi đã ra đi và bỏ lại
Một tình yêu đẹp dưới mồ sâu
Một thời hoa mộng và mơ ước
Anh đã mang theo giấc mộng đầu.

Tôi chẳng bao giờ quên được anh
Người trai kiêu dũng sống tung hoành
Hiên ngang đi giữa trời binh lửa
Một gánh sơn hà vẹn sử xanh.

Thu vẫn u buồn trong nỗi nhớ
Tôi thường mơ mộng chép tình thơ
Gửi anh ngàn dặm ngoài sương gió
Để biết rằng tôi vẫn đợi chờ.

Rồi giữa sa trường anh gục xuống
Để sầu vạn cổ kẻ chờ mong
Để thiên thu nữa mình ngăn cách
Cho lệ buồn thương chảy ngập lòng.



Tim tôi đã chết từ dạo ấy
Từ thuở người yêu xuống đáy mồ
Ôm nỗi cô đơn buồn thân phận
Tìm chàng chỉ thấy giữa cơn mơ.

Vĩnh viễn ra đi còn đâu nữa
Những lần hò hẹn, những chiều xưa
Mưa thu giăng mắc chiều đô thị
Nghe lạnh mênh mang, gió chuyển mùa.

Bây giờ thu đã về trong gió
Một chút buồn vương trải nắng chiều
Gợi nhớ thu nào trong kỷ miệm
Hồn nghe buốt giá giữa cô liêu.

Mình đã không còn trông thấy nhau
Yêu thương ngày đó vẫy tay chào
Anh theo sương khói về nơi ấy
Có kẻ u sầu vạn kiếp sau.

■

■ *Hồi ký chiến trường*



Hành Quân Cửa Việt 1973

■ *Mx Phạm Văn Tiền K20*

(Từ 27/01/1973 đến 31/03/1973)

Lời tác giả:

Căn cứ Hải Quân Cửa Việt là một trong những cửa khẩu quan trọng nhất của QLVNCH. Đây là điểm tiếp liệu chiến lược do lực lượng Hải quân Hoa Kỳ đào vét và thành lập vào năm 1966 và sau đó chuyển sang cho QLVNCH. Đa số quân trang quân dụng và đồ tiếp tế cho các đơn vị hành quân vùng hỏa tuyến, được các giang vận hạm chuyên chở hàng tiếp vận vào Đông Hà trên thủy trình dài khoảng 7 dặm, từ cửa biển nơi tận cùng của nhánh sông Hiếu Giang. Ta đã mất điểm chiến lược quan trọng nầy trong cuộc đại lui binh vào mùa Hè đỏ lửa năm 1972. Căn cứ Cửa Việt và thị trấn ĐôngHà đã hoàn toàn nằm trong tay quân CSBV.Vì tầm quan trọng về thủy lộ, nên chính phủ VNCH đã quyết định phải chiếm lại cho bằng được " trước giờ ngưng bắn" có hiệu lực, trong chiến dịch giành dân lấn đất. QLVNCH

đã hoàn thành được trách nhiệm được giao phó. Tuy nhiên vì không có sự giám sát của Ủy ban Liên hiệp quân sự quốc tế kiểm sóat đình chiến, nên quân đội CSBV đã phản công vi phạm ngưng bắn. Ngày 31-1-1973, quân CSBV từ 3 hướng Bắc, Tây và Nam tấn công mạnh mẽ vào căn cứ, lực lượng TQLCVN trấn giữ tại đây đành phải rút lui mà không được bất cứ một sự yểm trợ nào từ phía QLVNCH.

Trong khi đang giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến, tôi được lệnh thuyên chuyển về làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến vào giữa tháng 11 năm 1972, đang lúc đơn vị đang hành quân. Tôi thay thế Đại Úy Phước, còn Trung Tá Nguyễn Đằng Tống thay thế Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Trần Xuân Quang. Đây là một sự thay đổi khá bất ngờ và chẳng có gì hấp dẫn đối với tôi. Lẽ dĩ nhiên khi thượng cấp đã quyết định thì có tính toán kỹ lưỡng rồi. Tôi chẳng bao giờ thích xáo trộn trong cuộc sống thường ngày, nhất là phải rời xa đơn vị Trâu Điên mến yêu, nơi mà tôi đã có quá nhiều kỷ niệm cùng đồng đội, thuộc cấp trong suốt 8 năm liền, kể từ lúc mới ra trường. Tôi mến và yêu thương những người lính thuộc trung đội đầu tiên của tôi biết bao. Chúng tôi đã cùng thề sống chết có nhau, chia ngọt xẻ bùi, chịu đói chịu khổ trong những giờ phút sinh tử nhất của chiến trường.... Và cuộc chiến thì thật tàn khốc, nó đào thải và gạn lọc cuộc sống, may mắn còn lại thật hiếm hoi và hao mòn từng ngày một. Thôi, đã là lệnh thì cứ phải thi hành.

Tiểu Đoàn 4 TQLC đang nằm trên chạm tuyến Long Quang, cực Bắc về hướng Đông, sát bờ biển Gia Đẳng. Nhiệm vụ của chúng tôi là cố gắng bình thường hóa những sự việc đã xảy ra cho đơn vị này trong suốt tháng nay vì sự tổn thất và tinh thần không được khả quan lắm. Vượt ra ngoài những lo lắng bâng quơ lúc đầu, chúng tôi đã không mấy khó khăn để làm quen với đơn vị mới. Địch vẫn pháo kích mãnh liệt và thường xuyên vào vị trí tiểu đoàn nhưng



bù lại các pháo đội cơ hữu của ta cũng yểm trợ phản pháo thật hết mình. Nơi địa đạo, dưới hố sâu... các chiến sĩ Kình Ngư luôn ghì chặt tay súng chờ địch từng giờ, từng phút trong rét mướt của những cơn mưa dầm tầm tả của mùa giông bão nơi vùng địa đầu giới tuyến.

Hệ thống phòng thủ và nhân sự được tổ chức lại, tăng cường thêm. Chúng tôi có mặt thường xuyên với binh sĩ trên tuyến đầu, cùng các đại đội trưởng bàn bạc kế hoạch, dự trù mọi tình huống có thể xảy ra.... Địch lại ra sức mở cuộc tấn công mới, nhưng nhờ có chuẩn bị chu đáo cùng sự yểm trợ hữu hiệu của pháo binh, các chi đội chiến xa tăng phái, và nhất là lòng quyết tâm cao độ của các chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến, nên chiến thắng đã về với đơn vị. Hơn 40 vũ khí các loại ta tịch thu và nhiều xác địch nằm ngổn ngang quanh vị trí phòng thủ.

Tiểu đoàn được lệnh lui về Hương Điền để nghỉ dưỡng quân, tái trang bị sẵn sàng cho cuộc hành quân kế tiếp. Đại Úy Dương Công Phó của Tiểu Đoàn 5, sau khi mãn khóa học Đại Đội Trưởng, được bổ sung làm Đại Đội Ttrưởng ĐĐ1, thay thế Trung Úy Xuân đang xử lý thường vụ. Đại Úy Nguyễn Trí Nam từ Trung Tâm Huấn Luyện TQLC về làm Trưởng Ban 3, bên cạnh các đại đội trưởng cũ như: Trung Úy Dương Tấn Tước của Đại Đội 4, Đại Đội 3 Trung Úy Mai Văn Hiếu, Đại Đội 2 Đại Úy Ngô Hữu Đức, Trung Úy Trần Kim Tài Đại Đội Chỉ Huy. Họ là những cấp chỉ huy trẻ, độc thân, gan dạ, tận tụy hết lòng với đơn vị và thuộc cấp. Chúng tôi đã sống với nhau trong tình "Huynh đệ chi binh" đậm đà và đáng quý vô cùng.

Đơn vị lại được lệnh lên đường với cuộc hành quân tiến chiếm Cửa Việt. Đây là cuộc hành quân đặc biệt nhằm mục

đích dùng quân sự để hỗ tương chính trị. Ngoài vũ khí đạn dược được trang bị, mỗi người lính phải mang thêm trong ba lô 5 lá cờ để sẵn sàng cắm lên vị trí vừa chiếm được.

Chúng tôi đã từng có mặt trong những ngày nóng bỏng của cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào; chúng tôi đã hiện diện suốt tất cả các cuộc hành quân Sóng Thần 1972 nhằm tái chiếm cổ thành Quảng Trị... mà sự tiến quân nhanh hay chậm còn phải tùy thuộc vào tình hình, địa thế mỗi nơi. Còn đây là cuộc hành quân thần tốc, thời gian được ấn định thật chi ly, từng giây phút một vì nó cần thiết cho hiệp định quốc tế. Chỉ vỏn vẹn 24 giờ đồng hồ, từ 7 giờ sáng 27/1 đến 8 giờ sáng ngày 28/1/73. Bằng mọi cách, các đơn vị tham chiến phải thanh toán cho xong mục tiêu, trên một địa thế toàn là đồi cát trắng, dày đặc chốt địch và mìn bẫy.

Tham dự cuộc hành quân này là lực lượng đặc nhiệm Tango do Đại Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC chỉ huy, gồm các Tiểu Đoàn 2 và 4, sau đó được tăng cường thêm 3 đại đội của Tiểu Đoàn 9 cùng một đại đội của Tiểu Đoàn 5 làm nỗ lực chính. Cả 3 tiểu đoàn pháo binh cơ hữu của Thủy Quân Lục Chiến và một Thiết Đoàn 20 chiến xa được tăng phái để yểm trợ cuộc hành quân. Tôi, tiểu đoàn phó, cùng phối hợp chỉ huy với Thiếu Tá Hoàng Kiều, Thiết Đoàn Phó, tại tuyến xuất phát. Mục tiêu chính là phải lấy lại cho bằng được căn cứ hải quân mà ta bỏ lại sau trận chiến 1972, nằm trên cửa khẩu của nhánh sông Hiếu Giang, chảy từ Đông Hà về biển Đông, cách chúng tôi khoảng 12 km đường chim bay.

Pháo binh đã cày nát mục tiêu 30 phút trước giờ G ấn định. Chiến xa M.48, M.41 với hỏa lực thật hùng hậu xung kích đồng loạt cùng các đại đội bộ binh tùng thiết trên các chiến xa M.113. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử hành quân của Thủy Quân Lục Chiến ta dùng chiến thuật "biển người", tràn ngập, phủ đầu địch. Bị đánh bất ngờ, địch tháo chạy, bung tuyến... ta bắt sống khoảng 60 tù binh với toàn vẹn vũ khí. Bên sườn trái, về phía Tây, Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến vẫn tiến quân, nhưng có phần chậm hơn

vì phải vượt qua những khoảng trống không an toàn.

Bị thua đau, địch tăng viện thêm một trung đoàn, cùng chiến xa T-54 và T-59, đồng loạt phản công vào quân ta. Đã có vài chiến xa M.48 và M.41 của ta bị hư hại tại chỗ vì trúng phải hỏa tiễn tầm nhiệt AT.3 cùng nhiều thương binh cần được di tản về tuyến sau. Đúng 8 giờ đêm cùng ngày, ta chỉ mới nuốt được có nửa đoạn đường, với số tổn thất đáng kể nhưng vẫn phải tiếp tục nuốt tiếp đoạn đường còn lại. Tôi được lệnh để 2 Đại Đội 3 và 4 bám chặt những vị trí vừa chiếm giữ, rồi cùng Đại Đội 2 của Đại Úy Đức lui về tuyến sau nhận lệnh mới.

Bộ Chỉ Huy Hành Quân quyết định tăng phái thêm Đại Đội 2 của Đại Úy Từ Đức Thọ và Đại Đội 4 của Đại Úy Trần Đình Công, thuộc Tiểu Đoàn 2 TQLC dưới quyền chỉ huy của tôi cùng phối hợp với các chi đoàn chiến xa còn lại của Thiết đoàn 20. Kế hoạch mới lại là một cuộc hành quân chớp nhoáng, nhị thức Bộ Binh - Thiết Giáp, nhằm thẳng tiến về hướng Bắc, dọc theo bờ biển mà không còn phải lo sợ cản trở bởi bất cứ ổ kháng cự nào. Đây là một cuộc hành quân liều lĩnh vì sườn trái của ta bị lỗ hổng hoàn toàn... Lại tạo thêm một bất ngờ mới, ta di chuyển ào ạt hơn, vì không thể đoán biết được ý định của ta nên địch trở tay không kịp. Đúng 7 giờ 58 phút sáng ngày 28/1/1973 nghĩa là trước giờ lệnh ngưng bắn có hiệu lực chỉ có 2 phút, quân ta đã làm chủ tình hình! Các Chi Đoàn Trưởng, Đại Úy Xứng và Đại Úy Lê Nam, cùng tất cả các chiến sĩ Cọp Biển tham dự hành quân đã hoàn tất nhiệm vụ một cách xuất sắc. Cả rừng cờ Việt Nam Cộng Hòa đã ngạo nghễ tung bay trước gió, trên vùng trời Cửa Việt. Về phía địch, cờ "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" cũng được trương lên ở các vị trí mà họ chiếm giữ.

Lần đầu tiên, cả tháng qua mới có ngày nắng ấm như hôm ấy. Bầu trời trong với những tia nắng đẹp sáng lung linh chiếu vào mặt biển, hòa cùng những cơn sóng đập ì ạch vào bờ như tiếng vỗ tay nhịp nhàng đón chào một ngày hòa bình mới! Binh sĩ ta và địch đã quên đi thù hận, cùng

ôm nhau hoan hô hòa bình. Thôi, không còn chiến tranh khốc liệt tương tàn, họ mời nhau từng điếu thuốc, bao gạo sấy, thẻ lương khô, viết cho những chữ ký lưu niệm chiến trường.... Cả hai bên, đã có nhiều người khóc, những giọt nước mắt dành cho bạn bè, đồng đội đã ngã xuống hôm qua hoặc vừa mới sáng hôm nay. Trong những giờ phút cuối cùng này, mãi tận Paris, nơi cách xa hơn nửa vòng trái đất, một Hiệp Định đã được ký kết và đã có hiệu lực với chúng tôi, tiếng súng đã ngừng nổ!

Rồi có lệnh cho chúng tôi tiếp tế tải thương, tái trang bị lại càng nhanh càng tốt, phải đề cao cảnh giác hơn bao giờ hết. Họ, những tên cộng sản đầu não hiếu chiến đã lợi dụng ngưng bắn để tấn công. Bài học Tết Mậu Thân đẫm máu và biết bao vụ vi phạm đã xảy ra trong quá khứ lại tái diễn, làm sao có thể tin được họ!

Lệnh cấm tiếp xúc với địch lần này được áp dụng gắt gao hơn, có lẽ về phía địch cũng thế, họ đã biến mất tự lúc nào và đã có loa tuyên truyền lên án ta vi phạm ngưng bắn. Tình hình có chiều hướng căng thẳng ngay vào chiều hôm đó. Đến 9 giờ đêm cùng ngày, địch tập trung quân bao vây và áp lực. Đại Đội 2 của Đại Úy Từ Đức Thọ phải rút ra khỏi vị trí đồn hải quân mà ta đã chiếm được từ sáng sớm. Để bảo toàn lực lượng và chờ đợi sự can thiệp của Ủy Ban Liên Hiệp Kiểm Soát Đình Chiến... nên ta có lệnh rút về phòng thủ với toàn bộ chỉ huy nhẹ tại sát nách bờ biển gần cửa khẩu.



Địch lại bắt đầu pháo kích, đe dọa tấn công ta. Chúng tôi được lệnh tự chống trả mà không có bất cứ một sự yểm trợ nào. Các pháo đội pháo binh ta sẵn sàng trực chỉ nổ súng... nhưng không được lệnh. Tàu chiến Hải Quân Việt Nam lảng vảng

ngoài khơi mà chẳng có một sự can thiệp nào!

Sáng sớm ngày 31/1/73 sau hơn 3 ngày đêm nằm phòng thủ tại chỗ chịu trận, chúng tôi như những võ sĩ bị trói chặt tay bỏ lên sàn đánh. Mặc cho địch thủ tung hoành tới tấp mà chỉ có khả năng cựa quậy để tránh đòn đau. Cục đường khi đã nằm trên miệng ổ kiến thì cứ thế mà hao mòn dần! Không còn gì nữa để mà trông chờ sự xuất hiện của những người điều hành trong Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự Quốc Tế. Các ủy viên thừa hành của các nước cộng sản đời nào chịu chấp nhận sự thua thiệt về phía họ. Còn chúng ta, những người yêu lý tưởng tự do, luôn tin tưởng vào nền công lý và luật pháp đã bị thua thiệt bởi trò chơi chính trị bỉ ổi này. Còn gì vô lý hơn khi ta bị ép ký vào một bản hiệp định chấp nhận sự hiện diện của bọn cướp ngay trên đất nước mình bằng giải pháp "da beo, da cọp"!

Địch đã rảnh tay, không còn vướng bận trên trận tuyến nào nên dồn hết lực lượng về đây: từ Bắc xuống, từ Tây sang, bọc hậu phía Nam. Nghĩa là chúng tôi bị bao vây tứ bề vì sườn phía Đông lại là biển nước mênh mông.

Suốt đêm qua, Đại Tá Tư Lệnh Phó, người trực tiếp chỉ huy cuộc hành quân này, đã liên lạc thường xuyên với chúng tôi vì lo sợ sự tràn ngập của địch. Còn chúng tôi, những người lính tác chiến của Trâu Điên, Kình Ngư đại diện của một binh chủng hùng mạnh nhất của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, chẳng bao giờ để địch làm được điều này. Giờ đây cũng vẫn chưa có lệnh gì cho chúng tôi ngoại trừ lời an ủi: Đợi Chờ! Chờ đợi một giải pháp chính trị.

Chúng tôi đang gặp nhiều vấn đề nan giải:

- Hơn một phần ba chiến xa bị hư hại vì pháo địch.
- Thiếu nước uống, lương thực và đạn dược cạn dần.
- Nhiều thương binh và xác đồng đội cần được chuyển về tuyến sau.

Quả đúng như điều tiên đoán, bộ binh địch có chiến xa yểm trợ đã bắt đầu kéo quân ào ạt vào tuyến. Trung đội tiền đồn của Đại Đội 4, Tiểu Đoàn 2 phải di tản vào tuyến trong. Xạ thủ Đại Úy Lê Nam, chi đoàn trưởng tài ba gan

dạ, đã diệt gọn 2 chiếc T.59 đang mon men về hướng ta. Tất cả hỏa lực mạnh mẽ nhất của ta cùng lúc nổ thẳng vào địch, thêm vài chiến xa địch bị hạ tiếp. Rồi chính anh đề nghị tôi nên di tản chiến thuật, anh sẽ ra tòa chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, cho dù tôi có đồng ý hay không.

Và tất cả các chiến xa còn lại của Thiết Đoàn 20 do anh dẫn đầu ra khỏi tuyến phòng thủ sau đó. Chúng tôi những kẻ may mắn sống sót trở về, nhưng còn gì đau đớn hơn khi phải bỏ lại sau lưng bao xác đồng đội và thuộc cấp của mình! Những người lính Thủy Quân Lục Chiến đã anh dũng chiến đấu và hết lòng tuân lệnh cấp trên cho đến những giây phút sau cùng.



Cựu Thiếu Tướng Bùi Thế Lân tham dự Đại Hội TQLC tại San Jose, 4/7/2010 (nguồn: www.tqlcvn.org)

Trong một tâm thư gởi toàn thể quân nhân các cấp TQLC nhân dịp đầu xuân Quý Sửu vào ngày 02/02/1973, Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC đã viết như sau:

"Nhân dịp đầu Xuân Quí Sửu, tôi thân ái gửi lời chúc mừng đến tất cả các anh em và nhiệt liệt ngợi khen các anh em đã biểu dương tinh thần chiến đấu sắt đá, không ngại hy sinh và gian khổ để hoàn tất một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và vô cùng quan trọng trước giờ ngưng bắn. Đó là cuộc hành quân tiến chiếm Cửa Việt khởi diễn từ 7 giờ ngày 27/01/73 đến 8 giờ ngày 28/01/73 mà các anh em đã dứt điểm oai hùng tại mục tiêu nầy chỉ 2 phút trước giờ ngưng bắn có hiệu lực....

Tuy nhiên, Cộng Sản Bắc Việt đã không tôn trọng Hiệp Định Ngưng Bắn do chúng ký kết và lợi dụng lúc chúng ta

chấm dứt hỏa lực, tung chiến xa và quân bộ chiến ồ ạt phản công vào chúng ta 25 phút sau đó.

Tiếp theo, đêm 28 rạng ngày 29/01/73, địch quân đã liên tiếp mở nhiều cuộc phản công dữ dội vào vị trí chúng ta bằng chiến xa và bộ binh cùng với cường độ pháo gia tăng khủng khiếp, nhưng các anh em trăm người như một, đã quyết tâm giữ vững vị trí. Các anh em đã chống cự trong tinh thần chiến đấu bất khuất mà tôi khẳng định với các anh em rằng từ trước tới nay, chắc chắn không có một đơn vị nào có thể làm được....

Một lần nữa tôi thành thật ca ngợi chiến thắng vẻ vang của các anh em vừa đạt được và bày tỏ niềm khâm phục của tôi, đặc biệt Đại Đội 2 và 4 của Tiểu Đoàn 2 TQLC dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Phạm Văn Tiền trong cuộc hành quân nói trên. Tôi nghĩ rằng chiến thắng nầy của các anh em còn to lớn và lẫy lừng hơn chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị của chúng ta hồi tháng 9/72 vừa qua. Chúc các anh em và gia đình một năm mới hạnh phúc và thắng lợi."

Hãy vinh danh và mãi mãi nhớ ơn các chiến sĩ Cọp Biển và toàn thể quân nhân tham chiến đã hy sinh trong trận đánh này, cũng như những người lính Việt Nam Cộng Hòa đã can trường bất khuất trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam thân yêu của chúng ta.





Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Người Thương Binh VNCH Kỳ 4

17/7/2010 - Một ngày bán vé

Sau công tác Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ 17, Cầu bị "ho gà"! Biết là nhiều công tác đang chờ nhưng cũng không làm gì khác hơn là đứng "ngó". Trong phiên họp của Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali và Hội H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH cùng các hội đoàn bạn, Cầu đã cố tình ngồi xa "quần chúng" và nhất định "tịnh khẩu" mặc dù NT Nguyễn Văn Ức K16, Nguyễn Phán K24 và NT Nguyễn Hàm K25 "ngoắc" lại ngồi chung, chỉ vì Cầu không muốn "lây lan" mối lo "ho gà"!

Trước khi đi làm, vợ dặn "Anh Cầu, hôm nay ở nhà, cấm nói, "ho" hoài mà vẫn cứ nói!" Cầu nghe xong thì cũng ừ hử cho qua, nhưng làm sao ngồi yên được khi đơn vị bạn, nhất là đàn anh, đang "yêu cầu yểm trợ khẩn: đi... bán... vé!"

Lúc 10 giờ sáng chạy ra chợ ABC thì gặp mọi người đang "set up" quầy hàng chuẩn bị chào khách. NT Hàm đang trên đường đến, vậy là mọi việc như dự tính. "Chào ông đi qua, mời bà đi lại" một hồi vẫn chưa thấy NT Hàm đến nên Cầu lái xe qua chợ Á Đông thăm "đơn vị" bên chợ Á Đông. Xa xa đã thấy hai NT Phán và NT Hàm đứng trước cửa chợ với nón bêrê Võ Bị và Biệt Động Quân.

Khoảng 11 sáng, đồng hương vẫn còn thưa thớt. Ba anh em chào nhau rồi bắt đầu ồn ào khi NT Đào Quý Hùng K26 trở lại với cái nón "cap", NT Hàm:

- Nãy giờ chưa bán được bao nhiêu! Không hiểu tại sao!

Cầu "tài khôn" phân tích:

- Ba "ông" đội nón lính thì ai dám gần. Đàn bà con gái

thì "né", còn đàn ông con trai hả? Họ "trốn" luôn!

Đang nói chuyện thì có một người đẹp đi ngang. Bốn "ông lính" nháy mắt nhìn nhau rồi gật đầu, NT Hàm chặn trước, Cầu chặn ngang hông, NT Hùng đứng xa quan sát, NT Phán "xáp" vô "tấn công" rất đúng "chiến thuật":

- Mời cô mua giùm vé ĐNH giúp đỡ anh em thương binh nơi quê nhà, chỉ $10 một vé thôi, trước mua vui, sau làm việc nghĩa!

Cô gái nhìn "bộ tứ" có vẻ "có trình độ" nên vui vẻ:

- Mấy anh cho tôi một vé, tổ chức ngày nào vậy?

NT Hàm:

- Hai tuần nữa, Chủ Nhật ngày 1 tháng 8. Sao chỉ có một vé, ít nhất cũng phải hai vé, còn mời chồng hay người yêu đi xem nữa chứ?

Nghe xong, cô vui vẻ:

- Ừ thì hai vé! Nhưng tôi chưa có chồng!

Nghe nói vậy nên Cầu "chêm" vào nhẹ nhàng:

- Sao chỉ hai vé! Sáng đến giờ chúng tôi mới bán có... hai vé. Cô có phải về nhà gấp không? Chúng tôi đang cần người phụ giúp, cô mà giúp một tay thì chúng tôi tha hồ bán vé!

Thấy người đẹp suy nghĩ, NT Hùng bồi tiếp "một nhát":

- Vì hôm nay cô "hoa hậu" của chúng tôi chưa đến nên nhờ cô... "thế chỗ" giùm!

Nghe xong, cô gái vui hẳn lên:

- Nhưng tôi đâu biết làm sao bán vé! Rồi bán đến chừng nào?

Cầu "tới luôn bác tài":

- Người đẹp như cô, chúng tôi chỉ cần cô đứng "trong hàng"... mỉm cười mỗi khi chúng tôi mời đồng hương là đủ rồi. Bán đến chừng nào hả? Đến khi nào cô Hoa hậu của chúng tôi đến, hay... hay... bán hết vé thì... chúng ta cùng về!

NT Hàm trêu thêm:

- Cô đừng nghe anh Cầu, ngoài xe ổng còn hai ngàn vé của Liên Hội! Nói thật nha, cô bây giờ chỉ là Á Hậu, chừng nào Hoa Hậu của chúng tôi đến thì cô sẽ chính thức là Hoa hậu!

Cả đám cựu SVSQ "già" cười ha hả trước nét mặt rạng rỡ của cô "Hoa hậu". Trong lúc chuyện trò qua lại, đồng hương ghé lại nghe chuyện và "tham gia" tự nhiên nên cũng bán được một số vé đáng kể.

Vui nên nói nhiều, Cầu lại ho, ho chảy cả nước mắt nên NT Hùng "ưu ái" tặng viên kẹo ho "cherry" và "đuổi khéo":

- Về đi! Nếu có viết bài thì lựa lời mà nói, chọn hình mà đăng, không khéo mai mốt các chị Võ Bị không cho đi bán vé thì phiền cho anh em TPB nơi quê nhà! Nhớ nhé Hoa hậu hôm nay của chúng ta tên là... Nguyễn Thị Thu, độc thân!

Nhìn hình thì chắc là các Chị "ưu tư" không ít về các NT của tôi, nhất là "cái" nhìn "trinh sát" của NT Phán. Trên đường ra Mile Square Park dự pinic của võ đường TomVo's Taekwondo Academy, Cầu ghé trở lại chợ ABC. Đến nơi đã thấy sinh hoạt nhộn nhịp hẳn lên cùng sự tham dự của anh Phan Tấn Ngưu (CSQG), Chủ Tịch Liên Hội, đang đứng trò chuyện cùng anh em:

- Tôi đoán ra đây sẽ gặp anh. Khi đến thì anh đã qua chợ Á Đông rồi! Sao, bên kia bán khá không?

Cầu trả lời:

- Mục đích là quảng bá tin tức nhiều hơn. Phần lớn đồng hương không chú ý đến sinh hoạt cộng đồng. Thấy mời gọi là họ đã cố ý "né" vì không biết mình làm gì! Chắc họ bị làm phiền nhiều lần bởi những chương trình khác, nhưng khi chịu dừng lại nghe trình bày thì họ sẵn sàng mua vé, ngay cả yểm trợ không lấy vé như ông già khi nãy mua 3 vé rồi đưa lại vì ổng ở... Texas!

Anh Ngưu:

- Có chứ, hôm qua đài SET vừa phát hình chương trình ĐNH/TPB- 4. Họ cho biết là sẽ phát lại nhiều lần nữa.

Sau khi chụp vài tấm hình, Cầu ra ăn trưa cùng võ đường. Một niềm vui nhẹ khi thấy những võ sinh trẻ trung đang tung tăng chạy nhảy trên sân cỏ nhưng lại chạnh lòng khi nghĩ đến anh em TPB nơi quê nhà.

Hơn 35 năm về trước, anh em thương binh cũng đã là những chàng trai khoẻ mạnh, lành lặn trước khi nhập cuộc

chiến! Ôi, những chàng trai Việt đã một thời băng rừng, vượt núi; một thời chạy nhảy tung hoành trên chiến địa! Rồi họ đã không may khi bị hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến chính nghĩa bảo vệ đồng bào được yên bình nơi hậu phương! Giờ đây họ lại phải chịu đựng bao nhục nhằn, đói khổ vì bị kẹt lại sau ngày "quốc phá gia vong"!

Hôm nay, họ đang cần đến chúng ta, những chiến hữu năm xưa may mắn hơn họ. Chúng ta phải giúp họ vì chúng ta mang ơn họ! Chúng ta là ai? Xin thưa, chúng ta là tất cả đồng hương tỵ nạn cộng sản nơi hải ngoại!

Chúc ĐNH/TPB- 4 thành công về tài chánh và mong rằng không một ai có quyền chia xẻ phần của họ! Mong lắm!

31/7/2010 - Ngày chuẩn bị

Đang ăn phở "đuôi bò" cùng NT Trần Trí Quốc K27 thì NT Hàm nhắc khéo công tác xếp ghế nên vội vàng ra tiếp tay. Năm nay sự tham dự của HVB/NCL không được nhộn nhịp như những lần trước, nhưng công việc vẫn "êm xuôi", có lẽ là nhờ kinh nghiệm tổ chức. Hội làm việc "hăng hái" nhất phải kể đến Thiếu Sinh Quân.

Sau phần "hard work", anh em thiện nguyện viên được cho ăn bánh mì bò kho lúc 6 giờ chiều. Chị Nguyễn Thị Hạnh Nhơn đến thăm anh em và ngồi cùng bàn Võ Bị, NT Tô Văn Cấp K19, NT Nguyễn Hàm K25 và Tsu A Cầu K29. Chị đến cùng một phái đoàn "nữ phụ tá" tháp tùng nên cả bàn vui hẳn lên. Chị Thanh Thuỷ (CSQG), trưởng ban ẩm thực, mang đến chị Nhơn một phần ăn chay, Cầu thắc mắc:

- Chị Thuỷ, chị thật là chu đáo, nhưng vẫn còn thiếu một món!

Nhìn Cầu, chị Thuỷ ngạc nhiên:

- Thiếu món gì anh Cầu?

Cầu nói lớn cho mọi người cùng nghe:

- Bò kho ngon quá, tiếc là thiếu beer Heinenken!

Chị Thuỷ lườm dài trong khi "đám quân nhân" say "yes!" Chị Hạnh Nhơn quay qua hỏi:

- Cầu, Võ Bị tiêu thụ được nhiều vé không em?

Cầu làm vẻ buồn và tiếc:

- Đúng ra thì nhiều nhưng vì đa số anh em Võ Bị bận rộn "làm đẹp thêm màu alpha đỏ" nên HVB/NCL "lẹt đẹt" chỉ khoảng $5000!

Chị Hạnh Nhơn an ủi:

- Vậy là giỏi rồi! Em vẫn lo phần nghi lễ khai mạc cho ngày mai chứ?

NT Hàm nhanh nhẩu:

- Anh Cầu nhỏ người mà làm lớn, ngày mai là trưởng toán nghi lễ đó!

Cầu "hãnh diện" xác nhận:

- Người ta nói "cóc tía kêu lớn" là trường hợp này đây!

Ăn xong bánh mì bò kho thì được trưng dụng ra khiêng lều của "Trạm Quân Y Dã Chiến" từ góc sân lẻ loi bên kia đường qua kế bên "trailer... ca sĩ". Nhìn vẻ khoái chí trên mặt hai vị Bác Sĩ Quân Y, Chung và Vân, Cầu nhắc khéo lại chuyện cũ:

- Chúng tôi giúp hai Bác sĩ vì nhớ những liều "Penicillin" đau không thể tưởng!

Cả nhóm "lính già nhưng lúc trẻ vô số... bịnh" cười ha hả trước những cái nhìn "théc méc" của mấy chị lo ẩm thực!

1/8/2010 - Ngày Đại Nhạc Hội

Sáng Chủ Nhật, vợ chồng TSuACầu trình diện tại sân vận động trường trung học Bolsa Grande, nơi tổ chức ĐNH/TPB- 4, tươi cười mang theo đồ nghề, Quốc Quân Kỳ và trang bị, ra tập dượt lần cuối với anh em Liên Hội. May mắn những đề nghị thay đổi đã làm đẹp và trang nghiêm thêm cho buổi lễ, cờ xí ngập trời với toán QQK- 10 người, 12 hiệu kỳ đơn vị, gần 100 cựu quân nhân với quân phục chỉnh tề. Các phu nhân Võ Bị thật đẹp và rất "nổi" trong những chiếc áo dài màu thiên thanh có hoa văn màu trắng, màu xanh. Chắc các Chị đã "làm phiền" nhiều thợ chụp hình ngày hôm đó!

*

Đây là một ĐNH thành công về tổ chức với hơn 5 MC

và gần 100 ca nhạc sĩ, trên dưới 10 ngàn người tham dự vì 4,000 ghế ngồi không còn chỗ trống trong suốt 6 tiếng đồng hồ. Hãy nghe NT Lý Văn Mẹo K15 tâm sự:

- Già rồi, ngồi lâu mỏi chân lại muốn "xin đi phòng vệ sinh" mà không dám đi vì sợ... mất... GHẾ!

Tiếc rằng thời buổi kinh tế khó khăn nên số tiền yểm trợ hôm đó vẫn còn khiêm nhường. Buồn 5 phút! Ngay cả số cựu SVSQ Võ Bị tham dự cũng "xập xình" chỉ vài người mặc quân phục! HT/HVB/NCL "hết thời" rồi chăng! Buồn 10 phút!

*

Lần tổ chức này, các cô ca sĩ và xướng ngôn viên rất "sexy" ngay cả người đẹp "MC TD" cũng "mảnh mai" hơn bao giờ hết!

Khi đến chào Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, Bác sĩ Vượng xuống từ San Jose chọc quê:

- Anh Cầu, lần này anh còn đưa "TD" về Ramada Inn không?

Cầu làm vẻ không được vui khi bị hỏi:

- Thưa Bác Sĩ, rất tiếc, lần này cô ấy đã có người khác "đón đưa" rồi. Hồi nãy "gác trailer... ca sĩ" là để cố tình gặp "cố nhân", khi gặp chỉ được hỏi:

- Chào chú Cầu, chú có khỏe không?

GS Vinh nhìn có vẻ dò hỏi "Ai thế?"

Bí mật! Đó là chuyện nhỏ, nhưng nếu tiết lộ thì sẽ thành chuyện lớn! Cái cười chúm chím, má lúm đồng tiền, có cái răng "khểnh" sao mà có "duyên" thế không biết! Nghe "nàng" hỏi mà ngẩn cả người! Buồn 15 phút!

*

Sau công tác chính là nghi lễ, HVB/NCL tham gia trực phône và trật tự xung quanh vận động trường. Khi trình diện Trưởng Ban Trật Tự, Nguyễn Phục Hưng (TQLC), thì Cầu thấy một anh mặc đồ rằn TQLC, NNL, đang chỉ mặt anh Hưng "xỉ vả" ầm cả lên, trước cửa ra vào, nơi bán vé. Đồng hương hiếu kỳ xúm lại xem "Trâu Điên đụng Cọp Biển", cảnh tượng thật đau lòng.

Anh Hưng tâm sự:

- Anh Cầu, tôi đâu có muốn "đụng" nó. Tự nhiên nó giăng hình ảnh "quảng cáo của nó" trong lều và ngang nhiên quyên góp ngay tại "sân chơi" của mình, vô duyên! Tôi mời nó ra khỏi sân thì nó lại bày "hàng" trước cổng ra vào. Nó chửi bậy thì nó nghe, tôi là Trưởng Ban Trật Tự mà không lo xong việc rồi anh em Liên Hội "la" tôi thì sao?

Nghe xong, Cầu "xấn" tới nhắc chuyện "ân oán giang hồ" đã có trước đây với NNL rồi giải thích:

- Anh NNL, anh có biết là cái gì anh đang làm là hại anh em thương binh mà anh lại nghĩ là anh đang giúp! Anh có bao giờ nghĩ là anh đang làm đồng hương chán nản, buồn phiền không? Chúng tôi đang tạo cơ hội để đồng hương thấy sự đoàn kết và thống nhất trong tập thể cựu quân nhân lo cho anh em thương binh nơi quê nhà mà anh lại quảng cáo riêng, quyên góp riêng một mình là sao? Họ bị "confuse"! Họ sẽ không đóng góp hay không hết lòng đóng góp, như vậy thì tội anh nặng lắm, anh NNL! Chúng tôi yêu cầu anh tháo tất cả quảng cáo riêng tư của anh xuống và ra về. Đẹp nhất là anh vào làm chung với anh em chiến hữu khác như chúng ta đã từng sống chết bên nhau. OK!

Đám đông nhao nhao tán đồng và một thanh niên lên tiếng:

- Chú NNL, chú Cầu nói đúng, cháu thấy chú làm như vậy là không nên, nhất là trong lúc này, tại nơi này, cháu cũng cảm thấy áy náy, khó chịu khi thấy các chú mặc quân phục mà cãi nhau khi cùng làm việc thiện, cháu thấy nó làm sao ấy! Thôi chú nghe lời yêu cầu của Ban trật tự đi! Cháu năn nỉ chú!

Suy nghĩ hồi lâu, NNL lặng lẽ "cuốn gói" ra về trong tiếng cám ơn của đồng hương.

Hai anh em chúng tôi bước về sân khấu, anh Hưng cười nhẹ nhõm:

- Cám ơn anh đã phụ một tay như ngày "Tình vào Hạ" khi anh em mình "đụng" thằng "James Du... côn"!

*

2/8/2010 - Ngày dọn bãi!

Hôm nay Cầu vẫn còn ho, mặc dầu vậy, sáng nay cũng lại "lăng xăng" ra sân vận đồng lo "hậu" ĐNH/TPB- 4. Đến nơi "khi trời vừa sáng" nên chưa ai cả! Sau hai ngày "cật lực", một ngày say... nắng, mặt ai cũng "đỏ ke", thì ngủ trễ là phải. Nhưng phải nói là nhờ kinh nghiệm lần trước, lần này "khôn hơn" nên bán cái phần "mướn ghế" cho chỉ một nhà thầu mà thôi, nhìn họ "lựa và xếp" mà còn ớn xương... cột sống!

Sau khi chúng tôi bàn giao sân vận động lại cho anh Cang, MoonFlower, anh Đặng Thanh Long (HQ), ban ẩm thực, mời anh em đi ăn "bún bò Huế" gần kế "Dĩ Vãng 3"! Chị Lệ và anh Long đón nơi cửa tiệm "Mụ Rớt", chị Phan Ngọc Lượng (TSQ) ngạc nhiên:

- Anh chị sợ chúng tôi đi lạc sao mà đón kỹ thế này!

Anh Long cười "khừ khừ", rung rung râu... kẽm:

- Tụi tôi sợ anh Lượng dẫn anh Cầu đi lạc qua tiệm có nhiều cô phơi... đồ!

Với vẻ mặt ngơ ngác, Chị Lượng thắc mắc:

- Cái gì? Tiệm nào mà lại có người phơi đồ!

Anh Lượng chỉ qua tiệm có bảng hiệu đèn chớp chớp "Café Dĩ Vãng 3" trong lúc cả ba chúng tôi cùng mỉm cười trước cái "ngây thơ" của chị Lượng.

- Rõ khỉ... cái anh Long "Bắc Kỳ" thích coi mấy cô... phơi đồ!

Tin giờ chót, 10/8/2010, ĐNH/TPB- 4 đã thâu trên $600K USD và còn đi lên vì đồng hương vẫn tiếp tục gởi yểm trợ.

Mệt! Nhưng vui vì đây là một công tác đầy đủ ý nghĩa "Huynh Đệ Chi Binh". Hẹn qúy chiến hữu kỳ sau.

TsuACầu29

Picnic Hội Võ Bị Bắc Cali

Chúa Nhật, 8/8/2010 vừa qua, Hội Võ Bị Bắc Cali đã tổ chức một buổi picnic tại công viên Lake Cunningham. Đó là một ngày hè nắng đẹp rực rỡ.

Ban tổ chức và các cháu TTNĐH đã có mặt rất sớm để dựng lều, làm khán đài tạm, sắp sẵn đồ ăn thức uống, lo lò nướng BBQ, các chị thì lo phần ghi danh. NT Lại Đức Hùng K24, NT Lê Tấn Tài K20 và một số NT khác thì lo dựng 3 cột cờ ngay giữa địa điểm picnic để chuẩn bị cho phần chào cờ và chụp hình lưu niệm; còn các cháu TTNĐH thì lo gói những phần quà "rất khiêm nhường" để chuẩn bị lễ phát thưởng Giải Khuyến Học lần đầu tiên được tổ chức cho các em tại hội địa phương. (NT Trịnh Trân K20 và chị Ngọc Trâm 19B cũng yêu cầu người viết cho tham gia giải khuyến học này, nhưng qua trắc nghiệm tại chỗ thì biết là cả hai đều không pass được yêu cầu rất đơn giản của ban tổ chức là: "biết nói tiếng Việt chút chút." Hai vị này biết nói quá sỏi!)

Ngoài Hội Võ Bị còn có Hội Cảnh Sát Quốc Gia, cũng tổ chức tại công viên này. Một số gia đình Võ Bị đến địa điểm trễ do đi lạc sang khu picnic của này. Sau khi đã đóng tiền ủng hộ bên đó xong rồi mới biết là mình... bị lạc!!!

Hiện diện tại buổi picnic tôi thấy có Giáo sư Lê Đình Cai và chị, NT Lâm Quang Thi K3, một số đông quý NT và các bạn, quý chị trong Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên. Tôi cũng thấy có sự tham dự của Bác Sĩ Nguyễn Đức Vượng, người thường xuyên tham dự và đóng góp rất nhiều trong mọi sinh hoạt của Hội Võ Bị Bắc Cali. Thoạt nhìn, tôi cứ ngỡ là NT nào, nhưng bác sĩ Vượng đã vừa cười niềm nở vừa tự giới thiệu: "Tôi là khóa 17 hụt, dù hụt nhưng tôi vẫn chơi với các bạn khóa 17 trường Võ Bị từ lâu như anh em một nhà." Tim tôi chợi nhói lên vì ngưỡng mộ lời nói của "NT khóa 17 hụt" này. Thế mới biết dù chưa một ngày Võ Bị nhưng cũng một đời Võ Bị. Đến giữa trưa, Nghê Lữ, phóng viên của Take2Tango cũng đến ghi hình và phỏng vấn Hội

Trưởng Trương Thành Minh. Lý Tống và Minh Dương, ứng viên nghị viên thành viên San Jose cũng ghé thăm và bắt tay một số NT và quý chị.

Khác với mọi năm, năm nay Hội Võ Bị Bắc Cali đã được Đại Hội 17 cho phép thử nghiệm sinh hoạt Đoàn TTNĐH địa phương như các đoàn hướng đạo sinh, nên ban tổ chức đã cố gắng phối hợp chặt chẽ với các cháu TTNĐH để đưa ra một chương trình sinh hoạt picnic hè thật vui nhộn, từ đó đã có sáng kiến trao giải khuyến học năm nay. Nhiều em đã đến để tham dự và vui chơi những trò giải trí như tự sơn và vẽ lên áo thun những chữ và hình ảnh mà mình ưa thích, đi xe đạp từng nhóm, đi bơi vịt (pedalo) trên hồ Cunningham trong một ngày nắng thật đẹp ở thung lũng hoa vàng này.

Bên cạnh, các CSVSQ và gia đình được dịp gặp gỡ bè bạn để hàn huyên vui vẻ thân tình, để cùng nghe và cùng hát lại những ca khúc đấu tranh một thời vang bóng, tham gia đố vui có thưởng, và thú nhất là được nhấm nháp những lon Budweiser lạnh mát trong một ngày hè bên cạnh các chiến hữu ngày nào.

Phần đố vui cũng rất hào hứng với sự tham dự của hầu hết các CSVSQ và quý chị, gồm những câu đố mẹo và đố nhạc do MC bất đắc dĩ Trí Lê 29 phụ trách. Phần thưởng đố vui là những pins nhỏ huy hiệu Võ Bị. Anh Lý Tống khi ghé lại thăm cũng đã tham dự trả lời câu đố: "Là hạt nhưng chẳng nảy mầm. Ai đi chẳng hỏi, ai về chẳng han?" Đó là hạt gì?

Vì muốn Lý Tống nhận phần thưởng pin VB này, nên NT Hùng 24 đã mớm nhỏ câu trả lời (Hạt sương). Khi nhận phần thưởng pin Võ Bị, Lý Tống đã vui vẻ gắn lên nón capi của mình và nói, "Tôi cũng mong có được huy hiệu này từ lâu." Sau đó anh đi họp nhóm thân hữu của anh cũng ở bên cạnh địa điểm của VB.

Trở lại với chương trình picnic của hội, đến hơn 3giờ chiều các cháu TTNĐH mới về lại địa điểm picnic, em nào cũng khát nước, mặt mày đỏ gay, đứa thì tìm nước uống, đứa thì tìm đồ ăn, tìm thịt nướng, bắp nấu, dưa hấu v.v... đứa thì

tìm lại quà của mình, đứa thì tiếp tục vẽ lên áo thun. Trên khán đài, chương trình nhạc thính phòng bất đắc dĩ của NT Lại Đức Hùng K24 đã bắt đầu. Lúc này đã hơn 3 giờ chiều, trời nắng chói chang nhưng dịu, với cây đàn organ nhỏ xíu, Diên, con trai của NT Nguyễn Công Luận K12, phụ đàn, còn NT Hùng 24 thì say sưa hát, hát hết ca khúc này đến ca khúc khác các bài như *Bây Giờ Tháng Mấy của Từ Công Phụng, Em Ra Đi Mùa Thu của Phạm Trọng Cầu, Paris Có Gì Lạ Không Em của Ngô Thụy Miên,* v.v... Các ca khúc NT Hùng hát đã để lại trong lòng những người tham dự một niềm vui nho nhỏ, phảng phất nét văn nghệ bỏ túi, cây nhà lá vườn rất ư là tài tử: chỉ cần hát cho nhau nghe, đơn giản và không cầu kỳ. Cảm ơn NT Hùng và anh Diên 12C.

NT Hùng 24 cứ ngân nga hát cho đến phút cuối thì mọi người cùng nhau hát bài Tạm Biệt trước lúc ra về:

Gặp nhau đây rồi chia tay,
Ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây.
Niềm hăng say còn chưa phai,
Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy...

Buổi picnic đã kết thúc vào lúc 4g chiều. Đại diện ban tổ chức, NT Minh 28 cảm ơn quý NT, quý chị và các bạn đã đến tham dự và ở lại đến phút chót. Một số NT chưa muốn về còn nán lại để thanh toán cho hết số Budweiser lạnh còn lại.

Qua buổi picnic này, nhiều người trong đại gia đình Hội Võ Bị Bắc Cali hy vọng đây chỉ là những chỉ dấu tốt đẹp đầy hứa hẹn cho sinh hoạt của hội trong nhữngngày tháng tới nhằm kiện toàn và đẩy mạnh Đoàn TTNĐH tại địa phương. Ban Tổ Chức mong sẽ gặp lại toàn thể quý NT, quí chị và các bạn trong những sinh hoạt sắp tới. Chúc mọi gia đình một mùa hè vui vẻ và hạnh phúc.

Tri Le 29

P.S. Đính kèm là một số hình ảnh ghi lại cuộc picnic 2010 này. Mời quý NT và các bạn xem qua tại địa chỉ:

http://www.vobibaccali.org/picnic2010

Chuyện Tình

■ *Phạm Kim Khôi K19*

(của Nguyễn Đăng Khôi & Tuyết Lê)

Mắt ướt dâng sầu lệ đắng môi
Ba năm hờn giận vắng tin người
Chờ thư tử sĩ bao giờ tới
Em đã ưu phiền oán trách sai

Tiễn đưa ngày đó anh lên đường
Có ai ngờ vĩnh biệt nhau luôn
Chia tay trao những lời âu yếm
Tha thiết ân cần xao xuyến thương

Trời hỡi ba năm em mới biết
Anh từng lo sợ thức thâu đêm
Sổ ghi địa chỉ hành quân mất
Lỗi hẹn thư đầu hứa với em

Và chuyến hành quân lần kế tiếp
Anh đền nợ nước gói mang theo
Tình thiên thu cũng chôn vào đất
Duyên kiếp đôi mình chỉ bấy nhiêu

Lặng lẽ bây giờ em vẫn sống
Với lòng ân hận chẳng nguôi ngoai
Nào hay anh đã không còn nữa
Nên giận nên hờn đau xót thay

Đau xót phai tàn mộng ước xanh
Tình yêu sự nghiệp lỡ chưa thành
Người trai thời loạn kiêu hùng đó
Em sẽ tôn thờ mãi mãi anh

■ ■

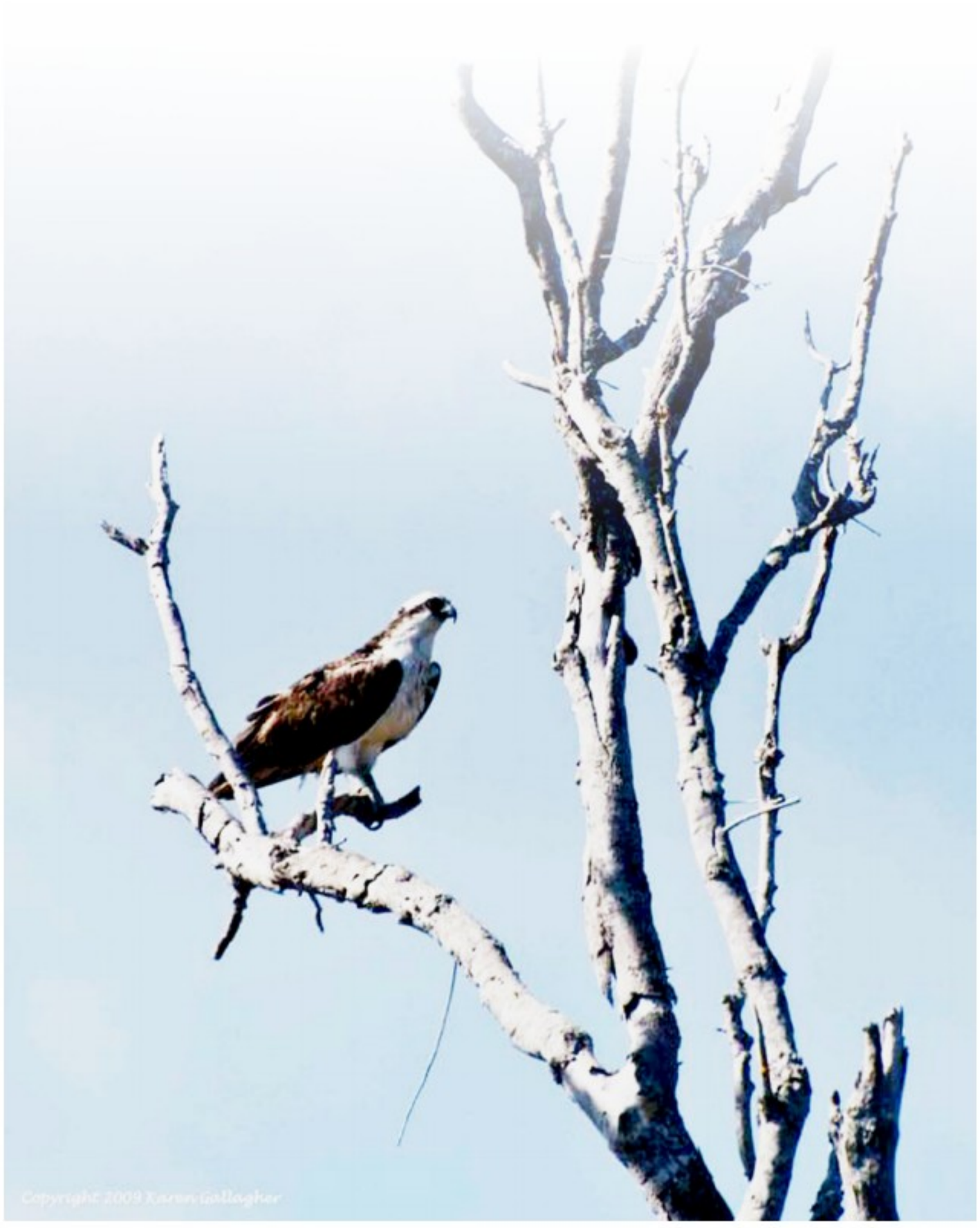
Hương Xưa

■ *Mai Phương Thủy 15B*

(Chỉ riêng người đã khuất, anh Vũ Khôi K15, Đalat)

Hoàng hôn mây tím giăng ngang,
Không gian tĩnh lặng lòng mênh mang sầu.
Lưng trời cánh hạc vút mau,
Lẻ loi bóng nhỏ bên cầu tuyết sương
Vàng thu lá đổ ven đường,
Thoảng hương hoa cúc vương buồn ý thơ.
Ngày xưa... một thuở học trò,
Ngập ngừng em nhận lá thư tình đầu.
Bước chân chim sáo xôn xao,
Đường về phượng đỏ cho nhau hẹn hò.
Cổng trường áo trắng đón đưa,
Em nghiêng vành nón bài thơ... trữ tình.
Áo anh vàng nhạt thư sinh,
Em yêu vạt nắng lung linh tơ trời.
Môi hồng dệt mộng lứa đôi,
Tuổi xanh thắm đẹp một đời có nhau.
Nép bên Anh, má lụa đào,
Nụ hôn trao vội thuở nào còn vương.
Bây giờ vẫn nhớ vẫn thương,
Vẫn yêu đắm đuối, chiều buông bóng dài...
***
Vô thường một kiếp... chia phôi,
Mình em hiu quạnh bên trời bơ vơ!

15/07/2007



Dấu Ái Ngày Xưa

■ *Mai Phương Thủy 15B*

(Viết riêng tặng người thương. Nhớ về Đà Lạt)

Từ chàng vĩnh viễn chia phôi,
Em, con én nhỏ đầy vơi nỗi sầu.
Chàng như cánh hạc bay mau,
Chúng mình đã lạc đời nhau thật buồn.
Bao nhiêu kỷ niệm thân thương,
Bao nhiêu nuối tiếc còn vương dấu hài.
Bao nhiêu quá khứ bồi hồi,
Rong rêu vùi lấp kiếp người mong manh.

***

Đồi Cù vạt cỏ mướt xanh,
Cà phê Tùng ấm, giọng anh ngọt ngào.
Mây trời một thoáng trôi mau,
Giọt dài, giọt ngắn trao nhau nỗi niềm.
Sau ngày vượt đỉnh Lâm Viên,
Màu Alpha đỏ hẹn em đợi chờ.
Gia Long áo tím ngây thơ,
Biết anh vào lúc tuổi vừa chớm xuân.
Thơ yêu đã biết ghép vần,
Dệt bao nhiêu mộng trong tầm ước mong.
Vẫn mơ bóng dáng anh hùng,
Chàng trai Võ Bị quân trường kiếm cung.
Nam nhi chí gởi bốn phương,
Giờ đây lưu lạc quê hương mịt mờ.
Bể dâu giăng xám màu cờ,
Giang sơn nghiêng ngã cơ đồ nát tan.
Nhớ về Đà Lạt mênh mang,
Đồi thông mây trắng, thu vàng Xuân Hương.
Biết ai còn nhớ còn thương,
Một thời tôi luyện quân trường thân quen?

***

Lưng trời vẳng tiếng chim uyên,
Gợi em cái thuở nợ duyên... ngậm ngùi...
Giờ đây chỉ một mình thôi,
Hẹn anh có kiếp luân hồi tìm nhau?
Niềm yêu nỗi nhớ nghẹn ngào,
Ngày xưa dấu ái đã vào... thiên thu....

Tháng 4/2007



Thiệp Hồng

Nhận được hồng thiệp báo tin anh chị Nguyễn Tài Ánh cử hành lễ thành hôn cho thứ nam là cháu:

QUỐC ĐẠT TÀI NGUYỄN

đẹp duyên cùng

KATHY NHƯ LÝ

Hôn lễ được cử hành vào ngày thứ Bảy, 31 tháng 7 năm 2010, tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

Đại gia đình khóa 20 xin chia vui cùng anh chị Ánh. Thương mến chúc hai cháu Đạt & Kathy:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

TM Ban đại diện k20
CSVSQ Lê Tấn Tài K20



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp báo tin anh chị Trần Văn Phú ở Sài Gòn, Việt Nam, qua sự đại diện của anh chị Nguyễn Hữu Thọ ở Hoa Kỳ, sẽ làm lễ Vu Quy cho thứ nữ là cháu:

TRẦN THỊ PHƯƠNG LIÊN

đẹp duyên cùng

HÀNG HẢI THANH

Hôn lễ được cử hành vào ngày 1 tháng 8 năm 2010, tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ.

Đại gia đình khóa 20 xin chia vui cùng anh chị Phú. Thương mến chúc hai cháu:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

TM Ban đại diện k20
CSVSQ Lê Tấn Tài K20



Được tin CSVSQ Trương Khương K19 sẽ làm lễ thành hôn cho thứ nam là cháu:

TRƯƠNG QUÂN

sánh duyên cùng

THÁI THỤC ANH

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 23 tháng 10 năm 2010 tại Honolulu, Hawaii, USA.

Ban Biên Tập Đa Hiệu chia vui cùng gia đình CSVSQ Trương Khương và cầu chúc hai cháu:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

SẮC CẦM HÒA HỢP

Ban Biên Tập Đa Hiệu



Nhận được thiệp báo tin lễ thành hôn cho con trai út của Cố SVSQ Tôn Thất Chung K16/TVBQG/VN và Bà Đoàn Thị Ngọc Cầm là cháu:

TÔN THẤT NGUYÊN

đẹp duyên cùng

ĐẶNG THỊ THU THANH

Hôn lễ được cử hành vào ngày 2 tháng 10 năm 2010 tại Lynnwood West, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Chúng tôi toàn thể các bạn Khóa 16 và gia đình xin chung vui cùng chị Đoàn Thị Ngọc Cầm.

Cầu chúc hai cháu NGUYÊN và THU THANH trăm năm HẠNH PHÚC.

Thay mặt các Bạn Khóa 16/TVBQG/VN và Gia Đình.

Trần Khắc Thuyên K16
Đại Diện Khóa



Gia đình CSVSQ/K16 nhận được tin vui:

■ Anh Chị Phạm Quốc Duy & Anh Chị Nguyễn Văn Tri đồng báo tin lễ thành hôn và vu quy cho các con:

PHẠN QUỐC CƯỜNG, trưởng nam

đẹp duyên cùng

NGUYỄN PHƯƠNG THÙY, thứ nữ

Hôn lễ được cử hành tại tư gia, Salem, Oregon, vào ngày 17/7/2010.

■ Bạn Vĩnh Đắc báo tin lễ vu quy của cháu:

TÔN NỮ HỒNG HẠNH

sánh duyên cùng

KRISTOPHER WATANA

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Fresno, California vào ngày 2/10/2010.

Toàn thể các bạn Khóa 16 và gia đình xin chung vui cùng gia đình các bạn Phạm Quốc Duy, Nguyễn Văn Tri, và Vĩnh Đắc. Cầu chúc các cháu:

Trăm Năm Hạnh Phúc.

Thay mặt các Bạn Khóa 16.

Trần Khắc Thuyên

Đại Diện Khóa

Congratulations!

FORESIGHT OPTOMETRY



"Vision Care For Your Future"

Bác sĩ Nhãn khoa

Peter H. Nguyễn, O.D.

là trưởng nam của CSVSQ Nguyễn Thành Sang K28 vừa khai trương phòng mạch mới tại địa chỉ:

The Plant Shopping Center
121 Curtner Ave., Suite 50
San Jose, CA 95125
Phone: (408) 899-4126
Fax: (408) 899-4142

Giờ làm việc:

Thứ Hai tới thứ Sáu:
10:00AM - 6:00PM
Thứ Tư: 11:00AM - 7:00PM
Thứ Bảy: 09:00AM - 4:00PM

www.foresight-optometry.com

- Khám mắt tổng quát gia đình, người lớn & trẻ em
- Chuyên truy tầm & điều trị tất cả các chứng bệnh về mắt
- Có đủ các loại Contact lenses, cố vấn Lasik
- Làm kính thuốc đủ loại, có lab tại phòng mạch
- Có nhiều loại gọng kính kiểu mới và thời trang để lựa chọn
- Kinh nghiệm, tận tâm, tiếp đãi ân cần

Văn phòng mới trang bị máy móc tối tân
Nhận tất cả các loại bảo hiểm như VSP & Eyemed



Chúc Mừng

Rất vui mừng nhận được tin Bạn Phạm Văn Pho K31 làm lễ vu quy cho cháu:

PHẠM THÚY VY

đẹp duyên cùng

NGUYỄN TRUNG TRỰC

Hôn lễ được cử hành vào ngày 17 tháng 7, năm 2010 tại nhà thờ Saint Edwards, thành phố Hayward, Bắc California, Hoa Kỳ.

Khóa 31 CSVSQ/TVBQGVN xin được góp vui cùng Anh Chị Phạm Văn Pho và gia quyến.

Thân chúc hai cháu luôn vui tươi và hạnh phúc.

Thay mặt Khóa 31 TVBQGVN
CSVSQ Dương Thế Hồng,
ĐD Khóa 31 Hải Ngoại



Gia đình Khoá 30 nhận được Hồng Thiệp báo tin vui:

■ Anh Chị Trương Văn Xuân B30, làm lễ thành hôn cho cháu:

TRƯƠNG HẢI BÌNH

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ HẰNG

Hôn lễ cử hành tại Sài Gòn ngày 11 tháng 7 năm 2010.

■ Anh Chị Trần Trọng Lợi B30 làm lễ thành hôn cho cháu:

TRẦN QUANG ĐĂNG

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THANH DUNG DELENA

Hôn lễ cử hành tại San José ngày 17 tháng 7 năm 2010.

■ Anh Chị Trần Ngọc Anh D30 làm lễ thành hôn cho cháu:

TRẦN HOÀNG ANH VŨ

đẹp duyên cùng

PHAN THỊ THẢO OANH

Hôn lễ cử hành tại San José ngày 25 tháng 7 năm 2010.

Gia đình Khoá 30 chung vui cùng các anh chị Trương Văn Xuân, Trần Trọng Lợi vàTrần Ngọc Anh. Mến chúc các cháu:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

SẮT CẦM HOÀ HỢP

Gia Đình Khoá 30



Chúc Mừng

Được tin mừng Anh Chị Chiêm Thành Hoàng sẽ cử hành lễ thành hôn cho Cháu:

THIEN BAO CHIEM
đẹp duyên cùng
GABRIELE BIBBO

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 9 năm 2010 tại WALTHAM, MASSACHUSETTS .

Toàn thể CSVSQ K21 và gia đình chúc mừng Anh Chị Hoàng, chúc hai Cháu mãi mãi hạnh phúc, luôn luôn thương yêu nhau.

Ban Đại diện Khóa 21

Tin Vui

Ban Đại Diện K20 nhận được hai hồng thiệp:

■ Anh chị Nguyễn Thiện Sanh cử hành lễ thành hôn cho thứ nam là cháu:

NGUYỄN THIỆN HUY

đẹp duyên cùng

TRẦN PHÚC ĐOAN MINH

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 5 tháng 9 năm 2010 tại Indianapolis, Indiana, Hoa Kỳ.

■ Anh chị Đoàn Minh Phương cử hành lễ thành hôn cho út nam là cháu:

ĐOÀN TUẤN VIỆT

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ KIM CHÂU

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 18 tháng 9 năm 2010 tại New Mexico, Hoa Kỳ.

Đại gia đình Khóa 20 chia vui cùng anh chị Sanh và anh chị Phương. Thương mến chúc quý cháu Huy-Minh và Việt-Châu:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

SẮC CẦM HÒA HỢP

TM. Ban đại diện K20

CSVSQ Lê Tấn Tài

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin nhạc phụ CSVSQ Nguyễn Hữu Mạnh K20/TVBQGVN là cụ ông:

Dominico Hồng Quốc Tú

đã được Chúa gọi về ngày 4 tháng 5 năm 2010, tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 95 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng anh chị Nguyễn Hữu Mạnh và tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Dominico sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

Thay mặt gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

CSVSQ Lê Tấn Tài K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Đại gia đình K20 vô cùng đau buồn được tin hiền đệ của bạn Lê Văn Toản K20 là:

Anh Lê Văn Túc

Pháp danh Quảng Mãn

đã mãn phần ngày 23 tháng 6 năm 2010, tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 66 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng anh chị Toản và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh anh Lê Văn Túc sớm được siêu sanh tịnh độ.

Thay mặt gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

CSVSQ Lê Tấn Tài K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn nhạc mẫu CSVSQ Vũ Tuấn Việt K20 là cụ bà:

Maria NGUYỄN THỊ NGÂN

đã yên nghị trong tay Chúa ngày 8 tháng 7 năm 2010, tại New Orleans, Louisiana, Hoa Kỳ, hưởng thọ 100 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng anh chị Vũ Tuấn Việt và tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Maria sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

Thay mặt gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

CSVSQ Lê Tấn Tài K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn nhạc mẫu CSVSQ Quách Vĩnh Trường K20 là cụ bà:

NGUYỄN NGỌC NAM
nhũ danh Lê Thị Trinh

vừa tạ thế ngày 7 tháng 6 năm 2010 tại Quận Thủ Thừa, tỉnh Long An, Việt Nam, hưởng thọ 85 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng anh chị Trườngvà tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Bác sớm được vãng sanh nơi miền cực lạc.

Thay mặt gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

CSVSQ Lê Tấn Tài K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn nhạc mẫu của CSVSQ Châu Đồng Ấu K.21 là:

Cụ Bà Nguyễn Thị Vôi,

tạ thế ngày 12 tháng 07 năm 2010 tại Bình Dương Việt Nam, hưởng thọ 94 tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21 và gia đình xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Ấu và tang quyến.

Cầu xin Hương Linh Cụ Bà sớm Siêu Thăng Tịnh Độ.

CSVSQ Hồ Đăng Xứng
Đại diện Khóa 21

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn nhạc mẫu CSVSQ Nguyễn Văn Phương K20 là cụ bà:

NGUYỄN THỊ CHƠI
pháp danh Không Chính

vừa tạ thế ngày 4 tháng 6 năm 2010 tại Oregon, Hoa Kỳ, hưởng thọ 91 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng anh chị Phươngvà tang quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ Bà sớm được vãng sanh nơi miền cực lạc.

Thay mặt gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN
CSVSQ Lê Tấn Tài K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

1. **Cựu SVSQ Vũ Trọng Đăng G21**

đột ngột từ trần lúc 10 giờ 30 ngày 6 tháng 6 năm 2010 tại Westminster, California, hưởng thọ 69 tuổi.

2. **Cựu SVSQ Văn Tích Sơn B21**,

vừa từ trần ngày 10, thàng 6 năm 2010 tại San Jose, California, hưởng thọ 68 tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21 và gia đình nguyện cầu Hương Linh của bạn Đăng và Sơn sớm được Siêu Thăng Tịnh Độ. Xin gửi lời phân ưu và cầu mong tang quyến sớm vượt qua nỗi đau to lớn này.

Cựu SVSQ Khóa 21 và Gia đình
Cựu SVSQ Hồ Đăng Xứng
Đại diện Khóa 21

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn : Nhạc mẫu của CSVSQ Đinh Văn Mễ K16 là:

Bà Lê Thị Như Hải
Pháp danh Tâm Lượng

đã từ trần vào ngày 13/6/2010 nhằm ngày 2 tháng 5 năm Canh Dần tại Huế, VN, hưởng thọ 95 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình NT Đinh Văn Mễ và tang quyến. Nguyện cầu cho hương hồn cụ bà được về cỏi niết bàn .

Hội CSVSQ/TVBQGVN/DFW
Lưu xuân Phước K24

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của CSVSQ Phan Thanh Khoa K27/TVBQGVN là:

Cụ Quả Phụ Phan Văn Khoái

Nhũ danh Trịnh Thị Thiệt,

đã mãn phần ngày 21 tháng 5 năm 2010 nhằm ngày mùng 8 tháng 4 năm Canh Dần, tại thị xã, Châu Đốc, tỉnh An Giang, Việt Nam, hưởng thượng thọ 94 tuổi.

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin thành kính phân ưu cùng CSVSQ Phan Thanh Khoa K27 và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ bà sớm thanh thản nơi cõi vĩnh hằng.

BBT/ĐH

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Khóa 15 TVBQGVN thành kính phân ưu cùng gia đình tang quyến của quí CSVSQ đồng khóa sau đây:

1. CSVSQ Phạm Văn Còn K15/TVBQGVN

đã từ trần ngày 1 tháng 6 năm 2010, tại Virginia, hưởng thọ 75 tuổi.

2. Cụ bà Huỳnh Thị Hoa

Nhạc mẫu của cựu Thiếu Tá Đặng Văn Khúc, K15 TVBQGVN, đã tạ thế ngày 21 tháng 4 năm 2010, hưởng thọ 75 tuổi.

Nguyện cầu hương linh bạn Phạm Văn Còn và Cụ bà Huỳnh Thị Hoa mãi mãi yên giấc ngàn thu trên miền Vĩnh phúc.

Khóa 15 Trường Võ bị Quốc gia Việt Nam

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn nhạc mẫu của CSVSQ Đinh Văn Mễ K16 là:

Cụ Bà LÊ THỊ NHƯ HẢI

Pháp danh Tâm Lượng

vừa mãn phần tại Huế, VN, ngày 13 tháng 6 năm 2010, hưởng thượng thọ 95 tuổi.

Gia đình CSVSQ/K16/TVBQGVN thành thực chia buồn cùng Anh Chị Đinh Văn Mễ và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm về Miền Vĩnh Hằng.

Gia Đình CSVSQ/K16/TVBQGVN
Trần Khắc Thuyên K16
Đại Diện Khóa

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân mẫu bạn Nguyễn Văn An, CSVSQ/K16 là:

Cụ Bà TRẦN THỊ NÔNG

Pháp Danh NGUYỄN HỶ LẠC

đã tạ thế lúc 4:30 sáng ngày 12/7/2010, nhằm ngày mùng 1 tháng 6 năm Canh Dần, tại San José, California, Hoa Kỳ, hưởng thượng thọ 93 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/K16 và gia đình xin chân thành phân ưu cùng anh chị Nguyễn Văn An và tang quyến.

Nguyện cầu Hương Hồn Cụ Bà sớm về Miền Vĩnh Hằng.

Gia Đình CSVSQ/K16/TVBQGVN
Trần Khắc Thuyên K16
Đại Diện Khóa

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động được tin:

Bạn HUỲNH BÁ VẠN

CSVSQ/K16 TVBQGVN

đã từ trần ngày 12 tháng 8 năm 2010 nhằm ngày 3, tháng 7 năm Canh Dần, tại Atlanta, GA, Hoa Kỳ, hưởng thọ 68 tuổi. Toàn thể CSVSQ K16/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Bạn HÙYNH BA VẠN sớm về Miền Cực Lạc.

Thay mặt các Bạn Khóa 16 và Gia Đình

Ban Đại Diện Khóa

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động khi nhận được tin buồn thân phụ CSVSQ Lê Hồng Phong K31/TVBQGVN là cụ ông:

Gioan Baotixita LÊ THIỆN GIÁO,

Cựu SVSQ Khóa 2/TVBQGVN

đã mệnh chung vào ngày 06 tháng 8 năm 2010, tại Wollongong, tiểu bang New South Wales, Australia, hưởng thọ 83 tuổi.

Toàn thể cựu SVSQ K31/TVBQGVN xin thành kính chia buồn cùng bạn Lê Hồng Phong và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ Ông sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

Thay mặt Khóa 31 TVBQGVN

CSVSQ Dương Thế Hồng,

ĐD Khóa 31 Hải Ngoại

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi đau đớn nhận được tin buồn:

Joseph NGUYỄN VĂN HÒA

CSVSQ K23/TVBQGVN, đương kim đại diện K23 toàn thế giới, đã được Chúa gọi về ngày 12 tháng 01 năm 2010 tại Nevada, Hoa Kỳ, hưởng thọ 65 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K23 TVBQGVN Bắc California chân thành gửi lời chia buồn đến chị Nguyễn Văn Hòa cùng toàn thể tang quyến.

Trong niềm tin Chúa Phục Sinh, chúng tôi thành tâm nguyện cầu linh hồn Joseph sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn nhạc mẫu CSVSQ Hoàng Như Liêm Khóa 20/TVBQGVN là:

Cụ Bà Quả Phụ NGUYỄN TRUNG SỨC

Nhũ Danh NGUYỄN THỊ CỎN - Pháp Danh TỊNH DƯƠNG

đã về cỏi Phật ngày 10 tháng 7 năm 2010, tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 95 tuổi.

Toàn thể Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng Anh Chị Hoàng Như Liêm và tang quyến.

Xin thành tâm dâng lời cầu nguyện lên Chư Phật và Đức Thánh Mẫu tiếp dẫn Hương Linh Cụ Bà được siêu thăng An Lạc Quốc.

Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
Lê Tấn Tài

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CSVSQ LƯU ĐỨC TRINH, K12,
Cựu Trung Tá Công Binh QLVNCH,

đã từ trần ngày 15 tháng 7 năm 2010 tại Philadelphia, Pennsylvania, USA, hưởng thọ 79 tuổi.

Hội Võ Bị & Đoàn TTNĐH Pennsylvania & PC đồng thành kính phân ưu cùng tang quyến và đại gia đình khóa 12.

TM Hội Võ Bị & Đoàn TTNĐH PENN & PC
CSVSQ Đỗ Đức Chiến, k20
TTNĐH Đỗ Nguyễn Nhật Khai, k20/2

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của CSVSQ NGUYỄN VĂN HƯƠNG, K24, là:

Cụ Ông Micae NGUYỄN PHẢI

đã thất lộc ngày 10 tháng 8 năm 2010 tại Denville, New Jersey, USA., hưởng thọ 85 tuổi.

Hội Võ Bị & Đoàn TTNĐH PENN & PC đồng thành kính phân ưu cùng anh chị Nguyễn Văn Hương và tang quyến.

TM Hội Võ Bị & Đoàn TTNĐH PENN & PC
CSVSQ Đỗ Đức Chiến, k20
TTNĐH Đỗ Nguyễn Nhật Khai, k20/2

Trả Lời Thư Tín



- *Thẩm Vân*

■ ***Anh Nguyễn Thái Hòa K31, Beaverton, OR***

Tòa soạn đã nhận được check anh gửi, trong đó gồm $220 của anh và Hội CSVSQ Origon ủng hộ Đại Hội 17 và $80 anh ủng hộ riêng Đa Hiệu. Vì trong thời gian qua anh em trong tòa soạn bận tham dự Đại Hội 17, nên đã không gửi đến Đại Hội 17 đúng lúc. Tuy nhiên, chúng tôi đã chuyển số tiền này đến thủ quỹ Đại Hội 17. Chân thành cảm ơn anh và Hội VB Origon.

■ ***NT Trần Khánh Dư K13, Dearborn, MI***

Tòa soạn đã nhận được bưu phẩm của NT gửi đến CSVSQ Trần Trung Tín K31, trước đây là thủ quỹ của Đa Hiệu, nhưng nay không còn đảm nhiệm vai trò này nữa. Ban Trị Sự sẽ nhờ anh Tín cash số tiền này ở bưu điện nay mai. Một phần bưu phẩm NT gửi ủng hộ Đa Hiệu và phần còn lại ủng hộ CSVSQ Phạm Văn Nghĩa K29 ở VN. Thay mặt BBT/ĐH và bạn Nghĩa cùng khóa, xin chân thành cảm ơn tấm chân tình của NT. Chúc NT những ngày hạnh phúc.

■ ***NT Lê Quốc Toản K20, Portland, OR***

Tôi đã dừng lại thật lâu nơi những hàng chữ viết vội NT gửi tặng đến anh em tòa soạn Đa Hiệu. Tìm thêm tên và địa chỉ của NT trong danh sách thì mới biết NT cũng chỉ mới gia nhập vào danh sách nhận Đa Hiệu cách nay tròn một tháng. 35 năm qua NT đi đâu? Tuy NT xa trường Mẹ, xa anh em, không cầm đến Đa Hiệu những ngần ấy năm, nhưng trong tâm tưởng của NT thì *"...các 'cùi' mến thương và ngôi trường Mẹ không bao giờ phai mờ trong ký ức."* Thật cảm động và đẹp đẽ cho ngày chúng ta gặp lại nhau, phải không NT? Kính chúc NT và gia quyến mọi điều may mắn.

■ ***Chị Tina Trang Hồ TH, Charlotte, NC***

Được biết chị cũng chỉ mới gia nhập danh sách độc giả đầu tháng 7/2010. Nhưng trong thư gửi đến tòa soạn kèm một tấm check, chị tâm sự: *"...lâu nay 'miss' đọc Đa Hiệu*

là một điều rất đáng tiếc. Thưa anh, cách nay 3 năm về trước, mỗi lần đến thăm Ba Mẹ tôi, là tôi luôn luôn xin kế phụ (1 cựu tướng khóa 2) những cuốn Đa Hiệu để đem về đọc, không sót một số nào. Nay thì đã di chuyển đi xa, lại đang rãnh rỗi vì hưởng lương của TT Obama, nên muốn được nối tiếp thú vui đọc Đa Hiệu này." Như vậy chị thuộc độc giả Đa Hiệu thâm niên, nay chị muốn chính thức làm độc giả ĐH trong những ngày hưu dưỡng rãnh rỗi thì không có gì trở ngại cả. ĐH luôn mở rộng vòng tay đón những ai đã một thời biết và yêu màu alpha đỏ như chị. Với nhiều người, hưởng lương Obama mà được đọc Đa Hiệu thì đúng là đời còn nhiều thú vị lắm. Từ nay chị nhớ giữ liên lạc với Đa Hiệu thường xuyên nhé, để qua đó chị có thể tìm lại được những tháng ngày vui. Chúc chị gặp nhiều may mắn và hạnh phúc.

■ ***NT Võ Văn Lê K25, San Jose, CA***

Tòa soạn luôn luôn có chỗ sẵn cho thơ của NT. Nhớ dạo layout ĐH89, đến phút chót lại nhận được bài thơ *Mưa Tháng Giêng* của NT, tôi vui như đang nắng hạn gặp mưa rào! Từ đó đến nay, mỗi lần bắt đầu chuẩn bị gom bài cho một số mới là tôi lại nhớ đến NT, nhớ mà không dám thúc NT vì thơ chớ đâu phải thứ gì mà nài ép được! Bài thơ mới nhận được chọn đăng trong ĐH91 này cũng vậy, hay quá NT ơi! Cảm ơn NT nhiều lắm và chúc hồn thơ NT mãi lai láng và nhớ tự giác gửi chứ đừng để tôi chờ nữa nhé! Thân mến.

■ ***Ông Andrew Nguyễn - andrew_nguyen2002@....***

Đặc san Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, phát hành miễn phí vào mỗi ba tháng cho mọi thành viên trong đại gia đình Võ Bị và độc giả bên ngoài được giới thiệu. Mọi chi phí đều dựa vào lòng hảo tâm đóng góp của thành viên và độc giả.

Cho đến nay, Đa Hiệu đã phát hành được 91 số. Rất tiếc, các cuốn Đa Hiệu cũ chúng tôi không còn lưu giữ. Chỉ riêng từ số 86 đến số 91 vừa phát hành, chúng tôi còn lưu giữ tại tòa soạn; ngoài ra, chúng tôi cũng lưu trữ các số mới này trên trang nhà tại địa chỉ: www.dahieu.com

Tòa soạn Đa Hiệu rất vui khi biết ông rất thích đọc Đa Hiệu. Chúc ông những ngày vui.



Lời Cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 91 đến được với bạn đọc bốn phương.

Vì số trang có hạn và do đòi hỏi của BBT, một số bài gửi đến toà soạn đã không được chọn đăng trong số này, xin quý NT và các bạn thông cảm. Chúng tôi vẫn mong được đón nhận những sáng tác mới của quý vị.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, lỗi đánh máy và layout v.v... xin quý tác giả và bạn đọc niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý giáo sư, quý NT cùng toàn thể bạn đọc xa gần những khoảnh khắc thật thú vị bên những trang Đa Hiệu nồng ấm tình chiến hữu của một thời chinh chiến đã qua.

Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.
Hẹn một ngày tái ngộ.

BBT/ĐH

